OSHO

Đạo: Ba kho báu

Tập 1

Bài nói về trích đoạn Đạo Đức Kinh của Lão Tử

HÀ NỘI 5/2010

OSHO

Tao: The Three Treasures

Vol. 1

on Fragments from Lao Tzu's Tao Te Ching
given from 11/06/75 am to 20/06/75 am

Mục lục

1

Đạo thường hằng

Đạo thường hằng
Đạo có thể nói ra
không là Đạo thường hằng
khi nổi lên các cực tương đối

Thiên hạ đều biết tốt là tốt,
Thì đã có xấu rồi;
Đều biết lành là lành
Thì đã có cái chẳng lành rồi

Bởi vậy:
Có và không cùng sinh,
Khó và dễ cùng thành,
Dài và ngắn cùng chiều,
Cao và thấp cùng nhau,
Giọng và tiếng cùng hoạ,
Trước và sau cùng theo.

Vậy nên hiền nhân:
Dùng vô vi mà xử sự;
Dùng vô ngôn mà dạy dỗ;
Để cho mọi vật nên mà không cản
Tạo ra mà không chiếm đoạt
Làm mà không cậy công;
Thành công mà không ở lại.
Vì không ở lại
Nên không bị bỏ đi
Đạo thường hằng

Tôi nói về Mahavira như phần nghĩa vụ của mình - trái tim tôi chưa bao giờ ở cùng ông ấy cả. Ông ấy quá toán học. Ông ấy không phải là nhà huyền môn, ông ấy không có tính thơ ca của bản thể. Ông ấy vĩ đại, đã chứng ngộ, nhưng giống như sa mạc bao la; bạn không thể bắt gặp ốc đảo trong ông ấy. Nhưng bởi vì tôi đã được sinh ra là một người Jaina nên tôi phải trả món nợ nào đó. Tôi nói về ông ấy như bổn phận của mình bởi trái tim tôi không có đó; tôi nói chỉ từ tâm trí. Khi tôi nói về Mahavira tôi nói như một người ngoài. Ông ấy không ở bên trong tôi và tôi không ở bên trong ông ấy.

Cùng điều đó cũng đúng với Mohammed. Tôi không cảm thấy thích nói về họ. Giá mà tôi đã không được sinh ra là một người Jaina thì tôi đã chẳng bao giờ nói về Mahavira cả. Nhiều lần các đệ tử Mô ha mét giáo hay các đệ tử Do Thái giáo của tôi cứ tới tôi và nói, "Sao thầy không nói về Mohammed hay Moses?" Khó mà giải thích được cho họ. Nhiều lần, chỉ nhìn vào khuôn mặt họ, tôi quyết định rằng tôi

sẽ nói; nhiều lần tôi nhìn đi nhìn lại vào những lời của Moses và Mohammed, thế rồi tôi lại trì hoãn điều đó. Không tiếng chuông nào vang lên trong tim tôi. Nó không sống - nếu tôi mà nói thì nó sẽ là điều chết. Tôi thậm chí không cảm thấy có nghĩa vụ với họ như tôi cảm thấy với Mahavira.

Họ tất cả đều thuộc vào cùng một loại: họ quá tính toán, cực đoan; họ bỏ lỡ cực đối lập. Họ là một nốt nhạc, không hài hoà, không hoà âm. Một nốt có cái đẹp của nó - cái đẹp của khổ hạnh - nhưng nó đơn điệu. Thỉnh thoảng thì được, nhưng nếu nó cứ liên tục, bạn cảm thấy chán; bạn sẽ muốn chấm dứt nó. Các nhân cách của Mahavira, Moses và Mohammed đều giống như một nốt - đơn giản, khổ hạnh, thậm chí thỉnh thoảng đẹp. Nhưng nếu tôi gặp Mahavira, Moses hay Mohammed trên đường, tôi sẽ bày tỏ kính trọng và trốn mất.

Tôi nói về Krishna. Ông ấy đa chiều, siêu nhân, huyền bí, nhưng dường như nhiều huyền thoại hơn là con người thực. Ông ấy phi thường tới mức ông ấy không thể thế được. Trên thế gian này những người phi thường như vậy không thể tồn tại được - họ chỉ tồn tại như giấc mơ. Và huyền thoại chẳng là gì ngoài giấc mơ tập thể. Toàn bộ nhân loại đã từng mơ về họ… đẹp, nhưng không thể tin được. Tôi nói về Krishna và tôi thích thú điều đó, nhưng tôi thích thú điều đó như người ta thích thú một câu chuyện hay và việc kể lại câu chuyện hay. Nhưng điều đó không có ý nghĩa nhiều lắm, chuyện tầm phào khổng lồ.

Tôi nói về Jesus Christ. Tôi thấy đồng cảm sâu sắc với ông ấy. Tôi muốn chịu đựng cùng ông ấy và tôi muốn mang hộ cây thập tự của ông ấy chút ít bên cạnh ông ấy. Nhưng chúng tôi vẫn còn song hành, chúng tôi chưa bao giờ gặp nhau cả. Ông ấy buồn thế, nặng gánh thế - nặng gánh với khổ của cả nhân loại. Ông ấy không thể cười được. Nếu bạn đi với ông ấy quá lâu, bạn sẽ trở nên buồn, bạn sẽ đánh mất tiếng cười. U sầu bao quanh ông ấy. Tôi cảm nhận ông ấy nhưng tôi không thích giống ông ấy. Tôi có thể bước đi cùng ông ấy một chút và chia sẻ gánh nặng của ông ấy - nhưng thế rồi chúng tôi chia tay. Con đường của chúng tôi là khác nhau. Ông ấy tốt, nhưng lại quá tốt, gần như tốt siêu nhân nhân.

Tôi nói về Zarathustra - rất hãn hữu, nhưng tôi yêu con người này như một người bạn yêu một người bạn khác. Bạn có thể cười cùng ông ấy. Ông ấy không phải là nhà đạo đức, không phải là người luân lí khắt khe; ông ấy có thể tận hưởng cuộc sống và mọi thứ mà cuộc sống đem lại. Một người bạn tốt - bạn có thể ở cùng ông ấy mãi mãi - nhưng ông ấy chỉ là người bạn. Tình bạn là tốt, nhưng chưa đủ.

Tôi nói về Phật - tôi yêu ông ấy. Trong suốt nhiều thế kỉ, qua nhiều kiếp sống, tôi đã yêu ông ấy. Ông ấy cực kì đẹp đẽ, đẹp phi thường, siêu phàm. Nhưng ông ấy không trên đất, ông ấy không bước trên đất này. Ông ấy bay trên trời và không để lại dấu chân nào. Bạn không thể theo được ông ấy, bạn chưa bao giờ biết chỗ ở của ông ấy. Ông ấy giống như mây. Đôi khi bạn gặp ông ấy nhưng điều đó chỉ là tình cờ. Và ông ấy tinh tuý đến mức ông ấy không thể bắt rễ vào đất được. Ông ấy được dự định cho cõi trời cao hơn nào đó. Theo cách đó thì ông ấy là người một chiều. Đất và trời không gặp nhau trong ông ấy; ông ấy mang phần trời nhưng phần đất lại bỏ lỡ; ông ấy giống như ngọn lửa, đẹp, nhưng không có dầu, không bình chứa - bạn có thể thấy ngọn lửa nhưng nó cứ đi lên cao mãi, chẳng cái gì giữ lại dưới đất cả. Tôi yêu ông ấy, tôi nói về ông ấy từ trái tim tôi, nhưng dầu vậy, khoảng cách vẫn còn. Nó bao giờ cũng vẫn còn trong hiện tượng của tình yêu - bạn tới ngày một gần hơn và gần

hơn, nhưng cho dù trong gần gũi đó vẫn có khoảng cách. Đó là nỗi khổ của mọi người yêu.

Tôi nói về Lão Tử một cách hoàn toàn khác. Tôi không có quan hệ với ông ấy bởi vì ngay cả để có quan hệ thì khoảng cách là cần. Tôi không yêu ông ấy, bởi vì làm sao bạn có thể yêu chính bản thân mình được? Khi tôi nói về Lão Tử, tôi nói như thể tôi đang nói về bản thân mình vậy. Hiện hữu của tôi hoàn toàn là một với ông ấy. Khi tôi nói về Lão Tử cứ dường như là tôi đang nhìn vào trong tấm gương - khuôn mặt tôi được phản xạ lại. Khi tôi nói về Lão Tử, tôi hoàn toàn cùng ông ấy. Thậm chí nói "hoàn toàn cùng ông ấy" cũng không đúng - tôi là ông ấy, ông ấy là tôi.

Các nhà sử học hoài nghi về sự tồn tại của ông ấy. Tôi không thể hoài nghi sự tồn tại của ông ấy bởi vì làm sao tôi có thể hoài nghi kinh nghiệm riêng của mình được? Khoảnh khắc tôi trở nên có thể thì ông ấy trở nên đúng với tôi. Thậm chí nếu lịch sử có chứng minh rằng ông ấy chưa bao giờ tồn tại thì điều đó cũng chẳng khác biệt gì đối với tôi cả; ông ấy phải đã tồn tại bởi vì tôi tồn tại - tôi là bằng chứng. Trong những ngày sau đây, khi tôi nói về Lão Tử, đấy không phải là tôi nói về ai đó khác. Tôi nói về bản thân mình - dường như Lão Tử đang nói qua một cái tên khác, một *nama-rupa* khác, một hoá thân khác.

Lão Tử không giống Mahavira, không toán học chút nào, vậy mà ông ấy lại rất, rất logic trong tính điên khùng của mình. Ông ấy có logic điên! Khi chúng ta thấm sâu vào trong lời của ông ấy, bạn sẽ đi tới cảm thấy điều đó; nó không hiển nhiên và rõ ràng. Ông ấy có logic của riêng mình; logic của ngớ ngẩn, logic của nghịch lí, logic của người điên. Ông ấy đánh mạnh.

Logic của Mahavira có thể được ngay cả người mù hiểu. Để hiểu logic của Lão Tử bạn sẽ phải tạo ra đôi mắt. Nó rất tinh tế, nó không phải là logic thông thường của các nhà logic - nó là logic của cuộc sống ẩn kín, cuộc sống rất tinh tế. Bất kì điều gì ông ấy nói đều ngớ ngẩn trên bề mặt; sâu bên dưới nhất quán rất lớn lao sống ở đó. Người ta phải hiểu thấu nó; người ta phải thay đổi tâm trí mình để hiểu Lão Tử. Mahavira bạn có thể hiểu mà không thay đổi tâm trí mình chút nào; như bạn hiện tại, bạn có thể hiểu Mahavira. Ông ấy là trên cùng một đường. Dù ông ấy ở phía trước bạn nhiều đến mấy, dù ông ấy có thể đã đạt tới đích, nhưng ông ấy vẫn trên cùng đường, cùng con đường mòn.

Khi bạn cố hiểu Lão Tử, ông ấy đi dích dắc. Đôi khi bạn thấy ông ấy đi sang phương đông rồi đôi khi lại sang phương tây, bởi vì ông ấy nói đông là tây và tây là đông, chúng là cùng nhau, chúng là một. Ông ấy tin vào thống nhất của các cái đối lập. Và đó là cách thức của cuộc sống.

Nên Lão Tử chính là người phát ngôn của cuộc sống. Nếu cuộc sống là ngớ ngẩn, Lão Tử là ngớ ngẩn; nếu cuộc sống có logic ngớ ngẩn cho nó, Lão Tử có cùng logic đó cho nó. Lão Tử đơn giản phản ánh cuộc sống. Ông ấy không thêm điều gì cho nó, ông ấy không chọn ra từ nó; ông ấy đơn giản chấp nhận bất kì cái gì hiện hữu.

Thấy tính tâm linh của vị phật là đơn giản, rất đơn giản; không thể nào bỏ lỡ nó được, ông ấy phi thường thế. Nhưng lại khó thấy tính tâm linh của Lão Tử. Ông ấy bình thường thế, hệt như bạn vậy. Bạn sẽ phải trưởng thành trong hiểu biết. Vị phật đi qua bạn - bạn sẽ ngay lập tức nhận ra rằng một siêu nhân đã đi qua mình. Ông ấy mang sức quyến rũ của một siêu nhân quanh mình. Khó mà bỏ lỡ ông ấy, gần như không thể nào bỏ lỡ ông ấy được. Nhưng Lão Tử… ông

ấy có thể là hàng xóm của bạn đấy. Bạn có thể đã bỏ lỡ ông ấy bởi vì ông ấy bình thường thế, ông ấy bình thường một cách phi thường thế. Và đó là cái đẹp của nó.

Trở thành phi thường là đơn giản: chỉ cần có nỗ lực, cần rèn luyện, cần trau dồi. Nó là kỉ luật bên trong sâu sắc. Bạn có thể trở thành rất, rất tinh tuý, một cái gì đó hoàn toàn phi trần gian, nhưng để là bình thường mới thực là điều phi thường nhất. Chẳng nỗ lực nào có ích cả - vô nỗ lực mới cần. Không công phu nào có ích cả, không phương pháp, không phương cách nào sẽ có ích gì ngoài hiểu biết. Ngay cả thiền cũng sẽ chẳng có ích gì. Để trở thành vị phật, thiền sẽ có ích. Để trở thành Lão Tử, thậm chí thiền cũng chẳng giúp ích được - chỉ hiểu biết thôi. Chỉ hiểu biết cuộc sống như nó đang thế, và sống nó với dũng cảm; không trốn chạy khỏi nó, không che giấu nó, đối mặt với nó với dũng cảm, dù nó là bất kì cái gì, tốt hay xấu, thiêng liêng hay ác độc, cõi trời hay địa ngục.

Rất khó để là một Lão Tử hay để nhận ra một Lão Tử. Trong thực tế, nếu bạn có thể nhận ra một Lão Tử, thì bạn đã là một Lão Tử rồi. Để nhận ra vị phật bạn không cần là vị phật, nhưng để nhận ra Lão Tử bạn cần phải là một Lão Tử - bằng không thì không thể được.

Tương truyền rằng Khổng Tử tới gặp Lão Tử. Lão Tử là ông già, Khổng Tử trẻ hơn. Lão Tử gần như vô danh, Khổng Tử gần như ai cũng biết. Vua và hoàng đế hay mời ông ấy vào triều; những người khôn ngoan hay tới hỏi ý ông ấy. Ông ấy là người khôn ngoan nhất Trung Quốc thời đó. Nhưng dần dần ông ấy phải đã cảm thấy rằng khôn ngoan của mình có thể chỉ hữu dụng cho người khác, còn ông ấy không phúc lạc, ông ấy chẳng đạt được cái gì cả. Ông ấy

phải đã trở thành chuyên gia, có thể có ích cho người khác, nhưng không có ích cho bản thân mình.

Thế là ông ấy bắt đầu việc tìm kiếm bí mật để tìm ra ai đó có thể giúp được ông ấy. Thông thường người khôn ngoan sẽ không làm điều đó, bởi vì họ quen tới vì lời khuyên của riêng mình. Các học giả lớn sẽ không làm điều đó; họ quen tới hỏi *ông ấy* về vấn đề *của họ*. Nhưng phải có ai đó ở đâu đó - cuộc sống là bao la. Ông ấy đã thử việc tìm kiếm bí mật.

Ông ấy phái đệ tử đi tìm ra ai đó có thể có ích cho mình, và họ về với thông tin rằng có một người sống - chẳng ai biết tên ông ấy cả - ông ấy được biết tới như lão già. Lão Tử có nghĩa là 'lão già." Từ này không phải là tên của ông ấy, chẳng ai biết tên của ông ấy cả. Ông ấy là người vô danh tới mức không ai biết ông ấy sinh ra khi nào, không ai biết ai là bố ông ấy hay ai là mẹ ông ấy. Ông ấy đã sống chín mươi tuổi nhưng chỉ rất hiếm người mới bắt gặp ông ấy, rất hiếm hoi, những người có con mắt và cái nhìn khác mà qua đó mà hiểu ông ấy. Ông ấy là con người hiếm hoi duy nhất - một con người bình thường thế, nhưng là tâm trí con người hiếm hoi duy nhất

Nghe tin rằng một người được biết là Lão Già tồn tại, Khổng Tử tới gặp ông ấy. Khi ông ấy gặp Lão Tử, ông ấy có thể cảm thấy rằng đây là con người của hiểu biết vĩ đại, toàn vẹn trí tuệ vĩ đại, nhạy bén logic vĩ đại, thiên tài. Ông ấy có thể cảm thấy rằng cái gì đó có đó, nhưng ông ấy không thể nắm bắt được nó. Mơ hồ, bí ẩn, có cái gì đó; con người này không phải là người thường mặc dầu ông ấy có vẻ hoàn toàn bình thường. Cái gì đó ẩn kín; ông ấy đang mang kho báu.

Khổng Tử hỏi, "Thầy nói gì về đạo đức? Thầy nói gì về tu dưỡng tính cách tốt?" - bởi vì ông ấy là nhà đạo đức và

ông ấy nghĩ rằng nếu bạn tu dưỡng tính cách tốt thì đó là thành đạt cao nhất.

Lão Tử cười to, và nói, "Nếu ông vô đạo đức, chỉ thế thì câu hỏi về đạo đức này mới nảy sinh. Và nếu ông không có tính cách nào, chỉ thế thì ông mới nghĩ tới tính cách. Con người của tính cách hoàn toàn quên lãng về sự kiện rằng bất kì cái gì như tính cách tồn tại. Con người của đạo đức không biết từ 'đạo đức' nghĩa là gì. Cho nên đừng ngu xuẩn! Và đừng cố gắng tu dưỡng. Chỉ tự nhiên."

Và con người này có năng lượng vô biên đến mức Khổng Tử bắt đầu run rẩy. Ông ấy không thể nào ở lại với Lão Tử. Ông ấy trốn mất. Ông ấy trở nên sợ hãi - như người ta trở nên sợ hãi khi ở gần vực thẳm. Khi ông ấy quay lại với các đệ tử của mình, những người vẫn đang đợi bên ngoài dưới gốc cây, các đệ tử không thể nào tin được điều đó. Con người này đã từng đi tới các đế vương, những quân vương vĩ đại nhất, và họ chưa bao giờ thấy bất kì hốt hoảng nào trong ông ấy. Còn ông ấy thì run rẩy, mồ hôi lạnh vã ra, ướt đẫm khắp mình. Họ không thể nào tin được vào điều đó - điều gì đã xảy ra vậy? Cái tay Lão Tử này đã làm gì thầy của họ? Họ hỏi ông ta và ông ta nói, "Đợi một chút. Để ta hoàn hồn đã. Con người này là nguy hiểm."

Và về Lão Tử ông ấy nói cho các đệ tử của mình: "Ta đã nghe nói về những con vật lớn như con voi, và ta biết cách chúng bước đi. Và ta đã nghe nói về những con vật ẩn kín trong biển, và ta biết cách chúng bơi. Và ta đã nghe nói về những con chim lớn bay cao hàng nghìn dặm so với mặt đất, và ta biết cách chúng bay. Nhưng con người này là rồng. Không ai biết ông ta bước đi thế nào. Không ai biết ông ta sống thế nào. Không ai biết ông ta bay thế nào. Chớ bao giờ lại gần ông ấy - ông ấy giống như vực thẳm. Ông ấy giống như cái chết."

Và đó là định nghĩa về thầy: thầy là giống như cái chết. Nếu bạn tới gần thầy, gần nữa, bạn sẽ cảm thấy sợ, run rẩy sẽ chiếm lĩnh. Bạn sẽ bị nỗi sợ không biết chiếm hữu, cứ dường như là bạn sắp chết. Tương truyền rằng Khổng Tử chẳng bao giờ tới gặp ông già này nữa.

Lão Tử là bình thường theo một cách. Và theo cách khác thì ông ấy là người phi thường nhất. Ông ấy không phi thường như Phật; ông ấy phi thường theo cách hoàn toàn khác. Phi thường của ông ấy không hiển nhiên thế - nó là kho báu giấu kín. Ông ấy không kì diệu như Krishna, ông ấy không làm phép mầu nào cả, nhưng toàn bộ hiện hữu của ông ấy là phép mầu - cách ông ấy bước, cách ông ấy nhìn, cách ông ấy hiện hữu. Toàn bộ hiện hữu của ông ấy là phép mầu.

Ông ấy không buồn như Jesus; ông ấy không cười, ông ấy có thể cười bụng. Tương truyền rằng ông ấy sinh ra đã cười rồi. Trẻ con sinh ra thì kêu, khóc. Người ta nói về ông ấy rằng ông ấy được sinh ra lại cười. Tôi cũng cảm thấy điều đó phải đúng; một người như Lão Tử sinh ra là phải cười. Ông ấy không buồn như Jesus. Ông ấy có thể cười, và cười nhiều lắm, nhưng sâu bên dưới trong tiếng cười của ông ấy vẫn có nỗi buồn, từ bi - nỗi buồn về bạn, về toàn bộ sự tồn tại này. Tiếng cười của ông ấy không nông cạn.

Zarathustra cười nhưng tiếng cười của ông ấy khác, không có buồn trong nó. Lão Tử buồn như Jesus mà lại không buồn như Jesus; Lão Tử cười như Zarathustra mà lại không cười như Zarathustra. Nỗi buồn của ông ấy có tiếng cười của nó và tiếng cười của ông ấy có nỗi buồn của nó.

Ông ấy là sự gặp gỡ của những cái đối lập. Ông ấy là hài hoà, hoà âm.

Nhớ điều này... tôi không bình luận về ông ấy. Không tồn tại khoảng cách giữa tôi và ông ấy. Ông ấy đang nói với các bạn qua tôi - một thân thể khác, một cái tên khác, một hoá thân khác, nhưng cùng tâm linh ấy.

Bây giờ chúng ta sẽ vào lời kinh:

Đạo có thể nói ra
không là Đạo thường hằng

Trước hết để tôi kể cho bạn câu chuyện về cách những lời kinh này đi tới được viết ra, bởi vì điều đó sẽ giúp cho bạn hiểu chúng. Trong chín mươi năm Lão Tử sống - trong thực tế ông ấy đã chẳng làm gì ngoài sống. Ông ấy đã sống một cách toàn bộ. Nhiều lần đệ tử của ông ấy yêu cầu ông ấy viết, nhưng ông ấy bao giờ cũng nói: Đạo có thể nói ra được không phải là Đạo thực, chân lí có thể nói ra được trở thành không đúng ngay lập tức. Cho nên ông ấy sẽ không nói gì cả; ông ấy sẽ không viết cái gì cả. Thế thì các đệ tử làm gì với ông ấy? Họ chỉ hiện hữu với ông ấy. Đó tức là *satsang* là gì - hiện hữu với ông ấy. Họ sống với ông ấy, họ đi cùng ông ấy, họ đơn giản hấp thu hiện hữu của ông ấy. Hiện hữu gần ông ấy họ cố gắng không nghĩ về cái gì cả; hiện hữu gần ông ấy họ trở nên ngày một im lặng hơn. Trong cái im lặng đó ông ấy sẽ đạt tới bạn, ông ấy sẽ tới với họ và ông ấy sẽ gõ cửa họ.

Trong chín mươi năm ông ấy đã từ chối viết ra bất kì cái gì hay nói bất kì cái gì. Đây là thái độ cơ bản của ông ấy: rằng chân lí không thể nào dạy được. Khoảnh khắc bạn nói ra điều gì đó về chân lí, nó không còn đúng nữa: chính việc nói làm sai nó đi. Bạn không thể dạy về nó được. Nhiều nhất bạn có thể chỉ ra nó, và việc chỉ ra đó nên là chính sự hiện

hữu của bạn, toàn bộ cuộc sống bạn; nó không thể được chỉ ra bằng lời. Ông ấy chống lại lời; ông ấy chống lại ngôn ngữ.

Tương truyền rằng ông ấy hay đi dạo buổi sáng hàng ngày, và một người hàng xóm hay đi theo ông ấy. Biết rõ rằng ông ấy không muốn nói, rằng ông ấy là con người của im lặng tuyệt đối, nên người hàng xóm bao giờ cũng giữ im lặng. Thậm chí cả "chào" cũng không được phép, thậm chí nói về thời tiết cũng không được phép. Nói "Buổi sáng đẹp làm sao" sẽ là tán gẫu quá nhiều. Lão Tử sẽ đi dạo chặng dài, hàng dặm đường, và người hàng xóm sẽ đi theo ông ấy.

Trong nhiều năm điều đó cứ diễn ra, nhưng rồi một lần chuyện xảy ra là một vị khách ở trọ nhà người hàng xóm nọ và anh ta cũng muốn đi, cho nên người hàng xóm đem anh ta đi. Anh ta không biết Lão Tử hay cách thức của ông ấy. Anh ta bắt đầu cảm thấy ngột ngạt bởi vì chủ nhà của anh ta không nói, và anh ta không thể hiểu được tại sao họ im lặng thế - và im lặng trở thành đè nặng lên anh ta.

Nếu bạn không biết cách im lặng, nó trở thành nặng nề. Không phải là bởi việc nói điều gì đó mà bạn trao đổi đâu - không. Chính bởi việc nói mọi điều mà bạn làm nhẹ gánh cho bản thân mình. Trong thực tế, qua lời việc trao đổi là không thể được; chỉ điều đối lập mới là có thể - bạn có thể tránh trao đổi. Bạn có thể nói, và bạn có thể tạo ra màn ảnh lời nói quanh mình để cho người khác không thể biết được tình huống thực của bạn. Bạn che đậy mình bằng lời nói.

Người đó bắt đầu cảm thấy bị trơ trọi, ngột ngạt và vụng về; điều đó gây bối rối. Cho nên anh ta đơn giản nói, khi mặt trời vừa lên: "Mặt trời đẹp làm sao. Nhìn kìa...! Mặt trời mới sinh ra đẹp làm sao! Buổi sáng đẹp làm sao!"

Đấy là tất cả mọi điều anh ta đã nói. Nhưng chẳng ai đáp lại bởi vì người hàng xóm, chủ nhà, đã biết rằng Lão Tử sẽ

không thích điều đó. Và tất nhiên Lão Tử sẽ chẳng nói gì cả, sẽ chẳng đáp lại.

Khi họ quay về, Lão Tử nói với người hàng xóm, "Từ mai đừng đem người này đi theo. Anh ta là kẻ huyên thuyên." Và anh ta chỉ nói mỗi điều này: "Mặt trời đẹp làm sao," hay "Buổi sáng đẹp làm sao." Chỉ nhiều chừng ấy trong việc đi dạo hai hay ba tiếng. Nhưng Lão Tử đã nói, "Đừng đem cái tay huyên thuyên này lần nữa đi với anh. Anh ta nói quá nhiều, toàn nói điều vô dụng - bởi vì ta cũng có mắt, ta có thể thấy rằng mặt trời đang được sinh ra và nó là đẹp. Cần gì phải nói ra điều đó?"

Lão Tử đã sống trong im lặng. Ông ấy bao giờ cũng tránh nói về chân lí mà ông ấy đã đạt tới và ông ấy bao giờ cũng bác bỏ ý tưởng rằng ông ấy nên viết nó ra cho các thế hệ sau.

Vào độ tuổi chín mươi ông ấy rời bỏ các đệ tử của mình. Ông ấy nói lời tạm biệt với họ, và ông ấy nói, "Bây giờ ta đi lên núi, lên Himalayas. Ta đi tới đó để sẵn sàng chết. Sống với mọi người là tốt, sống trong thế giới là tốt khi người ta còn sống, nhưng khi người ta đã gần đất xa trời thì đi vào trong đơn độc hoàn toàn cũng là tốt, để cho người ta đi về cội nguồn nguyên thuỷ trong sự thuần khiết và cô đơn hoàn toàn, không bị thế giới làm nhiễm bẩn."

Các đệ tử cảm thấy rất, rất buồn, nhưng họ có thể làm được gì? Họ theo ông ấy vài trăm dặm, nhưng dần dần Lão Tử khuyên nhủ họ trở về. Thế rồi một mình ông ấy đi qua biên giới, và lính gác biên giới bắt ông ấy bỏ tù. Người lính này cũng là một đệ tử. Và người lính gác nói: "Chừng nào thầy chưa viết ra cuốn sách, tôi sẽ không cho phép thầy qua biên giới. Nhiều nhất điều này thầy phải làm cho nhân loại chứ. Viết ra cuốn sách đi. Đó là món nợ mà thầy phải trả,

bằng không tôi sẽ không cho phép thầy đi qua đâu." Thế là trong ba ngày Lão Tử đã bị đệ tử của mình bắt vào tù.

Chuyện thật hay. Thật là rất đáng yêu. Ông ấy bị bắt buộc - và đó là cách thức cuốn sách nhỏ này, sách của Lão Tử, *Đạo Đức Kinh*, đã được ra đời. Ông ấy phải viết ra nó, bởi vì đệ tử này sẽ không cho phép ông ấy đi qua biên giới. Và anh ta là lính gác và anh ta có quyền, anh ta có thể tạo ra rắc rối, cho nên Lão Tử đã phải viết ra cuốn sách này. Trong ba ngày ông ấy đã hoàn thành nó.

Đây là câu đầu tiên của cuốn sách:

Đạo có thể nói ra
không là Đạo thường hằng

Đây là điều đầu tiên ông ấy phải nói: rằng bất kì cái gì có thể được nói ra đều không thể đúng được. Đây là phần giới thiệu cho cuốn sách. Nó đơn giản làm cho bạn tỉnh táo: bây giờ lời sẽ tiếp theo, chớ trở thành nạn nhân của lời. Nhớ lấy cái vô lời. Nhớ cái không thể được truyền trao qua ngôn ngữ, qua lời. Đạo có thể được truyền trao, nhưng nó chỉ có thể được truyền trao từ hiện hữu sang hiện hữu. Nó có thể được truyền trao khi bạn hiện hữu cùng thầy, không làm gì cả, thậm chí không thực hành điều gì. Chỉ hiện hữu với thầy điều đó có thể được truyền trao.

Tại sao chân lí không thể được nói ra? Khó khăn là gì? Chân lí không thể được nói ra bởi nhiều lí do. Lí do đầu tiên và cơ bản nhất là: chân lí bao giờ cũng được nhận ra trong im lặng. Khi việc nói bên trong của bạn đã chấm dứt, thế thì nó được nhận ra. Và cái mà bạn nhận ra trong im lặng, làm sao bạn có thể nói nó qua âm thanh được? Nó là kinh nghiệm. Nó không phải là ý nghĩ. Nếu nó là ý nghĩ thì nó có thể được diễn đạt, sẽ không có rắc rối trong nó. Dù ý nghĩ có

tinh vi hay phức tạp đến đâu, người ta vẫn có thể tìm ra cách để diễn đạt nó. Lí thuyết phức tạp nhất của Albert Einstein, lí thuyết tương đối, cũng có thể được diễn đạt theo kí hiệu. Không có vấn đề gì về điều đó cả. Người nghe có thể không có khả năng hiểu nó; đấy không phải là vấn đề. Nó có thể được diễn đạt.

Người ta nói rằng khi Einstein còn sống chỉ mười hai người, một tá, trên toàn thế giới là hiểu ông ấy và điều ông ấy nói. Nhưng thậm chí điều đó là đủ. Nếu thậm chí một người có thể hiểu được, thì nó đã được diễn đạt. Và cho dù một người không thể hiểu được ngay bây giờ, thì có thể sau nhiều thế kỉ sẽ có một người có thể hiểu nó. Thế nữa nó cũng đã được diễn đạt. Chính khả năng rằng ai đó có thể hiểu được nó, và nó đã được diễn đạt.

Nhưng chân lí không thể nào được diễn đạt bởi vì chính việc đạt tới nó là thông qua im lặng, vô âm thanh, vô ý nghĩ. Bạn đạt tới nó qua vô trí, tâm trí bị vứt bỏ. Và làm sao bạn có thể dùng cái gì đó như một điều kiện phải bị vứt bỏ trước khi chân lí có thể được đạt tới? Tâm trí không thể nào hiểu nổi, tâm trí không thể nào nhận ra được, làm sao tâm trí có thể diễn đạt được? Nhớ điều đó như qui tắc: nếu tâm trí có thể đạt tới, tâm trí có thể diễn đạt; nếu tâm trí không thể đạt tới được nó, tâm trí không thể diễn đạt được nó. Tất cả các ngôn ngữ đều vô tích sự. Chân lí không thể nào được diễn đạt.

Thế thì tất cả các kinh sách để làm gì? Thế thì Lão Tử đang làm gì? Thế thì Upanishad đang làm gì? Tất cả chúng đều cố gắng nói điều gì đó không thể nào được nói với hi vọng rằng ham muốn có thể nảy sinh trong bạn để biết về nó. Chân lí không thể nào được nói nhưng trong chính nỗ lực để nói nó, ham muốn có thể nảy sinh trong người nghe để biết

cái không thể nào được diễn đạt đó. Cơn khát có thể được gợi ra. Cơn khát có đó, nó cần chút ít khêu gợi. Bạn đã khát rồi - làm sao nó có thể khác được? Bạn không phúc lạc, bạn không cực lạc - bạn đang khát. Trái tim bạn là ngọn lửa bùng cháy. Bạn đang tìm kiếm cái gì đó có thể làm dịu đi cơn khát này, nhưng không tìm thấy nước, không tìm thấy suối nước, dần dần bạn đã cố gắng kìm nén bản thân cơn khát của mình. Đó là cách duy nhất, bằng không thì nó quá nhiều, nó sẽ không cho phép bạn sống chút nào. Cho nên bạn kìm nén cơn khát.

Một bậc thầy như Lão Tử biết rõ rằng chân lí không thể nào được nói ra, nhưng chính nỗ lực để nói nó sẽ gợi ra cái gì đó, sẽ đem cơn khát đang bị kìm nén trong bạn lên bề mặt. Và một khi cơn khát này trồi lên bề mặt, thì việc tìm kiếm, việc truy tìm bắt đầu. Và ông ấy đã làm bạn chuyển động.

Đạo có thể nói ra
không là Đạo thường hằng

Nhiều nhất nó có thể là tương đối.

Chẳng hạn, chúng ta có thể nói điều gì đó về ánh sáng cho người mù, vẫn biết rõ rằng không thể trao đổi được gì về ánh sáng cả bởi vì người đó không có kinh nghiệm về điều đó. Nhưng cái gì đó có thể được nói về ánh sáng - lí thuyết về ánh sáng có thể được tạo ra. Thậm chí người mù có thể trở thành chuyên gia về lí thuyết ánh sáng; với toàn bộ khoa học về ánh sáng người đó có thể là chuyên gia - không có vấn đề gì trong đó cả - nhưng người đó vẫn sẽ không hiểu ánh sáng là gì. Người đó sẽ hiểu ánh sáng bao gồm cái gì. Người đó sẽ hiểu vật lí của ánh sáng, hoá học của ánh sáng, người đó sẽ hiểu thơ ca của ánh sáng, nhưng người đó sẽ không hiểu tính sự kiện của ánh sáng, ánh sáng là gì. Kinh

nghiệm về ánh sáng người đó sẽ không hiểu. Cho nên tất cả những điều được nói với người mù về ánh sáng chỉ là tương đối: nó là cái gì đó về ánh sáng, không phải là bản thân ánh sáng. Ánh sáng không thể nào được trao đổi.

Điều gì đó có thể được nói về Thượng đế, nhưng Thượng đế lại không thể được nói ra; điều gì đó có thể được nói về tình yêu, nhưng tình yêu không thể được nói ra; rằng "cái gì đó" vẫn còn là tương đối. Nó vẫn còn mang tính tương đối cho người nghe, hiểu của người đó, nắm bắt trí tuệ của người đó, ước định của người đó, ham muốn của người đó để hiểu. Nó là phụ thuộc vào, nó là tương đối với thầy: cách diễn đạt của thầy, phương cách của thầy để trao đổi. Nó vẫn còn tương đối - tương đối với nhiều điều - nhưng nó không bao giờ có thể trở thành kinh nghiệm tuyệt đối được. Đây là lí do thứ nhất mà chân lí không thể nào được diễn đạt.

Lí do thứ hai mà chân lí không thể nào được diễn đạt là bởi vì nó là kinh nghiệm. Không kinh nghiệm nào có thể được trao đổi cả… gạt chân lí sang một bên. Nếu bạn chưa bao giờ biết đến yêu, khi ai đó nói điều gì đó về tình yêu, bạn sẽ nghe lời đấy nhưng bạn sẽ bỏ lỡ nghĩa. Lời là trong từ điển. Cho dù bạn không hiểu, bạn vẫn có thể nhìn vào trong từ điển và bạn sẽ biết nó là gì. Nhưng nghĩa là ở bên trong bạn. Nghĩa tới qua kinh nghiệm. Nếu bạn đã yêu ai đó thế thì bạn biết nghĩa của từ "yêu." Nghĩa đen là trong từ điển, trong ngôn ngữ, trong văn phạm. Nhưng nghĩa theo kinh nghiệm, nghĩa theo sự tồn tại là ở trong bạn. Nếu bạn đã biết tới kinh nghiệm đó, ngay lập tức từ "yêu" không còn trống rỗng nữa; nó chứa cái gì đó. Nếu tôi nói điều gì đó, nó là trống rỗng chừng nào bạn chưa đem kinh nghiệm của bạn vào cho nó. Khi kinh nghiệm của bạn đi tới nó, nó trở thành có ý nghĩa; bằng không nó vẫn còn trống rỗng - lời và lời và lời.

Làm sao chân lí có thể được diễn đạt khi bạn còn chưa kinh nghiệm nó? Thậm chí trong cuộc sống bình thường một điều chưa kinh nghiệm cũng không thể nào được nói ra. Chỉ lời sẽ được chuyển tải. Bình chứa sẽ đạt tới bạn nhưng nội dung sẽ bị mất. Lời trống rỗng sẽ đi tới bạn; bạn sẽ nghe nó và bạn sẽ nghĩ bạn hiểu nó bởi vì bạn biết nghĩa đen của nó, nhưng bạn sẽ lỡ. Nghĩa thực, đích thực tới qua kinh nghiệm tồn tại. Bạn phải biết nó, không có cách khác. Không có lối tắt. Chân lí không thể nào được truyền trao. Bạn không thể đánh cắp nó, bạn không thể vay mượn nó, bạn không thể mua nó, bạn không thể cầu xin nó - không có cách nào. Chừng nào bạn còn chưa có nó, bạn không thể có nó được. Vậy nên cái gì có thể được làm?

Cách *duy nhất* - và tôi nhấn mạnh vào nó - cách *duy nhất* là sống với ai đó, người đã đạt tới kinh nghiệm này. Chỉ hiện hữu trong sự hiện diện của ai đó đã đạt tới kinh nghiệm này, cái gì đó bí ẩn sẽ được truyền sang cho bạn… không phải bằng lời - nó là cái nhảy của năng lượng. Hệt như ngọn lửa có thể nhảy từ ngọn đèn đang thắp sáng sang ngọn đèn chưa thắp sáng - bạn đem ngọn đèn chưa thắp tới gần hơn với ngọn đèn đã thắp, và ngọn lửa có thể nhảy qua - cùng điều đó xảy ra giữa thầy và đệ tử: truyền trao bên ngoài kinh sách - truyền trao của năng lượng không thông báo, truyền trao của cuộc sống không lời.

Đạo có thể nói ra
không là Đạo thường hằng

Nhớ lấy điều kiện này.

Bây giờ chúng ta đi vào lời kinh:

Thiên hạ đều biết tốt là tốt,

Thì đã có xấu rồi;
Đều biết lành là lành
Thì đã có cái chẳng lành rồi

Lão Tử là người vô chính phủ hoàn toàn. Ông ấy nói: Khoảnh khắc bạn bắt đầu nghĩ tới trật tự, vô trật tự nảy sinh. Khoảnh khắc bạn nghĩ tới Thượng đế, quỉ đã hiện diện ở đó rồi - bởi vì suy nghĩ chỉ có thể về các điều đối lập; suy nghĩ chỉ có thể về nhị nguyên. Suy nghĩ có phân đôi sâu sắc trong nó, suy nghĩ là phân liệt, nó là hiện tượng chia chẻ. Đó là lí do tại sao lại có nhiều nhấn mạnh thế vào việc đạt tới trạng thái vô suy nghĩ - bởi vì chỉ thế thì bạn mới là một. Bằng không bạn sẽ vẫn còn là hai, bị phân chia, chia chẻ, phân liệt

Tại phương Tây bệnh phân liệt đã dần dần trở nên ngày một thông thường, bởi vì tất cả mọi tôn giáo phương Tây sâu bên dưới đều là phân liệt; họ phân chia. Họ nói Thượng đế là tốt. Thế thì tất cả mọi cái ác xếp vào đâu? Thượng đế đơn giản là tốt và ngài không thể là xấu được, và có nhiều cái xấu trong cuộc sống thế - nhét những cái xấu đó vào đâu? Thế là quỉ được tạo ra. Khoảnh khắc bạn tạo ra thượng đế, ngay lập tức bạn tạo ra quỉ. Tôi phải bảo bạn - Lão Tử chưa bao giờ nói về Thượng đế cả, chưa bao giờ. Thậm chí không có lấy một một lúc nào ông ấy dùng từ "thượng đế," bởi vì một khi bạn dùng từ "thượng đế", quỉ lập tức đi vào theo cùng cửa. Bạn mở cửa ra - họ cả hai cùng vào. Suy nghĩ bao giờ cũng trong các cái đối lập.

Thiên hạ đều biết tốt là tốt,
Thì đã có xấu rồi;

Thế giới này sẽ đẹp khi mọi người đã quên mất về cái đẹp, bởi vì thế thì sẽ không có cái xấu. Thế giới sẽ đạo đức khi mọi người đã quên mất hoàn toàn từ "đạo đức," bởi vì thế thì sẽ không có vô đạo đức. Thế giới sẽ trong trật tự khi không có ai áp đặt nó, không ai cố gắng tạo ra trật tự. Tất cả những người cố gắng tạo ra trật tự đều là kẻ gây bất hoà - họ tạo ra mất trật tự. Nhưng cũng khó để hiểu. Nó khó bởi vì toàn bộ tâm trí chúng ta đã từng được ước định, được ước định bởi các nhà tư tưởng phân liệt. Họ nói: Chọn Thượng đế và bác bỏ quỉ; hãy tốt, đừng xấu. Và bạn càng cố gắng để tốt bạn càng cảm thấy cái xấu của mình ở bên trong.

Bạn đã bao giờ quan sát rằng những thánh nhân, người đang cố gắng để tuyệt đối đức hạnh, cũng ý thức về tội lỗi của họ không? Thế thì đọc cuốn *Thú tội* của Augustine. Toàn bộ kiếp sống của một thánh nhân, thế rồi nảy sinh thừa nhận về tội lỗi. Bạn càng cố gắng để là thánh nhân, bạn sẽ càng cảm thấy mình bị tội lỗi vây quanh. Cố gắng là tốt và bạn sẽ cảm thấy mình xấu làm sao. Cố gắng để đáng yêu và bạn sẽ bắt gặp hận thù, giận dữ, ghen tị, sở hữu. Cố gắng để đẹp và bạn sẽ trở nên ngày càng nhận biết mình xấu thế nào.

Vứt bỏ phân đôi đó đi. Vứt bỏ thái độ phân liệt đi. Đơn giản thôi. Và khi bạn đơn giản, bạn không biết mình là ai - đẹp hay xấu.

Có một câu chuyện Sufi:

Một bậc thầy đang du hành, và ông ấy vào một nhà trọ để nghỉ qua đêm với các đệ tử của mình. Chủ quán trọ bảo ông ấy rằng mình có hai vợ, một đẹp và một xấu.

"Nhưng vấn đề là ở chỗ," ông chủ quán trọ nói, "tôi yêu người xấu và ghét người đẹp."

Vị thầy hỏi, "Có vấn đề gì? Lí do cho điều đó là gì?"

Người này nói, "Người đẹp quá ý thức tới sắc đẹp của mình; điều đó làm cho cô ấy thành xấu... còn người kia lại quá ý thức về cái xấu của mình. Điều đó làm cho cô ấy thành đẹp."

Người đẹp cứ nghĩ liên tục rằng mình đẹp - cô ấy trở nên kiêu căng, ngạo mạn. Làm sao bạn có thể đẹp với kiêu ngạo được? Kiêu ngạo là xấu. Cô ấy trở nên rất bản ngã. Và bạn đã bao giờ bắt gặp bất kì bản ngã nào đẹp không? Làm sao bản ngã có thể đẹp được? Người kia, người xấu, ý thức về cái xấu của mình, đã trở nên khiêm tốn, và khiêm tốn có cái đẹp của riêng nó. Khiêm tốn, không tự cao gì, không bản ngã nào, tạo ra cái đẹp.

Cho nên người này nói, "Tôi phân vân. Tôi yêu người xấu và tôi ghét người đẹp. Và tôi xin hỏi ông cách giải quyết phân vân này. Vấn đề là gì? Tại sao nó xảy ra?"

Thầy gọi các đệ tử lại và nói, "Các ông lại đây, bởi vì đây là điều gì đó thực sự cần được hiểu."

Và ông ấy nói đúng điều Lão Tử đang nói. Với đệ tử của mình ông ấy cũng nói, "Đừng tự hào rằng các ông biết. Nếu ông biết rằng mình biết, ông là dốt nát. Nếu ông biết rằng ông không biết, thì ông là người trí huệ. Người tuyệt đối đơn giản không biết cả hai đằng, liệu mình biết hay không biết. Người đó sống hoàn toàn không tự ý thức về mình."

Bây giờ, tôi muốn kéo dài câu chuyện này ra một chút ít. Nó kết thúc ở đó. Như người Sufis đã kể nó, thì nó kết thúc ở đó, nhưng tôi sẽ cho nó một điểm đổi hướng sâu hơn. Tôi muốn kể cho bạn rằng sau cuộc viếng thăm của vị thầy này, tôi cũng tới thăm quán trọ đó, tất nhiên là nhiều năm sau. Và người này, ông chủ quán trọ, tới tôi và nói, "Vẫn còn phân vân. Có lần một thầy Sufi đã tới thăm tôi và tôi đã nêu vấn đề này ra cho ông ấy và ông ấy đã giải quyết nó. Nhưng từ đó mọi sự đã đổi hướng. Người phụ nữ xấu đã trở nên tự cao về tính khiêm tốn của mình, và bây giờ tôi lại không yêu cô ấy. Bây giờ không chỉ thân thể cô ấy xấu, bây giờ con người cô ấy, toàn bộ con người cô ấy đã trở nên xấu. Còn người phụ nữ đẹp kia, biết rằng cái ý thức là mình đẹp đã phá huỷ cái đẹp của mình, đã bỏ ý thức ấy. Bây giờ tôi yêu cô ấy. Bây giờ không chỉ thân thể cô ấy đẹp, cả con người của cô ấy cũng trở nên đẹp nữa." Cho nên ông ta nói với tôi, "Bây giờ thầy bảo tôi vấn đề là gì. "

Nhưng tôi bảo ông ta, "Xin ông giữ tĩnh lặng. Nếu tôi nói điều gì đó, thế thì lần nữa, câu chuyện sẽ đổi hướng. Giữ tĩnh lặng!"

Tự ý thức là bệnh tật; trong thực tế, không tự ý thức là trở nên hiểu ra. Đó là điều chứng ngộ tất cả là gì: là không tự ý thức. Nhưng giữa phân đôi này, giữa cái hai này, giữa cái khó xử này, làm sao bạn có thể không tự ý thức được?

Bạn bao giờ cũng chọn lựa: bạn chọn cái đẹp và cái xấu trở thành cái bóng của bạn; bạn chọn tính tôn giáo và tính phi tôn giáo trở thành cái bóng của bạn; bạn chọn là thánh thiện và tội lỗi trở thành cái bóng của bạn. Chọn - và bạn sẽ trong khó khăn, bởi vì chính việc chọn đó đã phân chia cuộc sống. Đừng chọn, vô chọn lựa thôi, để cho cuộc sống tuôn chảy. Đôi khi nó có vẻ giống Thượng đế, đôi khi nó có vẻ giống quỉ - cả hai đều đẹp. Đừng chọn. Đừng cố gắng là thánh nhân; bằng không tính thánh thiện của bạn sẽ không thực là thánh thiện - tự hào trong nó sẽ làm mọi sự thành xấu. Cho nên tôi nói rằng nhiều lần tội nhân đã đạt tới điều thiêng liêng còn thánh nhân đã bỏ lỡ. Bởi vì tội nhân bao giờ cũng khiêm tốn; suy nghĩ về bản thân tội nhân, họ không thể công bố lên được.

Tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện khác.

Có lần chuyện xảy ra: một thánh nhân gõ cửa Thiên đường, và đồng thời, ở ngay bên cạnh ông ta, một tội nhân cũng gõ cửa. Và thánh nhân này biết rõ tội nhân này lắm. Ông ta đã là láng giềng của ông này, trong cùng thành phố, và họ đã chết cùng ngày.

Cánh cửa mở ra. Người coi cổng, Thánh Peter, thậm chí chẳng thèm nhìn vào vị thánh. Ông ấy đón chào kẻ tội nhân. Vị thánh bị xúc phạm. Điều này là không được tính trước, rằng kẻ tội nhân lại được đón chào.

Ông ấy hỏi Thánh Peter, "Có chuyện gì vậy? Ông xúc phạm tôi. Ông sỉ nhục tôi. Sao tôi lại không được nhận vào khi kẻ tội nhân kia lại được đón nhận với sự đón mừng như vậy?"

Thánh Peter nói, "Đấy là lí do tại sao. Ông trông đợi. Ông ấy không trông đợi. Ông ấy đơn giản cảm thấy biết ơn rằng ông ấy đã lên cõi trời. Ông cảm thấy rằng ông đã kiếm được nó. Ông ấy cảm thấy biết ơn Thượng đế, còn ông thì nghĩ rằng đấy là vì nỗ lực của ông mà ông đã đạt tới nó. Nó là thành tựu với ông, và mọi thành tựu đều là của bản ngã. Ông ấy khiêm tốn. Ông ấy không thể tin được rằng ông ấy đã lên đến cõi trời."

Có thể là tội nhân đạt tới còn thánh nhân có thể lỡ. Nếu thánh nhân quá tràn đầy với tính thánh thiện của mình, người đó sẽ lỡ.

Lão Tử nói:

Thiên hạ đều biết tốt là tốt,
Thì đã có xấu rồi;
Đều biết lành là lành

Thì đã có cái chẳng lành rồi

Bởi vậy:
Có và không cùng sinh…

Dùng cả hai - đừng chọn lựa. Cuộc sống là phụ thuộc lẫn nhau. Dùng cả tội lỗi nữa, nó tồn tại đó vì một mục đích; bằng không nó sẽ không tồn tại. Dùng giận dữ nữa, nó tồn tại đó vì một mục đích; bằng không nó sẽ không tồn tại. Chẳng cái gì tồn tại mà không có mục đích nào. Làm sao nó có thể tồn tại mà không có mục đích nào được? Cuộc sống không phải là hỗn độn, nó là hài hoà có nghĩa.

Có và không cùng sinh,

- cho nên có và không cùng nhau -

Khó và dễ cùng thành,
Dài và ngắn cùng chiều,
Cao và thấp cùng nhau,
Giọng và tiếng cùng hoạ,
Trước và sau cùng theo

Lão Tử đang nói rằng các cái đối lập không thực sự là đối lập mà là phần bù cho nhau. Đừng phân chia chúng, phân chia là sai; chúng là một, chúng phụ thuộc lẫn nhau. Làm sao yêu có thể tồn tại mà không ghét? Làm sao từ bi có thể tồn tại mà không giận dữ? Làm sao sống có thể tồn tại mà không có chết? Làm sao hạnh phúc có thể tồn tại mà không có bất hạnh? Làm sao cõi trời có thể có mà không có địa ngục?

Địa ngục không chống lại cõi trời, chúng là bù cho nhau, chúng tồn tại cùng nhau; trong thực tế, chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Đừng chọn lựa. Tận hưởng cả hai. Cho phép cả hai có đó. Tạo ra hài hoà giữa cả hai; đừng chọn lựa.

Thế thì cuộc sống của bạn sẽ trở thành hoà âm của các cái đối lập, và đó là khả năng lớn nhất của cuộc sống. Nó sẽ là bình thường nhất theo cách này, và phi thường nhất theo cách khác.

Đó là lí do tại sao tôi nói Phật đi vào trời, ông ấy không có phần đất trong mình. Lão Tử là cả hai, đất và trời cùng nhau. Phật, ngay cả trong hoàn hảo của ông ấy cũng dường như không đầy đủ; Lão Tử, ngay cả trong sự không đầy đủ của ông ấy cũng vẫn đầy đủ, hoàn hảo.

Bạn có hiểu tôi không? Cố gắng tìm vào nó!

Phật trong sự hoàn hảo của mình vẫn là không hoàn hảo, phần đất bị mất. Ông ấy không có phần đất như ma vậy, phần thân thể bị bỏ lỡ; ông ấy vô thân thể, cái cây không rễ.

Bạn có rễ, nhưng chỉ rễ thôi; nó còn chưa mọc cây, cây còn chưa tới độ nở hoa. Phật chỉ là hoa, còn bạn chỉ là rễ - Lão Tử là cả hai. Ông ấy có thể trông không hoàn hảo như Phật, ông ấy không thể thế được, bởi vì cái kia bao giờ cũng có đấy - làm sao ông ấy có thể hoàn hảo được? Nhưng ông ấy đầy đủ. Ông ấy là toàn bộ. Ông ấy có thể không hoàn hảo nhưng ông ấy toàn bộ. Và hai từ này bao giờ cũng phải được ghi nhớ: đừng cố là hoàn hảo, hãy cố là toàn bộ. Nếu bạn cố gắng là hoàn hảo, bạn sẽ theo Phật, bạn sẽ theo Mahavira, bạn sẽ theo Jesus. Nếu bạn cố gắng là toàn bộ, chỉ thế thì bạn mới có thể có cảm giác về điều được ngụ ý khi ở gần Lão Tử, điều được ngụ ý khi theo Đạo.

Đạo là tính toàn bộ. Tính toàn bộ là không hoàn hảo, nó bao giờ cũng bất toàn - bởi vì nó bao giờ cũng sống. Hoàn hảo bao giờ cũng chết - bất kì cái gì trở nên hoàn hảo đều chết cả. Làm sao nó có thể sống được? Làm sao nó có thể sống khi nó đã trở thành hoàn hảo? - nó không có nhu cầu sống. Nó chối bỏ phần kia.

Cuộc sống tồn tại thông qua co kéo của các cái đối lập, gặp gỡ của các cái đối lập. Nếu bạn chối bỏ cái đối lập, bạn có thể trở nên hoàn hảo nhưng bạn sẽ không toàn bộ, bạn sẽ bỏ lỡ cái gì đó. Dù Phật có đẹp đến đâu, ông ấy vẫn bỏ lỡ cái gì đó. Lão Tử không đẹp đến thế, không hoàn hảo đến thế.

Phật và Lão Tử cả hai đứng trước bạn; Lão Tử sẽ trông bình thường còn Phật thì phi thường, siêu phàm. Nhưng tôi bảo bạn: hàng nghìn vị phật có trong Lão Tử. Ông ấy bắt rễ sâu trong đất - ông ấy bắt rễ vào đất, và ông ấy đứng cao trên trời; ông ấy là cả hai, trời và đất, hội ngộ của các cái đối lập.

Có ba từ cần nhớ: một là phụ thuộc, từ nữa là độc lập và từ thứ ba là tương thuộc.

Phật là độc lập. Bạn là phụ thuộc: chồng phụ thuộc vợ, bố phụ thuộc con, cá nhân phụ thuộc xã hội - hàng nghìn sự phụ thuộc. Bạn là phụ thuộc. Vị phật đứng như đỉnh cao - độc lập. Ông ấy đã cắt hết mọi mối dây buộc với thế giới này: với vợ, với con, với bố - mọi thứ ông ấy đều cắt bỏ. Ông ấy đã từ bỏ tất cả - cây cột trụ độc lập. Bạn là một phần; phật là một phần, phần khác. Bạn có thể xấu - ông ấy đẹp. Nhưng cái đẹp của ông ấy chỉ tồn tại bởi vì cái xấu của bạn. Nếu bạn biến mất thì vị phật cũng sẽ biến mất. Ông ấy trông trí huệ bởi vì ngu xuẩn của bạn; nếu bạn trở nên trí huệ thì ông ấy sẽ không còn trí huệ nữa.

Lão Tử là hiện tượng tương thuộc - bởi vì cuộc sống là tương thuộc. Bạn không thể phụ thuộc, bạn không thể độc lập - cả hai đều là cực đoan. Chỉ ở chính giữa, nơi cuộc sống là quân bình, mới là tương thuộc. Mọi thứ đều tồn tại với các thứ khác, mọi thứ đều tương thuộc. Làm đau một đoá hoa và bạn làm đau cả vì sao. Mọi thứ đều tương thuộc, không cái gì

tồn tại như hòn đảo cả. Nếu bạn cố gắng tồn tại như một hòn đảo - điều đó là có thể, nhưng điều đó sẽ là hiện tượng siêu nhiên, gần như huyền thoại, giấc mơ. Lão Tử tin vào tương thuộc. Ông ấy nói: Coi mọi thứ như nó đang thế, đừng chọn lựa.

Điều đó dường như đơn giản vậy mà lại là điều khó nhất, bởi vì tâm trí bao giờ cũng muốn chọn lựa. Tâm trí sống qua chọn lựa. Nếu bạn không chọn lựa, tâm trí bị loại bỏ. Đây là cách thức của Lão Tử. Làm sao loại bỏ tâm trí? - đừng chọn lựa! Đó là lí do tại sao ông ấy lại chưa bao giờ mô tả bất kì cách thiền nào, bởi vì thế thì không có nhu cầu về bất kì cách thiền nào.

Đừng chọn lựa, sống cuộc sống khi nó tới - nổi thôi. Đừng làm bất kì nỗ lực nào để đạt tới bất kì đâu. Đừng đi tới mục đích; tận hưởng khoảnh khắc này trong tính toàn bộ của nó và đừng bị bận tâm bởi tương lai hay quá khứ. Thế thì hoà âm nảy sinh trong linh hồn bạn, cái thấp nhất và cái cao nhất gặp gỡ trong bạn, và thế thì - thế thì bạn có giàu có.

Nếu bạn chỉ là cái cao nhất, bạn vẫn nghèo, bởi vì bạn giống như đồi núi không có thung lũng: nó là đồi núi nghèo nàn. Thung lũng cho chiều sâu và thung lũng cho điều bí ẩn; trong thung lũng chính tính thơ ca trú ngụ. Đỉnh cao là số học; nó là phẳng. Trong thung lũng các hình bóng, các bí ẩn chuyển động. Không có thung lũng, đỉnh cao là nghèo nàn, và không có đỉnh cao, thung lũng là nghèo nàn, bởi vì thế thì chỉ có bóng tối. Mặt trời chưa bao giờ tới thăm nó; nó là tăm tối và ảm đạm và buồn bã. Khả năng phong phú nhất là vừa là đỉnh cao vừa là thung lũng.

Đâu đó Nietzsche nói.... Nietzsche có một trong những tâm trí minh mẫn nhất mà chưa con người nào đã từng sở hữu. Bởi vì minh mẫn đó mà ông ấy trở nên điên; nó là quá nhiều, tâm trí quá nhiều, ông ấy không thể nào chứa đựng được nó. Ông ấy nói rằng cây muốn đạt tới trời thì phải đi vào đất sâu nhất. Cái rễ phải đi tới chính địa ngục, sâu bên dưới; chỉ thế thì các cành, ngọn cây mới có thể vươn tới cõi trời. Cây sẽ phải chạm tới cả hai: địa ngục và cõi trời, cả chiều cao và chiều sâu.

Và cùng điều đó cũng đúng cho sự hiện hữu của con người: bằng cách nào đó bạn phải gặp quỉ và điều thiêng liêng cả hai trong cốt lõi bên trong nhất của sự hiện hữu. Đừng sợ quỉ, bằng không Thượng đế của bạn sẽ là Thượng đế nghèo nàn hơn. Thượng đế của người Ki tô giáo hay người Do Thái giáo rất nghèo nàn, Thượng đế của người Ki tô giáo hay Do Thái giáo hay Mô ha mét giáo không có vị mặn trong nó, vô vị, bởi vì vị mặn đã bị vứt đi... vị mặn đã trở thành quỉ. Chúng phải trở thành một. Một thể thống nhất hữu cơ tồn tại trong sự tồn tại giữa các cái đối lập: hiện hữu và không hiện hữu, khó và dễ, dài và ngắn, cao và thấp.

Giọng và tiếng cùng hoạ,
Trước và sau cùng theo
Vậy nên hiền nhân:
Dùng vô vi mà xử sự…

Đây là điều Lão Tử gọi là vô vi: hiền nhân xử trí mọi sự mà không hành động. Có các khả năng - một: trong hành động mà quên mất vô hành động. Bạn sẽ là người thế giới này. Khả năng thứ hai: vứt bỏ hành động, đi lên Himalayas và vẫn còn vô hành động. Bạn sẽ là người thế giới khác. Khả năng thứ ba: sống trong bãi chợ nhưng không cho phép chợ sống trong bạn. Hoạt động mà không trong trạng thái hoạt động, di chuyển nhưng vẫn còn bất động bên trong.

Tôi đang nói với bạn và có im lặng bên trong tôi - tôi đang nói và không nói cùng nhau. Di chuyển mà không di chuyển. Hành động mà không hành động. Nếu vô hành động và hành động có thể gặp nhau, thế thì hài hoà nảy sinh. Thế thì bạn trở thành một hiện tượng đẹp - không đẹp chống lại xấu, mà đẹp bao hàm cả xấu nữa.

Tới bụi hồng. Thấy hoa và gai. Nhưng gai đó không chống lại hoa, chúng bảo vệ nó. Chúng canh gác quanh hoa: an ninh, biện pháp an toàn. Trong một người đẹp thực sự, trong người hài hoà thực sự, không cái gì bị bác bỏ cả. Bác bỏ là chống lại sự tồn tại. Mọi thứ nên được hấp thu. Đó là nghệ thuật. Nếu bạn bác bỏ, điều đó chỉ ra bạn không phải là nghệ sĩ. Mọi thứ nên được hấp thu, được dùng. Nếu có đá trên đường, đừng cố gắng bác bỏ nó, dùng nó làm bậc thang đá bước lên.

Vậy nên hiền nhân:
Dùng vô vi mà xử sự...

Ông ấy không trốn lên Himalayas. Ông ấy vẫn còn trong thế giới này. Ông ấy xử sự nhưng không có hành động nào. Ông ấy không tích cực bên trong, hành động vẫn còn ở bên ngoài. Tại trung tâm ông ấy vẫn còn bất hoạt. Đó là điều Lão Tử gọi là vô vi - tìm ra trung tâm của cơn xoáy lốc. Cơn xoáy lốc là ở bên ngoài nhưng trong trung tâm không cái gì chuyển động, không cái gì khuấy động.

...Dùng vô ngôn mà dạy dỗ;

Tại đây tôi đang thuyết giảng cho các bạn học thuyết không lời. Bạn sẽ nói tôi đang dùng lời. Vâng, tôi đang thuyết giảng... không lời, bởi vì sâu bên trong tôi không lời nào nảy sinh. Nó là dành cho bạn, không phải cho tôi, lời là dành cho bạn, nó không dành cho tôi. Tôi dùng nó; tôi không bị nó dùng, nó không chất đầy tôi. Khoảnh khắc tôi không nói với bạn thì tôi không nói gì hết cả. Tôi chưa bao giờ nói với bản thân mình, không có việc nói chuyện bên trong. Khi tôi không nói, tôi im lặng, còn khi tôi nói, im lặng không bị quấy rối, im lặng vẫn còn không bị động tới.

Dùng vô ngôn mà dạy dỗ;
Để cho mọi vật nên mà không cản

Ông ấy chưa bao giờ trốn chạy. Ông ấy chưa bao giờ bác bỏ. Ông ấy chưa bao giờ từ bỏ. Và đó là ý nghĩa của tính chất *sannyas* của tôi. Từ *sannyas* có nghĩa là từ bỏ, nhưng tôi không thuyết giảng từ bỏ. Thế thì tại sao tôi gọi bạn là *sannyasins?* Tôi gọi bạn là *sannyasins* theo nghĩa của Lão Tử: từ bỏ vậy mà không từ bỏ, vẫn còn trong thế giới nhưng vậy mà lại ở ngoài nó - đây là gặp gỡ của các cái đối lập. Cho nên tôi không bảo bạn ra đi, vứt bỏ, rời bỏ gia đình mình. Không cần thiết. Bạn vẫn ở đấy, bạn ở đấy toàn bộ, nhưng sâu bên dưới, cái gì đó vẫn còn ở trên, siêu việt - đừng quên điều đó. Khi bạn ở cùng với vợ bạn, ở cùng với vợ đi, và cũng cùng với bạn nữa. Đó mới là vấn đề. Nếu bạn quên mất bản thân mình và bạn chỉ ở với vợ, bạn là người phàm tục. Thế thì chẳng chóng thì chầy bạn sẽ trốn đi, bởi vì điều đó sẽ tạo ra nhiều khổ trong cuộc sống tới mức bạn sẽ muốn bỏ đi và từ bỏ và đi lên đồi núi. Cả hai đều cực đoan. Mà chân lí chẳng bao giờ cực đoan. Nó là trong cả hai và không trong cả hai.

Để cho mọi vật nên mà không cản
Tạo ra mà không chiếm đoạt

Yêu con bạn, nhưng đừng sở hữu chúng. Yêu vợ bạn và chồng bạn, nhưng đừng sở hữu họ. Khoảnh khắc bạn sở hữu... bạn không biết: sâu bên dưới bạn đã bị sở hữu rồi. Người sở hữu là vật bị sở hữu. Đừng sở hữu - bởi vì việc sở hữu cố gắng phá huỷ trung tâm của người khác, và người khác sẽ không cho phép bạn làm điều đó. Và nếu bạn cố gắng phá huỷ trung tâm của người khác, trong chính nỗ lực đó trung tâm của bạn sẽ bị phá huỷ. Thế thì sẽ chỉ có xoáy lốc và không có trung tâm. Hiện hữu trong thế giới và vậy mà không trong nó. Cái gì đó sâu trong bạn siêu việt lên, vẫn còn nổi trong bầu trời - gốc rễ trong đất, cành vươn lên trời.

Tạo ra mà không chiếm đoạt
Làm mà không cậy công;
Thành công mà không ở lại.

Ông ấy đơn giản sống, như một phần của cái toàn thể - làm sao ông ấy có thể kể công được? Ông ấy đơn giản sống như một phần của sự thống nhất hữu cơ này, sự tồn tại này, cái như thế này. Ông ấy là một phần của nó; làm sao ông ấy có thể kể công? Làm sao sóng có thể kể công gì? Sóng chỉ là một phần của đại dương.

Làm mà không cậy công;
Thành công mà không ở lại.
Vì không ở lại
Nên không bị bỏ đi

Đây là logic ngớ ngẩn của Lão Tử. Ông ấy tuyệt đối logic, nhưng ông ấy có logic riêng của mình. Ông ấy nói:

Vì không ở lại
Nên không bị bỏ đi

Nếu bạn đòi hỏi, việc đòi hỏi đó có thể bị bác bỏ; nếu bạn không đòi hỏi, làm sao việc đòi hỏi - chưa được đưa ra chút nào - có thể bị bác bỏ? Nếu bạn cố gắng là ai đó trong thế giới này, điều đó có thể được chứng minh rằng bạn là không ai cả. Điều đó *sẽ* được chứng minh, bởi vì mọi người đều đang cố gắng là ai đó và mọi người đều là kẻ cạnh tranh trong đòi hỏi đó. Nhưng nếu bạn không đòi hỏi, bạn vẫn còn là không ai cả - làm sao điều này có thể bị bác bỏ? Trong tính không ai cả của bạn, bạn trở thành ai đó, và không ai có thể bác bỏ điều đó và không ai có thể cạnh tranh với điều đó.

Nếu bạn cố gắng thắng lợi thì bạn sẽ bị thất bại. Hỏi tất cả các Alexanders và Napoleons và Hitlers: nếu bạn cố gắng được thắng lợi thì bạn sẽ bị thất bại. Lão Tử nói: Đừng cố gắng được thắng lợi, thế thì không ai có thể đánh bại được bạn. Logic rất tinh vi, logic của bản thân cuộc sống: không đòi hỏi, và việc đòi hỏi của bạn được hoàn toàn đáp ứng; không cố gắng được thắng lợi, và thắng lợi của bạn là tuyệt đối; không cố gắng, và tất cả những gì bạn có thể cố gắng, sẽ tự nó tới với bạn, theo cách riêng của nó.

Người không đòi hỏi điều gì, người không cố gắng để thành công theo bất kì cách nào, người không nỗ lực để bất kì tham vọng nào được hoàn thành, bỗng nhiên thấy rằng tất cả mọi việc đều được hoàn thành - bản thân cuộc sống tới người đó để chia sẻ các bí mật của nó, để chia sẻ giầu có của nó. Bởi vì một người vẫn còn không đòi hỏi thì trở thành trống rỗng; trong trống rỗng đó cuộc sống cứ đổ các bí mật và giầu có của nó ra.

Cuộc sống ghét chân không. Nếu bạn trở thành trống rỗng, mọi thứ sẽ tới theo cách của riêng nó. Cố gắng, bạn sẽ thất bại; không cố gắng, thành công là tuyệt đối chắc chắn. Tôi không nói rằng nếu bạn muốn thành công thì đừng cố

gắng - không, tôi không nói điều đó. Nó không phải là kết quả, nó là hậu quả. Và bạn phải hiểu khác biệt giữa kết quả và hậu quả. Khi bạn nghe Lão Tử hay nghe tôi, tất nhiên bạn hiểu logic là nếu bạn cố gắng để được thành công, thì bạn sẽ bị thất bại bởi vì có cả triệu kẻ cạnh tranh. Làm sao bạn có thể thành công trong thế giới cạnh tranh này? Không ai đã từng thành công cả. Mọi người đều thất bại. Và mọi người thất bại hoàn toàn, không có ngoại lệ. Và thế rồi Lão Tử nói rằng nếu bạn không cố gắng để thành công, bạn sẽ thành công. Tâm trí bạn trở nên tham lam, và tâm trí bạn nói: Điều đó là phải rồi! Vậy đây là cách để thành công! Mình sẽ không đòi hỏi, mình sẽ không tham vọng để cho tham vọng của mình có thể được hoàn thành. Bây giờ điều này lại đang đòi hỏi một kết quả. Bạn vẫn còn như cũ - bạn đã bỏ lỡ Lão Tử hoàn toàn.

Lão Tử đang nói rằng nếu bạn vẫn còn không có bất kì đòi hỏi nào, không kể công gì, danh vọng, tên tuổi, thành công, tham vọng, thế thì xem như một hậu quả, thành công có đó, thắng lợi có đó. Toàn thể sự tồn tại dồn vào cái trống rỗng của bạn; bạn được hoàn thành. Đây là hậu quả, không phải kết quả. Kết quả là khi bạn ham muốn nó; hậu quả là khi bạn thậm chí không nghĩ về nó, không có ham muốn, không suy nghĩ về nó. Luật đó được gọi là Đạo.

Vì không ở lại
Nên không bị bỏ đi

Hiểu Lão Tử đi. Và hiểu tham lam bên trong của bạn. Bởi vì tham lam có thể nói... Điều đó xảy ra hàng ngày, gần như mọi ngày - mọi người tới tôi và tôi bảo họ: Thiền đi, nhưng đừng đòi hỏi kết quả. Họ nói: Nếu chúng tôi không đòi hỏi kết quả, liệu chúng có xảy ra không? Tôi nói: Có, chúng sẽ xảy ra, nhưng đừng yêu cầu chúng. Cho nên họ nói được. Thế rồi sau vài ngày họ tới và họ nói: Chúng tôi đã chờ đợi và chúng đã không xảy ra mãi cho tới giờ.

Bạn bỏ lỡ vấn đề. Bạn không thể chờ đợi được. Bạn có thể đợi kết quả; bạn không thể đợi hậu quả. Hậu quả chẳng liên quan gì tới bạn hay chờ đợi của bạn. Nó là một phần của luật bên trong nhất. Nó xảy ra theo cách riêng của nó. Bạn thậm chí không cần phải đợi, bởi vì ngay cả trong chờ đợi - là ham muốn. Và nếu ham muốn có, thì hậu quả sẽ không bao giờ xảy ra. Không ham muốn và nó xảy ra. Không hỏi và nó được trao. Jesus nói: Hỏi, và điều đó sẽ được trao. Gõ cửa và cửa sẽ được mở ra. Lão Tử nói: Không hỏi, và nó sẽ được trao. Không gõ, và cửa bao giờ cũng vẫn còn để mở - chỉ nhìn!

Và tôi nói với bạn: Lão Tử đi sâu nhất, không ai đã từng đi sâu hơn. Lão Tử là chìa khoá vĩ đại nhất. Nếu bạn hiểu ông ấy, ông ấy là chìa khoá chủ; bạn có thể mở tất cả mọi ổ khoá tồn tại trong cuộc sống và sự tồn tại. Cố hiểu ông ấy đi. Và sẽ dễ dàng cho bạn nếu bạn không đòi hỏi bất kì kết quả nào từ hiểu biết này. Chỉ tận hưởng việc hiểu biết đó. Chỉ tận hưởng sự kiện là bạn đang trên cuộc hành trình với lão già này. Lão già này là đẹp - không chống lại cái xấu; lão già này là trí huệ - không chống lại ngu ngốc; lão già này là chứng ngộ - không chống lại việc chưa chứng ngộ hay người chưa chứng ngộ. Lão già này là toàn bộ. Bạn tồn tại trong ông ấy, và chư phật cũng vậy. Ông ấy là cả hai. Và nếu bạn có thể hiểu ông ấy, thì chẳng còn lại cái gì để được hiểu nữa. Bạn có thể quên các Mahavira, các Phật, các Krishna - Lão Tử một mình là đủ. Ông ấy là chiếc chìa khoá chủ.

2
Bình thường

Câu hỏi thứ nhất:

Tôi có tới nhầm chỗ không? Tôi chỉ muốn là bình thường và hạnh phúc. Tôi muốn một người phụ nữ để yêu, và yêu tôi; bạn bè dành thời gian cho nhau và tận hưởng. Tôi không muốn chứng ngộ. Tôi có tới nhầm chỗ không?

Nhiều thế kỉ giáo dục sai đã hoàn toàn làm tâm trí bạn lẫn lộn về chứng ngộ. Chính từ này dường như là siêu nhiên, thế giới khác; chính từ này dường như là cái gì đó ở sau cái chết hay dành cho những người đã chết. Điều này hoàn toàn sai.

Nếu bạn muốn hạnh phúc, không có cách nào khác hơn là chứng ngộ. Nếu bạn muốn là người bình thường, không ai đã từng là bình thường mà lại không chứng ngộ. Nếu bạn muốn yêu và được yêu, điều đó là không thể được nếu không có chứng ngộ. Cho nên bạn sẽ phải hiểu khái niệm của tôi về chứng ngộ. Nó chỉ là thông thường, lành mạnh, nhận biết, toàn thể, toàn bộ.

Mọi tâm trí đều đang tìm kiếm cái phi thường nào đó. Đó chính là điều bản ngã là gì: bao giờ cũng cố gắng là ai đó nói riêng, bao giờ cũng sợ là không ai cả, bao giờ cũng sợ cái trống rỗng, bao giờ cũng cố gắng trút đầy cái trống rỗng bên trong bằng bất kì cái gì và mọi thứ. Mọi con người đều tìm kiếm cái phi thường - và điều đó tạo ra khổ. Điều đó là không thể được. Tính không ai cả mới chính là bản chất của bạn, vô hiện hữu mới chính là chất liệu tạo nên bạn. Dù bạn có cố gắng tới đâu thì bạn cũng chẳng bao giờ thành công cả; ngay cả Alexanders cũng thất bại. Bạn không thể là ai đó được bởi vì điều đó là không thể được theo chính bản chất của mọi vật. Bạn chỉ có thể là không ai cả. Nhưng chẳng có gì sai trong việc là không ai cả; trong thực tế, khoảnh khắc bạn chấp nhận tính không ai cả, ngay lập tức phúc lạc bắt đầu tuôn trào từ bạn theo đủ mọi hướng - bởi vì khổ biến mất. Khổ là cái bóng của bản ngã, cái bóng của tâm trí tham vọng. Khổ có nghĩa là bạn đang làm điều gì đó không thể được và bởi vì bạn đang không làm được trong điều đó nên bạn mới khổ. Bạn đang làm điều gì đó phi tự nhiên, đang cố gắng làm nó và đang thất bại, cho nên bạn cảm thấy thất vọng, khổ.

Địa ngục chẳng là gì ngoài kết quả cuối cùng của nỗ lực không thể được, phi tự nhiên. Cõi trời chẳng là gì ngoài việc là tự nhiên.

Bạn là không ai cả. Bạn được sinh ra như một người không ai cả, không tên tuổi, không hình dạng. Bạn sẽ chết đi như một người không ai cả. Tên tuổi và hình dạng chỉ là trên bề mặt; sâu bên dưới bạn chỉ là không gian bao la. Và điều đó là đẹp, bởi vì nếu bạn là ai đó, bạn sẽ bị giới hạn. Cũng tốt là Thượng đế không cho phép bất kì ai được là ai đó; nếu bạn là ai đó, bạn sẽ hữu hạn, giới hạn, bạn sẽ là một sinh linh bị cầm tù. Không, Thượng đế không cho phép điều đó. Ngài

cho bạn tự do để mang tính không ai cả - vô hạn, không tận cùng. Nhưng bạn không sẵn sàng. Với tôi, chứng ngộ tất cả đều là hiện tượng này: nhận ra, hiểu ra, chấp nhận sự kiện rằng người ta là không ai cả. Bỗng nhiên bạn chấm dứt cố gắng điều không thể được. Bỗng nhiên bạn chấm dứt việc tự kéo mình lên bằng dây giày của mình. Bạn hiểu ra cái ngớ ngẩn của nó - và bạn chấm dứt. Và tiếng cười lan toả khắp bản thể bạn. Bỗng nhiên bạn bình thản và tự chủ. Chính nỗ lực muốn là ai đó đang tạo ra rắc rối.

Và khi bạn cố gắng là ai đó, thì bạn không thể yêu được. Tâm trí tham vọng không thể yêu được. Đấy là điều không thể được, bởi vì người đó đầu tiên phải hoàn thành tham vọng của mình. Người đó phải hi sinh mọi thứ cho nó. Người đó sẽ cứ hi sinh tình yêu của mình. Nhìn người tham vọng mà xem - nếu họ theo đuổi tiền bạc, họ bao giờ cũng trì hoãn yêu. Ngày mai khi đã tích luỹ được nhiều tiền, họ sẽ yêu; ngay bây giờ đấy là điều không thể được. Điều đó là không thực tế theo bất kì cách nào; ngay bây giờ họ không thể đảm đương được nó. Yêu là thảnh thơi còn họ chạy theo cái gì đó để thành đạt - mục tiêu. Có thể nó là tiền bạc, có thể nó là quyền lực, danh vọng, chính trị. Làm sao họ có thể yêu bây giờ được? Họ không thể ở đây và bây giờ - còn yêu là hiện tượng ở đây và bây giờ. Yêu tồn tại chỉ trong hiện tại, tham vọng tồn tại trong tương lai: yêu và tham vọng chưa bao giờ gặp gỡ.

Bạn không thể yêu được. Và nếu bạn có thể yêu, làm sao bạn có thể được người nào khác yêu? Tình yêu là giao cảm sâu sắc của hai con người đã sẵn sàng ở cùng nhau - khoảnh khắc này, không phải ngày mai; người sẵn sàng là toàn bộ trong khoảnh khắc này và quên đi mọi quá khứ và tương lai. Yêu là quên lãng quá khứ và tương lai và là việc nhớ tới khoảnh khắc này, khoảnh khắc rung động này, khoảnh khắc sống động này. Yêu là chân lí của khoảnh khắc này.

Tâm trí tham vọng chưa bao giờ ở đây cả, nó bao giờ cũng là việc đi. Làm sao bạn có thể yêu một người đang chạy được? Người đó bao giờ cũng trong cuộc đua, trong thi thố; người đó không có thời gian. Hay người đó nghĩ rằng ở đâu đó trong tương lai, khi mục tiêu được đạt tới, khi người đó đã đạt tới quyền lực mình tìm kiếm, giầu có mình tìm kiếm, thế thì người đó sẽ thảnh thơi và yêu. Điều này sẽ không xảy ra, bởi vì mục tiêu sẽ chẳng bao giờ đạt được cả.

Tham vọng sẽ không bao giờ được hoàn thành. Chính bản chất của nó là không được hoàn thành. Bạn có thể hoàn thành một tham vọng; lập tức cả nghìn tham vọng khác nảy sinh ra từ nó. Tham vọng không bao giờ chấm dứt. Nếu bạn theo kịp nó, nếu bạn hiểu, nó có thể chấm dứt ngay bây giờ. Nhưng nếu bạn cho nó năng lượng, làm sao bạn có thể yêu được? Đó là lí do tại sao mọi người khổ thế khi cố gắng là ai đó - khổ bởi vì họ không có được tình yêu, khổ bởi vì họ không thể yêu được.

Tình yêu là cực lạc: cực lạc của vô trí, cực lạc của hiện tại, cực lạc của trạng thái vô tham vọng, cực lạc của cái trống rỗng. Bất kì khi nào người yêu hiện hữu, thì đều không có ai: chỉ tình yêu tồn tại. Khi hai người yêu gặp nhau, họ không phải là hai. Họ có thể có vẻ là hai với bạn, từ bên ngoài. Nhưng câu chuyện bên trong lại hoàn toàn khác: họ không là hai. Khoảnh khắc họ gặp gỡ, cái hai biến mất, chỉ tình yêu tồn tại và tuôn chảy. Làm sao điều đó có thể được nếu bạn còn chưa là trống rỗng bên trong, cái không, để cho không có rào chắn nào, không có gì giữa bạn và người yêu của bạn? Nếu bạn là ai đó và người yêu của bạn cũng là ai đó, thế thì hai người không gặp gỡ mà là bốn: hai người thực là không

ai cả, người đang đứng ở hậu cảnh và hai ai đó - hai bản ngã giả đang bắt tay, âu yếm, làm những động tác yêu. Đấy là vở kịch để xem: lố bịch! Bất kì khi nào những người yêu gặp nhau, đều không có ai cả, và hai cái không ai cả thì không thể là hai được. Làm sao hai cái không lại có thể là hai được? Những cái không không có lằn ranh - cái không là bao la. Hai cái không trở thành một. Hai ai đó vẫn còn là hai.

Đó là lí do tại sao yêu trở thành một chuyện xấu thế - yêu được bạn gọi, chứ không phải tôi gọi. Tình yêu của bạn là một chuyện xấu, cái xấu nhất. Nó phải là như thế. Nó đáng ra có thể là hiện tượng đẹp nhất trên thế giới nhưng nó đã trở thành cái xấu nhất: người yêu thường xuyên đánh nhau, cãi nhau, tạo ra khổ lẫn cho nhau. Sartre nói, "Người kia là địa ngục." Ông ấy nói điều gì đó về tình yêu của bạn đấy. Bất kì khi nào bạn một mình, bạn đều cảm thấy được thảnh thơi, bất kì khi nào bạn ở cùng với người yêu, căng thẳng lại phát sinh. Bạn không thể sống một mình được bởi vì cái không ai cả sâu sắc nhất đang khao khát... nó có cơn khát, cơn đói sâu sắc. Cho nên bạn không thể vẫn còn một mình được. Bạn phải di chuyển - bạn tìm kiếm sự cùng nhau, nhưng khoảnh khắc bạn cùng nhau thì nó lại là khổ. Mọi quan hệ đều tạo ra khổ chứ không cái gì khác. Chừng nào bạn còn chưa chứng ngộ, tình yêu chỉ trở thành xung đột, cãi nhau. Dần dần người ta thu được việc điều chỉnh cho nó. Điều đó có nghĩa là dần dần người ta trở nên mụ mẫm, không nhạy cảm. Đó là lí do tại sao toàn thế giới lại trông chết thế, cũ rích thế. Nó bốc mùi. Mọi quan hệ đều thành cũ rích, chúng đã trở thành xấu.

Cho nên nếu bạn muốn thực sự yêu và được yêu... điều đó không thể được ngay bây giờ như bạn hiện thế; bạn phải biến mất. Bạn phải ra đi - để cho cái không, vốn dĩ tinh khôi, được còn lại, cái không, vốn dĩ tươi tắn, được để lại sau. Chỉ thế thì đoá hoa của tình yêu mới có thể nở ra. Hạt mầm có đó nhưng bản ngã lại giống như tảng đá, và hạt mầm không thể mọc ra trên nó được.

Và bạn nói bạn muốn là người bình thường? - và bạn muốn yêu? - và bạn muốn bạn bè? - và bạn muốn tận hưởng? Đây đích xác là điều chứng ngộ tất cả là gì! Nhưng nếu bạn đi tới các tu sĩ và tới các nhà thuyết giảng và tới các tôn giáo có tổ chức và các nhà thờ, thì chứng ngộ của họ lại khác. Họ chống lại tình yêu; họ chống lại tính thông thường; họ chống lại tình bạn; họ chống việc tận hưởng; họ chống lại mọi thứ mà bản chất của bạn tự nhiên tìm kiếm. Họ là những kẻ đầu độc lớn.

Nhưng nếu bạn tới tôi, bạn đã tới đúng người rồi - đúng người theo nghĩa là chứng ngộ của tôi là của thế giới này. Tôi không nói rằng không có thế giới khác. Tôi không nói rằng sự tồn tại trái đất này là sự tồn tại duy nhất - không. Đừng hiểu lầm tôi. Nhưng cái kia phụ thuộc vào cái này, thế giới kia phụ thuộc vào thế giới này, và bầu trời kia phụ thuộc vào trái đất này. Nếu bạn muốn đi lên cao hơn, bạn phải bắt rễ sâu hơn ở đây trong đất này. Bạn cần gốc rễ trong cuộc sống này, thế thì hoa sẽ tới trong cuộc sống khác. Cuộc sống khác không chống lại cuộc sống này; trong thực tế cuộc sống khác chỉ là việc nở hoa của cuộc sống này. Thượng đế không chống lại thế giới này, ngài không ở ngoài nó; ngài ở bên trong nó, ẩn bên trong nó. Bạn không cần đi ngược lại thế giới để tìm ngài - nếu bạn đi bạn sẽ chẳng bao giờ tìm ra ngài. Ngài ẩn ở đây và bây giờ. Bạn phải tìm, bạn phải đi sâu vào trong sự tồn tại này - và đó là cách duy nhất để tìm ra ngài. Toàn bộ cuộc sống này, toàn bộ sự tồn tại này không là gì ngoài ngôi đền, và ngàu đang ẩn trong nó. Đừng trốn khỏi nó.

Tôi không chống lại cuộc sống này; trong thực tế tôi không chống lại điều gì cả. Tôi ủng hộ mọi thứ, bởi vì nếu nó tồn tại thì phải có mục đích cho nó chứ. Thượng đế không thể tạo ra cái gì không mục đích nào cả - ngài không điên. Sự tồn tại là rất có mục đích, có ý nghĩa; nếu cuộc sống này tồn tại, nó có nghĩa là cuộc sống khác không thể tồn tại mà không có nó. Điều đó là cơ sở.

Nhưng bạn mang khái niệm của mình khi bạn tới tôi. Khi bạn tới tôi và tôi nói về chứng ngộ, bạn hiểu tôi dưới dạng của điều bạn đã từng được dạy về chứng ngộ. Khi bạn tới tôi và tôi nói về từ bỏ, *sannyas*, bạn hiểu điều gì đó khác, không phải là điều tôi đang nói. Tôi phải dùng ngôn ngữ của bạn, và lời tất cả làm hỏng đi. Chúng đã được dùng cả triệu lần bởi hàng triệu người với ý nghĩa khác nhau, nghĩa khác nhau; và tôi đang trao cho chúng những chiều hướng mới của nghĩa.

Người chứng ngộ là người nhận biết hoàn toàn về cái trống rỗng bên trong của mình và không đánh nhau với nó; thay vì thế, người đó tận hưởng nó, nó là phúc lạc. Qua việc tận hưởng sự trống rỗng của mình mà người đó trở thành sẵn có cho người khác; người khác có thể tận hưởng, người khác có thể tới và tham dự vào bí ẩn của người này. Cánh cửa của người đó để mở, người đó mời bạn bè và người yêu tới, và người đó sẵn sàng chia sẻ, người đó sẵn sàng cho. Khi bạn cho cái trống rỗng của mình, bạn chẳng bao giờ sợ việc cho đó bởi vì bạn không thể vét cạn cái trống rỗng được. Bạn cứ cho mãi, bạn cứ cho mãi - nó bao giờ cũng có đó, bạn không thể vét cạn nó được. Chỉ cái hữu hạn mới có thể bị vét cạn, đó là lí do tại sao chúng lại tạo ra tính keo kiệt - bạn sợ phải cho. Người cảm thấy mình trống rỗng, thì sao người đó phải sợ việc cho? Người đó có thể cho bản thân mình một cách toàn bộ, và chừng nào mà điều đó còn chưa thể được thì tình yêu cũng là không thể được. Tình yêu là hiện tượng thiêng liêng, tình yêu không ô uế. Mọi tình yêu xứng với cái tên đó đều linh thiêng. Và khi bạn đi vào trong tình yêu, bạn đi vào trong thế giới của thuần khiết, hồn nhiên. Khi bạn yêu bạn đi vào trong ngôi đền của điều thiêng liêng.

Tận hưởng đi! Tôi không ủng hộ buồn rầu và mặt dài. Tôi không ở đây để làm cho bạn khổ hơn - bạn đã quá khổ rồi. Tôi không ở đây để cho bạn nhiều buồn bã. Tôi ở đây để thức tỉnh bạn tới phúc lạc là quyền tập ấm của bạn, tự nhiên sẵn có cho bạn. Nhưng bạn đã quên mất cách tiếp cận tới nó, và bạn đang đi sai hướng: bạn tìm nó ở đâu đó nơi không có nó; bạn tìm nó ở bên ngoài và nó ở bên trong; bạn tìm nó ở nơi xa xôi còn nó ở gần; bạn tìm nó ở các vì sao xa xăm và nó ở ngay phía trước bạn.

Trong tiếng Anh có hai từ - hay. Một là "hiển nhiên" (obvious): hiển nhiên có nghĩa là chỉ ngay phía trước bạn. Nó có nghĩa gốc Latin là ở ngay phía trước bạn. Và thế rồi có từ khác: "vấn đề" (problem). Nó có gốc Hi Lạp cũng có nghĩa là ở ngay trước bạn. Nghĩa gốc của 'hiển nhiên" và 'vấn đề" là một. Hiển nhiên là vấn đề, cái ở ngay trước bạn là vấn đề - bởi vì bạn không thể thấy nó được, mắt bạn đang vẩn vơ ở những vùng đất xa. Cái hiển nhiên đã trở thành vấn đề. Và chứng ngộ là trở nên nhận biết về cái hiển nhiên, và khi bạn trở nên nhận biết về cái hiển nhiên thì vấn đề biến mất.

Sống một cuộc sống không có vấn đề là sống cuộc sống chứng ngộ. Nó là cách hiện hữu hoàn toàn khác: nó chẳng liên quan gì tới thành đạt cả, nó chẳng liên quan gì tới học hành, nó chẳng liên quan gì tới nỗ lực, công phu. Điều duy nhất được cần tới là thêm chút ít tỉnh táo để cho bạn có thể nhìn, thấy, quan sát cái ở trước bạn. Giải pháp ở gần hơn, rất

rất gần với bạn hơn là bạn tưởng. Đừng tìm nó ở xa xăm; nó tồn tại bên trong bạn. Một khi bạn đã lắng đọng vào bên trong, định tâm, bắt rễ, tôi sẽ cho bạn mọi tự do - đi và yêu. Đi và hiện hữu trong thế giới này; bây giờ bạn sẽ có khả năng tận hưởng nó, bạn sẽ có khả năng nếm trải nó, bạn sẽ có khả năng thấm sâu vào những khả năng sâu sắc nhất của nó. Và bất kì khi nào bạn đi vào trong cõi giới của chiều sâu đó, bao giờ bạn cũng sẽ thấy điều thiêng liêng ở đó. Trong tình yêu, đi sâu và bạn sẽ thấy Thượng đế; trong thức ăn, ăn tốt, với tỉnh táo, nhận biết, và bạn sẽ thấy Thượng đế.

Upanishads nói *annam brahm* - thức ăn là Thượng đế. Và Upanishads nói rằng dục cũng là anh em, anh em sinh đôi, của phúc lạc tối thượng cuối cùng. Anh em sinh đôi của phúc lạc tối thượng cuối cùng - dục! Bạn đã kết án nó quá nhiều. Nó có thể là bậc thang thấp nhất của chiếc thang nhưng nó thuộc vào chiếc thang. Bậc cao nhất thuộc vào nó cũng như bậc thấp nhất; trong thực tế, mọi thứ đều thuộc vào Thượng đế và là điều thiêng liêng.

Đây là chứng ngộ: có khả năng thấy trong mọi thứ nhịp đập thiêng liêng. Tôn giáo không chống lại điều gì cả, tôn giáo là việc tìm ra sự linh thiêng ở mọi nơi. Và có nó đó, đang chờ đợi bạn.

Bạn đã tới đúng chỗ rồi. Tâm trí bạn có thể muốn trốn khỏi đây, bởi vì điều này sẽ là cái chết của tâm trí bạn. Nó là đúng chỗ cho bạn, nhưng sai chỗ cho tâm trí. Nó là tuyệt đối đúng chỗ cho sự hiện hữu của bạn, nhưng cho tham vọng của bạn, bản ngã bạn, lòng tự hào của bạn, cái ngu xuẩn của bạn, thì nó là chỗ sai nhất mà bạn không thể nào tìm thấy ở đâu trên thế giới vào khoảnh khắc này.

Cho nên bạn quyết định đi. Nếu bạn muốn là ngu xuẩn, trốn đi. Thế thì tâm trí sẽ cứ lừa bạn rằng bạn đang trong tình

yêu và tận hưởng - và bạn biết mình không tận hưởng, và bạn biết mình không trong tình yêu. Thế rồi tâm trí có thể cứ lừa phỉnh bạn rằng bạn đang si mê - bạn không thể si mê được. Bạn thậm chí không có đó để mà si mê. Bạn không tồn tại. Bạn không có sự hiện hữu tích hợp theo bất kì cách nào. Bạn có thể vẩn vơ xung quanh và tự lừa dối mình nhưng nếu bạn thực sự muốn được một phụ nữ yêu và bạn muốn người phụ nữ yêu, và bạn muốn có bạn bè, và bạn muốn tận hưởng cuộc sống - tôi đang trao cho bạn mọi chìa khoá mở nó.

Câu hỏi thứ hai:

Thầy nói rằng Lão Tử là người hiếm hoi nhất trong những người tìm kiếm. Thế thì làm sao thầy gọi ông ấy là toàn bộ?

Ông ấy là người hiếm hoi nhất trong những người tìm kiếm bởi vì ông ấy là toàn bộ. Tâm trí sợ tính toàn bộ, tâm trí bao giờ cũng tìm sự hoàn hảo. Tâm trí là kẻ cầu toàn.

Cố hiểu hai chiều hướng này: chiều hướng của hoàn hảo và chiều hướng của toàn bộ. Với hoàn hảo, bản ngã có thể tồn tại hoàn hảo; trong thực tế, nó không thể tồn tại mà không có chiều hoàn hảo. Bản ngã bao giờ cũng cố gắng ngày một hoàn hảo hơn, và khi bạn muốn là hoàn hảo thì bạn phải chọn - bạn không thể toàn bộ được. Nếu bạn muốn khôn, bạn phải chọn: bạn phải bỏ ngu đi, bạn phải tranh đấu chống lại dốt nát. Và nếu bạn muốn khôn hoàn hảo, bạn phải cắt bỏ đi tất cả mọi khả năng về dốt nát, về ngu xuẩn, về điên khùng.

Nhưng con người toàn bộ hoàn toàn khác. Người đó là khôn trong cái ngu; người đó là ngu trong cái khôn của mình. Người đó biết rằng mình là kẻ dốt nát - đó là cái khôn của người đó. Trong người đó các mặt đối lập gặp gỡ. Lão Tử nói: mọi người dường như khôn chỉ trừ ta. Ta dường như là ngu. Mọi người đều đang cố gắng là khôn, cố gắng là có hiểu hiết, cố gắng là thông minh - cắt xén, che giấu, kìm nén cái ngu. Nhưng cái ngu có vẻ đẹp của riêng nó - nếu nó có thể được nối cùng với cái khôn. Thế thì khôn là toàn bộ. Và con người khôn ngoan vĩ đại nhất theo chiều hướng toàn bộ thì bao giờ cũng là người ngu nữa. Họ đơn giản và hồn nhiên tới mức họ có vẻ như ngu ngốc. Lão Tử phải đã nhìn vào cái ngu của nhiều người. Ông ấy là vậy; ông ấy là cả hai. Và đó là điều khó khăn: tâm trí tìm kiếm sự hoàn hảo. Ai sẽ tới với Lão Tử? Không ai muốn vừa ngu vừa khôn cả. Và bạn thậm chí cũng không thể nào hiểu nổi làm sao người ta lại có thể là cả hai. Làm sao người ta có thể là cả hai được?

Người ta kể lại rằng một nhà huyền môn Sufi đi chu du và tới một thành phố. Và tên tuổi của ông ta đã tới đó từ trước khi ông ta tới, danh tiếng của ông ta mọi người đều đã biết. Cho nên mọi người tụ tập lại và nói, "Xin thầy giảng điều gì đó cho chúng tôi."

Nhà huyền môn này nói, "Ta không phải là người khôn, bởi vì ta ngu nữa. Quí vị sẽ bị lẫn lộn bởi giáo huấn của ta, cho nên tốt hơn cả là để cho ta im lặng." Nhưng ông ta càng cố gắng tránh nó, thì họ lại càng nài nỉ hơn, họ lại càng trở nên bị hấp dẫn bởi cá tính của ông ta.

Cuối cùng ông ta đành nhường và ông ta nói, "Thôi được rồi. Thứ sáu này ta sẽ tới nhà thờ Mô ha mét giáo..." Đó là một làng Mô ha mét giáo. "... và các vị muốn ta nói gì?"

Họ nói, "Tất nhiên là về Thượng đế."

Thế là ông ta tới - cả làng tụ tập lại, ông ta đã tạo ra xúc động thế. Ông ta đứng tại bục giảng kinh và hỏi một câu hỏi, "Quí vị có biết gì về điều ta định nói về Thượng đế không?"

Dân làng tất nhiên đáp lại, "Không, chúng tôi không biết thầy định nói gì."

"Vậy thì," ông ta nói, "điều đó là vô dụng, bởi vì nếu quí vị không biết chút nào, quí vị sẽ không có khả năng hiểu được. Một chút ít chuẩn bị là cần thiết, mà quí vị lại hoàn toàn chưa được chuẩn bị gì cả. Điều đó sẽ là vô ích và ta sẽ không nói." Ông ta bỏ đi khỏi nhà thờ.

Dân làng lấy làm lúng túng: phải làm gì? Họ thuyết phục ông ấy tới vào thứ sáu sau. Thứ sáu tới ông ấy lại tới. Ông ấy hỏi cùng câu hỏi ấy; mọi dân làng đều sẵn sàng. Ông ấy hỏi, "Quí vị có biết điều ta định nói với các vị không?"

Họ nói, "Có chứ, tất nhiên rồi."

Thế là ông ấy nói, "Thế thì chẳng cần phải nói nữa. Nếu quí vị đã biết rồi - chấm dứt. Sao lại phải làm phiền ta một cách không cần thiết và phí thời gian của quí vị làm gì?" Ông ấy bỏ nhà thờ đi.

Dân làng hoàn toàn phân vân: phải làm gì với con người này đây? Nhưng bây giờ mối quan tâm của họ sắp phát điên. Ông ấy phải che giấu điều gì đó! Cho nên họ lại thuyết phục ông ấy bằng cách nào đó.

Ông ấy tới, và lần nữa ông ấy lại hỏi cùng câu hỏi cũ, "Quí vị có biết ta định nói gì không?"

Bây giờ dân làng đã trở nên chút ít khôn hơn. Họ nói, "Một nửa chúng tôi biết, một nửa chúng tôi không biết."

Nhà huyền môn nói, "Thế thì không có nhu cầu. Những người biết có thể nói cho những người không biết. "

Đây là người khôn và ngu - người đó có vẻ ngu nhưng người đó lại rất khôn trong cái ngu của mình; người đó trông có vẻ rất khôn nhưng người ấy lại hành xử như kẻ ngu. Nếu bạn hiểu cuộc sống, bạn càng đi sâu hơn bạn sẽ càng hiểu hơn rằng cái toàn thể mới đáng chọn lựa. Điều đó nghĩa là không có nhu cầu chọn. Việc chọn sẽ chặt cắt cái toàn thể ra và bất kì cái gì bạn thu được cũng đều là mẩu mảnh và chết. Khôn và ngu là cùng nhau trong cuộc sống; nếu bạn cắt chúng ra thế thì khôn sẽ tách ra và ngu sẽ tách ra, nhưng cả hai sẽ chết. Nghệ thuật lớn lao nhất của cuộc sống là để cho chúng trưởng thành cùng nhau theo quân bình đến mức mà cái khôn của bạn mang phẩm chất nào đó của cái ngu, cái ngu của bạn mang phẩm chất nào đó của cái khôn. Thế thì bạn là toàn bộ.

Đó là lí do tại sao: người hiếm hoi nhất là người tìm kiếm sẽ tới với Lão Tử. Ông ấy sẽ dường như là ngớ ngẩn bởi vì đôi khi ông ấy sẽ hành xử như người khôn và đôi khi ông ấy sẽ hành xử như người ngu. Và bạn không thể dựa vào ông ấy được, và ông ấy không thể dự đoán được, và không ai biết được ông ấy định làm gì vào khoảnh khắc tiếp - ông ấy sống khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Và bạn không thể làm ra học thuyết từ ông ấy được: ông ấy không phải là người khôn, ông ấy là người ngu nữa. Cái ngu đó sẽ quấy rối bạn. Và ông ấy bao giờ cũng không nhất quán - trên bề mặt. Tất nhiên, sâu bên dưới tồn tại sự nhất quán, tuyệt đối nhất quán: ông ấy nhất quán tới mức cái khôn và ngu của ông ấy cũng nhất quán, nhưng để hiểu được điều đó thì bạn phải đi sâu hơn vào con người này. Chỉ quen biết trên bề mặt sẽ

chẳng có tác dụng, chỉ quen thuộc sẽ không có tác dụng; bạn sẽ cần *satsang*. Bạn sẽ phải trong tham dự sâu với sự hiện hữu của ông ấy, chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu được tính toàn bộ.

Phật là khôn, Mahavira là khôn. Bạn không thể tìm ra một chút ít ngu nào trong họ, họ là hoàn hảo. Lão Tử thì không, Trang Tử thì không, Liệt Tử thì không. Họ là mâu thuẫn, ngược đời, nhưng đấy là chỗ cái đẹp của họ hiện hữu. Phật là đơn điệu. Nếu bạn hiểu Phật hôm nay thì bạn đã hiểu Phật hôm qua và bạn đã hiểu ngày mai của ông ấy nữa. Ông ấy là một điều nhất quán - rõ ràng, logic, đi theo đường thẳng, tuyến tính.

Nhưng Lão Tử dích dắc, ông ấy chạy như người điên. Bạn sẽ hiểu, khi chúng ta đi vào châm ngôn của ông ấy; bạn sẽ hiểu rằng ông ấy chạy như người điên. Khẳng định của ông ấy không tạo ra nghĩa trên bề mặt. Chúng là những phát biểu nhạy cảm nhất, nhưng để biết tới nghĩa này bạn sẽ phải thay đổi hoàn toàn. Phật là trên bề mặt - logic, hợp lí; bạn có thể hiểu ông ấy mà không trở thành thiền nhân; không tuôn chảy vào trong sự hiện hữu của ông ấy bạn vẫn có thể hiểu được ông ấy. Ông ấy là có thể hiểu được; nhưng không thế với Lão Tử. Tính toàn bộ này... Lão Tử chấp nhận thế giới này và thế giới khác, và ông ấy chấp nhận toàn bộ. Ông ấy không bận tâm về thế giới khác; ông ấy biết rằng thế giới khác đang phát triển ra từ thế giới này - cái kia đang phát triển ra từ cái này, cho nên sao phải bận tâm về nó? Sống cái này đẹp nhất có thể được đi, toàn bộ nhất có thể được đi, và cái kia sẽ tới từ nó một cách tự nhiên. Nó sẽ là phát triển tự nhiên.

Nếu bạn gặp Lão Tử thì ông ấy sẽ gây phân vân. Lúc này ông ấy sẽ nói điều gì đó, lúc khác ông ấy sẽ nói điều gì đó

khác; ông ấy sẽ khẳng định một câu và trong câu tiếp ông ấy sẽ mâu thuẫn lại nó. Đó là lí do tại sao chỉ rất hiếm người tìm kiếm mới đạt tới ông ấy; đó là lí do tại sao không tồn tại tôn giáo có tổ chức cho Lão Tử. Nó không thể tồn tại được. Chỉ cá nhân người tìm kiếm mới có thể đạt tới ông ấy bởi vì tôn giáo có tổ chức phải là những người cầu toàn, phải tương ứng với tâm trí, phải tương ứng với bạn; bởi vì tôn giáo có tổ chức có nghĩa là tôn giáo quan tâm nhiều hơn tới đám đông, quan tâm nhiều hơn tới quần chúng. Nó phải tồn tại với quần chúng và với đám đông.

Lão Tử có thể vẫn còn không tì vết, thuần khiết. Ông ấy không thoả hiệp. Tính toàn bộ của ông ấy trở thành không thể nào hiểu nổi - đó là lí do tại sao hiếm người tìm kiếm đạt tới ông ấy, bởi vì ông ấy là toàn bộ.

Người càng toàn bộ thì người đó càng trở thành không thể nào hiểu nổi, bởi vì người đó càng trở thành giống Thượng đế. Người đó không rõ ràng. Người đó không giống như khu vườn do con người tạo ra; người đó là vùng hoang vu, rừng rậm, không qui tắc, không kế hoạch, một sự phát triển hoang dã, ngoài ý muốn. Đó là cái đẹp. Dù khu vườn do con người trồng có đẹp đến đâu, thì con người rõ ràng có đó, bàn tay con người rõ ràng có đó. Mọi thứ đều được con người lập kế hoạch, cắt xén, gieo trồng - đối xứng, và mọi thứ. Nhưng trong rừng hoang bạn không có đối xứng nào, bạn không thấy logic nào. Nếu Thượng đế là người làm vườn, ngài phải là kẻ điên. Sao ngài cho phát triển rừng như vậy? Phật giống như người làm vườn, người làm vườn của cung điện hoàng gia; Lão Tử giống như rừng hoang: bạn có thể bị lạc trong nó. Bạn sẽ cảm thấy sợ và nguy hiểm sẽ ẩn nấp tại mọi bước đi và mọi cái bóng sẽ gây cho bạn kinh hoàng đến chết. Đó là lí do tại sao Khổng Tử nói: Chớ có lại gần ông ta. Không ai biết lối của ông ấy cả. Hoặc là ông ấy

điên hoặc ông ấy là con người khôn ngoan nhất. Nhưng chẳng ai biết ông ấy là ai cả

Câu hỏi thứ ba:

Tôi có ham muốn mãnh liệt để hội nhập với vũ trụ, nhưng tôi vẫn còn bị tách biệt, lo âu, vô gia cư - tại sao vậy? Cái gì giữ tôi lại, và cái gì cần được làm?

Chính ham muốn hội nhập với vũ trụ đang giữ bạn tách rời. Vứt bỏ cái ham muốn đó đi và có hội nhập.

Bạn không thể hội nhập bằng ham muốn mãnh liệt được, bởi vì chính ham muốn đó sẽ giữ bạn tách rời. Ai là người ham muốn này? Ham muốn mãnh liệt này thuộc về ai? Ham muốn mãnh liệt tạo ra bản ngã mãnh liệt - và sự ngăn chặn. Và ai bảo bạn rằng bạn tách rời và bạn cần được hội nhập? Bạn chưa bao giờ tách rời cả, cho nên tại sao bạn chuồn đi? Bạn đã hội nhập rồi.

Nhìn khác biệt về quan điểm này. Lão Tử nói bạn được hội nhập trong sự tồn tại, bạn không tách rời. Bạn chưa bao giờ hiện hữu, bạn không bao giờ có thể bị tách rời. Làm sao điều đó là có thể được? Bạn tồn tại trong đại dương của điều thiêng liêng, hay Đạo, hay bất kì cái gì bạn có thể đặt tên nó. Làm sao bạn có thể tách rời được? Cho nên đầu tiên là khái niệm sai về "Mình tách rời," thế rồi khái niệm sai nữa nảy sinh từ khái niệm thứ nhất - rằng "Mình phải hội nhập." Và nếu bạn cố gắng hội nhập, bạn sẽ còn tách rời. Nhìn và quan

sát và thấy: bạn chưa bao giờ tách rời cả. Ai thở trong bạn? Bạn nghĩ là bạn sao? Ai sống trong bạn? Bạn nghĩ là bạn sao? Ai được sinh ra trong bạn? Bạn có bất kì khái niệm nào không? Cái mà được sinh ra trong bạn, cái mà đang sống trong bạn, cái mà đang thở trong bạn, là cái toàn thể. Và đây chỉ là các ý nghĩ: làm sao hội nhập? - thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng hội nhập cả. Nhìn vào tình trạng của vấn đề. Bạn đã trong nó rồi.

Người ta nói rằng khi Lin Chi tới thầy mình, kêu khóc với nước mắt chảy ròng ròng từ đôi mắt và hỏi cách trở thành vị phật, thầy đánh cho anh ta một cái rõ mạnh vào mặt, tát anh ta thật đau.

Anh ta choáng váng và anh ta nói, "Thầy làm gì thế? Tôi có đòi hỏi điều gì sai đâu?"

Thầy nói, "Có đấy. Đây là điều sai nhất mà người ta có thể hỏi. Cứ hỏi lần nữa và ta sẽ đánh ông còn mạnh hơn. Ngu xuẩn làm sao! Ông là phật... và ông hỏi cách trở thành phật sao?"

Một khi bạn rơi vào cái bẫy của cách trở thành vị phật, thì hàng triệu kiếp bạn sẽ bỏ lỡ toàn bộ vấn đề. Bạn bao giờ cũng là vị phật rồi.

Chuyện xảy ra trong một kiếp riêng của Phật. Trong kiếp sống quá khứ của ông ấy, ông ấy nghe nói về một người đã trở thành vị phật. Cho nên ông ấy tới và chạm chân người đó. Nhưng ông ấy hoàn toàn ngạc nhiên, bởi vì khi ông ấy chạm chân vị Phật, thì vị Phật lập tức chạm chân *ông ấy*.

Thế là ông ấy nói, "Điều này gây khó xử quá. Tôi chạm chân thầy bởi vì tôi là người dốt nát, cứ tìm và kiếm mãi. Nhưng sao thầy chạm chân tôi? Thầy là người đã chứng ngộ."

Vị Phật cười và ông ấy nói, "Anh có thể không biết. Ta thấy anh còn chưa biết mình là ai. Nhưng ta biết anh rõ lắm. Một khi ta đã hiểu ra ta là ai, ta hiểu toàn thể sự tồn tại này là gì. Nhưng anh có thể còn chưa nhận biết. Có thể mất chút thời gian cho anh trở nên nhận biết mình là ai."

Phật tính không phải là thành đạt. Nó chỉ là việc nhận ra bạn là ai, nó chỉ là việc nhớ ra. Cho nên đừng hỏi tôi về cách hội nhập. Và nếu bạn có ham muốn mãnh liệt để hội nhập, thì ham muốn càng mãnh liệt sẽ càng khó cho người hội nhập. Ham muốn là rào chắn. Xin vứt bỏ ham muốn đi và nhìn khắp xung quanh. Bạn là ai? Thượng đế tồn tại, không phải bạn. Bạn là một khái niệm giả, một ý tưởng, một cái bong bóng trong đầu - một bong bóng không khí, có vậy thôi. Bình tĩnh lại một chút đi. Và nhìn quanh: bạn bao giờ cũng trong đại dương, bạn chưa bao giờ ở đâu khác cả. Bạn không thể ở nơi khác được, bởi vì chẳng cái gì khác tồn tại cả. Không có chỗ nào ngoại trừ Thượng đế - hay Đạo. Cho nên bạn càng nhận sớm cái ngu xuẩn của ham muốn này, của sự hội nhập này, thì càng tốt. Bạn đã là cái bạn đang tìm kiếm rồi.

Đây là thông điệp của mọi người đã thức tỉnh: bạn đã là cái bạn đang tìm kiếm. Bạn đã là mục tiêu. Bạn chưa bao giờ rời khỏi nhà.

Có một câu chuyện hay - nó có vẻ báng bổ chút ít, nhưng chỉ phật tử thiền mới có thể làm điều đó. Họ yêu thầy mình nhiều, họ yêu Phật nhiều tới mức họ thậm chí có thể chấp nhận việc báng bổ.

Có một câu chuyện rằng một con khỉ tới Phật.

Khỉ đại diện cho con người, khỉ có nghĩa là tâm trí. Tâm trí *là* khỉ. Charles Darwin đã đi tới biết điều đó rất rất chậm, nhưng chúng ta bao giờ cũng nhận biết rằng con người phải đã bắt nguồn từ khỉ, bởi vì con người vẫn mang tính khỉ. Bạn cứ quan sát tâm trí, việc huyên thuyên thường xuyên của nó, và thế rồi quan sát con khỉ trên cây. Bạn sẽ thấy sự tương đồng.

Một con khỉ tới Phật, và nó không phải là con khỉ thường. Nó là vua khỉ, hầu vương - điều đó nghĩa là hoàn toàn là khỉ.

Con khỉ nói với Phật, "Ta muốn trở thành vị phật."

Phật nói, "Ta chưa từng nghe nói về bất kì ai đã trở thành phật trong khi vẫn còn là khỉ."

Con khỉ nói, "Ông không biết quyền năng của ta. Ta không phải là khỉ thường đâu." Chẳng con khỉ nào nghĩ rằng nó là khỉ thường cả, mọi con khỉ đều nghĩ rằng chúng là phi thường; đó là một phần của tính khỉ của nó. Nó nói, "Ta không phải là khỉ thường đâu. Ông đang nói cái gì vậy? Ta là vua của khỉ."

Thế là Phật hỏi, "Mi có quyền năng ngoại lệ hay phi thường nào? Mi có thể biểu diễn cho ta xem không? "

Con khỉ nói, "Ta có thể nhảy tới cùng trời cuối đất." Nó đã nhảy nhót trên mọi cây cối. Nó biết cách nhảy.

Thế là Phật nói, "Được rồi. Lên lòng bàn tay ta rồi nhảy tới cùng trời cuối đất xem sao."

Con khỉ cố gắng và cố gắng, và nó thực sự là một con khỉ rất quyền năng, một con khỉ rất mạnh mẽ. Nó đi như tên bắn, và nó đi mãi nó đi mãi... nó đi mãi. Nhiều tháng và - câu chuyện kể - nhiều năm trôi qua. Và thế rồi con khỉ đi tới cùng trời cuối đất.

Nó cười; nó nói, "Trông kìa! Chỗ cùng trời cuối đất đây rồi!" Nó nhìn xuống. Đấy là một vực thẳm: năm cột trụ đang đứng đó để đánh dấu biên giới. Bây giờ nó phải quay về. Nhưng làm sao nó có thể chứng minh rằng nó đã ở chỗ năm cây cột trụ đó? Thế là nó đái gần một cây cột trụ - một con khỉ! - để đánh dấu nó!

Nhiều năm trôi qua và nó quay về. Khi nó về tới Phật nó nói, "Ta đã tới chỗ cùng trời cuối đất, và ta đã để lại một đánh dấu."

Nhưng Phật nói, "Nhìn quanh lại xem sao."

Nó chẳng đi chút nào. Năm cột trụ đó là năm ngón tay của Phật. Và chúng bốc mùi khai... Nó đã ở đó với mắt nhắm... phải đã mơ màng.

Tâm trí là con khỉ với mắt nhắm, mơ màng. Bạn chưa bao giờ đi đâu cả, bạn bao giờ cũng ở đây và bây giờ - bởi vì chẳng cái gì khác tồn tại cả. Chỉ mở mắt ra thôi. Chỉ mở mắt ra và nhìn quanh, và bỗng nhiên bạn sẽ cười. Bạn bao giờ cũng được bắt rễ vào sự hiện hữu tối thượng, không có nhu cầu hội nhập. Nhu cầu duy nhất là trở nên tỉnh táo về nơi bạn đang hiện hữu, bạn là ai.

Và vứt bỏ cái ngu xuẩn về ham muốn mãnh liệt đó. Ham muốn là rào chắn; ham muốn mãnh liệt tất nhiên là rào chắn lớn hơn. Ham muốn che mờ tâm trí. Ham muốn tạo ra khói quanh bạn, bức màn khói, và thế thì bạn không thể thấy được cái gì thực tế là hoàn cảnh.

Câu hỏi thứ tư:

Thầy đã nói về hài hoà của các cái đối lập. Tôi cảm thấy rằng ghét giết chết yêu và giận dữ giết chết từ bi. Các cực đoan đang đánh nhau bên trong tôi. Làm sao tôi có thể tìm ra hài hoà?

Bạn hoàn toàn sai. Nếu ghét giết chết yêu và giận dữ giết chết từ bi thế thì không có khả năng nào - không có khả năng nào có đó cho yêu hay từ bi. Thế thì bạn bị bắt, thế thì bạn không thể thoát ra khỏi nó. Bạn đã sống với ghét hàng triệu kiếp rồi - nó phải đã giết chết yêu. Bạn đã sống với giận dữ hàng triệu kiếp rồi - nó phải đã sát hại từ bi. Nhưng nhìn xem... yêu vẫn có đó, ghét tới rồi đi; yêu còn lại. Giận dữ tới rồi đi; từ bi còn lại. Ghét không có khả năng giết chết yêu; đêm không có khả năng giết chết ngày và bóng tối không có khả năng sát hại ánh sáng. Không, chúng vẫn tồn tại.

Cho nên điều đầu tiên cần hiểu là: chúng đã không bị giết chết. Đấy là một điều. Và điều thứ hai sẽ là có thể chỉ về sau, khi bạn thực sự yêu. Bạn không thực sự yêu; đó là rắc rối, không phải là ghét. Ghét không phải là rắc rối - bạn không thực sự yêu. Bóng tối không phải là rắc rối - bạn không có ánh sáng. Nếu ánh sáng có đó, bóng tối biến mất. Bạn đã không yêu. Bạn viển vông, bạn tưởng tượng, bạn mơ mộng - nhưng bạn đã không yêu.

Yêu đi. Nhưng tôi không nói rằng chỉ bởi yêu mà ghét sẽ lập tức biến mất - không. Ghét sẽ tranh đấu lại. Mọi người đều muốn tồn tại. Ghét sẽ vật lộn. Bạn càng yêu nhiều, ghét sẽ càng tới mạnh hơn. Nhưng bạn sẽ ngạc nhiên: ghét tới và đi. Nó không giết chết tình yêu; thay vì thế, nó làm cho tình

yêu mạnh thêm. Tình yêu có thể hấp thu cả ghét nữa. Nếu bạn yêu một người, trong khoảnh khắc nào đó bạn có thể ghét. Nhưng điều đó không phá huỷ yêu; thay vì thế, nó đem lại giầu có cho yêu.

Trong thực tế ghét là gì? - nó là xu hướng đi xa. Yêu là gì? - xu hướng xích lại gần hơn. Ghét là xu hướng tách ra, xu hướng phân li. Yêu là xu hướng kết hợp, lại gần, trở nên gần hơn, trở thành một. Ghét là trở thành hai, độc lập. Yêu là trở thành một, tương thuộc. Bất kì khi nào bạn ghét, bạn đều chạy xa khỏi người yêu của mình. Nhưng trong cuộc sống bình thường đi xa lại cần trở lại lần nữa. Nó cũng giống như khi bạn ăn: bạn đói cho nên bạn ăn, thế thì cơn đói qua đi bởi vì bạn đã ăn. Khi bạn yêu một người điều đó cũng tựa thức ăn. Tình yêu là thức ăn - rất tinh tế, tâm linh, nhưng nó là thức ăn: nó nuôi dưỡng. Khi bạn yêu một người thì cơn đói rút đi; bạn cảm thấy được thoả mãn, thế rồi bỗng nhiên việc chuyển động ra xa bắt đầu và các bạn tách ra. Nhưng thế thì các bạn lại cảm thấy đói; các bạn sẽ lại tới gần hơn, cận kề hơn, để yêu, để rơi vào nhau. Bạn ăn, thế rồi trong bốn, năm, sáu giờ, bạn quên mất thức ăn; bạn không cứ ngồi mãi ở bếp, bạn không cứ ngồi mãi ở bếp ăn tập thể. Bạn đi xa; sau sáu giờ bỗng nhiên bạn bắt đầu quay lại - cơn đói đang tới.

Yêu có hai bộ mặt cho nó: đói và thoả mãn. Bạn hiểu lầm yêu với đói. Một khi bạn hiểu rằng không có ghét mà chỉ có tình huống để tạo ra đói, thế thì ghét trở thành một phần của yêu. Thế thì nó làm giầu thêm cho yêu. Thế thì giận dữ trở thành một phần của từ bi, nó làm giầu cho từ bi. Từ bi mà không có khả năng nào của giận dữ sẽ bất lực, nó sẽ không có năng lượng trong nó. Từ bi với khả năng của giận dữ có sức mạnh, sức chịu đựng. Yêu không có ghét sẽ trở thành nhạt nhẽo. Thế thì hôn nhân sẽ có vẻ như cầm tù, bạn không

thể đi xa được. Yêu có ghét thì có sự tự do trong đó - nó chưa bao giờ trở nên nhạt nhẽo.

Trong toán học của tôi về cuộc sống thì chia lìa xảy ra bởi vì mọi ngày bạn cứ trì hoãn chúng. Thế thì chia lìa cứ tích luỹ lại và một ngày nào đó sự kết hợp hoàn toàn bị giết chết bởi nó, bị phá huỷ bởi nó. Nếu bạn hiểu tôi, tôi sẽ gợi ý bạn đừng chờ đợi: mọi ngày hãy chia lìa và kết hợp lại. Nó nên là nhịp điệu cũng giống như ngày và đêm, cơn đói và sự thoả mãn, mùa hè và mùa đông, sống và chết. Nó nên giống như điều đó. Vào buổi sáng bạn yêu, vào buổi trưa bạn ghét. Khi bạn yêu thì bạn thực sự yêu, bạn yêu một cách toàn bộ; khi bạn ghét thì bạn thực sự ghét, bạn ghét một cách toàn bộ. Và bỗng nhiên bạn sẽ thấy cái đẹp của nó: cái đẹp là trong tính toàn bộ.

Ghét toàn bộ cũng đẹp, đẹp như yêu toàn bộ; giận dữ toàn bộ cũng đẹp, đẹp như từ bi toàn bộ. Cái đẹp là ở trong tính toàn bộ. Giận dữ một mình trở thành xấu, ghét một mình trở thành xấu - nó chỉ là thung lũng không có đồi núi, không có đỉnh cao. Nhưng với đỉnh cao thì thung lũng trở thành cảnh đẹp - từ đỉnh cao thung lũng trở thành đáng yêu, từ thung lũng đỉnh cao trở thành đáng yêu.

Bạn di chuyển; dòng sông cuộc sống của bạn di chuyển giữa đôi bờ. Và dần dần, càng ngày bạn càng hiểu nhiều hơn về toán học của cuộc sống, bạn sẽ không nghĩ rằng ghét là chống lại yêu: nó là bù nhau. Bạn sẽ không nghĩ rằng giận dữ là chống lại từ bi: nó là bù nhau. Thế thì bạn không nghĩ rằng nghỉ ngơi là chống lại làm việc: nó là bù nhau - hay rằng đêm là chống lại ngày: nó là bù nhau. Chúng làm thành tổng thể hoàn chỉnh.

Bởi vì bạn đã không yêu, nên bạn sợ ghét - bạn sợ bởi vì yêu của bạn không đủ mạnh: ghét có thể phá huỷ nó. Bạn

không chắc chắn liệu bạn có yêu hay không, đó là lí do tại sao bạn sợ ghét và giận. Bạn biết rằng nó có thể làm tan tành hoàn toàn cả ngôi nhà. Bạn không chắc chắn liệu ngôi nhà có thực sự tồn tại hay chỉ là tưởng tượng, ngôi nhà tưởng tượng. Nếu nó là tưởng tượng thì ghét sẽ phá huỷ nó; nếu nó là thực thì ghét sẽ làm cho nó mạnh thêm. Sau cơn bão im lặng hạ xuống. Sau ghét những người yêu lại tươi tắn để rơi vào nhau - hoàn toàn tươi tắn, dường như họ lại gặp nhau lần đầu tiên. Họ cứ gặp nhau đi gặp nhau lại, cứ lại là lần đầu tiên.

Những người yêu nhau bao giờ cũng gặp gỡ lần đầu tiên. Nếu họ gặp lần thứ hai, tình yêu đã già đi rồi, nhạt nhẽo rồi. Nó sẽ thành chán. Những người yêu bao giờ cũng rơi vào tình yêu hàng ngày, tươi tắn, trẻ trung. Bạn nhìn vào người phụ nữ của mình và bạn thậm chí không thể nào nhận ra rằng bạn đã thấy cô ấy trước đây - mới thế. Bạn nhìn vào người đàn ông của mình và anh ta dường như là người lạ, bạn lại rơi vào tình yêu lần nữa.

Ghét không phá huỷ yêu, nó chỉ phá huỷ cái nhạt nhẽo của nó. Nó là việc lau chùi, và nếu bạn hiểu nó thì bạn sẽ biết ơn nó. Và nếu bạn có thể biết ơn ghét nữa, thì bạn đã hiểu; bây giờ chẳng cái gì có thể phá huỷ được tình yêu của bạn. Bây giờ lần đầu tiên bạn mới thực sự bắt rễ; bây giờ bạn có thể hấp thu cơn bão và có thể được làm mạnh thêm qua nó, có thể được giầu có thêm qua nó.

Bạn đừng nhìn cuộc sống như hai mặt, đừng nhìn vào cuộc sống như xung đột - nó không phải vậy. Tôi đã biết - nó không phải vậy. Tôi đã kinh nghiệm - nó không phải vậy. Nó là một tổng thể, một mảnh, và mọi thứ khít trong nó. Bạn chỉ phải tìm ra cách để chúng khít vào nhau, cách để cho phép chúng khít nhau. Cho phép chúng khít vào nhau. Nó là một tổng thể đẹp.

Và nếu bạn hỏi tôi, nếu như có khả năng về một thế giới không có ghét, tôi sẽ không chọn nó; nó sẽ hoàn toàn chết và chán ngán. Nó có thể ngọt ngào, nhưng quá ngọt - bạn sẽ khao khát muối. Nếu một thế giới mà có thể không có giận dữ, tôi sẽ không chọn nó, bởi vì chỉ từ bi mà không có giận dữ thì sẽ không có cuộc sống trong nó. Cái đối lập cho sự giằng co, cái đối lập cho sự tôi luyện. Khi sắt thường được đưa qua lửa, nó trở thành thép; không có lửa nó không thể thành thép được. Và nhiệt độ càng cao, thép sẽ càng được tôi, càng mạnh. Nếu từ bi của bạn có thể trải qua giận dữ, nhiệt độ giận dữ càng cao thì tôi luyện và sức mạnh của từ bi càng lớn.

Phật là từ bi. Ông ấy là một chiến binh. Ông ấy xuất thân từ dòng giống *kshatriya*, võ sĩ đạo. Ông ấy phải đã dẫn đến một cuộc sống rất giận dữ - và thế rồi bỗng nhiên, từ bi. Mahavira xuất thân từ dòng giống *kshatriya*. Trong thực tế, điều này có vẻ ngớ ngẩn nhưng nó có nhất quán chắc chắn cho nó: tất cả các thầy giáo vĩ đại về bất bạo lực đều xuất thân từ dòng giống *kshatriya*. Không Brahmin nào đã thuyết giảng về bất bạo lực. Chúng ta biết chỉ mỗi một Brahmin, người được biết như một trong các *avatars*, Parusharam. Ông ấy là người bạo hành nhất mà thế giới đã từng biết tới - một brahmin, người bạo hành nhất! Hai mươi bốn *tirthankaras* của người Jainas tất cả đều là *kshatriyas*, Phật là một *kshatriya*. Họ nói về bất bạo lực, từ bi; họ đã sống bạo lực, họ biết bạo lực là gì, họ đã trải qua nó. Cho dù một brahmin cố gắng bất bạo lực, thì cái bất bạo lực của người đó cũng không thể sâu hơn làn da. Chỉ một *kshatriya*, một chiến binh, người đã sống qua lửa, mới có từ bi mạnh hay có khả năng về nó.

Cho nên nhớ lấy, nếu bên trong trái tim bạn các cực đoan đang đánh nhau, đừng chọn lựa. Cho phép chúng cả hai có đó. Là ngôi nhà lớn, có đủ chỗ bên trong. Đừng nói, "Mình sẽ chỉ từ bi, không giận dữ; mình sẽ chỉ yêu, không ghét." Bạn sẽ bị suy kiệt.

Hãy có căn phòng lớn; để cả hai ở đó. Và không cần tạo ra đánh nhau giữa chúng; không có đánh nhau. Đánh nhau tới từ tâm trí của bạn, từ giáo huấn của bạn, từ giáo dục, ước định. Cả thế giới nói với bạn: Yêu đi. Đừng ghét. Làm sao bạn có thể yêu mà không ghét được? Jesus nói, "Yêu kẻ thù của mình." Và tôi bảo bạn, "Ghét người yêu của mình " - thế thì điều đó trở thành một toàn thể đầy đủ. Bằng không thì châm ngôn của Jesus còn chưa đầy đủ. Ông ấy nói, "Yêu kẻ thù của mình." Bạn chỉ ghét; ông ấy nói yêu nữa. Nhưng phần kia lại bị bỏ lỡ. Tôi bảo bạn: Ghét cả bạn mình nữa; ghét cả người yêu nữa. Và đừng sợ. Thế thì dần dần bạn sẽ thấy không có khác biệt giữa kẻ thù và bạn bè, bởi vì bạn ghét và yêu kẻ thù và bạn yêu và ghét người bạn. Đấy sẽ chỉ là vấn đề về đồng tiền lật sấp hay lật ngửa. Thế thì bạn là kẻ thù và kẻ thù là bạn. Thế thì phân biệt đơn giản biến mất.

Bạn đừng tạo ra đánh nhau bên trong, cho phép chúng cả hai có đó. Chúng cả hai sẽ được cần tới - cả hai sẽ cho bạn hai cánh; chỉ thế thì bạn mới có thể bay.

Câu hỏi cuối cùng:

Lão Tử có thể là siêu nhân, ông ấy có thể là chính tột đỉnh của chân lí, nhưng chính tột đỉnh của ông ấy lại làm cho ông ấy thành vô dụng cho người thường như chúng tôi.

Mặt khác, liệu không thể nói được rằng Mahavira và Moses và Mohammed là thực dụng và có ích hơn sao?

Họ có ích đấy. Họ thực dụng nhiều hơn, ích lợi nhiều hơn. Nhưng họ có ích bởi vì họ không làm thay đổi bạn hoàn toàn; họ thoả hiệp, họ không làm biến đổi bạn toàn bộ. Họ có vẻ có ích; họ thực dụng, điều đó là chắc chắn - Mohammed hay Moses - tuyệt đối thực dụng bởi vì với tâm trí bạn thì họ khớp. Đó là lí do tại sao họ có vẻ thực dụng. Bất kì điều gì bạn nghĩ là thực dụng thì họ cũng nghĩ là thực dụng.

Lão Tử là hoàn toàn khác với tâm trí bạn và đó là khả năng biến đổi. Với Mohammed bạn sẽ không được biến đổi. Bạn có thể trở thành người Mô ha mét giáo, bạn có thể trở thành người tốt, bạn thậm chí có thể trở thành người đức hạnh, nhưng bạn sẽ vẫn còn trên cùng con đường mòn - chiều hướng sẽ không thay đổi. Với Mahavira bạn sẽ vẫn còn như cũ - tốt hơn nhưng vẫn như cũ, có sửa đổi nhưng vẫn như cũ, được tinh luyện, tô vẽ, đổi mới - nhưng vẫn như cũ. Với Lão Tử bạn sẽ bị phá huỷ hoàn toàn và sẽ được tái sinh. Ông ấy là cái chết và sự phục sinh.

Cố hiểu tại sao nó lại là như vậy. Bạn có thể hiểu Mahavira; tính toán của ông ấy là của tâm trí bạn - logic của ông ấy không vượt ra ngoài bạn. Đó là lí do tại sao ông ấy có vẻ thực dụng. Và không phải là trùng hợp ngẫu nhiên mà tất cả các tín đồ của ông ấy đều trở thành nhà kinh doanh - những người tính toán, toán học, thực dụng. Không phải là trùng hợp ngẫu nhiên mà tất cả người Jaina đều trở thành nhà kinh doanh: họ toán học hơn, láu cá hơn, tính toán. Và không phải là trùng hợp ngẫu nhiên mà những người Do Thái là những người tính toán nhất trên trái đất, cộng đồng tính toán nhất - láu cá. Người Jaina và người Do Thái gần như là một; người Jaina là người Do Thái của Ấn Độ. Tại sao điều đó lại là như vậy? Moses là thực dụng, Mahavira cũng thực dụng.

Tôi nhớ tới một giai thoại; nó thuộc về chính lúc bắt đầu của thế giới.

Thượng đế đang đi tìm một cộng đồng sẽ nhận mười lời răn của ông ấy. Thế giới đang trải qua chút ít chao đảo, và đạo đức và luân lí được cần tới. Cho nên ông ấy tiếp cận nhiều cộng đồng, nhưng chẳng ai chấp nhận cả.

Ông ấy tới người Hindus và nói, "Ta có mười điều răn tặng các ông. Đây là toàn bộ triết lí về cuộc sống."

Và người Hindus hỏi: "Thí dụ xem nào? Nói cho chúng tôi về một lời răn..."

Và Thượng đế nói, "Chân thực. Lương thiện."

Người Hindus nói, "Điều đó sẽ là khó trong thế giới của *maya*. Trong ảo tưởng này, người ta cần cái không thực nữa. Đôi khi, trong thế giới của mơ này... làm sao người ta có thể bao giờ cũng thật được? Điều đó sẽ là khó, và tại sao tạo ra khó khăn không cần thiết?"

Ông ấy đi hỏi các chủng tộc khác. Một số dân tộc nói rằng đòi hỏi là quá nhiều nếu không được ngoại tình, bởi vì cuộc sống mất mọi thích thú. Ngoại tình đem lại cho cuộc sống thích thú, tưởng tượng. Điều đó sẽ quá nhiều, thế thì cuộc sống sẽ không đáng sống.

Và Thượng đế trở nên thất vọng. Từ khắp nơi ông ấy đều bị bác bỏ.

Và tương truyền rằng ông ấy tới Moses, và ông ấy nói: "Ta có mười lời răn dành cho ông. " Bây giờ ông ấy sợ bởi vì đây là chủng tộc cuối cùng. "Ông có thích lấy chúng không?"

Ông ấy đã trông đợi rằng Moses sẽ hỏi, "Những lời răn này là gì?" Nhưng ông này chẳng bao giờ hỏi cả. Ông này hỏi: "Giá thế nào? Nó giá bao nhiêu?"

Và Thượng đế nói, "Cho không đấy."

Và Moses nói, "Thế thì tôi sẽ lấy hai bộ."

Tính toán, toán học, láu cá, thông minh - người Do Thái chỉ chiếm hai phần trăm số người trên thế giới nhưng họ chiếm mười tám phần trăm giải thưởng Nobel! Hai phần trăm số người và mười tám phần trăm giải thưởng Nobel! Đấy là hiện tượng rất rất khó. Hai phần trăm số người nhưng họ chạy hầu khắp cả thế giới, và ở mọi nơi họ đều bị bác bỏ, ở mọi nơi đều bị lên án. Nhưng họ thực dụng thế và láu cá thế. Ba người đã cai trị cả thế kỉ này tất cả đều là người Do Thái: Marx, Freud, Einstein. Ba người đã cai trị toàn thế giới - họ tất cả đều là người Do Thái.

Tại sao điều đó lại xảy ra như vậy? Đơn giản. Họ không phải là không thực dụng. Lão Tử là không thực dụng. Lão Tử trong thực tế ca ngợi tính không thực dụng.

Có một câu chuyện:

Lão Tử đi cùng với các đệ tử của mình và họ đến một khu rừng nơi hàng trăm thợ mộc đang chặt cây, bởi vì một cung điện lớn đang được xây dựng. Cho nên cả khu rừng đã gần như bị chặt hết, nhưng mỗi một cây vẫn còn đứng đó, một cây lớn với hàng nghìn cành - lớn đến mức mười nghìn người có thể ngồi dưới bóng của nó. Lão Tử bảo các đệ tử đi và hỏi tại sao cái cây này lại chưa bị chặt khi cả khu rừng đã bị chặt và đem đi.

Các đệ tử đi và họ hỏi các thợ mộc, "Sao các ông không chặt cây này?"

Các thợ mộc nói, "Cây này hoàn toàn vô dụng. Ông không thể làm được gì từ nó cả bởi vì mọi cành của nó đều có nhiều đầu mẩu thế trong nó. Chẳng cái gì thẳng cả. Ông không thể nào làm đồ đạc từ nó được. Ông không thể nào dùng nó làm chất đốt bởi vì khói nguy hiểm cho mắt lắm - ông hầu như sẽ bị mù. Cái cây này hoàn toàn vô dụng. Đó là lí do tại sao."

Họ quay về. Lão Tử cười và ông ấy nói, "Cứ giống cái cây này đi. Nếu ông muốn sống còn trong thế giới này, cứ giống cái cây này - hoàn toàn vô dụng. Thế thì chẳng ai sẽ hại ông. Nếu ông thẳng, ông sẽ bị chặt, ông sẽ trở thành đồ đạc trong nhà ai đó. Nếu ông đẹp, ông sẽ bị bán ở chợ, ông sẽ trở thành món hàng. Cứ giống cái cây này đi, hoàn toàn vô dụng. Thế thì chẳng ai có thể làm hại ông. Và ông sẽ to lớn và bao la, và hàng nghìn người có thể tìm thấy bóng mát dưới ông. "

Lão Tử đi qua một thành. Tất cả mọi thanh niên của thành này đều bị buộc vào lính.

Họ bắt gặp một người gù. Lão Tử nói, "Đi hỏi tại sao người này đã bị bỏ lại và không bị bắt lính."

Người gù nói, "Làm sao tôi có thể bị bắt lính được? Ông xem đấy, tôi là người gù. Tôi chẳng dùng được."

Các đệ tử trở về và Lão Tử nói, "Nhớ lấy. Cứ giống như người gù này. Thế thì các ông sẽ không bị bắt lính để giết người hay bị giết. Vô dụng đi."

Lão Tử có logic hoàn toàn khác với tâm trí bạn. Ông ấy nói: Là người cuối cùng. Đi vào trong thế giới dường như bạn không hiện hữu. Vẫn còn không được biết tới. Đừng cố gắng là người đầu tiên, bằng không bạn sẽ bị vứt đi. Đừng tranh đua, đừng cố gắng chứng tỏ giá trị của mình. Không cần. Vẫn còn vô dụng và tận hưởng.

Tất nhiên ông ấy là không thực dụng. Nhưng nếu bạn hiểu ông ấy, bạn sẽ thấy rằng ông ấy là người thực tế nhất ở tầng sâu hơn, trong chiều sâu - bởi vì cuộc sống là để tận hưởng và mở hội, cuộc sống không để trở thành một thứ tiện dụng. Cuộc sống giống nhiều với thơ ca hơn là món hàng trong chợ; nó nên giống thơ ca, bài ca, điệu vũ, đoá hoa bên vệ đường, nở hoa chẳng vì ai nói riêng, toả hương thơm của nó theo gió, không địa chỉ nào, không là ai cả nói riêng, chỉ tận hưởng bản thân nó, là bản thân nó.

Lão Tử nói: Nếu bạn cố gắng rất láu cá, nếu bạn cố gắng rất hữu dụng, thì bạn sẽ bị sử dụng. Nếu bạn cố gắng rất thực dụng, ở đâu đó chỗ này hay chỗ khác bạn sẽ bị khai thác, bởi vì thế giới không thể bỏ người thực dụng một mình được. Lão Tử nói: Vứt mọi ý tưởng này đi. Nếu bạn muốn là bài thơ, cực lạc, thế thì quên tiện dụng đi. Bạn vẫn còn đúng với bản thân mình. Là bản thân mình. Những người hippy có câu ngạn ngữ: Làm việc của bạn. Lão Tử là người hippy đầu tiên trên thế giới. Ông ấy nói: Là bản thân bạn và làm việc của bạn và đừng bận tâm về bất kì cái gì khác. Bạn không ở đây để bị bán. Cho nên đừng nghĩ tới tiện dụng, chỉ nghĩ về phúc lạc của bạn. Phúc lạc đi, và nếu cái gì đó tuôn chảy ra từ phúc lạc của bạn thì nó đều tốt - chia sẻ nó. Nhưng đừng bó buộc bản thân mình chỉ là một thứ tiện dụng bởi vì đấy là cách tự tử xảy ra. Người ta tự giết mình. Đừng tự tử.

Mọi thầy giáo trên thế giới sẽ thực tế hơn Lão Tử, đó là lí do tại sao họ có nhiều hấp dẫn. Đó là lí do tại sao họ có tổ chức lớn: người Ki tô giáo - gần nửa thế giới đã trở thành người Ki tô giáo - người Mô ha mét giáo, Hindu giáo, Jaina giáo, Sikh giáo - họ tất cả đều là kẻ tiện dụng. Lão Tử đứng một mình, đơn độc. Lão Tử đứng trong sự tồn tại độc tấu.

Nhưng Lão Tử là hiếm hoi và duy nhất. Nếu bạn có thể hiểu ông ấy thì bạn cũng có thể trở thành hiếm hoi và duy nhất. Và cách thức là thành bình thường - thế thì bạn trở thành phi thường; cách thức chỉ là người cuối cùng, và thế thì bỗng nhiên bạn là người đầu tiên; cách thức là không công bố, không kể công, và thế thì chẳng ai có thể lấy điều đó khỏi bạn được; cách thức là tồn tại như không hiện hữu, như không ai cả, và thế thì theo một cách bí ẩn và tinh tế, bạn và chỉ bạn mới trở thành ai đó - ai đó mà toàn thể sự tồn tại cảm thấy được ân huệ với, cảm thấy được ân huệ bởi, ai đó mà với người đó toàn thể sự tồn tại mở hội.

3

Tính cách của Đạo

Về tính cách của đạo:
Đạo là mạch hổng,
mà dùng mãi không cạn,
Không thể dò được.
Về thần hang:
Thần hang không chết.
Nên gọi mẹ nhiệm mầu.
Cửa của mẹ nhiệm mầu
Gốc rễ của đất trời.
Dằng dặc, dằng dặc,
Dường như còn hoài.
Kéo ra từ nó
Dùng hoài không hết.
Về tính cách của đạo

Thế giới của Lão Tử là hoàn toàn khác với thế giới của triết học, tôn giáo, luân lí. Nó thậm chí không phải là cách sống. Lão Tử không dạy điều gì đó - ông ấy là điều gì đó. Ông ấy không phải là người thuyết giảng, ông ấy là sự hiện diện. Ông ấy không có học thuyết cho bạn - ông ấy chỉ có bản thân mình đưa ra và chia sẻ.

Nếu như ông ấy là triết gia, mọi sự đã dễ dàng - bạn có thể đã hiểu được ông ấy. Ông ấy là bí ẩn bởi vì ông ấy không phải là triết lí. Ông ấy thậm chí không là phản triết lí, bởi vì cả hai đều phụ thuộc vào logic. Ông ấy là ngớ ngẩn. Triết lí phụ thuộc vào logic, phản triết lí cũng phụ thuộc vào logic - cho nên phản triết lí cũng không là gì ngoài triết lí. Nagarjuna, một nhà phản triết lí vĩ đại, cũng vẫn là triết gia. Ông ấy nói, ông ấy biện luận, ông ấy thảo luận theo cùng cách như bất kì triết gia nào. Ông ấy thảo luận chống lại triết lí, biện luận chống lại triết lí, nhưng luận cứ là một. Và logic là đĩ.

Có một câu chuyện; một trong đệ tử vĩ đại nhất của Lão Tử. Liệt Tử, kể lại nó... Lão Tử, Trang Tử và Liệt Tử - họ là ba cột trụ của thế giới Đạo. Lão Tử nói theo kiểu trào phúng, cách ngôn; ông ấy thậm chí không trau chuốt. Nhưng Liệt Tử và Trang Tử, các đệ tử của Lão Tử, không thể biện luận. Họ cứ kể chuyện ngụ ngôn, chuyện tường thuật, tương tự. Từ này phải thường xuyên được ghi nhớ: Đạo không thể được giải thích, chỉ sự tương tự mới có thể được nêu - những chỉ dẫn. Cho nên một trái tim đồng cảm sâu sắc là cần thiết - vấn đề không phải là tâm trí chút nào.

Liệt Tử thuật lại một câu chuyện, rằng trong thành của ông ấy có lần chuyện xảy ra: người giầu nhất thành đi qua sông còn dòng sông thì ngập lụt. Và một cơn bão lớn nổi lên ngay giữa dòng nước và con thuyền bị lật úp. Bằng cách nào

đó người lái đò thoát, nhưng ông ta không thể nào cứu được người nhà giầu này. Người nhà giầu chết đuối. Một cuộc tìm kiếm qui mô được tiến hành.

Một ngư dân tìm ra cái xác - cái xác chết - nhưng anh ta lại đòi một giá quá cao cho cái xác đó và sẽ không trao trả với giá kém hơn. Gia đình nọ không sẵn lòng trả nhiều tiền thế cho cái xác chết cho nên họ tới một nhà nho, một ông đồ, một người am hiểu luật pháp để hỏi cần phải làm gì. Liệu có thể làm được cái gì đó về mặt luật pháp hay không?

Ông đồ nói, "Ông đừng lo nghĩ. Trước hết, trả tiền công cho tôi và thế rồi tôi sẽ bày cách cho ông." Thế là ông đồ nhận tiền thù lao và rồi nói, "Ông cứ giữ giá ấy. Ông ta không thể bán được cái xác chết đó cho bất kì ai khác cả; ông ta sẽ phải nhường bước, bởi vì không ai sẽ mua cái xác đó - cho nên ông cứ giữ giá ấy."

Hau, ba ngày trôi qua. Gia đình này theo lời khuyên đó. Ngư dân này bắt đầu lo nghĩ bởi vì bây giờ cái xác đã bốc mùi, và ông ta bắt đầu cảm thấy rằng bây giờ tốt hơn cả là nhường bước và chấp nhận bất kì điều gì họ trả. Nó đã trở thành vấn đề, không ai khác sẽ mua cái xác đó - ông ta cũng cảm thấy điều đó. Cho nên làm sao ông ta mặc cả được? Nhưng trước khi quyết định điều gì, ông ta cũng tới người am hiểu pháp luật - cũng người đó.

Ông này nói, "Trước hết hãy trả tiền công cho ta đã và ta sẽ trao cho ông lời khuyên." Ông ta nhận tiền công và nói, "Ông cứ giữ cái giá ấy. Gia đình kia không thể mua được cái xác đó từ bất kì đâu khác - họ sẽ phải nhường bước."

Logic là đĩ, đồ mãi dâm. Nó có thể ủng hộ, nó có thể chống đối. Nó không thuộc vào ai cả. Cho nên logic có thể ủng hộ cho triết lí, và logic có thể chống lại triết lí.

Lão Tử không chống lại phản triết lí bởi vì ông ấy không phải là nhà logic chút nào. Phật là người phản triết lí: ông ấy biện minh chống lại nó. Lão Tử thì không. Ông ấy không biện minh chút nào, ông ấy đơn giản phát biểu. Ông ấy không chạy theo bạn để thuyết phục bạn - không, Lão Tử không thể. Mọi người khác dường như theo cách nào đó đang cố gắng để thuyết phục bạn nhưng Lão Tử thì không. Ông ấy đơn giản phát biểu và không bận tâm liệu bạn có được thuyết phục hay không.

Nhưng sức cám dỗ của ông ấy thì lớn. Ông ấy cám dỗ. Ông ấy khuyên nhủ. Không cố gắng thuyết phục, ông ấy thuyết phục bạn sâu bên dưới trong trái tim và bạn không thể bác bẻ được ông ấy bởi vì ông ấy không nêu luận cứ nào. Đó là cái đẹp và đó là sức mạnh của ông ấy. Ông ấy đơn giản phát biểu một sự kiện. Và ông ấy không tìm kiếm việc chuyển đổi, và ông ấy không sẵn sàng làm bạn thành một tín đồ - không. Cho dù bạn có sẵn sàng, ông ấy cũng sẽ không chấp nhận bạn. Nhưng ông ấy cám dỗ. Cám dỗ của ông ấy là rất tinh tế và trực tiếp. Cám dỗ của ông ấy mang nữ tính.

Có hai kiểu cám dỗ. Khi đàn ông cám dỗ đàn bà, anh ta năng nổ. Anh ta cố gắng theo đủ mọi cách, nghĩ đủ mọi kế, dương bẫy; anh ta làm mọi nỗ lực mà mình có thể làm được. Đàn bà cám dỗ theo cách hoàn toàn khác. Cô ấy không giở mưu mô, cô ấy không dương bẫy nào, cô ấy không theo đuổi người đàn ông; trong thực tế, cô ấy giả vờ rằng cô ấy không quan tâm gì mấy. Đàn ông có thể thất bại, nhưng đàn bà chẳng bao giờ thất bại - đó là cám dỗ nữ tính. Cái bẫy của cô ấy rất tinh vi. Bạn không thể thoát khỏi nó được; nó không có lỗ hổng. Và chẳng cần săn đuổi bạn, cô ấy vẫn cứ săn đuổi bạn. Cô ấy ám ảnh bạn trong giấc mơ - chưa bao giờ gõ

cửa bạn, nhưng ám ảnh bạn trong giấc mơ; chưa bao giờ biểu lộ bất kì quan tâm nào nhưng trở thành mơ tưởng sâu sắc nhất trong con người bạn. Đó là sự thành thạo nữ tính. Và Lão Tử là người tin tưởng lớn lao vào tâm trí nữ tính. Chúng ta sẽ bắt gặp điều đó.

Cho nên nhớ... thế giới của Lão Tử không phải là logic mà là tương tự. Logic là rõ ràng, trực tiếp - hoặc bạn phải được thuyết phục hoặc bạn phải thuyết phục đối phương; hoặc bạn phải theo nó, trở thành tín đồ, hay bạn trở thành kẻ thù. Bạn phải chọn. Với logic, tâm trí bạn phải tích cực. Điều đó là dễ dàng, chẳng cái gì khó về điều đó cả. Mọi người đều biện luận. Nhiều hay ít, mọi người đều là nhà logic; giỏi hay tồi, mọi người đều là triết gia.

Nếu bạn muốn hiểu Lão Tử, cách thức cũ không có ích. Bạn sẽ phải gạt logic của mình sang bên bởi vì ông ấy không săn đuổi bạn như nhà logic, ông ấy không biện minh chống lại bạn - nếu bạn biện minh chống lại ông ấy, điều đó sẽ thành khôi hài bởi vì ông ấy có biện minh gì đâu. Ông ấy đơn giản đưa ra sự tương tự.

Tương tự là gì? Nếu tôi có kinh nghiệm nào đó mà bạn không có, thế thì làm sao tôi mô tả nó cho bạn? Cách duy nhất là qua tương tự: một kinh nghiệm nào đó bạn có - nó không đích xác là cái bạn có - nó không đích xác đúng là cái tôi có, nhưng sự tương tự nào đó tồn tại. Cho nên tôi nói rằng nó giống như kinh nghiệm mà bạn có - không đích xác giống hẳn, nhưng sự tương tự nhỏ tồn tại. Việc hiểu sự tương tự nhỏ đó trở thành cây cầu.

Đó là lí do tại sao người đã đi tới cực lạc tối thượng lại nói điều đó giống như hai người yêu nhau trong vòng ôm sâu sắc, nó giống như hai người yêu trong niềm cực thích sâu sắc, nó giống như khi hành động dục đi tới đỉnh. Điều này là tương tự. Họ không nói rằng nó là điều này. Không. Họ không nói điều gì như thế cả. Họ đơn giản nói rằng kinh nghiệm của bạn chẳng là gì khác hơn điều có thể trở thành cây cầu.

Jesus nói, "Thượng đế là tình yêu." Đây là tương tự. Trong cuộc sống của bạn thì tình yêu là cao nhất. Cái thấp nhất của điều thiêng liêng và cái cao nhất của con người gặp gỡ; đó là biên giới. Cái cao nhất mà nhân loại có thể đạt tới được là tình yêu; nó là cái thấp nhất đối với điều thiêng liêng, chỉ là bàn chân của điều thiêng liêng. Nhưng từ đó, nếu bàn chân được tìm thấy, thì bạn có thể tìm thấy toàn bộ Thượng đế. Đó là lí do tại sao Jesus nói, "Tình yêu là Thượng đế." Không phải là tình yêu là Thượng đế, nhưng trong kinh nghiệm của bạn thì không còn cái gì khác hơn tồn tại để qua đó có thể làm điều tương tự.

Cho nên đừng xét Lão Tử theo lời và theo nguyên văn; chúng tất cả đều là tương tự cả. Nếu ông ấy nói "Thần hang," thì đây là tương tự. Ông ấy đang nói điều gì đó - không đích xác là về hang động, bởi vì hang động thì bạn biết - qua hang động ông ấy cho bạn cảm giác về cái gì đó mà bạn không biết. Từ cái bạn biết ông ấy đang đem bạn tới cái mà bạn không biết. Tương tự nghĩa là một tham chiếu tới cái biết để giải thích cho cái chưa biết. Khi ông ấy nói "Thần hang", thì ông ấy ngụ ý nhiều điều.

Tương tự bao giờ cũng rất hàm súc. Logic bao giờ cũng chật hẹp, còn tương tự thì rộng rãi, nữ tính. Bạn càng tìm nhiều trong nó, bạn càng thấy nhiều qua nó. Logic còn có thể cạn kiệt được chứ tương tự thì không bao giờ. Đó là lí do tại sao những cuốn sách như *Đạo Đức Kinh* hay *Bhagavadgita* hay *Bài thuyết giảng trên núi* của Jesus bạn có thể cứ đọc và đọc và đọc mãi - chúng là không cạn. Bạn có thể cứ tìm ra

ngày một nhiều bởi vì chúng là tương tự. Bạn càng trưởng thành, bạn càng thấy ra trong chúng; bạn càng thấy ra trong chúng, bạn càng trưởng thành; bạn càng trưởng thành, bạn lại càng thấy ra nữa. Cho nên những cuốn sách này không phải là sách: chúng có cuộc sống riêng của mình, chúng là một hiện tượng sống. Và bạn không thể đọc được chúng một lần rồi kết thúc với chúng; không, đấy không phải là cách thức. Một cuốn sách logic có thể được đọc một lần, được hiểu, bạn có thể vứt nó vào đống rác. Nhưng một cuốn sách kiểu tương tự thì mang tính thơ ca: nó thay đổi với tâm trạng của bạn, nó thay đổi với hiểu thấu của bạn, nó thay đổi với trưởng thành của bạn. Nó đem lại cho bạn những tầm nhìn khác nhau theo trạng thái tâm trí của bạn.

Tương tự vẫn còn nguyên - chẳng hạn, "Tình yêu là Thượng đế." Một người chưa bao giờ biết điều gì khác ngoại trừ dục và người cứ nghĩ rằng dục là tình yêu...

Tại phương Tây điều này đang xảy ra quá nhiều. Bây giờ với hành động dục họ nói là "làm tình." Việc "làm tình" này là hoàn toàn ngu ngốc - bạn không thể làm tình yêu được, tình yêu không phải là hành động, nó là trạng thái của sự hiện hữu - bạn có thể trong nó nhưng bạn không thể làm nó được. Bạn rơi vào trong nó, nó không phải là nỗ lực. Dục có thể được làm, không phải là tình yêu. Gái mãi dâm có thể cho bạn dục, không phải tình yêu - bởi vì làm sao bạn làm tình yêu theo tiền được? Không thể được! Làm sao bạn có thể làm tình yêu vì tiền được? Nó tới theo cách riêng của nó. Nó có những cách thức bí ẩn riêng. Bạn không thể kiểm soát được nó, bạn chỉ có thể bị nó sở hữu. Dục có thể được làm chứ không phải là tình yêu. Bạn có thể làm dục nhưng bạn không thể làm tình yêu - bạn chỉ có thể trong tình yêu... Cho nên người đàn ông hay đàn bà mà nghĩ rằng dục là tình yêu và hành động dục là hành động của tình yêu thì sẽ nghĩ, khi

Jesus nói, "Tình yêu là Thượng đế" - và tất nhiên không có cách nào khác với họ để nghĩ bởi vì đây là sự tương tự của họ - rằng dục là Thượng đế.

Tại Thuỵ Điển bây giờ họ đang làm phim về cuộc sống tình yêu của Jesus bởi vì họ nghĩ rằng một người mà nói, "Tình yêu là Thượng đế" thì phải ngụ ý rằng dục là Thượng đế. Và phim này sắp sửa là một trong những hành động báng bổ nhất, xấu xa nhất có thể có, bởi vì trong phim này họ đang cố gắng mô tả một Jesus đang làm tình theo nghĩa của họ - đi vào hành động dục. Bây giờ không quốc gia nào sẵn sàng cho phép họ làm phim đó. Nhưng họ sẽ làm nó - bây giờ khó mà cản họ lại được. Cuộc sống tình yêu của Jesus với họ có nghĩa chỉ là cuộc sống dục.

Bạn hiểu việc tương tự theo quan điểm của mình. Sự tương tự có thể cho bạn chỉ nhiều tới mức bạn có thể đặt vào trong nó. Một người đã yêu, không chỉ về mặt dục mà toàn bộ... bởi vì dục là hiện tượng cục bộ, vật lí; không có gì sai trong nó, nhưng nó không là toàn bộ. Khi nó trở thành toàn bộ và bạn yêu một người trong tính toàn bộ, không chỉ về mặt dục - sự hấp dẫn không chỉ về vật lí mà cả về tâm linh - không phải là thân thể bị chối bỏ trong nó mà sự hấp dẫn là lớn hơn, và sự hấp dẫn thân thể chỉ là một vòng nhỏ trong nó - thế thì bạn sẽ hiểu "tình yêu là Thượng đế" theo cách khác. Sự tương tự sẽ trở nên sâu sắc hơn cho bạn.

Nhưng nếu bạn đã biết tới tình yêu ở ngoài dục, mà trong đó dục đơn giản biến mất và toàn bộ năng lượng dục được biến đổi thành cực lạc - nếu bạn đã biết tình yêu đó thế thì "tình yêu là Thượng đế" sẽ có một nghĩa khác với bạn.

Cho nên tương tự phụ thuộc vào bạn. Và một cuốn sách tương tự như của Lão Tử thì phải được đọc đi đọc lại - nó là công trình cuộc sống. Bạn không thể nào đơn giản đọc nó

trong cuốn sách bìa mỏng rồi vứt sách đi. Nó là kho báu được mang đi; nó là công trình cả đời; chính việc đi vào điều tương tự là kỉ luật cả đời.

Logic là nông cạn. Bạn có thể hiểu Aristotle, chẳng có gì nhiều. Nhưng khi bạn tới Lão Tử ... lần đầu tiên bạn thậm chí có thể bỏ lỡ cái là cái gì đó, nhưng dần dần Lão Tử sẽ ám ảnh bạn. Sự hấp dẫn của ông ấy mang nữ tính. Dần dần ông ấy sẽ bắt giữ bản thể của bạn - bạn chỉ phải theo ông ấy. Trong logic bạn phải tranh đấu; trong tương tự bạn phải đồng cảm, bạn phải cho phép nó, chỉ thế thì sự tương tự mới nở hoa. Cho nên chỉ trong đồng cảm và kính phục sâu sắc, trong niềm tin và tin cậy sâu sắc, thì Lão Tử mới có thể được hiểu. Không có cách khác.

Nếu bạn tới Lão Tử thông qua tâm trí, bạn sẽ không bao giờ tới được ông ấy. Bạn sẽ đi lòng vòng và lòng võng mãi - bạn sẽ chẳng bao giờ chạm vào sự hiện hữu của ông ấy. Tới ông ấy qua trái tim. Sự tương tự là dành cho trái tim; logic là cho tâm trí.

Lão Tử mang nhiều tính nhà thơ hơn. Nhớ lấy điều đó. Bạn không biện minh với nhà thơ - bạn lắng nghe thơ ca, bạn hấp thu thơ ca, bạn nghiền ngẫm nó, bạn để nó đi vào bên trong sự hiện hữu của mình, bạn để nó trở thành một phần của máu và xương bạn, bạn tiêu hoá nó. Bạn quên lời, bạn quên tính thơ ca hoàn toàn, nhưng hương thơm trở thành một phần của bạn. Bạn có thể không nhớ bài thơ đang hát về điều gì nhưng bài ca đã được giữ lại: hương vị của nó, hương thơm, đã đi vào bạn. Bạn đã trở nên mang thai.

Lão Tử có thể được hiểu chỉ nếu bạn trở nên mang thai với ông ấy. Cho phép ông ấy. Mở cửa ra. Ông ấy thậm chí sẽ không gõ cửa, bởi vì ông ấy không năng nổ. Ông ấy sẽ không cố gắng biện minh bởi vì ông ấy không tin vào biện

luận. Ông ấy không phải là con người tâm trí chút nào, ông ấy tuyệt đối là con người trái tim. Ông ấy đơn giản, sự tương tự của ông ấy là sự tương tự của dân làng - nhưng sống động, toả sáng, sinh động. Nếu bạn cho phép ông ấy, bỗng nhiên bạn sẽ được biến đổi - chỉ một hiểu biết, hiểu biết của trái tim, và bạn sẽ được ông ấy làm cho biến đổi.

Điều thứ hai cần nhớ là ở chỗ Lão Tử không phải là con người tôn giáo theo nghĩa bình thường. Ông ấy không phải là nhà thượng đế học. Ông ấy không là con người tôn giáo chút nào theo cách bạn hiểu thế giới. Ông ấy chưa bao giờ đi tới đền chùa, chưa bao giờ tôn thờ, bởi vì ông ấy thấy rằng toàn bộ sự tồn tại này là ngôi đền và toàn bộ cuộc sống này là sự tôn thờ. Ông ấy không là con người phân mảnh. Ông ấy không phân chia cuộc sống, ông ấy sống nó như dòng sông không phân chia.

Bạn phân chia: một giờ trong đền, mọi tuần bạn đều tới nhà thờ. Chủ nhật là ngày tôn giáo và dần dần tôn giáo trở thành chuyện ngày chủ nhật - sáu ngày làm việc nó không được động tới. Bạn rất tinh ranh! - Chủ nhật là ngày nghỉ, chủ nhật là ngày tôn giáo, khi bạn không đi làm. Bạn có thể lương thiện dễ dàng khi bạn không làm việc; bạn có thể lương thiện dễ dàng khi bạn không trong cửa tiệm; bạn có thể lương thiện dễ dàng khi bạn nghỉ ngơi dưới ánh mặt trời; bạn có thể lương thiện dễ dàng khi bạn lắng nghe buổi thuyết giảng trong nhà thờ. Điều đó không là gì cả, không có vấn đề gì. Sáu ngày làm việc, chúng mới tạo ra vấn đề thật - thế thì bạn không thể tôn giáo được. Cho nên đây chỉ là thủ đoạn mà thôi. Chủ nhật này là một thủ đoạn để *tránh* tôn giáo. Bạn đã tạo ra căn phòng kín gió trong cuộc sống của mình. Tôn giáo có chỗ riêng của nó vào ngày chủ nhật, và thế thì, thế thì bạn được tự do trong sáu ngày để phi tôn giáo nhất có thể được.

Người Hindus có cách riêng của họ, người Mô ha mét giáo có cách riêng của họ, người Ki tô giáo có cách riêng của họ: cách tránh tôn giáo. Và những người này bạn gọi là tôn giáo! Họ là những người tránh né. Họ tới đền chùa và họ cầu nguyện. Khi họ cầu nguyện nhìn vào họ, vào khuôn mặt họ. Họ trông đẹp thế. Nhưng khi ra khỏi nhà thờ hay đền chùa, họ không còn như thế nữa. Họ khác đi.

Tolstoy đã viết một truyện ngắn, không thực là truyện nữa. Nó là một sự kiện, nó đã xảy ra, một sự vụ.

Tolstoy một hôm tới nhà thờ, vào sáng sớm. Trời còn tối và ông ấy ngạc nhiên khi thấy rằng người giầu nhất thành phố đang cầu nguyện và thú tội trước Thượng đế và nói rằng mình là kẻ tội lỗi. Tất nhiên Tolstoy trở nên quan tâm. Và ông này đang kể lại tội lỗi của mình: cách ông ấy đã lừa vợ mình và đã không trung thành, và cách ông ấy đã trong quan hệ và chuyện tình với các phụ nữ khác, vợ người khác.

Tolstoy trở nên bị hấp dẫn. Ông ấy lại mỗi lúc một gần hơn. Và ông này đang kể lại với nhiều thích thú, thú tội với Thượng đế: "Con là kẻ tội lỗi và chừng nào ngài còn chưa tha thứ cho con thì không có cách nào cho con cả. Và con đã bóc lột làm sao! Và con đã cướp bóc mọi người làm sao! Con là kẻ tội lỗi và con không biết cách thay đổi bản thân mình. Chừng nào ân huệ của ngài còn chưa giáng xuống thì không có khả năng nào cho con cả." Và nước mắt cứ chảy ròng ròng.

Thế rồi ông ta bỗng nhiên nhận biết rằng có ai đó khác ở đó. Ông ta nhìn. Ông ta nhận ra - vào lúc này trời đã hửng sáng - và ông ta trở nên rất giận dữ và ông ta nói với Tolstoy: "Nhớ lấy! Những điều này tôi đã nói cho Thượng đế, không phải cho ông. Và nếu ông nói những điều này cho bất kì ai

thì tôi sẽ lôi ông ra toà về tội bôi nhọ danh dự tôi. Cho nên nhớ rằng ông chưa bao giờ nghe nói gì về những điều này cả. Đây là đối thoại cá nhân giữa tôi và Thượng đế và tôi không biết rằng ông có đó."

Một khuôn mặt khác trước Thượng đế và một khuôn mặt hoàn toàn khác trước thế giới.... Tôn giáo là một ngăn - khép kín. Đây là thủ đoạn để tránh nó; đây là cách để mang tính tôn giáo mà không tôn giáo chút nào - sự lừa dối.

Lão Tử là không tôn giáo chút nào theo cách đó. Ông ấy là người đơn giản. Ông ấy thậm chí không nhận biết rằng mình mang tính tôn giáo - làm sao một người tôn giáo lại có thể nhận biết rằng mình mang tính tôn giáo? Tôn giáo cũng giống như việc thở với người đó. Bạn trở nên nhận biết về việc thở chỉ khi cái gì đó đi sai, khi khó khở, khi bạn bị hen hay loại trục trặc gì đó về thở. Bằng không thì bạn sẽ chẳng bao giờ biết, chẳng bao giờ trở nên nhận biết rằng bạn thở. Bạn đơn giản thở, nó tự nhiên thế.

Lão Tử mang tính tôn giáo một cách tự nhiên, ông ấy thậm chí không nhận biết về điều đó. Ông ấy không giống như các thánh nhân của bạn, những người thực hành tôn giáo. Không, ông ấy không thực hành: ông ấy cho phép tính toàn bộ chiếm quyền sở hữu. Ông ấy sống nó, nhưng ông ấy không thực hành nó. Tôn giáo không phải là kỉ luật với ông ấy, nó là sự hiểu biết sâu sắc. Nó không phải là cái gì đó bị áp đặt từ bên ngoài, nó là cái gì đó tuôn chảy từ bên trong. Không có một chút khoảng cách giữa ông ấy và tôn giáo.

Ông ấy không mang tính tôn giáo theo nghĩa bạn vẫn hiểu. Ông ấy không phải là thánh nhân bởi vì ông ấy chưa bao giờ thực hành tính thánh thiện cả. Ông ấy không bó buộc nó; nó không phải là tính cách của ông ấy. Con người tôn

giáo thực không có tính cách tôn giáo - không thể có nó được bởi vì tính cách là một phương thức của phi tôn giáo. Cố hiểu điều đó: bạn phát triển một tính cách bởi vì bạn sợ bản thể của mình; bạn phát triển đạo đức bởi vì bạn sợ cái bất tử bên trong; bạn tự buộc bản thân mình theo một cách sống nào đó bởi vì bạn biết rằng nếu bạn sống một cách tự phát và tự nhiên, bạn sẽ trở thành tội nhân, không phải là thánh nhân. Bạn sợ bản thể của mình; bạn áp đặt tính cách lên khắp xung quanh mình. Tính cách là cái áo giáp; nó bảo vệ bạn tách khỏi người khác và và nó bảo vệ bạn tách ra với chính bản thân mình. Nó là thành luỹ; bạn đi vào trong nó. Bạn nói chân lí không phải bởi vì bạn đã đi tới biết phúc lạc của nó; bạn nói chân lí bởi vì bạn đã được dạy rằng nếu bạn không nói, thì bạn sẽ bị ném vào địa ngục.

Các nhà thần học của bạn đã cố gắng hình dung ra Thượng đế của bạn như kẻ tàn bạo nhất có thể được - ném mọi người vào địa ngục, vào trong lửa cháy, và trong dầu sôi. Thượng đế này dường như là kẻ tàn bạo. Ông ta cần trị liệu tâm lí lớn - ông ta dường như là kẻ tra tấn lớn lao nhất.

Bạn sợ địa ngục và bạn tham vọng cõi trời - củ cà rốt cõi trời liên tục được treo ngay trước bạn. Và tính cách của bạn chỉ là phương tiện giữa cõi trời và địa ngục - bảo vệ chống lại địa ngục và nỗ lực để đạt tới tham vọng cõi trời. Làm sao bạn có thể mang tính tôn giáo được nếu bạn sợ thế và tham vọng thế?

Con người tôn giáo không tham vọng chút nào. Tham vọng là điều đầu tiên bị vứt khỏi người tôn giáo, bởi vì tham vọng có nghĩa là trong tương lai còn người tôn giáo bao giờ cũng ở đây và bây giờ. Người đó tồn tại trong hiện tại, người đó không có tương lai nào để bận tâm cả. Và người đó không sợ hãi theo bất kì cách nào. Người đó sống một cách toàn bộ thế, làm sao người đó có thể sợ hãi được? Sợ tới bởi vì bạn sống một cách phân mảnh. Bạn đã không sống chút nào, đó là lí do tại sao có sợ.

Cố hiểu vấn đề này. Người ta sợ chết - tại sao? Bạn có biết rằng chết là xấu không? Làm sao bạn biết được điều đó khi bạn chưa chết? Bạn có biết rằng chết sắp sửa là điều tồi tệ hơn cuộc sống không? Làm sao bạn có thể biết được? Nó có thể còn tốt hơn cuộc sống. Tại sao bạn sợ chết mà không biết? Làm sao người ta có thể sợ cái không biết? Điều đó dường như là không thể được. Bạn có thể sợ chỉ cái đã biết. Làm sao bạn lại có thể sợ cái không biết, cái không quen thuộc mà bạn không biết chút nào? Không, bạn không sợ chết. Bạn đã đặt sai nỗi sợ của mình vào cái chết. Bạn thực sự sợ chết bởi vì bạn đã không có khả năng sống - nỗi sợ có liên quan tới cuộc sống chưa được sống. Bạn sợ rằng bạn đã không có khả năng sống, yêu và chết đang tới gần, cái sẽ chấm dứt mọi thứ. Bạn sẽ không còn nữa, và bạn vẫn còn chưa có khả năng để yêu.

Bạn giống như cây vẫn còn chưa ra hoa mà tiều phu đang tới. Cây cảm thấy hoảng sợ, không biết điều gì sẽ xảy ra. Nỗi sợ không tới từ cái chết, nỗi sợ đang tới từ cái gì đó đã không xảy ra. Cây biết rõ rằng quả còn chưa kết, hoa còn chưa ra, nó còn chưa nở hoa. Cây chưa biết tới mùa xuân; nó còn chưa nhảy múa với gió, nó còn chưa yêu, nó còn chưa sống. Cuộc sống chưa được sống này tạo ra nỗi sợ... và tiều phu đang tới. Và tiều phu sẽ tới và sẽ không có tương lai. Chết nghĩa là không có tương lai. Quá khứ đã qua, và không tương lai - còn hiện tại thì chật hẹp thế. Sợ chiếm lĩnh, bạn run rẩy.

Sợ bao giờ cũng là về cái chưa được sống. Nếu bạn sống một cách toàn bộ, bạn chẳng sợ cái gì cả. Nếu cái chết tới với

tôi ngay bây giờ, tôi đã sẵn sàng. Tôi đã sống. Mọi thứ đều đầy đủ, không cái gì là không đầy đủ. Cái chết không thể phá huỷ được. Nếu cái gì đó còn chưa đầy đủ thế thì tôi mới muốn cái chết đợi thêm chút xíu, nhưng mọi thứ đều đầy đủ cả. Tôi đã tắm sáng nay, tôi đã nói với các bạn, bất kì cái gì định xảy ra thì đã xảy ra rồi. Tôi hoàn toàn sẵn sàng. Nếu cái chết tới, tôi đã sẵn sàng, tôi sẽ thậm chí không nhìn lại một lần bởi vì chẳng còn gì để nhìn cả, mọi thứ đều đã đầy đủ. Bất kì khi nào bất kì cái gì cũng đều đầy đủ thì bạn tự do với nó. Một cuộc sống đã được sống thực sự - người ta trở nên tự do với nó. Một cuộc sống chưa được sống - bạn không bao giờ có thể được tự do với nó. Bạn có thể vào hang cốc, lên Himalayas, lên Tây Tạng - bạn có thể đi bất kì đâu, nhưng bạn sẽ không bao giờ được tự do, và nỗi sợ bao giờ cũng sẽ có đấy.

Sợ hãi và tự do không thể cùng tồn tại được. Khi tự do tới - và tự do chỉ tới khi bạn đã sống, đã nở hoa, mọi thứ đều đầy đủ và kết thúc - thế thì bạn còn khao khát sống lâu hơn nữa làm gì? Thậm chí đến một khoảnh khắc cũng chẳng cần. Thế thì nỗi sợ biến mất.

Tôn giáo của bạn dựa trên sợ hãi. Trong thực tế nó không phải là tôn giáo. Nó là giả tạo, nó là rởm, nó chỉ là lừa dối. Lão Tử không mang tính tôn giáo theo nghĩa bạn mang tính tôn giáo hay bạn cảm thấy người khác mang tính tôn giáo. Lão Tử mang tính tôn giáo theo một cách hoàn toàn khác. Phẩm chất của ông ấy là khác. Ông ấy đơn giản, ông ấy sống một cách hồn nhiên khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Ông ấy cũng không nói về Thượng đế - bởi vì để làm gì? Thượng đế không phải là một từ. Làm sao bạn có thể nói về Thượng đế được? Lão Tử *sống* Thượng đế, Lão Tử không nói về Thượng đế. Lão Tử tận hưởng Thượng đế, Lão Tử mở hội về Thượng đế, đấy không phải là hiện tượng não bộ. Lão Tử nhảy múa. Lão Tử uống Thượng đế. Lão Tử sống Thượng đế. Cho nên phỏng có ích gì mà nói về Thượng đế?

Đây là quan sát của tôi: rằng mọi người bao giờ cũng nói về những điều họ không biết.

Có một câu chuyện Sufi:

Một nhà vua vĩ đại hay tới một nhà tu khổ hạnh fakir, một người ăn xin huyền môn. Nhưng ông ấy ngạc nhiên bởi vì bất kì khi nào ông ấy tới thì nhà huyền môn này lại nói về tiền bạc, vương quốc, chính trị, còn nhà vua lại nói về Thượng đế, thiền, tôn giáo.

Thế là một hôm nhà vua nói, "Ta xin lỗi, nhưng điều này ta không thể nào hiểu nổi. Ta tới đây để nói về Thượng đế, tôn giáo, thiền, *samadhi.* Và điều này thật kì cục - rằng ta, một con người của thế gian, tới nói về *samadhi,* chứng ngộ, còn ông, một người tôn giáo - cứ giả sử là tôn giáo đi, bởi vì bây giờ ta có hoài nghi - bất kì khi nào ta tới, ông bao giờ cũng nói về vương quốc và chính trị và tiền bạc và cả nghìn thứ, nhưng bao giờ cũng về thế gian. Ông giải thích điều này thế nào?"

Ông fakir cười. Ông ấy nói, "Chẳng có gì để giải thích cả. Điều đó là đơn giản. Ông nói về những điều ông không biết. Tôi nói về những điều tôi không biết. Điều đó là đơn giản. Sao tôi lại phải nói về Thượng đế? Tôi biết mà. Sao ông lại phải nói về vương quốc? Ông là vua. Ông biết mà. "

Lão Tử không nói về Thượng đế, thậm chí không nhắc tới ngài, dù chỉ một lần. Ông ấy đã quên mất Thượng đế rồi sao? Ông ấy chống lại Thượng đế sao? Không. Ông ấy sống Thượng đế một cách toàn bộ đến mức ngay cả việc nhớ tới cũng sẽ là phạm thượng. Việc nói về Thượng đế sẽ là nói về một hiện tượng sâu sắc thế, nó sẽ là phản bội.

Nói về Thượng đế sẽ là phản bội, tôi nói với bạn vậy. Nó là một hiện tượng thân mật thế; nó là giữa ngài và cái toàn thể. Cũng hệt như những người yêu không thích nói về tình yêu của họ. Và những người nói về tình yêu của mình - bạn có thể chắc chắn họ không có cuộc sống tình yêu. Tình yêu là hiện tượng thân mật tới mức không ai muốn nói về nó cả. Các nhà thơ nói về nó bởi vì họ không biết. Họ viết ra các bài thơ, đấy là tưởng tượng của họ - nhưng họ đã không biết. Những người yêu giữ im lặng. Những người yêu không nói về tình yêu chút nào. Chẳng có gì để nói về nó cả - họ *biết* nó. Và bởi việc biết nó mà họ cũng biết rằng không thể nào nói về nó được; điều đó sẽ là phản bội. Lão Tử mang tính tôn giáo theo cách hoàn toàn khác.

Bây giờ các bạn thử đi vào lời kinh này với tôi:

Đạo là mạch hổng,
mà dùng mãi không cạn,
Không thể dò được.

Cái hổng là một trong những từ chủ chốt trong Lão Tử. Ông ấy nói đi nói lại về cái hổng. Cái hổng có nghĩa là không gian; cái hổng có nghĩa là sự bao la; cái hổng có nghĩa là không thể cạn kiệt được.

Bạn sống trong nhà, nhưng khái niệm về nhà của bạn là các bức tường. Khái niệm của Lão Tử về nhà là không gian bên trong, không phải là các bức tường. Ông ấy nói: Tường không phải là nhà. Làm sao bạn có thể sống trong tường được? Bạn sống trong cái trống rỗng, không trong tường. Cái hổng - đó mới là ngôi nhà thực. Nhưng khi bạn nghĩ về ngôi nhà thì bạn nghĩ về cấu trúc bao quanh cái hổng đó. Đó là lí do tại sao lâu đài và lều trông khác nhau đối với bạn. Điều đó không đúng cho Lão Tử - bởi vì cái hổng là như nhau.

Nếu bạn nhìn vào tường thì tất nhiên lều là lều và lâu đài là lâu đài. Nhưng nếu bạn nhìn vào cái hổng bên trong nhất, là ngôi nhà thật - bởi vì chỉ cái hổng mới có thể làm nhà cho bạn, không phải tường - thế thì không có khác biệt giữa lều và lâu đài. Không có cái hổng giầu và không có cái hổng nghèo: tất cả mọi cái hổng đều như nhau, chúng là bình đẳng. Nhưng có bức tường giầu và bức tường nghèo.

Một khi bạn hiểu điều này, thế thì nhiều điều sẽ trở thành có thể bởi vì đây là sự tương tự với tiềm năng và ý nghĩa vô hạn. Khi bạn nhìn vào một người, bạn có nhìn vào thân thể không? Thế thì bạn đang nhìn vào bức tường đấy. Đấy không phải là con người thật - con người thật là cái hổng bên trong. Thân thể có thể đẹp, xấu, ốm, khoẻ, trẻ, già, nhưng cái hổng bên trong bao giờ cũng là một. Thế thì bạn không nhìn vào thân thể, thế thì bạn nhìn vào cái hổng bên trong.

Tại mọi nơi Lão Tử đều thấy sự tương tự. Bạn đi ra chợ để mua chiếc bình đất hay bình vàng. Bình vàng khác với bình đất - chỉ bức tường là khác nhau - nhưng chỗ hổng bên trong là như nhau. Và khi người nghèo đi ra giếng và người giầu đi ra giếng - người giầu mang bình vàng còn người nghèo mang bình đất - họ đi với cùng chỗ hổng đó. Họ mang cùng nước và khi họ trút đầy bình, không phải các bức vách ngăn là được dùng mà là chỗ hổng bên trong, cái trống rỗng bên trong.

Lão Tử nói: Nhìn vào cái bên trong, đừng nhìn vào cái bên ngoài. Và cái hổng bên trong là bản thể của bạn; cái hổng bên trong, cái trống rỗng bên trong là bản thể của bạn. Điều đó nghĩa là bản thể của bạn là sự không hiện hữu, bởi vì từ "hiện hữu" cho bạn cảm giác rằng cái gì đó có đó bên trong. Không, không có ai bên trong cả - tất cả mọi cái ai đó đều là ở bên ngoài, bên trong là không ai cả, cái hổng. Tất cả

bản ngã đều chỉ trên bề mặt, bên trong là vô ngã. Ai có đó bên trong? Một khi bạn biết, bạn sẽ cười, bạn sẽ nói rằng vấn đề là không liên quan.

Không có ai cả, đích xác là cái không - đó là lí do tại sao bạn bao la, đó là lí do tại sao bạn mang phẩm chất của Brahma. Đó là lí do tại sao bạn không thể tìm thấy Thượng đế ở đâu cả - bởi vì ông ấy là cái hổng của cái toàn thể còn bạn cứ đi tìm thân thể. Ai đó đang tìm Krishna, ai đó đang tìm Christ, ai đó đang tìm Mahavira - tất cả đều đi tìm thân thể. Không ai đi tìm cái hổng; bằng không thì bạn cần phải đi đâu? Không gian bao quanh bạn từ mọi nơi. Đây là Thượng đế - không gian này: cái không gian mà trong đó bạn được sinh ra, cái không gian mà trong đó bạn sống, cái không gian mà trong đó bạn sẽ tan biến.

Cá được sinh ra trong biển, cá sống trong biển, cá chết và tan biến trong biển. Cá không là gì ngoài nước biển. Bạn đích xác hệt như vậy. Cái hổng bao quanh tất cả và cùng cái hổng đó là ở bên trong. Làm sao có thể có hai kiểu cái hổng được? Không thể được. Cái trống rỗng bao giờ cũng là một. Trong tội nhân tồn tại cùng cái hổng như trong thánh nhân. Tội nhân có cái nhãn ở bên ngoài là tội nhân, thánh nhân có cái nhãn bên ngoài là thánh nhân. Bạn cũng bị gắn với các bức tường; bạn không thấy rằng tường là không có nghĩa.

Tại sao bạn gọi một người là thánh nhân? - bởi vì người đó làm điều gì đó mà bạn gọi là tốt. Tại sao bạn gọi một người là tội nhân? - bởi vì người đó làm điều gì đó mà bạn gọi là xấu. Nhưng tất cả mọi việc làm đều là ở bên ngoài, mọi hành động đều ở bên ngoài, chúng chỉ là bức vẽ trên tường. Nhưng cái hổng bên trong - cái hổng bên trong liệu có thể trở nên không thuần khiết bởi hành động của bạn được không? Bạn có thể làm cho cái trống rỗng thành không thuần khiết được không? Cái trống rỗng đơn giản là trống rỗng. Làm sao bạn có thể làm cho nó thành thuần khiết hay không thuần khiết được? Cái trống rỗng vẫn còn không bị động chạm tới. Nếu bạn chém tôi bằng chiếc kiếm, thì bạn chém thân thể tôi nhưng không chém được tôi, bởi vì "tôi" nghĩa là cái trống rỗng bên trong. Nếu tôi làm điều gì đó thì tôi làm với bức tường, nhưng cái trống rỗng bên trong là người không làm. Nhớ lấy sự tương tự này. Nó là từ khoá trong Lão Tử.

Đạo là mạch hổng,
mà dùng mãi không cạn,
Không thể dò được.

Nếu Đạo hay Thượng đế mà không trống rỗng thế thì cái dụng của chúng không thể nào là không cạn được, thế thì một ngày nào đó chúng sẽ bị cạn kiệt. Và Thượng đế có thể được gọi là Thượng đế không nếu có thể bị cạn kiệt? Một ngày nào đó Thượng đế sẽ chết, nó sẽ bị cạn kiệt. Nhưng trong tâm trí bạn, khái niệm về Thượng đế đã được tạo ra như một người ngồi đâu đó trên trời và kiểm soát. Ngài không kiểm soát. Ngài không phải là người. Trong thực tế ngài không phải là ông nào cả, và ngài cũng không phải là bà nào cả.

Tất cả các từ của chúng ta đều không liên quan bởi vì Đạo là cái hổng bao la, không gian bao la, cái trống rỗng. Logic của bạn sẽ lập tức nảy sinh trong tâm trí: thế thì làm sao mọi thứ có đó? Hỏi các nhà vật lí; bây giờ họ đã đi tới cùng hiểu biết như Lão Tử. Bây giờ họ nói rằng chúng ta đi ngày một sâu vào trong vật chất, vật chất biến mất. Cuối cùng nó biến mất hoàn toàn. Bây giờ chúng ta biết. Bên trong, nó là cái hổng. Họ đã tìm về bản chất của vật chất; họ đã tìm vất vả nhưng bây giờ nó đã tuột đi hoàn toàn, khỏi

tầm nhìn của chúng ta - họ không thể thấy chỗ nó đã biến mất. Họ đã tìm nó lần đầu tiên trong phân tử, thế rồi họ đi sâu hơn vào nguyên tử, thế rồi họ chia nguyên tử ra và đi sâu hơn vào điện tử. Bây giờ vật chất đã biến mất hoàn toàn - cái không. Vật chất là cái hổng. Ngay cả những bức tường đá này cũng là cái hổng. Đó là lí do tại sao người Hindus gọi thế giới vật chất là ảo tưởng: nó có vẻ rất vững chắc và bản chất mà bên trong mọi thứ đều là hổng.

Bất kì khi nào bạn im lặng, ngồi với đôi mắt nhắm quan sát bên trong, bạn sẽ cảm thấy tính hổng. Đừng hoảng hốt. Các nhà vật lí đã săn đuổi vật chất và họ đã đi tới cái hổng, còn những người thực sự tìm kiếm chiều hướng tâm linh thì cũng đi tới cái hổng. Thế thì bạn trở nên hoảng sợ. Nếu vật chất là hổng, chẳng thành vấn đề, nhưng nếu bạn cũng là hổng, cây tre hổng, bên trong chẳng có gì ngoài cái trống rỗng, bạn trở nên sợ hãi. Nếu bạn trở nên sợ hãi, bạn sẽ níu bám lấy bức tường, và trong phân tích cuối cùng thì bức tường cũng là hổng. Sự tồn tại này là cái trống rỗng bao la, và đó là cái đẹp của nó.

Trong đêm bạn đi ngủ - giấc mơ phát sinh từ cái không: giấc mơ đẹp, giấc mơ xấu, ác mộng làm bạn sợ đến chết. Giấc mơ nảy sinh từ cái không và chúng có vẻ thật thế. Chúng có vẻ như đích thực, nhưng khi mắt bạn mở ra vào buổi sáng, bạn không thể nào thấy chúng ở đâu cả. Chúng tới từ đâu? Chúng đã nảy sinh từ đâu? Và bây giờ chúng đã biến đi đâu? Bạn chưa bao giờ nghĩ về hiện tượng này của giấc mơ. Nếu nó có thể xảy ra trong đêm, sao không xảy ra trong ngày?

Một trong các đệ tử của Lão Tử, Trang Tử, một đêm đã mơ rằng mình đã biến thành bướm, dập dờn, bay giữa những đoá hoa. Và sáng hôm sau khi tỉnh dậy ông ấy đã rất buồn.

Các đệ tử của ông ấy hỏi, "Thưa thầy, có chuyện gì vậy? Chúng tôi chưa bao giờ thầy thầy buồn thế. Chuyện gì đã xảy ra?"

Ông ấy nói, "Ta khó xử quá. Ta đang trong thế tiến thoái lưỡng nan mà dường như bây giờ thì không thể nào giải được."

Các đệ tử nói, "Chúng tôi chưa bao giờ có bất kì vấn đề nào mà thầy không thể giải được. Thầy nói xem, vấn đề gì vậy?"

Trang Tử nói, "Đêm qua ta mơ rằng ta đã biến thành bướm, bay trong vườn, từ hoa nọ sang hoa kia. "

Các đệ tử cười. Họ nói, "Đây là giấc mơ, thưa Thầy! "

Trang Tử nói, "Hãy hượm, để ta kể cho các ông toàn bộ câu chuyện. Bây giờ ta đang thức và ta bị phân vân. Hoài nghi đã nảy sinh. Nếu Trang Tử có thể mơ rằng ông ta có thể biến thành bướm, thì sao không có điều ngược lại? Bướm có thể mơ rằng nó đã biến thành trang Tử. Bây giờ ai là ai đây? Ta là bướm đang mơ rằng mình đã biến thành Trang Tử sao?"

Bởi vì nếu có thể xảy ra là bạn có thể biến thành bướm trong giấc mơ, thế thì vấn đề là gì? Bướm ngủ đó trong sáng nay, nghỉ ngơi, có thể mơ rằng nó là bạn. Và làm sao bạn biết mình là ai? Nếu Trang Tử có thể biến thành bướm, thì sao bướm không thể biến thành Trang Tử? Dường như không thể không có khả năng về điều đó.

Giấc mơ đêm tới từ cái không và chúng có vẻ thực; vào ban ngày, giấc mơ tới từ cái không và chúng có vẻ thực. Sự khác biệt duy nhất giữa đêm và ngày là: mơ đêm là riêng tư

còn mơ ngày là công cộng. Đó là khác biệt duy nhất. Trong giấc mơ đêm bạn không thể mời bạn bè mình tới đó - nó là riêng tư. Trong giấc mơ ngày bạn có thể mời bạn bè mình - nó là công cộng. Nếu có khả năng về mơ riêng tư thì cũng có khả năng về mơ công cộng. Chúng ta ở đây. Nếu tất cả chúng ta đều đi ngủ, sẽ có nhiều giấc mơ như có nhiều người ở đây: riêng tư. Không giấc mơ của người nào sẽ đi vào giấc mơ của người khác. Chúng sẽ không va chạm với bất kì ai, và mọi người sẽ quên mọi người khác; người đó sẽ sống trong giấc mơ của mình và trong thực tại mơ của riêng mình. Thế rồi bạn thức. Bạn nhìn vào tôi và tôi đang nói với bạn. Đây là giấc mơ công cộng, tất cả các bạn đều mơ cùng nhau. Đó là khác biệt duy nhất.

Có khả năng cho thức tỉnh lớn hơn - khi bạn thức tỉnh khỏi giấc mơ công cộng nữa. Đó là chứng ngộ là gì. Thế thì bỗng nhiên toàn thể thế giới đều là *maya*. Đây là điều Lão Tử đang nói.

Đạo là mạch hổng,
mà dùng mãi không cạn,
Không thể dò được.

Nó là cái trống rỗng bao la và mọi thứ đều nảy sinh từ nó và quay trở nó, rơi vào trong nó. Và nó là không cạn bởi vì nó không có giới hạn.

Bạn có thể không nhận biết rằng khái niệm về số không đã được phát minh, khám phá ra ở Ấn Độ, bởi vì Ấn Độ đã trở nên nhận biết rằng mọi thứ bắt nguồn từ cái không, số không, rồi mọi thứ rơi trở về trong cái không, số không. Toàn bộ cuộc hành trình là từ số không tới số không. Cho nên Ấn Độ đã đặt ra khái niệm về số không, *cinema*. Và đó là cơ sở cho mọi toán học - số không là cơ sở cho mọi toán

học. Nếu số không bị lấy đi thì toàn bộ cấu trúc của toán học sụp đổ. Với số không toàn bộ trò chơi bắt đầu - bạn thêm một số không vào bên con số một, thế thì giá trị của không là chín bởi vì ngay lập tức một trở thành mười. Chín được sinh ra từ số không ngay lập tức. Bạn thêm hai số không vào một, giá trị là chín mươi chín, lập tức một đã trở thành một trăm - từ số không toàn thể cấu trúc được dựng lên. Không có số không, toán học biến mất, và không có toán học thì toàn bộ khoa học biến mất.

Cho nên nếu bạn hỏi tôi, thì số không là gốc rễ của mọi toán học và của mọi khoa học; bạn không thể nào quan niệm nổi về một Einstein mà không có khái niệm về số không. Không, điều đó là không thể được. Mọi máy tính sẽ dừng ngay lập tức nếu bạn vứt bỏ khái niệm về số không, bởi vì không có số không thì chúng không thể làm việc được. Số không dường như là điều bản chất nhất trong thế giới này. Và số không là gì? Số không đơn giản là số không, cái không - nó là không thể vét cạn được. Bạn có thể lấy nhiều thứ ra khỏi nó tuỳ ý. Nó có thể trở thành chín, nó có thể trở thành chín mươi chín, nó có thể trở thành chín trăm chín mươi chín. Bạn cứ tiếp tục đi và nó có thể trở thành bất kì cái gì bạn thích; nó là không đáy, *không thể dò được*. Bạn không thể dò được nó. Số một bị giới hạn. Nó có giới hạn, nó có giá trị cố định cho nó. Số hai là bị giới hạn - tất cả chín con số đều bị giới hạn, chỉ số không là hiện tượng vô hạn. Trong thực tế chín chữ số không thể vận hành được nếu thiếu nó. Chúng đều bắt nguồn từ nó, chúng trưởng thành từ nó. Toàn bộ sự tồn tại này bắt nguồn từ số không, cái hổng.

Tại sao có nhấn mạnh này vào tính hổng? Nó không phải là học thuyết triết học, nhớ lấy, nó đơn giản là sự tương tự - Lão Tử đang cố gắng chỉ ra cho bạn điều gì đó. Ông ấy đang cố gắng chỉ ra cho bạn rằng chừng nào bạn còn chưa trở

thành cái hổng thì bạn sẽ còn khổ, bởi vì tính hổng mới là thực tại của bạn. Với cái không thực, bạn sẽ khổ.

Và đó là ý nghĩa của thiền: trở thành cái hổng, trống rỗng bên trong. Thậm chí không một ý nghĩ trôi nổi - không nội dung, chỉ là không gian. Bỗng nhiên mọi khổ đã biến mất, bởi vì khổ tồn tại trong các ý nghĩ; cái chết đã biến mất bởi vì cái chết tồn tại trong các ý nghĩ; quá khứ đã biến mất bởi vì toàn bộ gánh nặng được mang qua ý nghĩ; tham vọng biến mất bởi vì làm sao bạn có thể tham vọng được mà không có ý nghĩ? Làm sao bạn có thể điên mà không có ý nghĩ nào? Bạn đã bao giờ thấy người điên nào mà không có ý nghĩ nào không? Trong thực tế, người điên là người điên bởi vì người đó có quá nhiều ý nghĩ và người đó không thể nào giữ chúng với nhau: một đám đông toàn thể... quá nhiều không thể chịu nổi. Người điên là người suy nghĩ lớn lao. Đó là rắc rối của người đó: người đó nghĩ quá nhiều, và người đó nghĩ theo nhiều chiều cùng nhau. Trong chiếc xe của mình, theo đủ mọi hướng, ngựa đều bị đóng cương và người đó đi theo đủ mọi hướng, và người đó không thể nào dừng được bởi vì người đó không hiện hữu. Người đó bị phân chia, phân mảnh tới mức người đó không có.

Chỉ cái hổng mới có thể không bị phân chia. Bạn có thể phân chia cái hổng được không? Mọi thứ đều có thể bị phân chia - bất kì cái gì là chất liệu đều có thể bị phân chia. Cái ngã có thể bị phân chia, chỉ vô ngã mới không thể bị phân chia. Đó là lí do tại sao khi Phật đạt tới chứng ngộ tối thượng của mình thì ông ấy đã đặt ra một từ là phát minh riêng của ông ấy: từ *anatta.* Nó chưa bao giờ tồn tại trước ông ấy. *Anatta* nghĩa là vô ngã. *Anatta* nghĩa là *anatma*. *Anatta* nghĩa là bạn không hiện hữu. *Anatta* nghĩa là không hiện hữu, bạn không có. *Anatta* nghĩa là cái không, cái hổng.

Sự tương tự là để chỉ ra cái gì đó: trở thành cái hổng, là cái hổng. Nhưng toàn bộ giáo huấn, ước định của xã hội chống lại nó. Tại phương Tây họ nói rằng nếu bạn trống rỗng, bạn sẽ trở thành xưởng của quỉ. Tâm trí trống rỗng là xưởng của quỉ. Điều này là ngu xuẩn, cực kì ngu xuẩn, bởi vì tâm trí trống rỗng không bao giờ có thể là xưởng của quỉ được. Nếu nó thực sự trống rỗng, bỗng nhiên chỉ Thượng đế mới có đó và không cái gì khác cả, bởi vì Thượng đế là cái hổng. Quỉ đầy những ý nghĩ, nó chưa bao giờ trống rỗng cả. Quỉ có tâm trí; Thượng đế không có tâm trí. Bạn có thể trở thành xưởng của quỉ - bạn càng nghĩ nhiều, bạn càng trở thành xưởng đó nhiều hơn! Nếu bạn không nghĩ chút nào, làm sao bạn có thể trở thành xưởng của quỉ được? Quỉ không thể nào đi vào trong cái hổng được, nó sẽ sợ chết - bởi vì đi vào trong cái trống rỗng là chết. Nó có thể đi vào trong bạn chỉ nếu có nhiều ý nghĩ - thế thì nó có thể ẩn trốn trong đám đông, thế thì nó cũng có thể trở thành một ý nghĩ trong bạn.

Tâm trí trống rỗng là tâm trí của Thượng đế - nó là vô trí. trở thành cái hổng đi, ngồi như cây tre hổng. Đi như cái hổng, sống như cái hổng, làm bất kì cái gì bạn phải làm nhưng làm nó cứ dường như bạn là cái hổng bên trong. Thế thì nghiệp sẽ không đụng tới bạn chút nào; thế thì hành động của bạn sẽ không trở thành gánh nặng cho mình; thế thì bạn sẽ không bị dính líu bởi vì cái hổng không thể bị dính líu được.

Thần hang không chết.

Thần hang là thần của cái hổng. Hang động thung lũng là gì? - nó là một thứ hổng. Đi lên đồi núi, bạn sẽ thấy hai thứ: đỉnh núi - đầy những đá, chất đầy, và hang động - trống rỗng. Thần của hang động là thần của cái trống rỗng. Đỉnh cao tới rồi đi, hang động còn - bạn không thể phá huỷ cái

không được. Cái gì đó bao giờ cũng có thể bị phá huỷ. Nếu bạn là cái gì đó, bạn sẽ phải được sinh ra và chết đi, lặp lại. Nếu bạn là cái không, thế thì làm sao bạn có thể bị phá huỷ được? Làm sao bạn có thể được tạo ra? Bạn đơn giản biến mất khỏi thế giới của hình dạng vào thế giới vô hình dạng; hang động có nghĩa là thế giới vô hình dạng.

Thần hang không chết.
Nên gọi mẹ nhiệm mầu.

Đây tất cả đều là sự tương tự. Đàn bà là hang động, đàn ông là đỉnh núi. Đàn ông đi vào đàn bà, đàn bà đơn giản cho phép. Đàn ông là năng nổ, đàn bà là tiếp nhận. Đàn ông cố gắng làm, đàn bà đơn giản chờ đợi mọi sự xảy ra.

Nên gọi mẹ nhiệm mầu.

Những lời này phải được hiểu - mẹ nhiệm mầu - bởi vì với Lão Tử đó là điều tối thượng. Lão Tử cảm thấy rằng bản chất của sự tồn tại giống đàn bà nhiều hơn là đàn ông, bởi vì đàn ông ra đời từ đàn bà, đàn bà cũng ra đời từ đàn bà. Đàn ông thậm chí có thể bị bỏ đi nhưng đàn bà thì không thể bị bỏ đi được. Đàn bà dường như là một phần tử cơ sở. Đàn ông là sự phát triển ra từ đó. Đàn bà dường như cơ sở hơn, tự nhiên hơn; đàn ông có cái gì đó phi tự nhiên về mình. Nếu bạn hỏi các nhà sinh vật, họ nói rằng đàn ông có sự không quân bình sâu sắc trong sinh học của mình; đàn bà là đối xứng, quân bình. Đó là lí do tại sao cô ấy trông đẹp hơn và tròn trĩnh hơn. Đàn ông có góc cạnh, đàn bà không có góc cạnh. Đàn bà là hiện tượng quân bình hơn, đó là lí do tại sao cô ấy chưa bao giờ cố gắng phát minh ra cái gì đó, tạo ra cái gì đó, đi đâu đó - không, cô ấy chưa bao giờ đi. Đàn ông bao giờ cũng đi. Anh ta phải là cái gì đó để chứng tỏ rằng mình hiện hữu; anh ta không thể đơn giản chấp nhận bản thân mình. Anh ta không thể đơn giản hiện hữu và vui sướng. Anh ta phải đi lên mặt trăng, và anh ta phải đi lên đỉnh Everest, và anh ta phải *làm* cái gì đó. Một sự mất quân bình sâu sắc có đó, anh ta không thể đơn giản ngồi và hiện hữu. Anh ta trở thành một người thám hiểm, nhà khoa học. Đàn bà đơn giản tận hưởng việc hiện hữu, cô ấy hạnh phúc với những việc nhỏ, cô ấy không khao khát mặt trăng. Và mọi đàn bà đều nghĩ việc đó ngu xuẩn làm sao: Sao bạn đi lên mặt trăng? Bạn cứ hỏi vợ các nhà du hành vũ trụ, họ đơn giản không thể nào tin vào điều đó được. Tại sao? Tại sao đi vào nguy hiểm và cái chết một cách không cần thiết? Cái gì sai trong hiện hữu ở đây?

Đàn ông là kẻ lang thang, du mục. Nếu thế giới bị bỏ cho đàn ông thì sẽ không có nhà cửa, chỉ lều trại là nhiều nhất. Và anh ta sẽ cứ di chuyển hết chỗ nọ tới chỗ kia. Anh ta không thể ở một chỗ được, một cái gì đó sâu bên trong anh ta cứ buộc anh ta phải đi. Anh ta không quân bình; không quân bình này là điên khùng của anh ta. Nhìn đàn bà mà xem. Cô ấy quân bình. Nhu cầu của cô ấy nhỏ bé thôi: ai đó để yêu, ai đó để được yêu, thức ăn, chỗ ở, chút ít hơi ấm xung quanh, gia đình - kết thúc. Thế thì cô ấy chẳng lo nghĩ về cái gì cả. Không phụ nữ nào tạo ra khoa học, không phụ nữ nào sáng lập ra tôn giáo. Mọi người tới tôi và hỏi tại sao mọi tôn giáo đều do đàn ông tạo ra. Bởi vì đàn ông căng thẳng, anh ta phải làm điều gì đó này khác. Nếu anh ta trở nên thất vọng với thế giới này, anh ta bắt đầu làm cái gì đó với thế giới khác, nhưng anh ta phải làm. Anh ta chưa bao giờ ở đây và bây giờ, anh ta không thể nào ở đây và bây giờ được.

Lão Tử thấy sự tương tự này rằng bản chất của sự tồn tại mang nhiều nữ tính hơn, nó quân bình hơn. Nhìn cây, nhìn

chim đang hót, nhìn sông đang chảy, nhìn vào khắp xung quanh và quan sát - bạn sẽ thấy nhiều phần nữ tính ở mọi nơi. Mọi thứ đều dường như hoàn hảo vào khoảnh khắc này. Cây không lo nghĩ về tương lai, chim không lo nghĩ về tương lai, sông đơn giản chảy một cách lười biếng thế, im lặng thế - cứ dường như chúng không di chuyển chút nào. Chẳng cái gì dường như vội vã cả.

Đó là lí do tại sao điều đó xảy ra hàng ngày: đàn ông cứ bóp còi xe trên phố còn đàn bà cứ nói từ trên cửa sổ, "Em xuống ngay đây. Một phút thôi." Đàn bà không bị căng thẳng về thời gian. Họ có đồng hồ đeo tay, nhưng chúng là đồ trang sức - chúng không thực là đồng hồ. Họ không có bất kì căng thẳng thời gian nào bởi vì họ không vội vã. Căng thẳng thời gian nảy sinh từ vội vã và tất bật - mọi thứ đều run rẩy và mọi thứ đều lâm nguy, cứ dường như một phút chậm trễ và mọi thứ sẽ mất. Và nếu bạn hỏi người đàn ông, "Anh đi đâu đấy?" thì anh ta sẽ nhún vai - giống như trong phim, nhưng cứ bóp còi dường như cái gì đó lớn lao. Lại một kinh nghiệm sống đang sắp bị bỏ lỡ. Và đàn bà thì cứ nói...

Có lần tôi thậm chí đã nghe nói về một phụ nữ. Tôi đang ngồi với người chồng trong xe hơi, và thực sự chúng tôi sắp bị muộn rồi còn anh chồng rất lo lắng. Trong thực tế anh ta chẳng cần phải lo nghĩ, anh ta không nên lo nghĩ, bởi vì đấy là cuộc hẹn gặp của tôi chứ không phải của anh ấy. Tôi sắp bị muộn. Nhưng anh ấy bấm còi, và anh ấy rất lo nghĩ, vã mồ hôi và rủa vợ. Còn cô vợ - hai hay ba lần cô ta nói, "Em tới ngay đây" - nhưng việc trang điểm của cô ấy vẫn chưa xong. Nó chẳng bao giờ xong cả. Bằng cách nào đó bao giờ cô ấy cũng tới, nhưng việc trang điểm chẳng bao giờ hoàn chỉnh, nhiều thứ có thể đã được làm. Cô ấy thấy thoải mái với gương thế, với chính bản thân cô ấy - cô ấy thoải mái thế. Đó là thế giới của cô ấy. Thế rồi người vợ phát bực mình, và cô ấy từ cửa sổ nhìn xuống và nói, "Em đã bảo anh cả nghìn lần rằng một phút nữa em sẽ xuống!" Một nghìn lần! Bạn thậm chí không thể nói được "Tôi đang tới" một nghìn lần trong một phút.

Không căng thẳng thời gian... thế giới chuyển động không có căng thẳng thời gian nào. Đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn không tồn tại cho cây cối và dòng sông và núi non - đấy là thế giới vô thời gian.

Con người tồn tại với thời gian, với lo nghĩ. Sâu bên dưới lo nghĩ dường như là mang tính dục: lo nghĩ về việc đạt tới cực thích trong dục. Bất kì khi nào đàn ông làm tình với đàn bà, anh ta đều lo nghĩ liệu anh ta có khả năng làm điều đó hay không, lo nghĩ liệu mình có khả năng thoả mãn cho người đàn bà hay không, lo nghĩ liệu mình có khả năng chứng minh rằng mình là đàn ông hay không. Lo nghĩ: run rẩy bên trong, trong vội vã để chứng tỏ bằng cách nào đó, và đó là lí do tại sao anh ta bỏ lỡ. Xuất tinh có đó như cực thích - không. Cực thích là một hiện tượng khác: nó xảy ra chỉ khi bạn không lo nghĩ, nó xảy ra chỉ khi bạn không là người đạt tới, nó xảy ra chỉ khi bạn không đạt tới cái gì đó, nó xảy ra trong thảnh thơi sâu sắc, nó xảy ra chỉ khi bạn không trong kiểm soát - mà tự nhiên nắm quyền kiểm soát. Thế thì toàn bộ thân thể bạn rung động với phúc lạc chưa biết. Thế thì mọi tế bào của thân thể bạn mở hội trong cực lạc toàn bộ; thế thì nó là điều thiêng liêng.

Nhưng con người lo nghĩ, và lo nghĩ dục đó là nguyên nhân gốc rễ của mọi lo nghĩ. Thế thì ở mọi nơi người đó cố gắng chứng tỏ bản thân mình.

Không cần phải chứng tỏ bản thân mình. Bạn hiệu hữu. Bạn hoàn hảo. Không đàn bà nào lo nghĩ về việc chứng tỏ; cô ấy cứ coi như là mình hoàn hảo. Cô ấy sống theo cách rất

thảnh thơi. Nhiều người chồng tới tôi và bao giờ phàn nàn của họ cũng là ở chỗ vợ họ lười nhác. Họ không lười; họ đang tận hưởng đấy! Dù bất kì trường hợp nào, họ cũng không vội vã. Nhưng theo cách so sánh thì họ có vẻ lười.

Lão Tử nói bản chất của sự tồn tại như giống cái, nhiều nữ tính hơn. Và sự tương tự này là đẹp. Ông ấy không nói rằng sự tồn tại là giống cái - nhớ điều này. Đây không phải là logic, ông ấy không ủng hộ phong trào giải phóng - không. Ông ấy đơn giản nêu ra sự tương tự.

Đàn ông có thể cũng mang nữ tính. Vị phật mang nữ tính, một Lão Tử mang nữ tính, một Jesus mang nữ tính. Thế thì ông ấy sống, ông ấy sống trong khoảnh khắc, không vội vã; ông ấy tận hưởng sự không vội vã.

Jesus nói với đệ tử của ông ấy: Nhìn vào hoa loa kèn trên cánh đồng. Chúng đẹp làm sao! Ngay cả Solomon trong niềm vinh quang của mình cũng không đẹp thế. Nhưng bí mật của hoa loa kèn là gì? - chúng chỉ nở hoa đây đó. Điều gì sẽ xảy ra khoảnh khắc tiếp không phải là mối lo; khoảnh khắc tiếp chưa đi vào ý thức của chúng.

Con người có thể sống trong sự tồn tại nữ tính - thế thì người đó trở thành nhà huyền môn. Đó là cách duy nhất. Cho nên mọi nhà huyền môn đều trở nên nữ tính theo cách nào đó. Và họ là những người tôn giáo thực sự, không phải là người sáng lập ra tôn giáo.

Nhớ lấy, đây là khác biệt.... Phật không là người sáng lập ra Phật giáo - không. Đệ tử của ông ấy là người sáng lập. Jesus không phải là người sáng lập ra Ki tô giáo - không. Các đệ tử của ông ấy, họ là người sáng lập. Mahavira không phải là người sáng lập ra Jaina giáo. Gautam, đệ tử của ông ấy, người là một học giả và bác học vĩ đại, là người sáng lập. Đây mới là những người sáng lập.

Bản thân Jesus mang nữ tính. Để biểu lộ điều này, ở Ấn Độ chúng ta chưa bao giờ vẽ các *avatars*, *tirthankaras*, chư phật có râu và ria - không - chỉ để chỉ ra điều này rằng họ mang nữ tính. Bạn đã bao giờ thấy Ram có ria chưa? Krishna mang râu? Không phải là họ bằng cách nào đó bị thiếu hoóc môn. Họ không phải là người mang loại dục thứ ba. Họ là đàn ông; có râu. Nhưng đây chỉ là sự tương tự. Chúng ta đã vứt bỏ râu để chỉ ra rằng họ đang trở thành nữ tính: nhà huyền môn nữ tính đã đi vào trong sự hiện hữu. Họ tồn tại mà không vội vã gì, họ tồn tại không như đàn ông căng thẳng mà như đàn bà không căng thẳng, và bạn có thể cảm thấy xung quanh họ hơi ấm nữ tính, cái tròn trĩnh của vị phật.

Thần hang không chết.
Nên gọi mẹ nhiệm mầu.
Cửa của mẹ nhiệm mầu
Gốc rễ của đất trời.

Cửa của mẹ nhiệm mầu
Gốc rễ của đất trời...

Và nếu bạn có thể tìm thấy chìa khoá để mở cánh cửa của mẹ nhiệm mầu thì bạn đã mở được cánh cửa của sự tồn tại. Mọi người phải đi vào cánh cửa đó không căng thẳng, quân bình, thoả mãn, hài lòng - đó là bí mật của việc hiện hữu nữ tính.

Khi tôi nói điều này, có hai khả năng hiểu lầm: đàn bà có thể hiểu lầm và nghĩ rằng họ chẳng có gì phải làm cả; đàn ông có thể hiểu lầm và nghĩ rằng Lão Tử này không nói cho họ. Không, đấy là cho các bạn, cả hai. Nhưng nhớ... đàn bà không phải là thuần đàn bà, bản thân họ đã làm mất mẹ nhiệm mầu. Họ phải tìm lại nó lần nữa. Tất nhiên là họ tìm nó lần nữa dễ dàng hơn là đàn ông, bởi vì đàn ông đã đi xa

xôi. Và đừng nghĩ rằng nếu bạn là đàn ông thì Lão Tử không nói cho bạn - ông ấy đặc biệt nói cho bạn đấy, bằng không thì bạn sẽ đi ngày một xa hơn khỏi sự tồn tại và cực lạc của cuộc sống. Mọi người đều phải quay trở về với mẹ; đó là mẹ nhiệm mầu.

Bạn được sinh ra từ bụng mẹ, và bạn phải tìm ra bụng mẹ lần nữa trong sự tồn tại. Nếu bạn có thể tìm thấy bụng mẹ lần nữa trong sự tồn tại, cùng hơi ấm đó, cùng cuộc sống đó, cùng tình yêu đó trong sự tồn tại - thế thì sự tồn tại trở thành gia đình bạn, mẹ bạn.

Người Hindus khá hơn khi họ gọi thượng đế của mình là "mẹ" - mẹ Kali - so với người Ki tô giáo và người Mô ha mét giáo và người Do Thái giáo, người cứ gọi thượng đế của mình là "cha." Cả ba tôn giáo này đều hướng đàn ông, đó là lí do tại sao họ bạo hành thế. Người Mô ha mét giáo và người Ki tô giáo đã giết chết nhiều người, họ đã từng là thảm hoạ trên trái đất. Họ đã từng giết người. Nhân danh tôn giáo họ đã chỉ giết chóc mà không làm gì khác. Đây là tôn giáo hướng đàn ông.

Phật giáo đã không giết người, Jaina giáo đã không giết người, bởi vì họ ngày càng nghiêng về mẹ nhiệm mầu. Và bạn không thể nào phàn nàn chút gì về Lão Tử được, với ông ấy không tồn tại tôn giáo có tổ chức. Một khi tôn giáo trở thành có tổ chức, bạo hành đi vào trong nó. Tổ chức sẽ thành bạo lực, nó phải tranh đấu theo cách của nó, nó nhất định trở thành nam tính. Tổ chức mang nam tính; tôn giáo mang nữ tính.

Tôi đã nghe một giai thoại rằng vài đệ tử của quỉ rất lo nghĩ và nói với quỉ, "Sao thầy cứ ngồi ở đây thế? Toàn bộ công việc của chúng ta đang lâm nguy. Một người đã trở thành phật, chứng ngộ. Chúng ta phải làm điều gì đó, bằng không thì người đó sẽ làm biến đổi mọi người - và thế giới của chúng ta sẽ thành sa mạc, và ai sẽ xuống địa ngục? Làm ngay điều gì đó đi! Không được để mất thời gian. Một người đã trở thành phật rồi!"

Quỉ nói, "Chớ có lo nghĩ. Ta làm việc qua các đệ tử. Ta đã gửi vài tên đi rồi, các đệ tử đang trên đường. Chúng sẽ bao quanh người kia. Chúng sẽ tạo ra tổ chức. Và không cần phải lo nghĩ: tổ chức sẽ làm mọi điều mà chúng ta không thể làm được, và chúng bao giờ cũng làm điều đó tốt hơn. Ta đã biết điều đó qua lịch sử. Ta sẽ tạo ra nhà thờ... và ta sẽ không dính líu chút nào vào nó. Trong thực tế, chúng làm việc đó theo cách của chúng. Ta chỉ đơn giản động viên và giúp đỡ."

Một khi giáo hoàng có đó, thì Christ bị lãng quên; một khi nhà thờ có đó, thì Phật bị giết và sát hại. Bao giờ cũng vậy tôn giáo đứng trên xác của vị phật.

Đây là những điều tương tự. Đàn bà có thể đạt tới mẹ nhiệm mầu một cách dễ dàng; đó là lí do nhiều đàn bà trở nên bị hấp dẫn tới tôn giáo. Họ không tạo ra tôn giáo - nhưng nhiều đàn bà, gần gấp bốn lần đàn ông, trở nên quan tâm tới tôn giáo. Trong số các đệ tử của Mahavira, bốn mươi nghìn người là đàn bà và mười nghìn người là đàn ông; và tỉ lệ cũng là như vậy với các đệ tử của Phật. Bạn vào bất kì nhà thờ nào và bất kì đền chùa nào và đếm mà xem - bạn bao giờ cũng thấy bốn đàn bà so với một đàn ông, và một người đó có thể tới chỉ bởi vì người vợ đã tới; anh ta có thể không thực ở đó.

Đàn bà có thể trở nên dễ hoà hợp hơn; họ là người mẹ, họ có bản tính gần hơn. Đàn ông sẽ thấy có khó khăn chút ít để quay lại; anh ta có sự tham dự, cam kết, đầu tư vào trong

lo lắng và căng thẳng. Cho dù anh ta có tới, anh ta sẽ tạo ra lo lắng quanh tôn giáo.

Đây là quan sát của tôi: phụ nữ tới tôi - nếu họ buông xuôi, họ buông xuôi toàn bộ. Thế thì họ đơn giản bắt đầu trưởng thành.

Đàn ông tới tôi - nếu họ buông xuôi, họ không thể buông xuôi hoàn toàn được - một phần họ bao giờ cũng giữ lại. Và khi bạn buông xuôi nửa vời, đấy không phải là buông xuôi chút nào. Thế rồi họ thiền, nhưng thế thì việc thiền trở thành sự lo lắng. Và họ tới và họ nói, "Bây giờ thiền này đang tạo ra lo lắng. Tôi không thể ngủ được. Tôi thường xuyên nghĩ về nó - làm sao cho nó xảy ra, làm sao tôi quản lí được nó."

Điều đó không phải là việc quản lí. Bạn không thể quản lí nó được. Bạn phải trong buông bỏ, buông bỏ lớn lao. Điều đó là khó đối với đàn ông; anh ta bị khép vào kỉ luật cho sự lo lắng, bị huấn luyện để căng thẳng. Từ chính thời thơ ấu, xã hội đã buộc đàn ông trở thành *đàn ông* - hung hăng, bạo hành, bao giờ cũng đạt tới cái gì đó, tham vọng. Nếu chúng bắt đầu chơi búp bê thì bố mẹ nói, "Sao vậy? Con làm gì vậy? Con có ẻo lả không đấy? Cái này là dành cho con gái, không cho con trai. Chuyện gia đình là cho con gái; chơi búp bê là dành cho con gái, không cho con trai." Chúng phải bước ra, và tranh đấu theo cách của mình để vào cuộc sống. Chúng phải vật lộn - điều đó dành cho chúng.

Nếu gia đình là dành cho con gái thế thì việc ở nhà cũng sẽ dành cho con gái. Thế thì bạn không bao giờ ở nhà cả; và ở nhà là thiền.

Dằng dặc, dằng dặc,
Dường như còn hoài.
Kéo ra từ nó
Dùng hoài không hết.

Mẹ nhiệm mầu, thần hang, cái hồng -

Dằng dặc, dằng dặc,
Dường như còn hoài.

- nó bao giờ cũng có đó -

Kéo ra từ nó
Dùng hoài không hết.

Và nó làm bạn thành toàn bộ, nó rót đầy bạn với sự thoải mái, như ở nhà. Thảnh thơi tới với bạn.

Nhìn vào sự tồn tại không phải như cuộc vật lộn; mà như sự tận hưởng; nhìn vào sự tồn tại không như cuộc chiến, xung đột, mà như lễ hội - và cái vô hạn là lễ hội, cái vô hạn là khả năng của phúc lạc - phúc lạc theo phúc lạc.

Dằng dặc, dằng dặc,
Dường như còn hoài.
Kéo ra từ nó
Dùng hoài không hết.

4
Trống rỗng

Câu hỏi thứ nhất:

Thầy có biết tôi là ai không?

Không thưa ngài, chẳng biết chút nào. Bởi vì bạn không hiện hữu. Bạn là cái trống rỗng - *anatta*. Không thưa ngài. Trên bề mặt bạn có thể là ai đó, nhưng tôi không quan tâm tới bề mặt của bạn. Trong cốt lõi sâu nhất, bạn đơn giản là không ai cả, thậm chí không là không ai cả - mà là sự không ai cả. Làm sao tôi có thể biết bạn được?

Và đó là cái đẹp, bởi vì nếu tôi có thể biết được bạn thì tôi đã xác định ra bạn, tôi đã làm cho bạn bị giới hạn bởi tri thức của tôi. Nếu bạn có thể được biết, thì ngay lập tức bạn trở thành một vật, bạn không còn là tâm thức nữa. Nếu bạn có thể được biết thì bạn không thể là vô hạn được, mà như bạn hiện hữu - là vô hạn trong sự trống rỗng của bạn. Làm sao tôi có thể biết được bạn? Ngay cả bản thân bạn cũng không thể biết được. Không tồn tại cái gì giống như việc biết về cái ngã. Khi bạn đi tới nhận ra nó, nó là việc biết về *vô ngã*. Khi bạn đi tới lắng đọng với nó, bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết rằng người biết và cái được biết đã biến mất - chỉ có cái trống rỗng, không gian bao la, vô thuỷ, vô chung - cái vô hạn. Đó là điều bạn là gì - làm sao điều đó có thể được biết?

Không có khả năng nào cho tri thức. Và cũng tốt là bạn không thể được biết, bằng không thì khoa học sẽ biết bạn, và một khi bị biết tới thì bạn là một vật, một thứ đồ. Thế thì bí ẩn bị mất. Đó là lí do tại sao tôi cứ nói đi nói lại rằng khoa học sẽ không bao giờ có khả năng biết được cốt lõi bên trong nhất của hiện hữu, bởi vì cốt lõi bên trong nhất là không hiện hữu. Bạn chỉ giống như củ hành - cứ bóc mãi các tầng ra. Cứ bóc mãi các lớp vỏ ra, lớp vỏ mới tới, lớp nọ tiếp lớp kia, lớp nọ tiếp lớp kia, và thế rồi bỗng nhiên toàn bộ củ hành đi tiêu: cái trống rỗng trong tay. Đó là bạn.

Nhưng cái trống rỗng này là không tiêu cực, cho nên đừng hiểu lầm tôi. Chính từ "cái trống rỗng" có vẻ như vắng cái gì đó. Không, nó không phải vậy. Nó là sự hiện diện của cái gì đó vô hạn. Nó không phải là thiếu vắng, nó không phải là tiêu cực, nó không giống như bóng tối; nó là hiện tượng tích cực. Bạn *là* cái vô ngã. Cái tích cực này phải được ghi nhớ bởi vì từ "trống rỗng" có thể cho bạn khái niệm sai về nó, bạn có thể nghĩ nó là sự trống rỗng đơn giản. Tôi không nói có sự thiếu vắng cái gì đó - không. Nó là tính trống rỗng, nó là chính cái trống rỗng, nó là bản thân cái trống rỗng. Cái trống rỗng được dùng như một từ tích cực; khi nó là tích cực thì nó hoàn toàn khác.

Bạn đã biết cái trống rỗng chỉ theo cách tiêu cực. Bạn đi vào trong phòng, không có đồ đạc và bạn nói căn phòng trống rỗng, không có gì. Bạn đi ra và nếu tôi hỏi bạn, bạn thấy gì trong phòng, thì bạn sẽ nói nó là trống rỗng - không đồ đạc, không tranh ảnh trên tường, chẳng có gì - rỗng tuếch. Bạn đã đi vào trong phòng nhưng bạn đã chỉ thấy phần tiêu cực. Căn phòng đầy sự rộng rãi, căn phòng có nghĩa là không gian. Cái gì đó có thể được đem vào bởi vì có chỗ, có sự trống rỗng. Đồ đạc có thể được đem vào - có không gian. Bạn đã không thấy nó theo cách đó. Bằng không thì bạn sẽ tới và bảo tôi rằng căn phòng là đầy; không có cái gì, chỉ cái trống rỗng là tồn tại, căn phòng sẵn sàng đón nhận bất kì cái gì - nó có không gian. Thế thì bạn đã nhìn vào cái trống rỗng tích cực.

Nhìn lên bầu trời. Bầu trời là cái trống rỗng tích cực khi không có mây. Nếu bạn nhìn lên trời như việc thiếu vắng mây thế thì bạn đang nhìn vào nó từ quan điểm tiêu cực. Nếu bạn nhìn nó như sự hiện diện của không gian, của cái trống rỗng mầu xanh, và từ cái trống rỗng mầu xanh đó mọi thứ đã nảy sinh, thế thì nó không thể nào tiêu cực được. Nó là cái tích cực nhất trên thế giới này, chính nền tảng của sự hiện hữu. Mọi thứ đều tới từ nó và mọi thứ dần dần đi lại vào trong nó. Bạn được sinh ra từ nó và bạn sẽ chết đi trong nó.

Làm sao tôi có thể biết bạn được? Tri thức sẽ trở thành định nghĩa còn bạn là không thể định nghĩa được. Không tôi không biết bạn. Tôi không biết bản thân mình.

Tôi muốn kể cho bạn một giai thoại. Chuyện xảy ra, và tôi thích nó, và tôi đã kể nó biết bao nhiêu lần, hàng triệu lần, nhưng bất kì khi nào tôi nhớ tới nó thì nó mới mẻ thế và tươi tắn thế.

Bồ đề đạt ma tới Trung quốc - con người đem sự trống rỗng của Phật trong tay mình. Bồ đề đạt ma mang tinh hoa Phật giáo sang Trung quốc, để cho hiện tượng vĩ đại nhất xảy ra tại đó. Bởi qua Bồ đề đạt ma, toàn bộ quan điểm của Lão Tử - cách sống của Lão Tử - và chứng ngộ của Phật đã gặp gỡ, và một trong những điều đẹp đẽ nhất đã được sinh ra. Không có gì giống điều đó tồn tại ở bất kì đâu trên thế giới - đó là Thiền. Thiền là sự gặp gỡ, sự đan chéo giữa Phật và Lão Tử. Bồ đề đạt ma là bà đỡ, người mang hạt mầm tới bụng mẹ của Lão Tử.

Khi ông ấy tới Trung Quốc, ông ấy đã là một nhà huyền môn rất nổi tiếng, tên tuổi ông ấy đã vang lừng khắp phương Đông. Khi ông ấy tới Trung Quốc, đích thân hoàng đế ra đón ông ấy tại biên giới. Hoàng đế hỏi vài câu hỏi. Hoàng đế hỏi, "Ta đã làm nhiều chùa chiền Phật giáo - cả nghìn chiếc. Ta có được *punya* nào không, công đức nào không? "

Nếu như hoàng đế nói cũng điều đó cho bất kì sư Phật giáo bình thường nào khác, người đó sẽ đáp lại, "Tâu hoàng thượng, bệ hạ đã được công đức vô lượng - cõi trời của bệ hạ là tuyệt đối chắc chắn, đảm bảo." Nhưng hoàng đế đã hỏi sai người. Bồ đề đạt ma nói, "Công đức sao? Chẳng có gì cả! Ngược lại, ông tích luỹ nhiều tội đấy."

Hoàng đế sửng sốt, ông ta không thể nào tin nổi vào điều đó. Ông ta nói, "Sao vậy? Ông nói cái gì vậy? Ta đã làm nhiều chùa chiền Phật. Ta đã cho ấn tống và phân phát lời của Phật cho hàng triệu người. Mọi ngày ta đều nuôi hàng nghìn sư Phật giáo và ông nói ta tích luỹ tội sao? Ông muốn nói gì?"

Bồ đề đạt ma nói, "Chính ý tưởng là ông đã tích luỹ công đức là tội lỗi, nó chính là bản ngã. Địa ngục của ông là chắc

chắn, thưa hoàng thượng. Ông sẽ sa xuống tầng thứ bẩy địa ngục - tầng thứ nhất thì chưa thấu."

Hoàng đế không thể nào tin được vào điều đó. Ông ta cảm thấy chút ít giận dữ nữa. Và ông ta nói, "Ta có một câu hỏi để hỏi đây. Bên trong ta là cái gì? Ta là cái gì?" - cùng câu hỏi mà bạn đã hỏi: "Thầy có biết tôi là ai không?"

Bồ đề đạt ma nói, "Sự trống rỗng bao la, cái không."

Bây giờ hoàng đế mới thực sự giận dữ. Trong cơn giận ông ta hỏi Bồ đề đạt ma, "Thế thì ông là ai? Ai đang đứng trước ta đây?"

Bồ đề đạt ma nói, "Ta không biết thưa bệ hạ."

Tôi không biết. Làm sao bạn có thể biết được cái trống rỗng? Bạn có thể là nó, nhưng bạn không thể biết nó. Việc biết nghĩa là bạn tách biệt khỏi nó, việc biết cần khoảng cách. Làm sao bạn có thể biết tới bản thân mình? Nếu bạn biết thế thì bạn bị phân chia thành hai, người biết và cái được biết. Và tất nhiên cái được biết không bao giờ có thể là bạn được, chỉ người biết, cho nên bất kì cái gì bạn biết cũng không bao giờ là bản thân bạn, người biết. Và người biết là không thể rút gọn được, nó không thể được làm thành cái được biết. Làm sao bạn có thể đặt bản thân mình ra trước bản thân mình được? Bạn không thể làm được, điều đó là không thể được. Và nếu bạn có thể làm được thế thì nó là cái gì đó khác ở trước bạn, không phải là bạn. Bạn bao giờ cũng ở sau - người biết. Bao giờ cũng là người biết, chưa bao giờ là cái được biết.

Tôi không biết bản thân mình... và đây là việc biết về cái ta. Nó có vẻ mâu thuẫn, nghịch lí, nhưng đây là cách nó hiện hữu. Chẳng điều gì có thể được làm về nó cả, đây là bản chất

của mọi vật. Đó là lí do tại sao người biết về cái ta sẽ không bao giờ công bố rằng mình biết. Bởi vì ai sẽ công bố? Người đó trở nên giống như người dốt nát. Người đó nói, "Tôi chỉ biết rằng tôi không biết."

Đi vào nội tâm đi. Một ngày nào đó bạn sẽ đi tới cái trống rỗng này, cái trục của bánh xe. Cái trục là trống rỗng nhưng nó giữ cho cả bánh xe trong nó; cái trục là trống rỗng nhưng không có trục thì bánh xe sẽ biến mất, nó sẽ tan thành từng mảnh. Bạn chỉ biết mỗi bánh xe - đó là cá tính của bạn cho tới nay, *nama-rupa* của bạn, tên và hình của bạn; cái bánh xe của bạn mà bạn đã biết. Bạn càng đi vào sâu bên trong thì một ngày nào đó bạn sẽ đi tới cái trục: đó là *anatta*, vô ngã, cái trống rỗng. Nhưng nhớ: nó không là tiêu cực theo nghĩa trống rỗng cái gì đó. Nó là bản thân cái trống rỗng. Nó là cái tích cực nhất trong sự tồn tại. Nó là bản thân sự tồn tại. Người Hindus đã gọi nó là *sat-chit-anand*: *sat* - đó là sự hiện hữu; *chit* - đó là nhận biết; *anand* - đó là phúc lạc. Nhớ lấy, nó không là hạnh phúc; bằng không thì nó sẽ không trống rỗng. Nó là phúc lạc, không hạnh phúc. Bạn sẽ không được tràn đầy với phúc lạc, bạn sẽ bất ngờ thấy mình *là* phúc lạc.

Trống rỗng có bản chất của phúc lạc, có bản chất của sự tồn tại, có bản chất của tâm thức. Không phải là tâm thức rót đầy nó: nó không giống như ngọn đèn cháy sáng trong phòng cho nên ánh sáng rót đầy căn phòng. Bạn có thể tắt đèn đi và ánh sáng ra đi; bạn không thể tắt tâm thức đi được. Nó là chính bản chất của cái trống rỗng bên trong đó - không phải là nó rót đầy cái trống rỗng. Bạn không thể phá huỷ được nó. Làm sao bạn có thể phá huỷ được cái trống rỗng? Bạn có thể phá huỷ mọi thứ trên thế giới; bạn không thể phá huỷ được cái trống rỗng. Đó là lí do tại sao bạn không thể bị sát hại, bạn không thể bị giết. Không có khả năng nào, bởi vì bạn không hiện hữu. Lưỡi kiếm có thể giết chết bánh xe, nhưng

cái trục thì sao? - cái trục sẽ vẫn còn không bị động tới. Nó không thể bị phá huỷ; nó không có đó ngay chỗ đầu tiên.

Sự hiện hữu là bản chất của cái trống rỗng bên trong; tâm thức là bản chất của cái trống rỗng bên trong; phúc lạc là bản chất của cái trống rỗng bên trong. Đó là nỗi sợ mà mọi người cảm thấy khi họ đi vào trong thiền. Khi họ đi vào trong thiền họ trở nên sợ hãi, họ bắt đầu run rẩy. Run rẩy bên trong sâu sắc nảy sinh. Lo lắng và phiền não sâu sắc nảy sinh. Tại sao nó phải như thế? Bạn đang đi tới gần trạng thái sung sướng hơn, gần tới tâm thức tỉnh táo, nhận biết hơn, gần với sự tồn tại hơn. Tại sao bạn kinh hoàng đến chết? Bạn kinh hoàng bởi vì bạn không biết cách để là trống rỗng. Bạn chỉ biết cách được rót đầy, bạn không biết cách để là trống rỗng. Bạn không biết cách chết, cách làm chết đi cá tính, cách để vẫn còn trong sự trống rỗng bên trong. Bạn không biết. Khi bạn đi vào nội tâm và ý nghĩ bắt đầu rơi rụng khỏi bạn, bỗng nhiên nỗi sợ nắm quyền sở hữu. Bạn đang đi đâu? Bạn cảm thấy mình đang biến mất, bạn cảm thấy giống như mình đang chết. Một loại không tồn tại nắm lấy bạn - cứ dường như bạn đang đứng cạnh vực thẳm và bạn nhìn xuống và nó không đáy. Và bạn bắt đầu run rẩy, mồ hôi túa ra từ mọi lỗ chân lông trên thân thể. Bạn đang đương đầu với cái chết.

Nếu bạn chạy trốn từ điểm này, bạn sẽ không bao giờ có khả năng thiền nữa. Do đó thầy là cần tới. Khi bạn bắt đầu thấy sợ, thầy có thể khuyên nhủ bạn đừng sợ, thầy có thể giúp bạn: "Nhìn vào ta đây. Ta đã trải qua điều này vậy mà ta vẫn đây. Ta đã trở thành cái trống rỗng vậy mà ta vẫn đây. Và ta còn nhiều hơn ông, nhiều hơn toàn thể sự tồn tại dồn ." Ai đó được cần tới để bạn có thể nhìn vào người đó, nhìn vào mắt người đó bạn có thể có thoáng nhìn về cùng cái trống rỗng mà bạn đang tới bên trong chính mình. Và vậy mà bạn

có thể thấy rằng người đó vẫn hiện hữu, và người đó là toàn bộ và tuyệt đối. Cho nên đừng sợ. Sự hiện hữu của người đó cho bạn dũng cảm, sự hiện diện của người đó cho bạn dũng cảm. Trong thực tế thầy không làm gì cả. Thầy là tác nhân xúc tác, chỉ sự hiện diện của thầy là đủ. Một khi bạn rơi vào trong cái trống rỗng đó thì bạn sẽ bắt đầu cười và bạn sẽ nói, "Không có cái chết. Mình đã sợ hãi không cần thiết, cái sợ vô căn cứ." Trải qua cái chết bạn trở thành bất tử.

Nhiều nhất điều này tôi có thể nói với bạn: bạn là vô ngã. Trở thành vô ngã đi. Và vô ngã không là trống rỗng theo bất kì nghĩa tiêu cực nào, nó là cái tích cực lớn lao nhất.

Câu hỏi thứ hai:

Thầy nói rằng thầy bao quát mọi cái đối lập trong thầy, rằng thầy không chối bỏ tội nhân hay cái ghét trong thầy. Trong một bài nói khác có lần thầy nói thầy không chối bỏ quỉ trong thầy, thầy là toàn bộ, điều này làm tôi phân vân. Tất cả mọi điều tôi cảm nhận từ thầy là một tầm yêu thương và từ bi cực kì bao la và cảm giác về lòng tốt tuyệt đối. Quỉ của thầy và cái ghét của thầy là ở đâu và khi nào?

Khi bạn là cả hai, thì quỉ được điều thiêng liêng hấp thu - bởi vì quỉ là một phần của nó. Trong thực tế đây là số học bên trong. Nếu bạn sống cuộc sống bộ phận thì bạn sẽ là quỉ, bởi vì quỉ không là gì ngoài một phần cứ công bố là cái toàn thể. Một phần công bố rằng nó là cái toàn thể - đây chính là tính quỉ là gì. Khi bạn chấp nhận nó, nó bị cái toàn thể hấp

thu. Nếu bạn đánh nhau với nó, thế thì bạn sẽ đánh nhau với chính mình và bạn bao giờ cũng sẽ còn bị chia rẽ. Trong chia rẽ quỉ có thể tồn tại - nó tồn tại trong chia rẽ. Nó không thể tồn tại khi bạn là toàn thể và toàn bộ. Khi bạn bị chia rẽ thế thì trong chỗ rạn vỡ nó tồn tại; nó bắt rễ vào những chỗ rạn vỡ, vào giữa hai phần. Khi bạn chấp nhận mọi thứ, cái toàn bộ của cuộc sống như nó thế, không chối bỏ, không từ bỏ, không gọi nó bằng tên - cái này xấu và cái kia tốt - khi bạn chấp nhận cuộc sống như nó vẫn thế, dù nó là bất kì cái gì, bất kì trường hợp nào, khi bạn chấp nhận nó trong tính toàn bộ của nó, quỉ biến mất. Nó bị Thượng đế hấp thu, nó bị điều thiêng liêng hấp thu.

Quỉ là điều thiêng liêng - theo chính từ này nữa. Quỉ (devil) bắt nguồn từ cùng gốc như điều thiêng liêng (divine) - cả hai chúng đều bắt nguồn từ gốc tiếng Phạn *dev*. Quỉ *là* điều thiêng liêng - đó là nghĩa gốc của thuật ngữ này. Mọi thứ đã đi chút ít lạc lối, nhưng quỉ là điều thiêng liêng. Nó phải được gọi lại, và bằng đánh nhau bạn không thể nào gọi nó quay được. Bằng việc đánh nhau nó nó cứ đi xa mãi, và bạn bao giờ cũng sẽ bỏ lỡ một phần. Việc bỏ lỡ đó sẽ không cho phép bạn an bình. Nó phải được gọi về nhà, nó phải được hấp thu vào cái toàn thể.

Nếu bạn chấp nhận mọi thứ, bỗng nhiên yêu nở hoa, ghét biến mất. Cho nên khi tôi nói chấp nhận ghét, tôi không nói mang tính ghét; trong thực tế, tôi đang cắt bỏ đi chính gốc rễ của việc mang tính ghét. Khi tôi nói chấp nhận, trong sự chấp nhận đó tôi đang cắt bỏ đi chính gốc rễ. Bạn sẽ không bao giờ mang tính ghét nữa nếu bạn chấp nhận; nếu bạn không chấp nhận, bạn sẽ vẫn còn mang tính ghét, và yêu của bạn sẽ thiếu đi cái gì đó. Điều này cần phải được hiểu sâu sắc bởi vì nó không phải là vấn đề siêu hình, nó là sự tồn tại. Nó là vấn đề mà mọi người đều có trong mình.

Bạn ghét ai đó. Khi bạn ghét, điều gì xảy ra bên trong? Ghét là gì? Bạn muốn làm gì với người kia? Bạn muốn giết người đó, bạn muốn phá huỷ người đó. Bạn muốn tống người đó ra xa, xa nhất có thể được. Bạn không muốn thấy người đó, bạn không muốn người đó ở gần bạn. Bạn muốn người đó biến mất, không tồn tại nữa - đó là lí do tại sao bạn muốn giết và phá huỷ. Khi bạn yêu một người, bạn muốn làm gì người đó? Bạn muốn người đó bao giờ và bao giờ cũng sống, không bao giờ chết, ở gần và cận kề, luôn có sẵn. Bạn muốn bảo vệ người đó, chăm sóc người đó, và bạn không thể nào tin được rằng tình yêu của mình bị phá huỷ bởi bất kì cái gì. Bạn sẽ muốn người yêu của mình là bất tử.

Nhìn vào cả hai hiện tượng này. Chúng là đối lập. Nhưng bạn không cảm thấy sao? - chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Yêu là sáng tạo, ghét là phá huỷ. Nhưng bạn có quan sát không? - không sáng tạo nào là có thể mà không có phá huỷ; không phá huỷ nào là có nghĩa chừng nào nó không phục vụ cho sáng tạo. Cho nên bây giờ: bạn có thể phá huỷ nếu bạn định sáng tạo, thế thì không có vấn đề gì. Bạn có thể phá sập một ngôi nhà nếu bạn định tạo ra ngôi nhà tốt hơn - không ai sẽ nói rằng bạn mang tính phá huỷ cả. Bạn có thể phá huỷ một xã hội nếu một xã hội tốt hơn là có thể, bạn có thể phá huỷ đạo đức để có một nền đạo đức tốt hơn - không ai sẽ nói rằng bạn là phá huỷ cả bởi vì bạn đang phá huỷ để sáng tạo, và không sáng tạo nào là có thể mà không có phá huỷ. Phá huỷ bị hấp thu bởi sáng tạo; thế thì nó là đẹp, thế thì nó là một phần của quá trình sáng tạo. Nhưng bạn phá huỷ. Bạn phá huỷ một xã hội mà chẳng có ý tưởng mình sẽ làm cái gì tiếp đó, không có ý tưởng sáng tạo nào trong đầu cả. Bạn đơn giản hưởng thú việc phá huỷ.

Bạn phá sập ngôi nhà, bạn phá huỷ đồ vật, và nếu ai đó hỏi, "Sao anh làm điều đó?" thế rồi bạn đơn giản nói, "Tôi

thích phá đi" - thế thì bạn điên, cái gì đó đã đi sai trong bạn. Phá huỷ đã trở thành toàn thể trong bản thân nó, nó đang cố gắng công bố rằng nó là cái toàn thể. Khi phá huỷ công bố rằng nó là cái toàn thể thế thì nó là quỉ; khi phá huỷ là một phần của cái toàn thể lớn hơn, sự sáng tạo, thế thì nó là điều thiêng liêng.

Khi bạn yêu một người, nhiều nhiều lần bạn sẽ phải ghét người đó nữa, nhưng thế thì nó là một phần của tình yêu. Bố yêu con mình. Nhiều lần người đó sẽ giận nữa và người đó sẽ đánh đứa trẻ. Và đứa trẻ chẳng bao giờ bị xúc phạm bởi giận dữ đó cả, không bao giờ. Đứa trẻ bị xúc phạm khi bạn đơn giản giận dữ mà chẳng nguyên nhân gì, khi bạn mang tính phá huỷ mà chẳng nguyên nhân gì. Khi đứa trẻ không thể hiểu được tại sao, thế thì nó không thể tha thứ được cho bạn. Nếu nó có thể hiểu được tại sao - nó đã làm hỏng đồng hồ, bây giờ nó hiểu rằng bố nó sẽ đánh nó, và nó chấp nhận điều đó. Trong thực tế, nếu người bố không đánh nó thì nó sẽ mang mặc cảm và điều đó mang tính rất phá huỷ. Nó sẽ liên tục sợ rằng một ngày này hay ngày khác mọi người sẽ biết rằng nó đã làm hỏng chiếc đồng hồ đeo tay hay đồng hồ để bàn quí giá hay cái gì đó và vết thương sẽ còn đó. Nó muốn điều đó được xoá bỏ đi, nó muốn điều đó được chấm dứt, và cách duy nhất để điều đó có thể được chấm dứt là ở chỗ người bố trở nên giận dữ - bây giờ mọi thứ được quân bình. Nó đã phạm phải điều gì đó sai, bố nó trở nên giận dữ, nó bị phạt: mọi sự chấm dứt. Nó trong sạch. Bây giờ nó có thể đi mà không bị nặng gánh.

Tại phương Tây, bởi các nhà tâm lí trong thế kỉ này, nhiều điều ngớ ngẩn đã xảy ra trong mối quan hệ giữa bố mẹ và con cái. Và một trong những điều ngớ ngẩn mà họ đã dạy là: đừng bao giờ giận dữ với con bạn, đừng bao giờ đánh nó, đừng bao giờ ghét nó. Bởi việc dạy dỗ này mà bố mẹ đã trở

nên sợ hãi. Đây là điều gì đó mới. Trẻ con bao giờ cũng sợ bố mẹ, nhưng bây giờ ở Mĩ bố mẹ sợ con cái. Cái gì đó có thể đi sai về mặt tâm lí và thế rồi con cái họ có thể điên khùng hay phát điên hay trở nên phân liệt hay chia chẻ - loạn thần kinh, bệnh tâm thần, cái gì đó có thể xảy ra trong tương lai và họ sẽ chịu trách nhiệm. Cho nên điều gì xảy ra? Người bố, nếu người đó yêu con, cảm thấy giận - vậy người đó sẽ làm gì? Người đó sẽ kìm nén cơn giận. Và điều đó đứa trẻ không bao giờ có thể tha thứ được, bởi vì khi người bố kìm nén cơn giận thì giận dữ trở thành lạnh.

Cố hiểu điều này. Bất kì khi nào giận dữ trở thành lạnh thì nó là của quỉ; bất kì khi nào giận dữ là nóng thì nó là của Thượng đế. Giận dữ nóng là đẹp, sống động; giận dữ lạnh là chết, mang chất độc.

Khi người bố thực sự nóng, vã mồ hôi, đỏ mặt, và đánh đứa con, đứa con biết rằng bố nó yêu nó, bằng không tại sao bận tâm nhiều thế? Nhưng khi bố lạnh lùng, mỉa mai, không giận, nhưng biểu lộ sự giận dữ của mình theo cách tinh tế - theo cách lạnh lùng, cái cách ông ấy đi, cách cách ông ấy vào nhà, cái cách ông ấy nhìn vào đứa trẻ hay không nhìn vào đứa trẻ... Lạnh lùng này chỉ ra rằng người bố không yêu nó, không yêu nó đủ để giận dữ nóng nảy.

Và điều đó đã tạo ra lỗ hổng thế hệ ở phương Tây, không gì khác. Con cái đi theo cách của chúng; bố mẹ vẫn còn trong xúc động chết, lạnh lẽo, bị cầm tù. Khoảng cách bao la đã xuất hiện. Không có trao đổi. Bố không thể nói với con được bởi vì bố sợ nếu mình nói - trao đổi thực sự, trở nên nóng - thì giận dữ sẽ tới. Cho nên tốt hơn cả là không nói: tránh tình huống, không trao đổi.

Cùng điều đó đã xảy ra giữa vợ và chồng ở phương Tây, và bây giờ nó đang xảy ra ở phương Đông - bởi vì trong thực

tế phương Đông đang biến mất. Đến cuối thế kỉ này, cả thế giới sẽ là phương Tây. Sẽ không có phương Đông, điều đó sẽ là nỗi luyến tiếc. Phương Đông đang biến mất - nó sẽ có đó về mặt địa lí, nhưng trong tâm thức con người nó sẽ không có chỗ.

Điều gì đã xảy ra ở phương Tây? Cũng cùng điều đó - nếu bạn yêu vợ mình, làm sao bạn có thể ghét cô ấy được? Nếu bạn yêu vợ mình, làm sao bạn có thể đánh cô ấy được? Nếu cô ấy yêu bạn, cô ấy yêu hai mươi bốn giờ một ngày, thường xuyên. Bạn đang đòi hỏi điều không thể được.

Trong cuộc sống mọi thứ đều có nhịp điệu. Chỉ trong cái chết mọi thứ mới là tuyệt đối và không có nhịp điệu. Trong cuộc sống có nhịp điệu - ngày tới thế rồi đêm. Heraclitus nói: Thượng đế là mùa hè và mùa đông, ngày và đêm, đói và thoả mãn, sống và chết. Cuộc sống là nhịp điệu, hiện tượng rung động thường xuyên giữa hai cực. Bạn không thể yêu một người hai mươi bốn giờ một ngày được; nếu bạn cố gắng, tình yêu sẽ trở thành chết. Bạn có thể yêu một người mãnh liệt trong vài khoảnh khắc, thế rồi bạn phải di chuyển bởi vì bạn phải thảnh thơi. Bằng không thì tình yêu sẽ trở thành cơn sốt thế - trạng thái sốt thế, làm sao bạn có thể vẫn còn trong nó trong hai mươi bốn giờ được? Ngày phải được tiếp nối bởi đêm, nghỉ ngơi, thảnh thơi. Yêu là kích động. Bạn không thể vẫn còn bị kích động mãi được. Bạn phải yêu và bạn phải ghét cùng một người, và chẳng cái gì sai nếu bạn yêu. Nhớ lấy, đó là vấn đề cần được ghi nhớ: nếu bạn yêu thì chẳng có gì sai. Yêu làm thần thánh hoá mọi thứ, ngay cả ghét. Yêu làm thuần khiết mọi thứ, ngay cả ghét. Yêu làm cho mọi thứ thành thiêng liêng, ngay cả ghét. Bạn yêu vợ mình thế rồi bạn ghét cô ấy, cô ấy yêu bạn và cô ấy ghét bạn. Điều này làm cho cuộc sống thành nhịp điệu. Nó không phải là đơn điệu chết. Có thay đổi tâm trạng, thay đổi mùa vụ. Và việc thay đổi là tốt, bởi vì thay đổi là hiện tượng sống; bằng không, nếu ai đó yêu bạn và yêu bạn và yêu bạn, thì thậm chí tình yêu cũng sẽ trở thành nhàm chán. Và không ai có thể yêu như thế, yêu hai mươi bốn giờ một ngày chỉ có thể là giả vờ.

Cố hiểu điều này: nếu bạn giả vờ yêu thế thì bạn có thể giả vờ hai mươi bốn giờ một ngày, nhưng thế thì nó là giả. Chỉ hoa nhựa mới không phai nhạt, chỉ hoa nhựa mới không chết. Nếu bạn thực sự sống thì bạn sẽ chết nữa; đó là một phần của cuộc sống. Và chẳng có gì sai trong đó cả. Nó trở thành tội lỗi chỉ khi nó trở thành cái toàn thể. Nếu nó được bao quanh bởi tình yêu... hòn đảo của ghét được bao quanh bởi đại dương tình yêu là đẹp. Nó là đẹp: nó đem căng thẳng cho yêu, thảnh thơi cho yêu. Nó đem nhịp điệu cho yêu, nó làm cho cuộc sống thành một toàn thể hài hoà. Nghĩ về một thế giới nơi mặt trời không bao giờ lặn và bạn phải thức hai mươi bốn giờ một ngày - trong vòng ba tuần tất cả các bạn sẽ phát điên. Và đó là điều đã xảy ra trong tình yêu - tất cả các bạn đều đã phát điên, giả vờ, những bộ mặt giả, mặt nạ, đạo đức giả, biểu lộ những cái không có đó...

Rắc rối thực là ở chỗ khi bạn giận dữ và bạn không biểu lộ nó, thì dần dần cơ chế kìm nén này trở thành bắt rễ sâu đến mức mọi thứ trở thành giả. Bạn sẽ không cảm thấy yêu mà bạn vẫn cứ biểu lộ nó, bạn sẽ không cảm thấy từ bi và bạn sẽ cứ biểu lộ nó - thế thì cuộc sống của bạn là không chân thực, không trung thực. Cuộc sống trung thực là giống như dòng sông: nó thay đổi, nó chuyển động. Đôi khi là mùa hè và dòng sông đã hoàn toàn biến mất, chỉ lòng sông khô bị bỏ lại. Và đôi khi là mùa mưa và dòng sông ngập lụt tràn khắp đôi bờ, và lan khắp mọi nơi, trở thành đại dương.

Cố nhìn xem: trong cuộc sống có nhịp điệu giữa các cực, và nhân loại bị mắc bẫy bởi vì chúng ta đã quyết định vẫn còn ở một cực. Bạn không thể vẫn còn ở đó được; bạn sẽ di chuyển bên trong, chỉ trên bề mặt bạn cố gắng ra vẻ. Thế thì toàn bộ cuộc sống trở thành bị đầu độc. Thế thì mọi thứ đi vào trong mọi thứ khác. Trong yêu của bạn cái ghét ẩn kín, bởi vì khi có ghét bạn cố gắng mỉm cười và ra vẻ; bây giờ nó ở trong máu bạn và khi bạn yêu thì nó được hoà lẫn vào đó. Con người bây giờ là hiện tượng pha trộn, không thuần khiết. Và điều này đã xảy ra bởi vì những giáo lí sai của cái gọi là người tôn giáo hay nhà đạo đức của bạn. Họ tất cả đều cố gắng để làm cho bạn sống trên một cực. Cực đó họ gọi là Thượng đế, từ bi, tình yêu - tất cả những cái là tốt, tất cả những người lên mặt đạo đức. Cực kia họ gọi là quỉ, tất cả những cái xấu.

Lão Tử hay tôi - chúng tôi không thiên về phân chia này, phân đôi này, phân liệt này. Chúng tôi ủng hộ cả hai. Và thế thì biến đổi bất thần xảy ra: phá huỷ trở thành một phần của sáng tạo - nó hiệu hữu! - và ghét trở thành một phần của yêu. Yêu là lớn hơn ghét, sáng tạo là lớn hơn phá huỷ. Cuộc sống là lớn hơn cái chết, và cái chết nên là một phần của nó. Và nếu cái chết là một phần của nó, điều đó là đẹp. Nhớ lấy điều này, và thế thì dần dần bạn sẽ thấy rằng thậm chí ghét của bạn đã mang mầu sắc của yêu; phá huỷ của bạn đã lấy hình dáng của xây dựng, sáng tạo, tính sáng tạo; giận dữ của bạn có từ bi trong nó.

Jesus đã giận dữ. Người Ki tô giáo đã không thể nào giải được câu đố đó mãi cho tới giờ bởi vì họ nghĩ, "Làm sao Jesus có thể giận dữ được?" Ông ấy phải luôn luôn mỉm cười như một chính khách. Làm sao ông ấy có thể giận dữ được? Ông ấy đã giận dữ; ông ấy đã giận đến chết. Ông ấy đi vào đền thờ ở Jerusalem và ông ấy giận dữ thế, ông ấy tấn công, tấn công về mặt vật lí vào những người đổi tiền. Ông ấy phải đã thực sự cực kì giận dữ bởi vì ông ấy có một mình và ông ấy phá rối nhiều kẻ đổi tiền. Và ông ấy tống họ ra, cả bàn ghế và tất cả mọi thứ, ông ấy săn đuổi họ ra khỏi ngôi đền, một mình. Khi một người thực sự giận dữ thì người đó có sức mạnh của cả trăm người.

Bạn cũng có thể đã cảm thấy điều đó. Khi bạn giận dữ, bạn có thể ném một tảng đá lớn một cách dễ dàng, khi bạn không giận bạn không thể nào thậm chí lay chuyển được nó. Giận dữ là năng lượng, năng lượng tập trung. Giận dữ là sự tập trung sâu sắc của hiện hữu: một điểm, toàn bộ sự tồn tại bị quên mất, mọi năng lượng thu hẹp một điểm.

Jesus phải đã thật đẹp vào khoảnh khắc đó. Người Ki tô giáo che giấu sự kiện này, họ cố gắng né tránh câu chuyện này. Jesus, mà giận dữ sao? - người nói rằng nếu ai đó tát vào má này của bạn thì chìa nốt má kia ra cho tát, mà giận dữ sao? Con người này mà giận dữ sao? Điều đó có vẻ mâu thuẫn. Con người nói nếu ai đó giật lấy chiếc áo khoác của bạn thì cho luôn cả chiếc áo sơ mi của bạn nữa - con người này mà giận dữ sao? Điều đó không hợp.

Nhưng tôi nói với bạn rằng chỉ duy nhất con người này mới có thể giận dữ được bởi vì giận dữ của ông ấy sẽ là một phần của từ bi; chỉ con người này mới có thể thực sự giận dữ được bởi vì ông ấy biết từ bi là gì. Ông ấy đã biết cực này, ông ấy cũng biết cả cực kia nữa và ông ấy có thể di chuyển, ông ấy sống động, ông ấy không chết. Ông ấy không phải là một vật cố định, ông ấy không phải là một vật; ông ấy là chuyển động sống - sống động, rộn ràng - ông ấy có thể chuyển sang cực khác. Và ông ấy ném những kẻ đổi tiền ra khỏi đền bởi từ bi. Ông ấy giận dữ bởi vì từ bi. Ông ấy từ bi thế, và đôi khi tôi cảm thấy rằng từ bi của ông ấy còn sâu sắc

hơn từ bi của Mahavira và Phật bởi vì nó chân thực và sống động thế. Mahavira và Phật trông giống nhiều với tranh ảnh - cố định. Có thể đấy là bởi vì các mô tả của đệ tử của các ông ấy, có thể chuyện thật đã không được ghi lại, bởi vì ở Ấn Độ quan niệm rằng một người chứng ngộ không thể nào giận dữ được là rất cổ. Nó không như vậy ở Jerusalem. Thượng đế của người Do Thái cũng có thể giận dữ cho nên không có sợ hãi về người chứng ngộ giận dữ. Không sợ hãi. Ngay cả Thượng đế của người Do Thái cũng có thể giận dữ. Ông ấy hành xử theo cách rất con người. Thượng đế của người Do Thái hành xử theo cách con người, nhưng những người Jaina giáo và Phật giáo thì bao giờ cũng được mọi người trông đợi hành xử như một Thượng đế chết. Có thể đó là lí do tại sao các đệ tử thêm bớt các kiếp sống của Phật và Mahavira. Họ đã chọn vài phần này và bỏ đi những phần khác. Điều đó dường như là như vậy; có cơ sở cho người ta nói như vậy.

Có hai giáo phái của Jaina, hai giáo phái của những tín đồ của Mahavira: Svetambaras và Digambaras. Digambaras trong câu chuyện về các kiếp của Mahavira nói rằng ông ấy chưa bao giờ lấy vợ, rằng ông ấy vẫn còn tuyệt đối *brahmachari*, vô dục, từ chính thời niên thiếu của ông ấy. Svetambaras nói rằng ông ấy đã lấy vợ; không chỉ lấy vợ, ông ấy còn có con gái. Bây giờ vấn đề là gì? Tại sao Digambaras nói rằng ông ấy đã không lấy vợ? Họ sợ rằng hôn nhân là hiện tượng quá con người. Mahavira mà đi yêu phụ nữ sao? Không! Điều đó không hợp với quan niệm của họ về tirthankara - Mahavira không chỉ trong tình yêu với một phụ nữ và lấy vợ, mà còn làm tình với người phụ nữ đó, bởi vì con gái đã được sinh ra. Họ không thể quan niệm nổi về Mahavira trong tư thế giao hợp. Không thể được! Họ đơn giản vứt bỏ đi toàn bộ vấn đề bởi vì điều đó là nguy hiểm. Mahavira chưa bao giờ lấy vợ cả.

Câu chuyện của phái Svetambaras có vẻ đúng hơn. Tại sao tôi nói vậy? Bởi vì nếu đấy mà không là trường hợp xảy ra thì ngay cả phái Svetambaras cũng sẽ không thêm điều đó vào. Nếu đấy đã không là trường hợp là ông ấy đã lấy vợ và con gái đã được sinh ra cho ông ấy, thì phái Svetambaras đã không bịa thêm ra nó; nếu thế thì là chống lại qui tắc, họ sẽ không bịa ra điều đó. Cho nên khả năng duy nhất là ở chỗ phái Digambaras đã vứt bỏ ý tưởng này. Và về sau phái Digambaras đã vứt bỏ toàn bộ ý tưởng về cuộc sống của Mahavira - cuộc sống là cuộc sống, nó nhất định có cả hai cực trong nó. Cho nên phái Digambaras nói rằng câu chuyện cuộc sống thực đã biến mất, bởi vì con người trong thời đại này không có khả năng hiểu nó. Cho nên kinh sách gốc đã biến mất, chúng bị mất - không có chuyện về cuộc sống của Mahavira. Họ hoàn toàn phủ nhận cuộc sống của ông ấy theo cách này. Cho nên bạn có thể tạo ra ý tưởng về ông ấy - ông ấy là bức tranh sáp ong, không phải là con người thực, không có tiểu sử con người, không có sinh học con người.

Phái Digambaras nói ông ấy chưa bao giờ vã mồ hôi. Làm sao Mahavira vã mồ hôi được? Chỉ những người bình thường yếu đuối mới vã mồ hôi. Làm sao Mahavira có thể vã mồ hôi được? Ông ấy chưa bao giờ vã mồ hôi.

Điều đó có vẻ ngu xuẩn, có vẻ mù quáng, nhưng đây là cách chúng ta ấn định mọi thứ và thế thì chúng ta cố gắng để làm ra các ý tưởng từ chúng - các ý tưởng giả tạo - thế thì nhân cách giả được tạo ra quanh họ.

Người Ki tô giáo không thể làm được điều đó. Họ không thông minh được đến thế. Họ đã không biết rằng về sau điều đó sẽ thành khó khăn. Cuộc đời của Jesus dường như thực hơn, mang tính lịch sử hơn, nhưng thế thì có rắc rối. Với tôi thì không có rắc rối gì. Với tôi đây là cách thức mọi việc

phải thế. Chỉ một Jesus mới có thể thực sự giận dữ, nhưng giận dữ của ông ấy là bởi vì từ bi. Bạn nghĩ: Làm sao ông ấy có thể giận dữ được nếu ông ấy từ bi? Còn tôi nói: Ông ấy có thể giận dữ chỉ bởi vì ông ấy từ bi. Thế thì từ bi bao giận dữ - thế thì nó thay đổi chính phẩm chất của giận dữ, bởi vì nó trở thành một phần sống của từ bi. Một khi bạn hấp thu cả hai, bạn có một phẩm chất khác của hiện hữu. Ghét trở thành cũng là một phần của yêu, giận dữ là một phần của từ bi.

Đừng cố gắng chọn lựa. Thay vì thế vẫn còn vô chọn lựa và tạo ra hài hoà, trở thành hài hoà. Đừng tạo ra bất kì xung đột nào bên trong bạn - dù bạn là bất kì cái gì, bạn đều đẹp. Bạn có tất cả các chất liệu để tạo ra hài hoà. Nếu bạn loại bỏ cái gì đó, về sau bạn sẽ hối hận bởi vì phần bị loại bỏ đó một ngày nào đó sẽ được cần tới. Một ngày nào đó bạn sẽ bỏ lỡ nó và thế thì bạn sẽ thấy rằng nó là cần thiết. Nó đã có đó, và bạn đã loại bỏ nó. Đừng loại bỏ cái gì cả. Dùng mọi thứ mà Thượng đế đã trao cho bạn, làm ra hài hoà từ nó. Hài hoà nên là mục tiêu.

Câu hỏi thứ ba:

Thầy nói rằng chỉ ở trong sự hiện hữu của bậc thầy đã chứng ngộ sẽ làm biến đổi. Trước khi tới thầy tôi cảm thấy ít nhiều độc lập. Từ khi ở với thầy tôi dường như đã trở nên hoàn toàn phụ thuộc vào thầy. Thầy là ánh sáng trong cuộc đời tôi. Khi tôi nghĩ thầy sẽ ra đi tôi bị lâm vào kinh hoàng. Đây có phải là giai đoạn tự nhiên sẽ tự nó trôi qua hay cái gì đó sai?

Đấy là giai đoạn tự nhiên nếu bạn cho phép nó trôi qua. Nếu bạn níu bám lấy nó, thế thì cái gì đó đi sai.

Có ba bước trong trưởng thành tâm linh - bước hay giai đoạn. Chúng có thể khác nhau cho từng cá nhân nhưng bao giờ cũng có ba. Một là độc lập. Đó là trạng thái bản ngã: bạn muốn độc lập với tất cả những cái giả, là không thể được bởi vì bạn không độc lập, bạn không thể thế được. Bạn là một phần của cái toàn thể bao la này, của vũ trụ này. Làm sao bạn có thể độc lập được? Bạn phải phụ thuộc vào hàng triệu, hàng triệu thứ. Bạn phải phụ thuộc vào ánh sáng mặt trời, vào cuộc sống theo mặt trời, bạn phải phụ thuộc vào cuộc sống theo không khí, theo ô xi, bạn phải phụ thuộc vào cây cối lấy làm thức ăn. Làm sao bạn có thể độc lập được? Bạn không thể thế được. Đó là nỗ lực bản ngã và nhất định thất bại.

Khi độc lập thất bại, bỗng nhiên phụ thuộc nảy sinh; bạn chuyển sang cực bên kia. Bởi vì bạn không biết cách ở giữa và cách tạo ra hài hoà, nên bạn chuyển sang cực bên kia. Thế thì bạn trở thành bị phụ thuộc. Thế thì bạn trở nên sợ hãi rằng nếu đối tượng của sự phụ thuộc của bạn bị mất đi, điều gì sẽ xảy ra cho bạn? Thế thì có hoảng hốt. Nhưng đây là trạng thái thứ hai: độc lập là giả, phụ thuộc cũng là giả.

Thế rồi có điểm thứ ba phải được đạt tới, điều tôi gọi là hài hoà. Đó là tương thuộc - cảm giác về tương thuộc - bạn phụ thuộc vào cái toàn thể, và không chỉ điều đó, cái toàn thể phụ thuộc vào bạn. Tôi nhớ tới một nhà huyền môn Do Thái, nhà huyền môn Hassid, Zusiya, người hay nói với Thượng đế trong mọi lời cầu nguyện: "Con biết Thượng đế, rằng con phụ thuộc vào ngài, nhưng ngài cũng phải biết rằng ngài phụ thuộc vào con. Con biết rằng không có ngài con không thể

tồn tại được, nhưng xin để con nhắc ngài rằng không có con thì ngài cũng không thể hiện hữu được."

Làm sao Thượng đế có thể có đó mà không có *bạn*? - không thể được.

Các nhà khoa học nói rằng cây cỏ, cây cối, toàn bộ thực vật trên trái đất, đều phụ thuộc vào mặt trời, không có mặt trời, chúng không thể hiện hữu. Nhưng bây giờ họ đã bắt đầu hoài nghi rằng ý tưởng này về lưu thông một chiều phải sai ở đâu đó, bởi vì trong cuộc sống bao giờ cũng là lưu thông hai chiều, chưa bao giờ là lưu thông một chiều. Nếu cây cỏ phụ thuộc vào mặt trời, bằng cách nào đó mặt trời phải phụ thuộc vào cây cỏ, bởi vì đấy là việc cho và nhận lẫn nhau. Họ đã bắt đầu hoài nghi, và chẳng chóng thì chầy họ sẽ phát hiện ra cách mặt trời phụ thuộc vào cây cỏ.

Mọi thứ đều phụ thuộc vào mọi thứ khác. Bạn cảm thấy hạnh phúc khi bạn nhìn vào một đoá hoa, bông hồng - hạnh phúc của bạn được tạo ra bởi hoa hồng. Bây giờ các nhà khoa học đã chứng minh rằng khi bạn hạnh phúc thì hoa hồng cũng cảm thấy hạnh phúc. Nó phụ thuộc vào bạn, nó chờ đợi bạn tới và nếu bạn không tới thì nó cũng giống hệt người yêu, cảm thấy rất buồn. Không, đấy là một sự kiện khoa học chứ không phải thơ ca. Bây giờ điều đó đã được chứng minh hoàn toàn rằng khi một người yêu tới một bụi hồng thì cả bụi hồng xúc động, mở hội; điều đó phụ thuộc vào bạn. Bây giờ họ nói rằng nếu bạn yêu bụi hồng thì nó sẽ lớn nhanh hơn, nó sẽ tạo ra hoa to hơn bởi vì ai đó có đó để chăm sóc và yêu và nhìn. Và ai đó chờ đợi. Làm sao bụi hồng có thể phản bội bạn được? Nó phải tạo ra đoá hoa lớn hơn. Nếu không ai yêu, và vườn bị quên lãng, và không ai bận tâm, chỉ người hầu tới và tưới nước cho cây cỏ mà không có chăm sóc gì, thế thì bụi hồng đem tới hoa to hơn để

làm gì, cho ai? Thế thì hoa nhỏ cũng đủ; thậm chí không có hoa cũng chẳng hại gì. Ra hoa cho ai? Nở hoa cho ai? Bụi hồng phụ thuộc vào bạn.

Đừng bao giờ đi qua cây mà không nói lời chào trong tim bạn; đừng bao giờ đi qua cây mà không nhìn vào nó với chăm nom và quan tâm sâu sắc. Điều đó chẳng tốn phí gì. Và nhớ: nếu bạn có thể làm cho cây hạnh phúc, cây sẽ làm cho bạn hạnh phúc. Bạn có thể thử thực nghiệm này, nó là đơn giản - chẳng cần gì tới những dụng cụ thí nghiệm to lớn cho nó. Đấy đơn giản chỉ là một thực nghiệm. Bạn chọn một cây, một cây trong vườn nhà bạn hay trong vườn cây công cộng. Tới cây đó hàng ngày, nói với nó, trở nên thân thiết.

Khó thuyết phục cây bởi vì con người đã đối xử với cây tồi tệ tới mức chúng đã trở nên sợ hãi tất cả con người. Khoảnh khắc bạn đi vào tất cả các cây đều nói: Con người đang tới kia - con vật nguy hiểm nhất trên trái đất. Nó có thể gây hại chẳng có nguyên nhân gì. Không con vật nào làm điều đó. Nếu con bò đói, nó sẽ ăn cỏ, nhưng con người có thể đơn giản ngồi và cứ bứt cỏ, chẳng có lí do nào cả. Người đó không đói, người đó không định ăn nó. Tại sao bạn bứt nó? Tại sao bạn phá huỷ nó? Tính phá huỷ bên trong của tâm trí, tâm trí phá huỷ bên trong, mang tính phá huỷ. Bạn đi qua cây, bạn bẻ cành nó - và thế rồi bạn quẳng cành đi. Bạn có hoàn toàn ngủ không đấy? Nếu bạn cần lấy làm thức ăn... thế thì nữa... Toàn bộ truyền thống trong mọi xã hội nguyên thuỷ, các tri thức truyền thống cổ ở Mexico, trong các bộ tộc thổ dân ở Ấn Độ, ở Thái Lan, ở nhiều nước, đều nói: Đi tới cây. Nếu bạn cần điều gì đó, xin cây. Nếu bạn cần vài cái lá, năm cái lá cho việc tôn thờ của mình, xin cây, xin phép, rồi bứt lá một cách cẩn thận hết sức. Đừng làm đau cây. Thế thì cây bao giờ cũng sẵn sàng cho và sẽ không có cảm giác đau để lại sau. Và cám ơn cây: Cây đã cho tôi năm cái lá khi tôi

cần tới chúng. Bất kì khi nào cây cần cái gì đó, đừng xấu hổ, nói với tôi.

Đi ra cây, nói chuyện với cây, chạm vào cây, ôm lấy cây, cảm lấy cây. Chỉ ngồi bên cạnh cây, cứ để cho cây cảm thấy bạn, rằng bạn là người tốt và bạn không trong tâm trạng gây hại. Dần dần tình bạn nảy sinh và bạn sẽ bắt đầu cảm thấy rằng khi bạn đi tới, đặc tính của cây lập tức thay đổi. Bạn sẽ cảm thấy điều đó. Trên vỏ cây bạn sẽ cảm thấy năng lượng mãnh liệt chuyển động khi bạn tới; khi bạn chạm vào cây, nó hạnh phúc như đứa trẻ, như người yêu; khi bạn ngồi bên cạnh cây, bạn sẽ cảm thấy nhiều điều. Chẳng mấy chốc bạn sẽ có khả năng nếu bạn buồn mà tới cây, và chỉ trong sự hiện diện của cây, nỗi buồn của bạn sẽ biến mất. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu rằng bạn mang tính tương thuộc - bạn có thể làm cho cây hạnh phúc và cây có thể làm cho bạn hạnh phúc. Và toàn thể cuộc sống là tương thuộc. Tương thuộc này tôi gọi là Thượng đế, Lão Tử gọi là Đạo - tương thuộc toàn thể này.

Thượng đế không phải là người ngồi ở đâu đó, toàn thể tương thuộc này là Thượng đế, Đạo, *dharma*. Kinh Vedas gọi nó là *rit*, luật. Dù bạn muốn gọi nó là bất kì cái gì, cứ gọi nó, nhưng tương thuộc này là cái toàn thể. Và nếu ở gần tôi bạn có thể học tương thuộc, bạn đã học được tất cả.

Trước hết độc lập của bạn sẽ bị vứt bỏ - điều đó không phải rất khó, bởi vì độc lập bạn cảm thấy đó nặng gánh thế, bạn bao giờ cũng sẵn sàng vứt bỏ gánh nặng đó. Điều đó không phải rất khó. Thế rồi bạn trở thành phụ thuộc. Điều đó có thể khó hơn, bởi vì khi gánh nặng được quẳng vào ai đó khác, bạn cảm thấy tốt, nhẹ gánh, vô trọng lượng. Thế rồi hoảng hốt tới: Nếu người này rời bỏ thế giới này, không còn

nữa trong thân thể, thế thì cái gì sẽ xảy ra? Thế thì bạn sợ hãi, thế thì - kinh hoàng.

Đừng níu bám vào điều đó. Đây là một pha - cũng hệt như pha đầu tiên, đây cũng là một pha, đây là mặt đảo ngược của pha đầu. Cố cảm thấy ngày một tương thuộc nhiều hơn.

Tôi đang nói với bạn ở đây. Nếu bạn mà không ở đây và ai đó khác ở đây, nếu thậm chí một người khác mà ở đây, tôi sẽ không nói cùng một điều. Điều đó là không thể được, bởi vì tôi không có tâm trí để nói. Tôi đơn giản đáp ứng với bạn. Bạn tạo ra tình huống, bạn ở đây - và tôi nói. Nếu ai đó không hiện diện ở đây hôm nay mà đã từng hiện diện thì tôi sẽ không nói cùng điều. Điều đó sẽ là không thể được, bởi vì sự hiện diện của người đó sẽ tạo ra một tình huống khác. Tôi không nói trong chân không, tôi đang nói với bạn. Và tôi không nói từ tâm trí, bởi vì khi bạn nói từ tâm trí thì bạn không bận tâm ai có đó, bạn có điều gì đó để nói và bạn nói chúng.

Tôi có một thầy giáo, ông ấy thực sự là một triết gia. Và ông ấy là người khùng - như mọi triết gia đều thế - đến mức trong nhiều năm chẳng ai tham gia vào chủ đề của ông ấy. Ông ấy là người lập dị và không thể nào cho qua được chủ đề của ông ấy bởi vì ông ấy hoặc đưa ra một trăm phần trăm hoặc ông ấy sẽ cho số không. Không có nửa đường cho ông ấy - hoặc có hoặc không. Ông ấy hoàn toàn là người theo Aristote. "Hoặc anh đúng hoặc anh sai," ông ấy hay nói, "không có gì ở giữa." Cho nên sinh viên sợ lắm. Nhưng tôi thích con người này. Ông ấy thực đáng quan sát, và chỉ có một cách quan sát ông ấy: tham gia vào chủ đề của ông ấy. Cho nên tôi là sinh viên duy nhất.

Và đây là cách thức của ông ấy - ngày đầu tiên ông ấy bảo tôi, "Nhớ đấy, tôi có thể bắt đầu vào lúc chuông của

trường đại học nhưng tôi không thể nào dừng được. Chừng nào mà tôi chưa kết thúc bất kì điều gì tôi đang nói thì tôi không thể dừng được. Cho nên thời gian học sẽ bắt đầu với tiếng chuông, nhưng chúng sẽ không bao giờ dừng với tiếng chuông. Đôi khi tôi sẽ nói chỉ hai mươi phút rồi kết thúc, đôi khi tôi nói hai hay ba tiếng. Cho nên nếu anh cảm thấy rất chán hay ngán, hay nếu anh muốn đi tắm hay làm cái gì đó thì anh có thể đi, nhưng đừng có quấy rầy tôi." Và tôi là sinh viên duy nhất! "Anh có thể đi và anh có thể tới, nhưng đi và tới theo cách mà tôi không bị quấy rối; tôi sẽ tiếp tục."

Ngày đầu tiên tôi thử. Tôi tò mò để xem liệu ông ấy có thực làm điều đó hay không. Ông ấy ngụ ý điều đó chăng? Ông ấy ngụ ý điều đó. Khi tôi rời khỏi phòng, ông ấy vẫn tiếp tục, khi tôi trở lại ông ấy vẫn tiếp tục.

Trong hai năm tôi ở cùng ông ấy. Đôi khi tôi đi hàng giờ, bởi vì tôi có thói quen ngủ. Sau mười một giờ ba mươi thì khó cho tôi mà không ngủ, cho nên đến mười một giờ ba mươi tôi sẽ về phòng kí túc xá của mình và tôi sẽ ngủ một giấc một tiếng, thế rồi tôi sẽ quay và ông ấy vẫn cứ nói. Ông ấy đã hoàn toàn điên. Ông ấy mới thực là một triết gia.

Nhưng tôi không nói với bạn theo cách đó. Tôi không phải là triết gia chút nào. Tôi đang nói với *bạn*: đấy là sự tương - thuộc. Bất kì điều gì tôi nói, bạn đều có trách nhiệm cho nó cũng nhiều như tôi có trách nhiệm, bởi vì bạn gợi ra nó. Bạn và tôi, đây chỉ là các cực đối lập. Cái gì đó giữa chúng ta được tạo ra, đó là điều đang xảy ra. Khi tôi nói với bạn, đấy không phải là tôi đang nói với bạn đâu, không phải là bạn đang nghe tôi đâu; chúng ta đang nói cho chúng ta đấy. Chúng ta đang nói cho chúng ta đấy - đây là sự tương thuộc.

Bạn đang nói qua tôi, tôi đang nghe qua bạn - đây là sự tương thuộc.

Bạn đã vứt bỏ độc lập, bây giờ vứt bỏ nốt phụ thuộc nữa - trở thành tương thuộc. Và điều này là việc học ở đây, để cho sự tương thuộc của bạn lan toả ra toàn bộ sự tồn tại - cảm thấy sự tương thuộc ở mọi nơi. Và bạn hiện hữu! - đó là thực tại. Phụ thuộc là giả; độc lập là giả; chỉ tương thuộc mới là thật, chỉ Thượng đế mới là đúng. Thượng đế là sự tương thuộc.

Câu hỏi thứ tư:

Theo thầy, đàn bà gần với cái toàn thể hơn đàn ông. Thế thì làm sao ít đàn bà đạt tới chứng ngộ thế?

Cũng không ít đến thế đây. Đích xác cùng số đàn bà đạt tới chứng ngộ như đàn ông, nhưng họ đã không làm ồn ào về điều đó nhiều như đàn ông - có vậy thôi. Họ không quảng cáo điều đó nhiều như đàn ông. Họ tận hưởng điều đó. Đó là cách thức của đàn bà, hiện hữu nữ tính.

Đàn ông thích nói về chứng ngộ của mình hơn bản thân việc chứng ngộ. Anh ta quan tâm tới bao nhiêu người đã đi tới biết rằng anh ta đã trở nên chứng ngộ. Đàn bà không lo nghĩ. Họ không lo nghĩ chút nào. Nếu điều đó xảy ra, họ tận hưởng nó, họ nuôi dưỡng nó sâu bên dưới. Nó trở thành việc mang thai. Họ sống với nó; họ không nói về nó. Đó là lí do

tại sao bạn không biết nhiều cái tên. Chỉ vài cái tên là được biết và đấy là những đàn bà có phẩm chất của đàn ông trong mình, đó là lí do tại sao bạn biết. Bằng không thì bạn sẽ không biết họ.

Tại Kashmir có một người đàn bà có tên Lalla. Tại Kashmir họ có câu ngạn ngữ: Chúng tôi chỉ biết tới hai cái tên - Allah và Lalla. Lalla là một người đàn bà hiếm hoi, vị phật, nhưng bà ấy phải đã không rất nữ tính; bà ấy phải có nhiều chút xíu tâm trí nam tính hơn tâm trí nữ tính. Bà ấy đã sống toàn bộ cuộc sống của mình ở trần. Bà ấy là người đàn bà duy nhất trên thế giới đã làm điều đó. Nhiều đàn ông đã sống ở trần: Mahavira, Diogenes, tất cả các *tirthankaras* của Jaina, và hàng nghìn người khác, nhưng chỉ một phụ nữ. Điều đó có vẻ rất không nữ tính, bởi vì chính bản chất của tâm trí nữ tính là che giấu, không biểu lộ - che giấu trong cái hang bên trong. Lalla được biết tới là người đàn bà chứng ngộ; vài phụ nữ khác cũng được biết tới là chứng ngộ.

Một phụ nữ, Maitreyi, được biết tới trong những ngày của Upanishads, nhưng bà ấy phải đã là một kiểu rất nam tính.

Tương truyền rằng vua Janak đã triệu tập một cuộc tranh luận lớn trong số tất cả những người có học của vương quốc mình để quyết định về câu hỏi tối thượng: Thực tại là gì? Nó sẽ là một cuộc thảo luận lớn và tất cả mọi người có học, tất cả mọi bác học của đất nước đều tụ hội lại. Và sẽ có một giải thưởng lớn cho người thắng cuộc - một nghìn con bò, những con tốt nhất của đất nước, với sừng bọc vàng, với đồ châu báu đeo quanh cổ chúng. Chúng đang đứng đó bên ngoài cung điện - một nghìn con bò. Bất kì ai chiến thắng cuộc tranh luận đều sẽ được số bò này.

Yagnavalkya tới - một trong những người đàn ông có học vĩ đại của thời đó - và vào lúc đó ông ấy phải chưa chứng ngộ, về sau ông ấy mới trở thành hiền nhân chứng ngộ. Ông ấy tới với các đệ tử của mình - ông ấy là một thầy giáo lớn - và ông ấy kiêu ngạo, như mọi học giả đến mức ông ấy bảo đệ tử của mình, "Các con lấy những con bò này đi. Ta sẽ quyết định vấn đề sau, nhưng trước hết các con lấy những con bò này đi bởi vì trời quá nóng và bò đang phải chịu nóng." Ông ta phải rất kiêu căng - chắc chắn thế.

Chỉ người dốt nát mới chắc chắn như vậy. Người trí huệ bao giờ cũng ngần ngại bởi vì vấn đề bao la thế - và làm sao quyết định được bản chất tối thượng của thực tại? Ai có thể quyết định được nó?

Tất cả các học giả khác đều thấy bực mình nhưng họ không thể nói được điều gì bởi vì họ biết rằng họ không thể đánh bại con người này bằng lập luận. Trong biện luận ông ấy là siêu phàm. Và ông ấy biện minh, và ông ấy đánh bại tất cả.

Nhưng một phụ nữ ngồi đó; bà ấy là người phụ nữ duy nhất, và bà ấy chẳng nói gì. Bà ấy là Maitreyi. Và thế rồi bà ấy đứng dậy vào lúc cuối, khi cuộc tranh cãi gần như đã chấm dứt và ông ta đang sắp được công bố là người chiến thắng. Bà ấy nói, "Đợi đấy. Ta phải hỏi vài câu hỏi." Và bà ấy hỏi những câu hỏi đơn giản; nhưng trong thực tế những câu hỏi đơn giản không thể được trả lời.

Bà ấy hỏi, "Đất này dựa lên cái gì? Ai đỡ cho đất này?"

Truyền thống Ấn Độ cổ nói đất được tám con voi đỡ, những con voi trắng to lớn. Cho nên Yagnavalkya đã lặp truyền thống cổ đó, rằng đất được tám con voi đỡ: "Bà có hoàn toàn vô học vấn không, bà không biết tới cả điều này nữa sao?"

Người phụ nữ này hỏi, "Thế thì những con voi này dựa trên ai?"

Bây giờ Yagnavalkya nghi ngờ có rắc rối. Cho nên ông ấy nói, "Dựa vào Brahma, vào Thượng đế." Và ông ấy nghĩ rằng bây giờ bà ấy phải dừng.

Nhưng bà ấy nói, "Tôi muốn hỏi Thượng đế của ông dựa vào ai, dựa vào cái gì?"

Yagnavalkya trở nên giận dữ, và ông ấy nói "Cái bà này! Dừng ngay! Bằng không thì đầu bà sẽ rơi đấy. Bà sẽ bị giết!"

Người phụ nữ này về sau đã trở nên chứng ngộ. Nhưng bà ấy phải đã là một kiểu rất đàn ông. Bà ấy biện minh và thậm chí đẩy Yagnavalkya vào rắc rối và trong thực tế bà ấy vẫn còn im lặng nhưng bà ấy không thất bại - bất kì ai cũng có thể thấy điều đó. Trong thực tế Yagnavalkya đã bị thất bại. Nếu như tôi mà là giám khảo, thì bà ấy đã thắng và bò đáng đã phải được trao cho bà ấy. Bởi vì đây không phải là biện luận, việc nói rằng đầu bạn sẽ bị rơi. Đây không phải là biện luận. Giận dữ không là biện luận, bạo hành không là biện luận; theo cách này bạn có thể kìm ai đó im lặng nhưng bạn đã không thắng được cuộc tranh luận.

Người phụ nữ này đã trở nên chứng ngộ nhưng bà ấy phải đã là một kiểu đàn ông. Bằng không thì không phụ nữ nào bận tâm tới tranh luận về những điều như vậy.

Có lần tôi hỏi Mulla Nasruddin, "Mọi sự xảy ra giữa anh và vợ anh thế nào? Tôi chưa bao giờ thấy bất kì biện luận nào cả."

Anh ta nói, "Ngày đầu tiên chúng tôi đã quyết định một điều và chúng tôi đã tuân theo nó cho nên mọi sự đều diễn ra rất rất tốt."

Tôi nói, "Anh nói cho tôi, bởi vì nhiều người tới tôi hỏi xin lời khuyên về các vấn đề, cho nên tôi có thể gợi ý điều đó cho họ."

Anh ta nói, "Đấy là luật đơn giản. Chúng tôi đã quyết định rằng về những câu hỏi tối thượng, câu hỏi cuối cùng, những vấn đề lớn, thì lời khuyên của tôi sẽ là cuối cùng. Còn trên những việc nhỏ mọn, việc lặt vặt, thì lời khuyên của cô ấy sẽ là cuối cùng."

Thế là tôi nói, "Đây là một quyết định rất tốt. Thế thì vấn đề gì anh gọi là lặt vặt và vấn đề gì anh gọi là lớn lao?"

Anh ta nói, "Chẳng hạn, chúng tôi nên đi xem phim gì, chúng tôi nên ăn kiểu thức ăn gì, chúng tôi nên đến nhà hàng nào, chúng tôi nên gửi con tới đâu, tới trường cao đẳng nào hay đại học nào, nên trao cho chúng kiểu giáo dục nào, nên mua kiểu quần áo nào, kiểu nhà và ô tô nào - những cái này đều là điều lặt vặt. Cô ấy quyết định."

Thế là tôi hỏi, "Thế thì những vấn đề lớn lao là gì?"

Anh ta nói, "Liệu Thượng đế có tồn tại hay không. Những vấn đề lớn thì tôi quyết định!"

Đàn bà thực sự chẳng bao giờ quan tâm tới những vấn đề lớn lao bởi vì họ biết sâu bên dưới chúng là ngu xuẩn. Bạn có thể quyết định liệu Thượng đế có tồn tại hay không, hay bao nhiêu thiên thần có thể nhảy múa trên đầu ghim - bạn có thể quyết định.

Và Nasruddin bảo tôi, "Việc thu xếp này đã tốt đến mức không một sự tranh biện nào nảy sinh - tôi bao giờ cũng

quyết định những vấn đề lớn lao, cô ấy bao giờ cũng quyết định những vấn đề nhỏ bé. Và mọi sự diễn ra trôi chảy."

Dần dần mọi người chồng đều đi tới biết rằng mình được tự do chỉ để quyết định các vấn đề siêu hình - thế giới khác. Không đàn bà nào quan tâm tới việc viết kinh sách. Họ chưa bao giờ viết ra cái gì. Nhưng điều đó không có nghĩa là đàn bà đã không trở nên chứng ngộ - cùng số lượng người chứng ngộ là như nhau. Cuộc sống tuân theo một tỉ lệ. Nó phải là như vậy, bằng không thì quân bình sẽ bị mất. Cuộc sống hoàn toàn tuân theo một tỉ lệ.

Tôi muốn bảo bạn một điều; có thể điều đó sẽ gợi ý ra cái gì đó cho bạn. Cứ một trăm con gái, thì có một trăm mười lăm con trai được sinh ra. Vầ điều này đã là vấn đề cho các nhà sinh học. Sao điều này xảy ra? Bao giờ cũng vậy - với một trăm con gái thì một trăm mười lăm con trai được sinh ra, và đến tuổi hôn nhân mười lăm con trai đã chết đi. Cho nên tỉ lệ vẫn còn như nhau, bởi vì con trai yếu hơn con gái và nhiều con gái sống sót hơn. Cho nên tự nhiên có sự quân bình: từ ngay ban đầu đã có thêm mười lăm con trai, dự phòng, bởi vì chúng sẽ chết. Vào lúc mùa hôn nhân tới, một trăm con gái sẽ có đó, và nếu chỉ một trăm con trai được sinh ra thế thì chỉ tám mươi nhăm con trai là còn lại, và hai mươi con gái sẽ bị bỏ lại không có chồng. Điều đó không phải là sự sắp xếp tốt.

Một trăm mười lăm con trai được sinh ra để cho vào lúc tuổi hôn nhân tới thì con số là như nhau. Điều này không thể nào được giải quyết - cách thức tự nhiên thu xếp điều này, bằng phương pháp nào, làm sao ra tỉ lệ này.

Và thế rồi, trong hai cuộc chiến tranh thế giới một vấn đề khác nảy sinh, bởi vì trong chiến tranh tỉ lệ này trở nên rất

không tỉ lệ. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất và sau mọi cuộc chiến tranh thì nhiều trẻ con lại được sinh ra hơn. Điều đó nữa cũng là cái gì đó. Trong chiến tranh nhiều người chết; ngay lập tức tự nhiên phải làm việc thu xếp. Một lực không biết nào đó, một lực vô ý thức nào đó cứ làm việc. Sau chiến tranh nhiều trẻ con được sinh ra, nhưng điều đó nữa cũng không khó hiểu bởi vì điều đó có thể được giải thích theo cách khác - có thể lính tráng trở về nhà rất thèm khát dục và họ làm tình nhiều hơn. Đấy có thể là nguyên nhân cho điều đó. Nếu đấy là điều duy nhất, thì điều đó có thể đã được giải thích - nhưng nhiều con trai hơn được sinh ra, và ít con gái được sinh ra, bởi vì trong chiến tranh đàn ông chết, đàn bà còn lại. Nhiều đàn ông chết trong chiến tranh hơn đàn bà, bởi vì tất cả lính tráng đều là đàn ông, cho nên tỉ lệ thông thường về một trăm so với một trăm mười lăm thay đổi đi. Với một trăm con gái gần ba trăm con trai được sinh ra.

Có quân bình tinh tế ở đâu đó. Trong thực tế, với mỗi đàn ông một đàn bà tồn tại; với mỗi đàn bà một đàn ông tồn tại - họ là bộ phận của một toàn thể. Bất kì khi nào một đàn ông trở nên chứng ngộ, thì một đàn bà cũng phải trở nên chứng ngộ. Bởi vì một đàn ông được giải phóng khỏi sự tồn tại, bây giờ người đó sẽ không quay lại; người đó sẽ không còn đi vào bụng mẹ, vào thế giới nữa. Tại đâu đó một đàn bà phải được thoát khỏi tù túng. Cho nên đây là hiểu biết của tôi: cùng số đàn ông và đàn bà, cùng số lượng, đã trở nên chứng ngộ, nhưng đàn bà không được biết tới bởi vì họ không làm ồn ào về điều đó. Họ tận hưởng nó.

Câu hỏi cuối cùng:

Thầy bao giờ cũng nói đợi và thấy. Đợi, tôi có thể hiểu được. Nhưng làm sao để thấy?

Bạn không cần phải lo nghĩ về điều đó. Bạn đơn giản chờ đợi và việc thấy sẽ tới với bạn. Không cần lo nghĩ về nó. Chờ đợi cho bạn sự sáng suốt. Khi tôi nói, "Đợi và thấy" tôi không ngụ ý rằng bạn phải làm cả hai. Tôi đơn giản nói đợi và bạn sẽ thấy. Trong thực tế, chờ đợi và việc thấy sẽ tới với bạn.

Chờ đợi tạo ra việc thấy. Kiên nhẫn tạo ra khả năng. Kiên nhẫn tuyệt đối tạo ra khả năng tuyệt đối để thấy. Trong tâm trí căng thẳng, nóng vội, mắt bị khép kín, đầy khói - chúng không thể thấy được. Khi bạn im lặng chờ đợi, dần dần mây biến mất khỏi mắt, bởi vì chúng do nóng vội tạo ra. Khi bạn kiên nhẫn chờ đợi, chúng biến mất. Tầm nhìn trở nên rõ ràng, sáng tỏ được đạt tới. Bạn có thể thấy. Đợi và thấy - khi tôi nói điều này tôi không ngụ ý rằng bạn phải làm cả hai, tôi ngụ ý đợi, và bạn sẽ thấy. Việc thấy sẽ tự nó tới, theo cách của nó. Bạn đơn giản đợi. Bạn có hiểu tôi không?

Nếu bạn có thể chờ đợi, điều đó nghĩa là bạn đã vứt bỏ được tâm trí đạt tới, tâm trí thành đạt; bạn đã vứt bỏ được tâm trí ham muốn. Chỉ thế thì bạn mới có thể chờ đợi được. Chờ đợi có nghĩa là bây giờ bạn ở đây và bây giờ, khoảnh khắc này là đủ, khoảnh khắc này là tất cả - và bỗng nhiên mắt sáng tỏ. Không đám mây nào lang thang trong mắt - không khói. Ngọn lửa cháy sáng mà không khói. Và bạn thấy.

5

Nguy hiểm của thành công quá mức

Về nguy hiểm của thành công quá mức
Giương cung hết mức
Sẽ ước dừng đúng lúc.
Mài kiếm sắc bén,
Không bén được lâu.
Vàng ngọc đầy nhà,
Khó mà giữ lâu.
Giàu sang mà kiêu,
Tự vời hoạ ưu.
Nên việc, lui thân,
Đó là đạo trời.
Về nguy hiểm của thành công quá mức

Logic đi tới chính cực đoan - cuộc sống thì không bao giờ. Đó là cách logic bỏ lỡ cuộc sống. Logic có khuynh hướng đạt tới kết luận - cuộc sống không bao giờ kết luận.

Cuộc sống không có kết luận. Nó cứ tiếp diễn mãi mà không có kết luận nào; nó không có bất kì cái bắt đầu và cái kết thúc nào, nó bao giờ cũng ở giữa, nó bao giờ cũng trong hiện tại, nó là quá trình tiếp diễn. Đó là cách tâm trí logic dần trở nên chết; đó là cách logic trở thành sự suy sụp của riêng nó. Đừng kết luận. Sống mà không kết luận. Đó là cách duy nhất để sống bởi vì chỉ thế thì bạn mới sống ở giữa và chỗ giữa là quân bình.

Cuộc sống là quân bình giữa các cái đối lập, nó không bao giờ đi tới chất dứt. Quân bình tiếp diễn mãi, nó là vĩnh hằng. Con người của hiểu biết chưa bao giờ đi tới bất kì kết luận nào, người đó không thể thế được. Khi bản thân cuộc sống là không kết luận, làm sao người trí huệ có thể mang tính kết luận được? Nếu bạn hỏi Lão Tử về bất kì câu trả lời mang tính kết luận nào, ông ấy sẽ cười to. Ông ấy sẽ nói bạn ngu. Ông ấy sống theo cuộc sống, và điều lưu ý cơ sở nhất, nếu bạn sống theo cuộc sống, là quân bình. Đừng bao giờ đi tới một cực; thế thì bạn sẽ làm mất quân bình.

Tôi đã từng nghe:

Có lần chuyện xảy ra là một nhà vua vĩ đại phải quyết định điều gì đó ngược với trái tim mình. Hai trong các quan thượng thư của ông ấy đã phạm tội nào đó mà ông ấy thì yêu các quan thượng thư này lắm. Cho dù họ có phạm tội thì ông ấy vẫn muốn tha cho họ, tình yêu của ông ấy với họ đạt tới mức đó. Nhưng điều đó đi ngược lại luật pháp của đất nước, và điều đó sẽ là một tiền lệ không tốt. Cho nên họ phải bị

trừng phạt. Và luật của đất nước nói rằng với tội như vậy thì cách trừng phạt duy nhất là cái chết. Vậy phải làm gì đây?

Điều đó rất khó, cho nên ông ấy đã tìm một lối thoát. Ông ấy nói, "Họ phải bị tử hình, nhưng ta sẽ cho họ một cơ hội sống nữa. Giữa hai ngọn đồi này một chiếc dây sẽ được chăng qua. Nếu họ có thể bước qua trên nó và vẫn sống, thế thì ta sẽ tha cho họ."

Điều đó gần như là không thể được. Điều đó là không thể được bởi vì họ chưa bao giờ bước trên bất kì dây nào cả, một mình bước trên một cái dây chăng giữa hai ngọn đồi trên một thung lũng lớn - cái chết ở mọi nơi. Và bước đi trên dây là một nghệ thuật lớn, người ta phải học nó, đấy là một bộ môn lớn. Họ thậm chí trong các kiếp sống của mình cũng chưa từng mơ rằng họ sẽ trở thành người đi trên dây.

Một trong hai người không thể nào ngủ được. Cả đêm người đó cầu nguyện Thượng đế giúp mình. Người đó không thể nào uống được trà vào buổi sáng. Người đó tới chỗ mà hiện tượng này sắp xảy ra; cả thủ đô đã tụ tập .

Người kia, biết rõ rằng mình chẳng biết gì về việc đi trên dây cả, rằng chẳng cái gì có thể được làm và gần như chắc chắn rằng mình sắp sửa chết, cho nên tại sao không ngủ ngon? - ông ta ngủ. Buổi sáng ông ta vẫn uống trà như thường lệ. Ông ta đi dạo nhàn nhã, đi tới chỗ đó. Người kia thì run rẩy, phát sốt, nhưng ông này lại yên tĩnh và bình thản vẫn biết rõ rằng cái chết sắp xảy ra - và khi nó là chắc chắn thì sao phải bận tâm? Chết cho bình thản.

Ông ấy bắt đầu bước lên dây, và điều kì diệu của những điều kì diệu - ông ấy đã bước đi!

Không ai có thể tin được vào điều đó! Thậm chí người đi trên dây tới xem - thậm chí họ cũng không thể nào tin được vào điều đó. Điều đó là khó ngay cả cho họ - khoảng cách quá lớn và nguy hiểm quá nhiều. Một bước sai, một chút ít nghiêng hơi nhiều sang trái hay sang phải... và bạn đi đời; một chút ít mất cân bằng và cái chết đang đợi tại từng bước. Nhưng người đó đã bước qua và người đó bước nhàn nhã thế, nhàn nhã hệt như người đó đi dạo buổi sáng vậy. Người đó đạt tới ngọn đồi kia.

Người thứ nhất run rẩy, vã mồ hôi. Ông ta hét lên từ chỗ mình cho người kia, "Nói cho tôi cách ông bước đi, để cho tôi cũng có thể bước được!"

Người kia hét : "Khó đấy, bởi vì tôi không biết cách. Tôi chỉ biết một điều - đây là cách tôi đã bước đi trong cả đời mình. Tôi không phải là người đi trên dây, nhưng bây giờ tôi biết tôi là người đi trên dây, bởi vì đây là cách tôi đã sống cả đời mình - quân bình, không bao giờ đi sang cực đoan. Hay nếu tôi nghiêng về bên trái thì ngay lập tức tôi làm cân bằng nó bằng việc nghiêng sang phải. Tôi không làm bất kì điều gì khác. Nhưng điều này sẽ không ích gì cho ông bởi vì đây không phải là cái gì đó ông có thể học một cách bất thần. Nếu ông sống theo cách này thì sự thành thạo về nó sẽ tới với ông."

Nhớ lấy từ "thành thạo." Tôi nhấn mạnh vào nó. Tôn giáo là sự thành thạo, nó không phải là khoa học. Bằng không thì nó có thể được dạy rất dễ dàng, nó có thể được giải thích rất dễ dàng. Nó có thể được lí thuyết hoá, sẽ không có rắc rối gì về nó cả.

Ngay cả vấn đề lớn lao nhất trong khoa học cũng có thể được giải quyết - nếu không phải hôm nay thì ngày mai, nhưng nó sẽ được giải thích qua trí tuệ, qua nỗ lực trí tuệ. Và một ngày nào đó, khi nó được giải quyết, thì nó không chỉ

được giải quyết cho người đã giải quyết nó, mà nó được giải quyết cho mọi người.

Einstein đã giải quyết bí ẩn của tương đối. Bây giờ không có nhu cầu cho bất kì ai khác để giải quyết nó, nó đã được giải quyết cho tất cả mọi người. Bạn chỉ phải hiểu nó, có vậy thôi. Bạn không cần đi vào trong nỗ lực bao la để giải quyết nó. Nó đã được giải quyết. Khoa học là một hiện tượng công cộng: một người giải quyết cái gì đó; thế thì nó được giải quyết cho mọi người; một người phát minh ra cái gì đó, nó là được phát minh cho tất cả mọi người. Nó là hiện tượng đại chúng.

Trong tôn giáo hàng nghìn Lão Tử có thể đã xuất hiện, nhưng chẳng cái gì được giải quyết cả. Bạn phải biết đi biết nó theo cách riêng của mình. Nó không phải là khoa học. Khoa học có thể tạo ra kinh sách, lí thuyết, nhưng tôn giáo không thể tạo ra kinh sách và lí thuyết được. Nó là kinh nghiệm sống. Bạn không thể thu nó về một lí thuyết, nó quá tinh tế, quá tinh vi đến mức không thể làm được điều đó. Lí thuyết là rất thô thiển, sần sùi; kinh nghiệm là rất tinh tế. Liệu bất kì người đi trên dây nào có thể tạo ra một lí thuyết về việc đi trên dây không và chỉ bởi việc hiểu lí thuyết đó...? Bạn có thể hiểu lí thuyết một cách hoàn hảo, bạn có thể được kiểm tra và bạn có thể thu được một trăm phần trăm điểm. Nhưng bạn có nghĩ rằng bạn sẽ có khả năng bước đi trên dây chỉ bởi vì bạn đã hiểu nền tảng lí thuyết về nó không? Không, điều đó sẽ chẳng ích gì. Nó không phải là khoa học. Và tôi nói với bạn, nó thậm chí không phải là nghệ thuật nữa - bởi vì nghệ thuật có thể được bắt chước; thành thạo thì không bao giờ có thể được bắt chước. Nghệ thuật là cái gì đó bạn làm bên ngoài mình: bạn vẽ tranh, bạn làm thơ, bạn nhảy múa, bạn làm điều gì đó là thấy được, có thể được bắt chước. Ngay cả Picasso cũng có thể được bắt chước.

Nhưng tôn giáo thì không bao giờ có thể được bắt chước; nó không phải là cái gì đó ở bên ngoài, nó là cái gì đó ở bên trong. Bạn có thể bắt chước một Picasso, một Michelangelo, nhưng làm sao bạn có thể bắt chước một Lão Tử? Bạn cảm thấy cái gì đó có đó nhưng nó là khó nắm bắt. Bạn biết rằng ông ấy biết cái gì đó nhưng bạn không thể chỉ ra nó được, bạn không thể hình dung ra nó được. Nó là sự thành thạo.

Thế thì thành thạo là gì? Thành thạo tới khi bạn làm nhiều nhiều thứ trên con đường - thử và sai, ngã rồi dậy, đi lạc rồi quay lại - hàng nghìn thực nghiệm trong việc sống, và thế rồi bỗng nhiên một ngày nào đó bạn có sự thành thạo về nó. Thành thạo là tinh hoa của nhiều sai sót, lầm lẫn, của thử và sai. Cái gì đó trưởng thành trong bạn, và một khi bạn biết nó thì bạn có thể quên về nó đi, bạn bao giờ cũng có nó. Bạn không cần nhớ nó. Nếu bạn cần nhớ nó, thì nó vẫn chưa là thành thạo, nó là cái gì đó trong tâm trí. Nếu nó là thành thạo thì nó đi vào trong máu, trong xương, trong chính cốt tuỷ, trong chính sự hiện hữu. Thế thì bạn có thể quên nó.

Một Lão Tử phải không nhớ tới cách mình phải bước, cách mình phải hiện hữu. Điều đó không phải là kỉ luật. Một khi bạn biết, thì bạn biết. Bạn có thể quên, bạn có thể đơn giản vứt bỏ nó khỏi tâm trí. Nhưng bạn sẽ tuân theo nó, bạn sẽ tuân theo nó mà không nghĩ về nó. Thành thạo không phải là khoa học cũng chẳng nghệ thuật, nó là kinh nghiệm đã sống qua. Và đây là nghệ thuật lớn lao nhất hay khoa học lớn lao nhất - khoa học về cuộc sống hay nghệ thuật về cuộc sống.

Bạn phải bước đi trong cuộc sống - và thấy cách mình ngã; bạn phải quan sát bản thân mình - và quan sát cách bạn đi lạc lối. Và tâm trí sẽ cứ khăng khăng đi tới chính cực

đoan. Bất kì khi nào bạn cảm thấy mất quân bình, ngay lập tức làm quân bình nó bằng việc chuyển sang cái đối lập.

Tâm trí hoặc tả khuynh - nó đi sang bên phải, thế thì nó không bao giờ đi sang bên trái; hoặc tâm trí là hữu khuynh - thế thì nó đi sang bên trái và không bao giờ đi sang bên phải. Và tôi đã bắt gặp một hiện tượng rất kì lạ: đôi khi tâm trí trở thành trung dung - vẫn còn ở giữa nhưng cuồng tín về việc ở giữa như những người khác ở bên phải hay bên trái. Con người này cũng không ở giữa bởi vì người ở giữa thì không bao giờ cuồng tín; chỉ những kẻ cực đoan mới cuồng tín, họ níu bám lấy vị trí nào đó. Và chỗ giữa không phải là vị trí, nó là việc thường xuyên thu được quân bình.

Cố hiểu đi. Đây là cảm giác có nghĩa nhất mà Đạo có thể cho bạn. Chỗ giữa không phải là trạng thái cố định, nó là chuyển động thường xuyên thay đổi. Cho nên bạn không thể nào ở chỗ giữa giống như người có thể ở bên trái hay bên phải. Bạn không thể nào bám vào chỗ giữa được. Người muốn ở chỗ giữa sẽ thường xuyên phải nghiêng về bên phải và bên trái; đôi khi bạn sẽ thấy người đó là tả khuynh, và đôi khi bạn sẽ thấy... bây giờ, nhìn! - người đó đã trở thành hữu khuynh. Người đó phải bước như người đi trên dây. Chỉ giữa hai cực đoan này, giữ quân bình thường xuyên, liên tục, thì mới là ở giữa.

Chỗ giữa là tình huống sống động, nó không phải là điểm cố định và chết mà bạn đạt tới vĩnh viễn - không. Khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia bạn phải đạt tới nó, cứ đạt đi đạt lại mãi. Quan sát người đi trên dây - đấy là một kinh nghiệm.

Trong thời thơ ấu của tôi, bất kì khi nào tôi nghe nói về người đi trên dây - ở bất kì đâu, trong làng tôi hay làng bên cạnh - tôi đều chạy tới và quan sát, bởi vì từ ngay ban đầu tôi đã cảm thấy rằng người đó biết cái gì đó rất, rất có ý nghĩa cho cuộc sống.

Người đó đang làm gì? Người đó không tĩnh tại ở chỗ giữa, bằng không thì người đó sẽ ngã. Người đó không bao giờ có lấy một khoảnh khắc tĩnh tại. Người đó là động, thường xuyên thay đổi, một luồng, nhưng luồng này có một trung tâm quân bình. Đôi khi người đó chuyển sang trái, đôi khi người đó chuyển sang phải; người đó rất mâu thuẫn, người đó không nhất quán. Nếu bạn yêu cầu nhất quán thì người đó sẽ ngã và chết. Nếu tôi nói, "Bám dính lấy một tình huống, với một vị trí. Nếu bạn là người hữu khuynh, cứ hữu khuynh đi; hay nếu bạn là người tả khuynh, cứ là tả khuynh đi; hay nếu bạn chọn chỗ giữa làm vị trí của mình, thế thì ở giữa. Nhưng bạn đang làm gì thế? Bạn thường xuyên chuyển động" - bạn sẽ giết chết người đó. Bất kì vị trí tĩnh tại nào cũng đều giết chết. Tĩnh tại là chết, và chết một cách vô dụng. Tĩnh tại là bỏ lỡ cuộc sống. Không, người đó không thể nào vẫn còn ở chỗ giữa được. Để còn ở chỗ giữa... người đó không thể nào vẫn còn ở chỗ giữa được - để còn ở chỗ giữa người đó phải thường xuyên chuyển động và giữ quân bình. Mọi khoảnh khắc cuộc sống đều thay đổi. Không cái gì tĩnh tại cả.

Heraclitus nói: Bạn không thể bước hai lần vào cùng một dòng sông. Vào lúc bạn sắp bước vào dòng sông lần thứ hai, thì dòng sông đã thay đổi rồi. Và không chỉ dòng sông đã thay đổi, bạn đã thay đổi. Làm sao bạn có thể bước hai lần vào dòng sông được? Sông không còn như cũ mà bạn cũng chẳng còn như cũ. Chẳng cái gì còn như cũ cả. Tính như cũ là ảo tưởng. Luồng chảy là thực tại. Trong một thế giới thay đổi như vậy, trong một thế giới sống động như vậy, rung động cùng cuộc sống, nếu bạn níu bám lấy một vị trí thì bạn là chết, bạn đang tìm kiếm tự tử.

Đó là lí do tại sao những người đã đạt tới và kết luận thì đều chết cả. Nếu bạn đã kết luận rằng bạn là người Hindu thì bạn là chết. Nếu bạn đã kết luận rằng bạn là người Mô ha mét giáo thì bạn là chết. Bởi vì đôi khi người Hindu cần nghiêng về người Mô ha mét giáo để thu lấy quân bình, và đôi khi người Mô ha mét giáo cần là người Hindu để thu lấy quân bình.

Quân bình là cuộc sống. Nếu bạn đã quyết định rằng bạn là người cộng sản thì bạn là chết. Để còn sống động thì ngay cả người cộng sản cũng cần nghiêng về tư bản và người tư bản cần nghiêng về người cộng sản. Cuộc sống không được sắc nét như suy nghĩ. Suy nghĩ là rất tuyến tính, cuộc sống mang tính điên khùng.

Tôi đã nghe một giai thoại, không do người theo Đạo giáo viết ra mà giai thoại này vẫn mang tính Đạo giáo - dù vô tình hay hữu ý, người này đang mang Đạo vào trong nó. Đó là giai thoại Đức.

Có lần chuyện xảy ra: một con gà con đậu trong chuồng gà, hoàn toàn giống như phật, không mảy may lo nghĩ về thế giới. Thế rồi bỗng nhiên một người xuất hiện. Nó trở nên sợ hãi; nó chạy mất. Khi nó quay lại thì người này đã đi rồi nhưng vẫn còn vài hạt ngô ở ngay trước chuồng gà. Nó bắt đầu nghiền ngẫm, suy nghĩ. Một sự tò mò khoa học nảy ra trong đầu nó. Những hạt ngô này từ đâu tới?

Thế rồi ngày hôm sau người đó lại xuất hiện. Nó lại chạy mất, quay lại. Người này đã đi, nhưng hạt ngô có đó. Chắc chắn có mối quan hệ nào đó giữa người này và hạt ngô. Nhưng vẫn còn quá sớm cho một nhà tư tưởng khoa học đi tới kết luận. Nó đã không muốn dính líu vào một lí thuyết sớm thế, trong hấp tấp thế. Cho nên nó chờ đợi - nó phải đã

thực sự là một nhà khoa học. Nó chờ đợi và chờ đợi và chờ đợi và hàng ngày điều đó đều xảy ra.

Thế rồi dần dần lí thuyết trở nên hiện thực hoá trong tâm trí nhỏ bé của nó rằng có mối quan hệ nhân quả: bất kì khi nào người này xuất hiện thì hạt ngô đều xuất hiện. Chín trăm chín mươi chín lần nó đã quan sát. Bây giờ điều đó hoàn toàn chắc chắn - có mối quan hệ nhân quả. Khi người này xuất hiện, thì hạt ngô xuất hiện. Người này là nguyên nhân, hạt ngô là hậu quả.

Chín trăm chín mươi chín lần là đủ. Nó kết luận bây giờ rằng có mối quan hệ tất yếu. Và nó đã chờ đợi và thực nghiệm, theo dõi và quan sát đủ - bây giờ nó có thể nói rằng không có ngoại lệ nào điều đó xảy ra. Cho nên điều đó phải là một qui luật. Nó rất hạnh phúc và chờ đợi người này. Người đó xuất hiện lần thứ một nghìn.

Con gà đi tới người này để cám ơn lòng tốt của người đó - và cái đầu của nó bị vặn cổ.

Cuộc sống là giống như thế. Nó không có mối quan hệ nhân quả. Cho dù điều gì đó xuất hiện chín trăm chín mươi chín lần thì cũng chớ có kết luận; lần thứ một nghìn có thể là ngoại lệ.

Và điều này không chỉ là một câu chuyện. Bây giờ trong giới khoa học triết lí về bất định đang nảy sinh và thu được ảnh hưởng. Sau Heisenberg, khoa học không còn chắc chắn như nó đã quen thế trước đây. Bây giờ họ nói mọi thứ đều bất định, và tính chắc chắn chỉ là chắc chắn xấp xỉ - không chắc chắn tuyệt đối. Chín trăm chín mươi chín lần, được - nhưng thế rồi ngoại lệ tới. Ngay cả khoa học cũng bị rung chuyển. Nó phải bị rung chuyển bởi vì nó cũng giải quyết với cuộc sống. Cuộc sống không thể nào bị thu gọn về mối quan hệ nhân quả. Cuộc sống vẫn còn là bí ẩn.

Để còn ở chỗ giữa, nếu bạn dính lấy chỗ giữa thì bạn sẽ lỡ. Đây là bí ẩn của cuộc sống. Để còn ở chỗ giữa bạn phải thường xuyên chuyển động sang trái và phải. Chỉ thế thì bạn mới có thể còn lại được, bởi vì chỗ giữa không phải là điểm cố định. Chỗ giữa trong thực tế không phải là cái gì nằm ngoài bạn. Chỗ giữa là cái gì đó bên trong bạn: quân bình, âm nhạc, hài hoà.

Lão Tử nói: Nhận biết về các cực đoan. Đừng đi tới cực đoan, bằng không bạn sẽ thất bại. Mọi thứ ở cực đoan đều đổi sang cái đối lập của nó.

Nếu bạn trong tình yêu và hai mươi bốn giờ một ngày bạn cứ theo người yêu, và bạn đi tới cực điểm, như mọi người yêu vẫn làm, thì mọi thứ sẽ bị phá huỷ. Bạn sẽ tự mình phá huỷ tình yêu, bởi vì nó quá nhiều. Nó trở thành không thể chịu nổi.

Bạn không thể yêu hai mươi bốn giờ một ngày được. Việc yêu hai mươi bốn giờ một ngày cũng giống như một người ăn hai mươi bốn giờ một ngày. Tình yêu là thức ăn. Bạn không nên đi tới cùng cực, bằng không thức ăn có thể trở thành chất độc. Đó là cách mọi sự biến thành cái đối lập của nó. Thức ăn nuôi dưỡng, nhưng ăn quá nhiều và thức ăn trở thành chất độc, nó giết chết. Cái là chất nuôi dưỡng trở thành chất độc và kẻ giết hại. Tình yêu là chất nuôi dưỡng; bạn làm nó quá nhiều, làm nó quá mức, và nó giết hại. Và chỉ hận thù còn lại. Làm bất kì cái gì quá nhiều và bạn sẽ thấy cái đối lập của nó đã xảy ra.

Theo đuổi tiền bạc quá nhiều và đến cuối cùng bạn sẽ thấy bạn là kẻ ăn mày, trống rỗng. Bạn đã bỏ lỡ toàn thể cuộc sống và chính vấn đề của nó. Bạn bỏ lỡ tất cả mọi sự giầu có mà cuộc sống có thể đã trao cho bạn bởi vì bạn theo đuổi giầu sang quá nhiều. Theo đuổi hạnh phúc và đi tới cùng cực và bạn sẽ là người bất hạnh nhất trên thế giới. Để hạnh phúc người ta không cần theo đuổi hạnh phúc quá nhiều. Đôi khi người ta phải quên nó đi; đôi khi người ta phải thậm chí tận hưởng cái bất hạnh. Để hạnh phúc, tôi đang nói đôi khi người ta phải tận hưởng cả bất hạnh nữa. Điều đó nữa cũng là một phần của cuộc sống - và đẹp. Đây là cách quân bình được duy trì. Nếu bạn cười hai mươi bốn giờ một ngày, tiếng cười của bạn sẽ trở thành loạn thần kinh. Nó sẽ không còn là tiếng cười nữa - bạn sẽ phát điên. Để giữ cho tiếng cười sống động và lành mạnh, nước mắt cũng được cần tới. Bạn không thể cười hai mươi bốn giờ một ngày được.

Quan sát trẻ con, bởi vì chúng là con người thuần khiết và chúng phản ánh mọi thứ tuyệt đối rõ ràng; chúng là tựa tấm gương. Trong các làng, nếu đứa trẻ cười quá nhiều thì người mẹ nói, "Đừng cười nhiều quá, bằng không con sẽ khóc đấy." Có trí huệ nào đó trong nó. Nếu đứa trẻ cười quá nhiều thì nó nhất định khóc. Bạn có thể thấy - nó cười, nó cười, nó cười... và bỗng nhiên nó bắt đầu khóc. Tiếng cười tới cực điểm và trở thành việc khóc.

Bạn không thể hạnh phúc được hai mươi bốn giờ một ngày; bất hạnh là việc thảnh thơi. Bạn không thể bất hạnh trong hai mươi bốn giờ được; hạnh phúc là việc thảnh thơi. Đấy là việc đi trên dây - và con người ngu xuẩn bởi vì con người quá logic.

Bạn sống trong thế giới như một *grihastha*, như một chủ hộ. Thế thì trong hai mươi bốn giờ một ngày bạn sống trong thế giới; thậm chí không tới một giờ trong hai mươi bốn giờ bạn thoát ra khỏi nó - trong thiền, trong cầu nguyện, trong cô lập, một mình, tận hưởng chỉ bản thân mình, không bận tâm tới thế giới và những điều trần gian - không. Thế rồi một

hôm bạn phát chán với nó. Điều này nhất định là như vậy, nó sắp xảy ra: nếu bạn vẫn còn là chủ hộ hai mươi bốn giờ một ngày, một hôm nào đó bạn sẽ phát ngán, bạn đã tới cực điểm. Thế thì bạn từ bỏ và chạy trốn lên Himalayas.

Tôi đã quan sát: những người chạy lên Himalayas đều là những chủ hộ hoàn hảo. Hoàn hảo, tôi nói vậy. Họ đã làm quá nhiều, họ đã làm điều đó quá mức. Và khi bạn làm quá mức, cực đoan kia nhất định được sinh ra. Nó lấy việc báo thù. Một người quá nhiều trong thế giới, chỉ tích luỹ của cải, tiền bạc, số dư ngân hàng, bỗng nhiên cảm thấy thất vọng. Người đó cười quá nhiều, bây giờ nước mắt tuôn ra. Người đó trốn đi. Người đó từ bỏ, người đó trở thành một *sannyasin*, đi lên Himalayas, vào hang động. Điều gì đã xảy ra cho con người này? - bạn nghĩ là cách mạng sao? Chẳng có gì giống thế cả. Đấy chỉ là hiện tượng tự nhiên - người đó ở quá nhiều trong thế giới, bây giờ người đó phải trở thành chính cái đối lập. Và bây giờ hai mươi bốn giờ một ngày người đó sẽ cố gắng là một *sannyasin* - bây giờ lần nữa cùng cái ngu xuẩn ấy. Một ngày nào đó người ấy nhất định lại đi tới bãi chợ. Hai mươi bốn giờ một ngày người đó đã cố gắng là một chủ hộ - người đó có thể đã không hiện hữu; bây giờ người đó đang làm cùng cái điều ngu xuẩn đó lần nữa, trong hai mươi bốn giờ một ngày người đó đang cố gắng là một *sannyasin.*

Cuộc sống là nhịp điệu. Bạn hít vào, bạn thở ra. Bạn không thể cứ hít vào mãi được, hít vào, hít vào - bạn sẽ chết. Bạn phải hít vào và thở ra, và bạn phải giữ quân bình. Cùng khối lượng hít vào phải đi ra - thế thì bạn mạnh khoẻ. Cuộc sống của thế giới là hít vào còn cuộc sống của một *sannyasin* là thở ra. Chúng cả hai phải cùng nhau.

Mọi người tới tôi và họ hỏi, "Thầy đang tạo ra kiểu *sannyasins* gì? Chúng tôi chưa bao giờ nghe nói về điều này. Đây là kiểu tính chất *sannyas* gì? Mọi người đang sống trong nhà họ, họ đang làm việc kinh doanh của mình, họ đi tới văn phòng, làm việc trong xưởng máy, họ có vợ và con. Đây là kiểu tính chất *sannyas* gì? Chúng tôi chưa bao giờ nghe nói về điều đó cả." Vâng bạn chưa bao giờ nghe nói về nó cả. Nhưng đây mới là tính chất *sannyas* duy nhất mà đúng, đây là tính chất *sannyas* mà quân bình. Đây là tính chất *sannyas* duy nhất có sự hài hoà của việc hít vào và thở ra.

Và khả năng lớn nhất của việc đạt tới đỉnh của phúc lạc là có thể chỉ khi hít vào và thở ra là hoàn toàn quân bình. Bạn không nghiêng sang bất kì bên nào quá nhiều - bỗng nhiên bạn vượt ra ngoài cả hai.

Lão Tử nói:

Giương cung hết mức
Sẽ ước dừng đúng lúc.

Bởi vì cung sẽ gẫy. Dương cung hết mức - nó có thể đã phục vụ bạn lâu nếu bạn có chút ít tỉnh táo. Đừng bao giờ dương cung hết mức bởi vì hết mức bao giờ cũng là chết. Cuộc sống không muốn bất kì cái gì hoàn hảo bởi vì với hoàn hảo thì tiến hoá dừng lại.

Hoàn hảo là chết; bất toàn là sống. Cuộc sống yêu cái bất toàn. Trở thành hoàn hảo và bạn vô dụng - cuộc sống sẽ ném bạn vào trong đống rác, bạn không còn được cần tới nữa. Vẫn còn bất toàn đi, và bạn sẽ sống động và cuộc sống sẽ hỗ trợ cho bạn từ mọi nơi. Đó là lí do tại sao hoàn hảo không phải là mục tiêu cho Lão Tử hay cho tôi - mà là tính toàn bộ.

Bạn có thể toàn bộ mà không hoàn hảo và bạn có thể hoàn hảo mà không toàn bộ. Trong thực tế, bạn chỉ có thể hoàn hảo nếu bạn không toàn bộ, bởi vì hoàn hảo sẽ chọn hoặc bên phải hoặc bên trái; thế thì bạn trở thành một người cực hữu hoàn hảo hay bạn trở thành người cực tả hoàn hảo - hay bạn trở thành người trung dung hoàn hảo. Nhưng hoàn hảo có nghĩa là bạn bị cố định; hoàn hảo nghĩa là bây giờ bạn bị đông cứng, không tuôn chảy. Và hoàn hảo bao giờ cũng bộ phận.

Điều lớn lao nhất của con người là chưa bao giờ hoàn hảo cả, họ là toàn bộ. Toàn bộ có nghĩa là họ có mọi thứ trong mình, nhưng họ không chỉ là tổng số của mọi thứ. Họ còn nhiều hơn là tổng số. Họ có mọi thứ trong mình, và thế thì hài hoà nảy sinh, cái ở ngoài, ngoài mọi thứ mà họ có. Chúng không chỉ là tổng về số học, chúng là tổng số về nghệ thuật. Bài thơ còn nhiều hơn tất cả các từ trong nó - nó phải là như vậy, bằng không thì nó sẽ đơn giản là các từ. Bức tranh còn nhiều hơn tất cả mọi mầu sắc trong nó - nó phải như vậy, bằng không thì nó là kiểu tranh gì vậy?

Có lần chuyện xảy ra: một người Mĩ muốn có một bức tranh do Picasso vẽ. Ông ta biết rằng Picasso sẽ đòi giá cao lắm nhưng ông ta có thể trả được, ông ta có đủ. Cho nên họ không định giá trước. Ông ta yêu cầu và Picasso vẽ tranh. Thậm chí người Mĩ này cũng không thể tin nổi rằng với bức tranh nhỏ thế, chỉ một mảnh vải vẽ nhỏ với vài mầu sắc trên đó - mà mười nghìn đô la sao?

Người Mĩ nói, "Dường như chút ít quá nhiều, ngay cả đối với tôi. Cái gì có đó trong nó mà đáng giá đến mười nghìn đô la?"

Picasso nói, "Ông thấy cái gì?" Ông ta nói, "Tôi thấy một mảnh vải vẽ và vài mầu sắc."

Picasso nói, "Được đấy. Ông trả mười nghìn đô la hay bất kì cái gì ông muốn."

Ông ta nói, "Tôi sẽ trả ông năm nghìn đô la."

Khi ông ta đem năm nghìn đô la tới, Picasso đưa cho ông ấy không phải là bức tranh này mà là một mảnh vải vẽ và vài ống thuốc mầu vẽ. Và ông ấy nói, "Ông lấy nó đi. Đây là tất cả những gì ông muốn."

Bức tranh còn nhiều hơn một mảnh vải vẽ, nhiều hơn vài mầu vẽ - bởi vì nó là sự hài hoà. Và khi Picasso vẽ cái gì đó thì đấy là sự hài hoà lớn. Giá tranh không phải là cho mầu sắc và vải vẽ, giá này là cho sự hài hoà mà ông ấy đã đem tới cho vải vẽ và mầu vẽ - cái gì đó siêu việt lên.

Khi một người là toàn bộ thì người đó có tất cả - trái, phải, giữa - và tất cả các vị trí khác ở giữa. Người đó có tất cả, toàn bộ miền. Người đó là cầu vồng. Toàn bộ miền mầu sắc đều trong người đó, nhưng người đó còn nhiều hơn miền đó - người đó là sự hài hoà của chúng. Sự hài hoà đó là hiện tượng thay đổi thường xuyên; bạn phải đạt tới nó lặp đi lặp mãi. Và đó là cái đẹp của của nó bởi vì nó không bao giờ cũ, không bao giờ chán, không bao giờ tẻ nhạt, không bao giờ nhàm chán. Mỗi khoảnh khắc nó nảy sinh ra từ cái không; mỗi khoảnh khắc nó đều tươi tắn như hạt sương sớm. Nó tươi tắn mãi.

Một Lão Tử sống trong cái tươi tắn mãi, cái xanh tươi mãi. Nếu ông ấy đã đạt tới cái gì đó, thì đạt tới nó mãi mãi, được bảo đảm - thế thì nó sẽ trở thành tẻ nhạt. Thế thì bụi bặm sẽ tích tụ lên nó, thế thì quá khứ sẽ tích tụ lên nó và chẳng chóng thì chầy người ta sẽ cảm thấy chán với nó và người ta sẽ muốn vứt nó đi. Ngay cả chứng ngộ, nếu bạn không thu được nó lặp đi lặp lại, thì sẽ trở thành hiện tượng chán ngán - hệt như vật. Bạn sẽ cảm thấy ngán ngẩm với nó.

Dương cung hết mức
Sẽ ước dừng đúng lúc.

Đừng dương cung hết mức. Nếu bạn cười, mỉm cười tốt hơn là cười thành tiếng bởi vì mỉm cười chưa bao giờ đem tới nước mắt, chỉ cái cười khanh khách mới đem lại. Hay nếu bạn cười, thì giữ quân bình. Đừng đi tới chính chỗ cực đoan. Vẫn còn trên đất bằng, bằng không chẳng chóng thì chầy bạn sẽ bị ném sang cực đoan kia và thế thì bạn sẽ khổ. Khi bạn hạnh phúc, giữ kiểm soát; đừng quá hạnh phúc. Không cần đâu. Mỉm cười trong hạnh phúc, đừng cười to; giữ im lặng về nó, thế thì hạnh phúc có thể ở lại một thời gian lâu. Nếu bạn biết thành thạo về nó, thì nó có thể ở lại mãi mãi.

Mỉm cười có thể ở lại mãi mãi - không phải là cười thành tiếng. Cho nên bạn có thể thấy vị phật mỉm cười nhưng không cười to. Ông ấy biết nghệ thuật về cách giữ quân bình. Yêu, được nó nuôi dưỡng, cảm thấy cực lạc, nhưng đừng phát điên. Bằng không chẳng chóng thì chầy mọi thứ sẽ biến thành hận thù. Người yêu có thể trở thành kẻ thù rất dễ dàng; trong thực tế, làm sao bạn có thể tạo ra kẻ thù nếu ban đầu bạn không làm người đó thành người bạn? Và tình bạn càng sâu sắc thì thù hận sẽ càng sâu sắc nếu nó tới. Bạn không thể tạo ra kẻ thù mà không tạo ra tình bạn trước hết. Tình bạn dường như là yêu cầu đầu tiên.

Nếu bạn đi vào quá nhiều, nếu bạn tới quá gần, thì bạn sẽ tạo ra kẻ thù. Đừng bao giờ đi vào quá gần. Bao giờ cũng giữ một chút ít khoảng cách. Kahlil Gibran trong cuốn sách tuyệt vời của mình *The Prophet* nói người yêu nên giống như các cây cột trụ của ngôi đền - đỡ cho cùng mái, nhưng không quá gần nhau. Giống như các cột trụ... Nếu họ quá gần, thì cả ngôi đền sẽ sụp; nếu họ đi quá xa, thế nữa cả ngôi đền cũng sẽ sụp đổ. Họ không thể tới quá gần; họ không thể đi quá xa.

Họ nên giống như những cột trụ của ngôi đền, đỡ cho cùng mái.

Đây là nghệ thuật, sự thành thạo. Nếu bạn muốn tình yêu của mình là vĩnh viễn, thì đừng tới quá gần, bởi vì nếu bạn tới quá gần thế thì nhu cầu đi xa nảy sinh. Nếu bạn đến quá gần thế thì bạn xâm lấn vào tự do của từng người khác - và mọi người đều cần một không gian của riêng mình. Tình yêu là đẹp khi nó cùng tồn tại với không gian của bạn; nếu nó bắt đầu xâm lấn vào không gian của bạn thế thì nó trở thành chất độc. Và những người yêu bao giờ cũng hành xử ngu si và xuẩn ngốc. Khi họ trong tình yêu, họ không lắng nghe cái gì cả; họ cố gắng tới quá gần và thế thì họ phá huỷ tình yêu của mình. Giá như họ có chút ít khôn ngoan hơn thì họ đã không đến quá gần và thế thì họ sẽ vẫn còn gần nhau mãi mãi.

Bernard Shaw đã nói ở đâu đó rằng vào lúc con người trở nên khôn ngoan hơn trong tình yêu, thì cuộc sống của người đó đã trôi qua rồi. Người rất già trở nên trí huệ trong tình yêu, nhưng thế thì khả năng của tình yêu đã qua rồi. Bernard Shaw nói: Tôi bao giờ cũng tự hỏi tại sao Thượng đế làm phí hoài tuổi trẻ với thanh niên. Tuổi trẻ nên được trao cho người già, người trí huệ hơn, người đã sống, đã biết và đã đạt tới quân bình - nhưng Thượng đế làm phí hoài tuổi trẻ lên thanh niên.

Trong mọi thứ điều này nên là qui tắc vàng: bao giờ cũng giữ quân bình. Người mất quân bình không thể tồn tại được trong cuộc sống; cuộc sống không cho phép mất quân bình. Bạn càng quân bình, cuộc sống càng trao nhiều hơn cho bạn; bạn càng ít quân bình - bạn trở thành kẻ ăn mày theo cách riêng của mình. Cuộc sống không thể cho bạn được.

Dương cung hết mức

Sẽ ước dừng đúng lúc.

Mới vài ngày trước đây tôi mới đọc một nhà thơ Đức. Trong phần giới thiệu của mình ông ta viết: Giá mà Hitler được biết tới câu này của Lão Tử...

Dương cung hết mức
Sẽ ước dừng đúng lúc.

Hitler đã thành công nhưng ông ta lại không biết Lão Tử. Những người như Hitler chẳng bao giờ làm thế.

Dương cung...

Bây giờ Indira đã giương cung quá mức. Đừng thành công quá nhiều, bằng không bạn sẽ thất bại. Bạn đã nghe câu tục ngữ, rằng chẳng cái gì thất bại như thất bại; điều đó là không đúng. Tôi sẽ bảo bạn câu tục ngữ đúng: Chẳng cái gì thất bại như thành công.

Nếu bạn cứ thành công thì bạn nhất định thất bại. Có giới hạn cho mọi thứ. Nếu bạn cứ thành công, thì một khoảnh khắc chợt tới tới - bốp - và mọi thứ vượt ra ngoài sự kiểm soát của bạn. Lấy mọi thứ có chừng mực thôi. Nếu bạn thành công thì đừng vội vàng và đừng đi tới chính tận cùng, bởi vì sau thành công thì chẳng cái gì còn lại, chỉ thất bại.

Bao giờ cũng lấy mọi thứ theo liều vi lượng liệu pháp. Đối chứng liệu pháp là tốt, nhưng liều lượng đối chứng liệu pháp lại không tốt. Và tỉnh táo: bạn có đang đi tới chính giới hạn của sự vật không? Nếu bạn đi tới chính giới hạn thì thực tế bạn đang đi tới cái đối lập đấy.

Dương cung hết mức
Sẽ ước dừng đúng lúc...

... bởi vì bạn sẽ làm gẫy nó.

Mài kiếm sắc bén,
Không bén được lâu.

Chỉ quân bình là kéo dài, không cái gì khác, và quân bình là điều khó khăn nhất trong sự tồn tại, trong cuộc sống, bởi vì quân bình cần trí huệ vô cùng.

Chuyện xảy ra: đệ tử của Lão Tử, Trang Tử, sống trong thành nhiều năm. Thế rồi một hôm bỗng nhiên ông ấy bảo với các đệ tử, "Chúng ta cần ra đi."

Họ nói, "Nhưng điều gì đã xảy ra mà thầy lại bỏ đi? Chúng tôi không thấy vấn đề gì cả. Sao chúng ta phải đi sang thành khác? Mọi thứ đều tốt, mọi thứ đều ổn định, thuận tiện. Trong thực tế, bây giờ chúng ta có khả năng làm mọi thứ thoải mái và thầy lại di chuyển mãi. Có chuyện gì vậy?"

Trang Tử nói, "Bây giờ mọi người đã bắt đầu biết tới ta, tên ta đang lan rộng. Và khi có danh tiếng thì người ta phải tỉnh táo, bởi vì chẳng mấy chốc cũng những người này sẽ nói xấu ta. Trước khi họ bắt đầu nói xấu ta, ta nên rời bỏ thành này."

Một khoảnh khắc tới khi danh vọng trở thành nói xấu, khi thành công trở thành thất bại. Bạn bao giờ cũng nhớ vẫn còn ở giữa. Tỉnh táo thường xuyên là cần thiết, bằng không thì xu hướng của tâm trí là nghĩ rằng khi bạn thành công sao không thành công thêm một chút nữa? Tâm trí nói: Khi mình đang thành công sao không cố thêm một chút nữa? Và bạn thấy rằng con đường là quang đãng và không ai chắn lối cả - sao không thử thêm chút nữa? Tâm trí tiếp tục; tâm trí mang tính ám ảnh. Bất kì cái gì nó kiếm được, nó đều trở nên bị ám ảnh bởi cái đó. Nếu nó điên thành công, cuồng thành

công, thế thì nó cứ theo đuổi thành công một cách ám ảnh - cho tới khi nó thất bại. Chừng nào nó chưa thất bại thì nó sẽ không nghỉ. Nó cứ tiếp tục và tiếp tục và tiếp tục mãi.

Cố hiểu bản chất của tâm trí: nó mang tính ám ảnh. Nếu bạn làm điều gì đó thì tâm trí cứ làm điều đó cả hai mươi bốn giờ một ngày, nó sẽ không cho bạn nghỉ ngơi. Nó giống như quỉ - nó sẽ không cho phép bạn nghỉ. Còn việc nghỉ ngơi cần thiết.

Làm, nhưng đừng làm quá nhiều, bằng không thì cùng năng lượng ấy sẽ trở thành việc hoàn tác.

Mài kiếm sắc bén,
Không bén được lâu.

Vàng ngọc đầy nhà,
Khó mà giữ lâu.

Khi mọi thứ quá nhiều, nhất định nó bị lấy đi.

Có lần chuyện xảy ra: một tín đồ của Lão Tử được làm quan toà. Vụ kiện thứ nhất được đưa tới người đó trong công đường là về một tên trộm. Tên trộm này đã thú nhận rằng mình đã ăn trộm. Vụ kiện là rõ ràng - tên trộm đã thú nhận, mọi thứ đã được tìm thấy - nhưng tín đồ này của Lão Tử lấy một cách tiếp cận và thái độ rất rất kì lạ với vụ kiện này. Ông ta giam tên trộm trong sáu tháng và ông ta cũng giam người bị trộm các thứ.

Tất nhiên người nhà giầu này không thể nào tin được vào điều đó. Vô nghĩa làm sao! Đồ đạc của người đó bị đánh cắp và người đó bị xử tội - để làm gì?

Đệ tử này của Lão Tử nói, "Bởi vì ông đã tích trữ quá nhiều. Bây giờ nếu ta đi tới tận gốc rễ của vấn đề thì ông đã khêu gợi con người này để ăn trộm. Trong cả làng mọi người đều nghèo, gần chết đói, còn ông thì tích luỹ của cải. Có giới hạn cho mọi thứ. Cho nên nếu ta xét: ai là kẻ tội phạm thực sự? - thế thì ông mới là tội phạm thực. Ông đã bắt đầu toàn bộ vấn đề trước nhất. Tên trộm này chỉ là một nạn nhân. Ta biết rằng anh ta không thể kiểm soát được bản thân mình, đó là lỗi của anh ta. Nhưng ông đã tích trữ quá nhiều, và khi của cải tích trữ quá nhiều vào một người thì xã hội không thể vẫn còn đạo đức được nữa, *không thể* vẫn còn đạo đức được. Trộm cắp sẽ nổi lên, cướp bóc sẽ xảy ra, giết người sẽ xảy ra. Đủ mọi loại vô đạo đức sẽ xảy ra - chúng nhất định xảy ra."

Chẳng ai chịu nghe cả. Viên quan toà này bị gạt khỏi chức vụ. Hoàng đế nói, "Thế này thì quá lắm. Con người này là nguy hiểm. Một ngày nào đó nó sẽ bắt cả ta nữa - bởi vì nếu nó đi thậm chí tới gốc rễ sâu hơn, thì nó sẽ tìm thấy *ta*. Con người này phải bị phế bỏ."

Nhưng người ta phải nghe Lão Tử. Ông ấy chạm tới chính khu trung tâm của toàn bộ bệnh tật này: nếu bạn tích luỹ quá nhiều thì sẽ bị mất trộm, sẽ không an toàn.

Vẫn còn trong giới hạn, vẫn còn được quân bình. Quá nhiều nghèo khó là xấu, quá nhiều giầu có là xấu - *quá nhiều* là xấu. Trong thực tế với Lão Tử quá nhiều là tội lỗi duy nhất. Đừng làm quá nhiều, đừng làm quá mức, và thế thì cuộc sống là sự tuôn chảy. Và cuộc sống là đạo đức.

Giàu sang mà kiêu,
Tự vời hoạ ưu.

Điều đó xảy ra mọi ngày nhưng bạn mù quáng cho nên bạn không thể thấy được. Điều đó xảy ra mọi ngày, mọi nơi. Mọi ngày bạn đều thấy các chính khách trong nước này -

trong mọi nước - họ quá bản ngã, quá tràn đầy với bản ngã riêng của mình. Thế thì phản ứng bắt đầu. Thế thì ai đó ném giầy và ai đó ném đá và thế thì mọi người bắt đầu không tôn trọng họ.

Quân bình phải được tạo ra. Nếu bạn cảm thấy rằng bản ngã của mình là tối thượng, thế thì ai đó nhất định tới từ đâu đó để kéo bạn xuống với kích cỡ đúng của bạn. Ai đó khác là cần thiết - bởi vì bạn không thể vẫn còn tự mình kiểm soát được. Và cuộc sống bao giờ cũng tạo ra quân bình, bởi vì mất quân bình là trạng thái ốm yếu của vấn đề. Nếu trong một nước mà các chính khách quá bản ngã và họ đòi hỏi quá nhiều kính trọng, thì chẳng mấy chốc bất kính sẽ bước vào. Chẳng mấy chốc sẽ có nổi loạn, chẳng mấy chốc sẽ có cách mạng, chẳng mấy chốc mọi thứ sẽ bị phá huỷ. Mọi bộ luật đạo đức, sự kính trọng, cách xử sự sẽ bị phá huỷ.

Các chính khách không nên đòi hỏi quá nhiều kính trọng; họ nên đi tới một chút ít thấp hơn, bên trong các giới hạn. Thế thì không ai, không ai bận tâm tới việc ném đá vào họ. Tại sao? Không có vấn đề gì. Trong thời xưa nhà giầu không bao giờ khoe khoang của cải, họ sống như người thường, như mọi người khác. Ngay cả đến vua chúa cũng quen tới những kẻ ăn mày như Phật và Mahavira để bày tỏ lòng kính trọng của mình. Họ bao giờ cũng được tôn kính. Bây giờ quân bình đã hoàn toàn mất. Không chính khách nào bận tâm tới việc bày tỏ sự kính trọng với bất kì ai. Người đó trở thành tối cao khi người đó trong quyền lực. Người đó xâm lấn giới hạn, thế thì chân người đó phải bị kéo xuống. Thế thì ai đó, ở đâu đó khác, phát sinh. Điều đó đơn giản là quân bình.

Bao giờ cũng nhớ: cuộc sống không bao giờ bất công đâu. Nếu nó có vẻ bất công, thế thì bạn phải đã làm điều gì

đó sai. Đâu đó bạn phải đã vượt ra ngoài quân bình; thế thì cuộc sống dường như bất công. Bằng không thì cuộc sống chưa bao giờ là bất công. Và bất kì khi nào bạn cảm thấy bất công thì tốt hơn cả là nhìn vào chính mình; bạn đã làm điều gì đó sai và bạn đã bị phạt. Trong thực tế, mọi người cứ nghĩ từ hàng nghìn năm rằng tội lỗi bị trừng phạt, nhưng tôi nói với bạn rằng tội lỗi không bị trừng phạt. Tội lỗi là trừng phạt rồi. Khi bạn nói tội lỗi bị trừng phạt thì bạn có thời gian chờ đợi. Có thể chúng sẽ bị trừng phạt vào kiếp sau - ai bận tâm? Chúng ta sẽ thấy trong kiếp sau. Bạn có thể trì hoãn. Nhưng tôi nói với bạn rằng tội lỗi là trừng phạt; chúng không bị trừng phạt ở đâu đó trong tương lai.

Tội lỗi mang trừng phạt trong bản thân chúng. Trừng phạt là bản năng của mọi tội lỗi. Nó không phải là kết quả đâu đó trong tương lai. Không phải là bạn gieo hạt hôm nay và bạn thu hoạch ngày mai - không. Không có lỗ hổng thời gian đâu. Bạn phạm tội và lập tức trừng phạt đã bắt đầu. Tại đây bạn phạm tội và ngay lập tức tại đây trừng phạt bắt đầu - bạn cảm thấy xấu xí và bạn cảm thấy buồn và bạn cảm thấy mặc cảm, và rối loạn cùng chao đảo nảy sinh bên trong và bạn bất hạnh và trong địa ngục. Địa ngục không ở đâu đó trong tương lai, mà thiên đường cũng vậy. Mỗi hành động đều mang thiên đường hay địa ngục của riêng nó.

Vẫn còn quân bình và bạn đang trong thiên đường; trở thành mất quân bình và địa ngục được tạo ra - không ai khác tạo ra điều đó cho bạn.

Lão Tử không có Thượng đế, không có Thượng đế nhân cách hoá, để mà trừng phạt bất kì ai. Nó đơn giản là Đạo. Đạo chỉ là luật, luật phổ quát. Nếu bạn di chuyển tương ứng theo nó thì bạn hạnh phúc, nếu bạn di chuyển ngược lại nó thì bạn trở nên bất hạnh. Trong thực tế, bất hạnh là triệu

chứng, cũng hệt như hạnh phúc là triệu chứng - triệu chứng của cách bạn di chuyển: theo Đạo hay chống Đạo.

Khi bạn di chuyển theo Đạo thì bạn hạnh phúc, phúc lạc, lễ hội. Mọi khoảnh khắc đều là niềm vui, sung sướng. Cuộc sống dường như là bài thơ. Mọi khoảnh khắc bạn đều thấy cái gì đó nở hoa, lớn lên; mọi khoảnh khắc bạn đều thấy cả nghìn thứ để mà biết ơn. Bạn được ân huệ.

Cuộc sống là phúc lành nếu bạn đi, di chuyển tương ứng theo luật. Và luật là mang tính quân bình. Nếu bạn đi ngược lại nó, nếu bạn đi trái luật, thì bỗng nhiên bạn làm mất quân bình. Hạnh phúc biến mất; bạn trở nên bất hạnh, bạn trở nên buồn bã, khổ. Địa ngục được tạo ra. Địa ngục chỉ là triệu chứng. Đừng cố gắng đánh nhau với nó. Chỉ cố hiểu chỗ bạn đã di chuyển ngược luật, có vậy thôi - và thế rồi đi lại, lấy quân bình. Bất kì khi nào bạn buồn rầu thì đừng cố gắng thay đổi cái buồn đó. Đừng cố gắng làm bất kì cái gì với nó; cái buồn chỉ mang tính triệu chứng. Nó đơn giản chỉ ra rằng ở đâu đó bạn đã đi ngược lại luật. Tìm lại quân bình lần nữa. Có thể bạn cần việc đổi hướng. Có thể bạn cần nghiêng thêm chút ít sang bên trái hay bên phải để cho quân bình được thu lại. Và điều này phải được làm liên tục.

Mọi người tới tôi và họ nói, "Nếu chúng tôi thiền và nếu chúng tôi thành công thì liệu im lặng và an bình có còn mãi mãi không?" Họ đang hỏi một câu hỏi ngu xuẩn. Thế thì thiền sẽ là một thứ chết - giống như tảng đá, không như đoá hoa. Nó là hoa sen thực. Nó nở hoa. Nó thay đổi. Với mặt trời nó mở ra, trong đêm nó cụm lại. Có quân bình liên tục, và bạn phải tìm ra quân bình này vào mọi khoảnh khắc. Thiền không phải là cái gì đó bạn làm một lần và bạn được làm xong với nó. Nó là cái gì đó giống như việc thở vậy, giống như máu tuần hoàn. Không phải là một khi máu đã tuần hoàn thì nó kết thúc, một khi bạn thở thì không còn cần nó nữa. Không, bạn phải thở và bạn phải cứ thiền; mọi khoảnh khắc bạn sẽ cần tới nó.

Dần dần nó sẽ trở thành tự nhiên, đó mới là phải. Dần dần bạn sẽ đi ngày càng ít ngược lại luật hơn. Khi sự thành thạo được tìm thấy, thì chính khoảnh khắc mà bước đi của bạn sắp sửa ngược lại luật, bạn sẽ thấy địa ngục và bạn sẽ quay lui. Bạn sẽ trở con đường, bạn sẽ không đi lạc lối.

Giàu sang mà kiêu,
Tự vời hoạ ưu.
Nên việc, lui thân,
Đó là đạo trời.

Nên việc, lui thân,

Khi bạn thấy rằng một việc đã cho bạn quân bình, rằng bạn đã đạt tới hạnh phúc, đừng đòi hỏi thêm nữa; khi bạn cảm thấy tốt, đừng yêu cầu thêm nữa; khi bạn được bao quanh bởi tình trạng hạnh phúc, đừng đòi hỏi thêm nữa. Lui lại, tận hưởng nó. Say sưa trong nó. Nhảy múa với nó. Đừng yêu cầu thêm. Tâm trí bao giờ cũng đòi hỏi thêm.

Tâm trí nói, "Được rồi, điều này là tốt, rằng mình đang cảm thấy hạnh phúc nào đó, nhưng thêm nữa là có thể được. Cho nên trước hết mình phải đạt thêm nữa." Thế thì bạn bỏ lỡ cái có thể được; cái đã trở thành thực tại, bạn bỏ lỡ. Và nếu bạn lắng nghe tâm trí này, cái cứ đòi thêm nữa và nữa và nữa, nó sẽ dẫn bạn tới tận cùng, tới cực đoan. Và bỗng nhiên bạn rơi vào trong địa ngục, và bạn khổ, bất hạnh.

Dù bạn thu được bất kì cái gì, làm thành tiêu chuẩn: nếu bạn cảm thấy tốt, nếu bạn cảm thấy khoẻ khoắn, nếu bạn cảm thấy phúc lạc, im lặng, an bình, vui vẻ nào đó bao quanh

bạn, cuộc sống đã trở thành bài ca cho khoảnh khắc này - thế thì hát nó lên! Đừng đòi hỏi thêm! Nhai nó, hấp thu nó. Đừng đòi hỏi thêm. Lui lại... đó là nghĩa của lui thân. Bây giờ chấm dứt nỗ lực thêm nữa - đủ rồi! Bạn đã thu được - bây giờ để cho nó đấy, tận hưởng nó. Sống nó! Và thế thì bạn sẽ thấy: chiều hướng mới tới cho sự hiện hữu của bạn.

Có hai chiều. Một là chiều ngang... thêm nữa, nữa, nữa - đó là chiều ngang. Bạn đi theo đường thẳng. Bạn đang tại điểm A; bạn muốn ở điểm B. Khi bạn ở điểm B, bạn muốn ở điểm C. Chẳng mấy chốc bạn đạt tới XYZ. Và từ Z là địa ngục. Z là cánh cửa của địa ngục. Nhưng bạn không thể dừng được, tâm trí cứ tiếp tục. Tâm trí nói, "Nhìn đây, mình đang ở C, và D là có thể. Vậy sao phí thời gian ở C làm gì, đi béng sang D. Thế thì E trở thành có thể, cho nên đi tới E." Không khoảnh khắc nào để tận hưởng, không khoảnh khắc nào để mở hội, không khoảnh khắc nào để lui lại và *hiện hữu*. Làm, làm - chẳng bao giờ hiện hữu... bởi vì hiện hữu nghĩa là C là đủ, bây giờ tận hưởng nó. Bạn đã kiếm được bánh mì cho hôm nay - bây giờ nghỉ đi. Nhưng tâm trí nói, "Thế số tiền tiết kiệm ở ngân hàng thì sao? Nó mới được một nửa. Mình phải làm đầy nó hoàn toàn đã chứ... "

Tại Ấn Độ họ gọi điều đó là cái vòng luẩn quẩn của chín mươi chín. Họ có một câu chuyện.

Một thợ cạo nghèo đã rất hạnh phúc, cực kì hạnh phúc, vì đôi khi chỉ người nghèo mới có thể như vậy. Anh ta chẳng có gì để mà lo nghĩ cả. Anh ta là thợ cạo cho nhà vua; anh ta hay xoa bóp cho vua, cắt tóc cho vua, phục vụ vua hàng ngày.

Ngay cả nhà vua cũng ghen tị và ông ta bao giờ cũng hỏi anh ta, "Bí mật của hạnh phúc của ngươi là gì? Ngươi bao

giờ cũng sôi sục. Người dường như không bước đi trên đất, người đơn giản di chuyển trên cánh. Bí mật gì có đó?"

Thợ cạo nghèo nói, "Thần không biết. Trong thực tế, thần chưa bao giờ nghe nói tới từ 'bí mật' trước đây. Bệ hạ ngụ ý gì? Thần đơn giản hạnh phúc. Thần kiếm cơm ăn và có vậy thôi... và thế rồi thần nghỉ ngơi." Anh ta phải là một người kiểu Lão Tử.

Thế rồi nhà vua mới hỏi *vizier* của mình, tể tướng của mình - và ông này là một con người hiểu biết, một người rất rất hiểu biết. Nhà vua hỏi ông ấy, "Khanh phải biết bí mật của người thợ cạo này. Ta là vua lớn. Ta không hạnh phúc được như vậy, nhưng người nghèo này, chẳng có gì, mà hạnh phúc thế."

Tể tướng nói, "Anh ta chẳng có gì gắn với cái vòng luẩn quẩn của chín mươi chín cả."

Nhà vua nói, "Cái gì vậy?" Ông *vizier* cười to và nói, "Bệ hạ đang trong nó nhưng bệ hạ không biết về nó. Chúng ta đều làm một điều. Đêm nay chúng ta sẽ ném cái túi có chứa chín mươi chín đồng ru pi vào nhà người thợ cạo này, và thế rồi xem điều gì xảy ra."

Họ ném một cái túi có chứa chín mươi chín ru pi vào ngôi nhà ấy.

Ngày hôm sau người thợ cạo bị trong địa ngục. Anh ta trở nên rất buồn rầu và lo nghĩ; trong thực tế, cả đêm anh ta không thể nào ngủ được. Anh ta đếm đi đếm các đồng ru pi trong túi - chín mươi chín. Và anh ta bị kích động thế - làm sao ngủ được khi bạn bị kích động? Tim đập hoài, máu rần rật chảy; phải đã bị cao huyết áp rồi, kích động. Và anh ta thì hết lập sấp lật ngửa lại trở mình, không thể nào ngủ nổi. Anh ta sẽ trở dậy, chạm vào những đồng ru pi vàng ấy, lại đếm...

anh ta chưa bao giờ có kinh nghiệm về việc đếm ru pi và chín mươi chín đồng là điều rắc rối - bởi vì khi bạn có chín mươi chín đồng thì bạn muốn chúng thành một trăm. Cho nên anh ta lập kế hoạch phải làm gì vào ngày hôm sau để kiếm thêm một đồng ru pi nữa.

Một đồng ru pi vàng là điều khó kiếm. Anh ta chỉ kiếm vài xu và thế là đủ trong những ngày ấy. Làm sao kiếm được một ru pi? - bởi vì một ru pi, một ru pi vàng gần bằng lương của cả tháng. Phải làm gì đây? Anh ta lập kế hoạch theo nhiều cách - một người nghèo, chẳng biết gì mấy về tiền bạc, anh ta lâm vào rắc rối. Anh ta có thể nghĩ về mỗi một điều: rằng anh ta sẽ nhịn ăn một ngày rồi ăn trong một ngày. Theo cách này, dần dần anh ta có thể tích luỹ được một ru pi. Và một trăm ru pu sẽ là tốt...

Tâm trí có cái ngu xuẩn: hoàn chỉnh mọi thứ. Tâm trí là kẻ cầu toàn. Chín mươi chín sao? Ám ảnh được tạo ra: chúng phải là một trăm.

Anh ta buồn bã. Ngày hôm sau anh ta tới - anh ta không còn bay trên trời nữa, anh ta ở sâu trên đất... không chỉ sâu trên đất, mà là một gánh nặng lớn, một thứ như hòn đá treo quanh cổ anh ta.

Nhà vua hỏi, "Có chuyện gì với ngươi vậy? Ngươi trông lo nghĩ quá."

Anh ta nói chẳng có gì, bởi vì anh ta không muốn nói về cái túi ấy. Nhưng mỗi ngày tình huống trở nên tồi tệ hơn. Anh ta không thể xoa bóp tốt được - anh ta không có năng lượng, nhịn ăn.

Thế là nhà vua nói, "Ngươi đang làm gì vậy? Bây giờ ngươi dường như không có năng lượng nữa. Và người trông buồn bã và khổ thế. Chuyện gì xảy ra?"

Thế là một hôm anh ta phải kể chuyện cho nhà vua; nhà vua cứ nài nỉ: "Ngươi kể cho ta đi, ta có thể giúp được. Ngươi chỉ cần kể cho ta vấn đề là gì." Anh ta nói, "Thần bây giờ là nạn nhân của cái vòng luẩn quẩn của chín mươi chín."

Khi bạn có chín mươi chín thì có cái vòng luẩn quẩn - bạn muốn chúng thành một trăm. Đây là đường ngang. Và bạn đừng nghĩ rằng khi chúng là một trăm, mọi sự sẽ dừng lại. Mọi sự chẳng bao giờ dừng lại cả. Tâm trí không biết chỗ dừng lại. Nó không biết tới việc dừng. Đó là lí do tại sao nó thất bại. Nó cứ đi mà không dừng ở đâu cả, từ A tới B, từ B tới C, và cứ tiếp tục mãi cho tới Z nó rơi vào địa ngục.

Thế rồi có cách khác của cuộc sống; chiều đứng - không chiều ngang. Bạn không đi từ A tới B, từ B tới C - không. Bạn không đi theo đường thẳng, trên cùng bình diện, trên cùng mức độ - không. Bạn đi từ A tới Al tới A2 tới A3 theo đường đứng, theo chiều sâu. Bạn đi vào trong chiều sâu của A. Bất kì cái gì trong khoảnh khắc này thì bạn đều đi sâu vào nó - không từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác, mà trong chính khoảnh khắc này bạn đi sâu nhất có thể được. Và thế thì thậm chí một khoảnh khắc cũng trở thành vĩnh hằng. Và hạnh phúc của bạn phát triển, không biết tới biên giới. Và không bao giờ mất quân bình. Bạn bao giờ cũng được quân bình. Tâm trí chiều đứng bao giờ cũng quân bình bởi vì tâm trí chiều đứng không còn là tâm trí nữa.

Toàn bộ nỗ lực của thiền là để đem cho bạn tâm trí chiều đứng. Tâm trí chiều đứng thực sự có nghĩa là vô trí. Thế thì bạn đi từ A tới Al, A2, A3 theo chiều sâu, hay theo chiều cao thẳng đứng. Khi B tới, lần nữa bạn đi từ Bl tới B2, B3. Bạn không bao giờ ngã tại bất kì đâu bởi vì bạn bao giờ cũng đi

vào trong chiều sâu. Đây là điều lui thân là gì. Bạn đã kiếm được cơm cho hôm nay, bây giờ thì lui thân.

Nhưng bạn không biết cách lui thân; bạn cứ đi kiếm ăn trong cả giấc mơ của mình nữa. Bạn nằm xuống và bạn lập kế hoạch cho ngày mai, và không ai biết liệu ngày mai có tới hay không. Trong thực tế nó chẳng bao giờ tới cả. Bao giờ cũng là hôm nay. Bạn đang lập kế hoạch cho tương lai, không biết rằng cái chết sẽ phá huỷ mọi tương lai. Vẫn còn trong khoảnh khắc này đi - hãy trí huệ. Sống nó một cách toàn bộ nhất có thể được và thế thì bạn sẽ biết không có cái chết. Bởi vì một người không lo nghĩ về ngày mai thì biết không có cái chết - người đó trở thành bất tử. Bởi vì cái chết là ngày mai - cuộc sống là hôm nay.

Cái chết là trong tương lai, cuộc sống bao giờ cũng trong hiện tại - đây là nghĩa của việc lui thân. Nếu bạn muốn tôi dịch từ này lui thân "retire" thì tôi sẽ gọi nó là tính chất *sannyas*. Bạn phải lui thân không ở chỗ tận cùng của cuộc sống; lui thân mọi ngày, lui thân mọi khoảnh khắc. Khi bạn đã tận hưởng một khoảnh khắc thì đó là việc lui thân, chính qua việc lui thân mà nó là việc mang tính chất *sannyas.*

Khi bạn từ văn phòng trở về nhà, bỏ văn phòng lại trong văn phòng đi. Đừng mang nó trong đầu bạn, bằng không thì cái đầu sẽ bị đau đấy - nhất định là phải đau rồi! Một thứ lớn lao thế, văn phòng, bạn mang nó trong đầu mình! Nó là điều nặng nề! Cả chợ bạn mang trong đầu mình - nó là điều nặng nề! Falibhai đi ra thị trường chứng khoán. Anh ta biết. Bạn có thể mang thị trường chứng khoán trong đầu mình; thế thì điều đó là điên khùng. Nhưng anh ta chẳng bao giờ mang nó cả; anh ta đã học cách lui thân trong nó.

Lui thân mọi ngày, lui thân mọi khoảnh khắc... Chính từ "lui thân" có vẻ không tốt với chúng ta; nó cho cảm giác về

tuổi già, không có khả năng. Đâu đó bên ngoài sáu mươi lăm, khi cái chết tới gần, thế thì người ta lui thân. Không, từ "lui thân" là rất đẹp. Nó là ý nghĩa của của *sannyas*. Lui thân có nghĩa nghỉ ngơi: công việc đã làm xong, bây giờ lui thân, tận hưởng nó. Đừng trì hoãn việc tận hưởng, đó là ý nghĩa của từ "lui thân." Tận hưởng ở đây và bây giờ.

Nên việc, lui thân,
Đó là đạo trời.

Đó là Đạo. Đừng bao giờ đi tới cực đoan, công việc bao giờ cũng được thực hiện bên trong các giới hạn. Vẫn còn trong các giới hạn, được bao trong các giới hạn. Đó là kỉ luật, kỉ luật của một *sannyasin* - bao giờ cũng vẫn còn tại chỗ giữa, bao giờ cũng vẫn còn bên trong các giới hạn, bao giờ cũng được thoả mãn, không khao khát đuổi theo nhiều nữa, nữa và nữa.

Vứt bỏ đường ngang; đi vào trong đường đứng. Lui thân. Và bạn sẽ được mãn nguyện; bạn sẽ biết sự hoàn thành lớn nhất mà cuộc sống có thể cho bạn. Đó là khoảnh khắc sâu sắc của quân bình toàn bộ, sự lặng lẽ. Chúng ta đã gọi nó là chứng ngộ, giải thoát, *moksha*, *niết bàn* - hay cái bạn gọi tên cho nó.

6

Không có nghĩa

Câu hỏi thứ nhất:

Thầy đã nói rằng mọi cử chỉ của bậc thầy đều có ý nghĩa, và thường câu trả lời được trao trong điều không được nói ra chứ không phải là điều được nói ra. Nhưng thường khi thầy nhìn hay liếc nhìn tôi, và tôi cảm thấy có thông điệp, tôi không biết cách xác định thông điệp này mà không dùng tâm trí mình. Và ngay cả khi tôi có dùng tâm trí thì tôi cũng không đảm bảo.

Tâm trí không thể được dùng. Một khi bạn dùng tâm trí, bạn đã bỏ lỡ vấn đề rồi. Im lặng phải được hiểu trong im lặng; thông điệp vô lời là để được hiểu một cách vô lời. Nếu bạn cố hiểu qua lời và qua tâm trí thì bạn sẽ bỏ lỡ nó, bạn sẽ hiểu lầm nó. Thế thì tâm trí riêng của bạn đã bước vào. Thế thì bạn sẽ diễn giải nó. Thế thì nó sẽ không thuần khiết, nó sẽ không như cũ.

Và nếu bạn hỏi, "Thế thì phải làm gì?" thì bạn đang hỏi một câu hỏi sai. Câu hỏi về cách thức nảy sinh từ tâm trí. Không có câu hỏi về cách thức. Im lặng. Đừng làm gì cả, đừng cố gắng diễn giải nó, đừng cố gắng theo bất kì cách nào can thiệp vào nó - cứ để cho nó lan toả khắp bản thể bạn. Bạn có thể không có khả năng xác định nó ngay bây giờ bởi vì nó còn bao la hơn tâm trí và mọi xác định đều là từ tâm trí. Bạn có thể không có khả năng biết đích xác nó là gì, nhưng không có nhu cầu. Bạn có thể không có khả năng khám phá, giải mã ý nghĩa của nó, nhưng không có nhu cầu. Cứ để thông điệp vô lời đạt tới trung tâm vô lời của bạn. Nó là tiếp xúc sâu sắc, và tiếp xúc là ý nghĩa. Nó là xuyên thấu sâu sắc, và xuyên thấu là ý nghĩa.

Bạn đi qua một bụi hồng và bạn nhìn vào một bông hồng. Ý nghĩa là gì? Nếu bạn bắt đầu nghĩ về bông hồng, thì tâm trí đi vào và bông hồng bị mất. Thế thì tâm trí tạo ra bức tường các lời, các ý nghĩ, khái niệm và bạn thậm chí không thể thấy được bông hồng ở đó.

Bạn đừng cố gắng tìm ra ý nghĩa. Ý nghĩa và sự ám ảnh thường xuyên với ý nghĩa là bệnh tật của tâm trí. Ý nghĩa của bông hồng là gì? Không có ý nghĩa. Nó nở hoa mà chẳng có ý nghĩa gì. Nó không cần ý nghĩa để biện minh cho bản thân nó; nó được biện minh trong sự hiện hữu của nó. Bạn chỉ để cho nó hiện hữu, và bạn hiện hữu cùng nó. Để cho bông hồng thấm sâu vào bạn, để cho bông hồng lan toả hương thơm quanh bạn và trong bạn, và bỗng nhiên cái gì đó khuấy động bên trong bản thể của bạn - cái gì đó đã nảy sinh. Bông hồng đã làm điều gì đó trong bạn. Cho dù vậy, bạn có thể không có khả năng biết bông hồng đã làm cái gì nhưng bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn, phúc lạc hơn; bạn sẽ cảm thấy đã có tiếp xúc với cái chưa biết. Bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đã được trao cho một cơ hội để nhìn vào bên trong cái chưa

biết. Bạn sẽ cảm thấy rằng hoa hồng đã trở thành cửa sổ và bầu trời bao la đã mở ra - đã có chỗ nứt trong bức tường tâm trí của bạn, và tia sáng lọt vào. Đừng bận tâm về ý nghĩa.

Khi tôi nhìn bạn, bạn đơn giản nhìn tôi! Khi tôi đang trao cho bạn bản thể của tôi, bạn trao cho tôi bản thể của bạn. Sẵn có, để cho nó là sự tiếp xúc. Đấy không phải là trao đổi, đấy là giao cảm. Tôi không trao đổi thông điệp nào đó mà có thể được giải đoán, giải mã - không. Tôi đang trao bản thân tôi cho bạn trong cử chỉ đó. Nó còn lớn hơn bất kì nghĩa nào có thể được trao cho nó - và bạn cũng lớn hơn. Nếu tiếp xúc xảy ra, bạn sẽ cảm thấy rằng các biên giới đã tan biến. Trong một khoảnh khắc bạn không có đó. Trong một khoảnh khắc bạn bị tôi sở hữu - và không chỉ bởi tôi mà, qua tôi, bị cái toàn thể sở hữu. Cho nên bất kì khi nào tôi nhìn vào bạn, bất kì khi nào tôi muốn xuyên thấu vào mắt bạn, bất kì khi nào tôi gõ cửa bạn, vào trái tim bạn, mở cửa ra.

Đừng cố gắng tìm ra ý nghĩa. Trong việc tìm ý nghĩa bạn sẽ bỏ lỡ ý nghĩa - bởi vì tiếp xúc là ý nghĩa, cái ôm choàng bên trong sâu sắc là ý nghĩa.

Câu hỏi thứ hai:

Tâm trí tôi trong trạng thái lẫn lộn tới mức không thể nào vẫn còn ở giữa được. Chẳng lẽ không tốt hơn sao nếu tôi cứ theo tâm trí trong đủ mọi cực đoan của nó để cho tôi có thể kinh nghiệm toàn bộ cái ngớ ngẩn của nó?

Phần thứ nhất của câu hỏi này:

Tâm trí tôi trong trạng thái lẫn lộn tới mức không thể nào vẫn còn ở giữa được.

Tôi không nói rằng bạn nên vẫn còn ở giữa. Nếu bạn cố gắng vẫn còn ở giữa thì bạn sẽ chẳng bao giờ ở giữa được. Chỗ giữa là quân bình; bạn không thể cố gắng ở đó được. Bạn sẽ phải nghiêng sang trái, bạn sẽ phải nghiêng sang phải. Đừng níu bám lấy bất kì vị trí nào. Tự do. Và giữa việc nghiêng sang trái và việc nghiêng sang phải, ở đâu đó một điểm tinh tế nảy sinh trong bạn. Nó không ở bên ngoài bạn. Nếu bạn cứ nhìn ra ngoài thì có bên trái và bên phải; không có chỗ giữa.

Điều đó cũng giống hệt thời gian. Không gian và thời gian là cùng nhau. Cố hiểu đi. Nếu bạn nhìn vào đồng hồ thì có quá khứ và có tương lai, không có hiện tại. Đồng hồ của bạn chưa bao giờ nói hiện tại là gì - nó không thể nói được, bởi vì khoảnh khắc nó nói điều đó, thì điều đó đã là quá khứ rồi. Cho nên các kim đồng hồ cứ chuyển động từ quá khứ sang tương lai; không có hiện tại trong đồng hồ của bạn - không thể có được. Hiện tại không phải là một phần của thời gian. Bạn đã học trong trường phổ thông và trường đại học rằng hiện tại là một phần của thời gian - đó là điều ngớ ngẩn. Hiện tại không phải là một phần của thời gian. Bạn đã nghe điều đó được lặp biết bao nhiêu lần rằng thời gian được chia thành ba thời - quá khứ, hiện tại và tương lai - đến mức điều đó đã trở thành ước định trong tâm trí bạn. Không. Thời gian chỉ có hai phân chia: quá khứ và tương lai.

Thế thì hiện tại ở đâu? Hiện tại là ở trong bạn. Nếu bạn nhìn ra, bạn sẽ thấy quá khứ và tương lai; nếu bạn nhìn vào, bạn sẽ thấy hiện tại và bao giờ cũng hiện tại. Không có quá khứ và không có tương lai - không thể có được.

Bạn đi vào bên trong, và bạn đi vào trong cái vĩnh hằng của hiện tại; bạn đi ra ngoài, hoặc là bạn đi vào trong quá khứ hoặc bạn đi vào trong tương lai.

Và cùng điều đó cũng đúng cho không gian - trong không gian có hoặc bên trái hoặc bên phải. Nếu bạn nghiêng sang bên trái thì nó là ở ngoài, nếu bạn nghiêng sang bên phải thì đấy cũng là ở ngoài. Nhưng nếu bạn thu được quân bình giữa hai bên, bỗng nhiên bạn ở trong. Điểm giữa là ở bên trong bạn, nó không phải là một phần của không gian bên ngoài. Trong thực tế, hiện tại và chỗ giữa là cùng nhau. Bất kì khi nào bạn ở chỗ giữa, bạn đều trong hiện tại. Chỗ giữa không phải là một vị trí ở ngoài bạn. Nó là một hiện tượng bên trong cũng giống như hiện tại.

Cho nên khi tôi nói hay Lão Tử nói, "Quân bình," thì chúng tôi không nói làm việc quân bình thành một hiện tượng tĩnh tại trong cuộc sống của bạn. Nó không thể tĩnh tại được, bạn sẽ phải liên tục duy trì nó, chuyển sang trái và phải. Trong sự chuyển động đó đôi khi bạn sẽ đi qua điểm bên trong nhất của bản thể của mình và bỗng nhiên bạn sẽ ở chỗ giữa. Và bỗng nhiên bạn sẽ thấy sự khép lại - không phải bùng nổ ra. Sự khép lại. Cái gì đó bên trong khép lại; bỗng nhiên bạn không còn như cũ nữa. Bất kì khi nào bạn đi qua vị trí của chỗ giữa bên trong, bạn không còn như cũ nữa - bạn trở nên sống mãnh liệt, bạn trở nên hồn nhiên mãnh liệt, bạn trở nên thuần khiết và thánh thiện mãnh liệt. Trong khoảnh khắc đó không có bóng tối cho bạn, không tội lỗi, không mặc cảm. Bạn là điều thiêng liêng, bạn là Thượng đế bất kì khi nào bạn có thể tìm ra quân bình đó. Nhưng bạn không thể nào tìm ra nó được một lần cho tất cả - không. Cuộc sống bao giờ cũng là cân bằng thường xuyên, sự liên tục, thể liên tục. Bạn không thể nào làm nó thành món hàng mà bạn mua một lần và bây giờ nó bao giờ cũng có đó trong nhà bạn. Không. Nếu bạn không nhận biết, bạn sẽ bỏ lỡ nó lặp đi lặp lại.

Đây là phần thứ nhất của câu hỏi của bạn: chỗ giữa không phải là điểm cố định bên ngoài. Bạn có thể đạt tới nó từ hoặc điểm đặc biệt, hoặc cố gắng thu được quân bình từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia giữa các cái đối lập - ghét trong yêu, giận dữ trong từ bi.

Giữ quân bình giữa các cái đối lập. Dần dần bạn sẽ đi tới cảm nhận sự thành thạo về nó. Tại đâu đó giữa ghét và yêu nó xảy ra. Tôi nói "đâu đó" - cái điểm không thể hình dung ra; nó là hiện tượng sống đến mức bạn không thể chỉ rõ nó ra được. Nó cũng giống như con bướm bay trong vườn - nếu bạn bắt bướm và ghim nó xuống thì nó chết. Bạn có thể ghim nó xuống nhưng nó không còn là bướm nữa, cuộc sống đã từ bỏ nó.

Giống như con bướm là quân bình bên trong, bạn không thể ghim nó xuống được. Đó là lí do tại sao điều đó không thể định nghĩa nổi, khó nắm bắt. Lão Tử nói: Đạo có thể được nói ra thì không còn là Đạo nữa. Chân lí mà có thể được thốt ra thì đã trở thành phi chân lí. Kinh sách Ấn Độ nói "Cái đó" không thể được biết bởi kinh sách. *nayam atma pravachanen labhya*. Bạn không thể hiểu được "Cái đó" bằng bất kì trao đổi lời nào. "Cái đó" là khó nắm bắt bởi vì nó sống động thế. Vào lúc bạn đạt tới nó thì con bướm đã mất rồi. Cứ tới mà xem. Đi vào vườn. Bạn tới gần nữa và con bướm sắp bay đi. Khi bạn tới gần tại điểm bắt nó thì nó đã rời bỏ đoá hoa, nó đã trên cây khác rồi. Bạn không thể ghim nó được. Nếu bạn có thể làm được điều đó, nó chết.

Tôi mới đọc hôm qua một trong những nhà thơ rất nhạy cảm của phương Tây, Wallace Stevens. Trong một trong những câu châm ngôn của mình ông ấy nói Aristotle là bộ

xương. Tôi thích điều đó. Logic là bộ xương. Logic bao giờ cũng là cái chết, của cái chết. Nó không thuộc vào cuộc sống. Bất kì cái gì cố định thì bao giờ cũng chết - đó là lí do tại sao tôi nói hôn nhân là con bướm bị ghim lại; tình yêu là hiện tượng sống động.

Bạn có thể định nghĩa hôn nhân, bạn không thể định nghĩa được tình yêu. Cho dù toà án có thể quyết định hôn nhân là gì hay không là gì, nhưng không ai có thể quyết định được tình yêu là gì. Hôn nhân là làm hợp pháp; tình yêu là siêu việt lên mọi luật pháp - cái gì đó của cái không biết thấm vào trong tình yêu, vào trong hiện tượng yêu.

Quân bình bên trong không thể bị bắt buộc, bạn sẽ phải tìm ra sự thành thạo về nó. Và bạn có thể tìm thấy nó - bởi vì nếu tôi có thể tìm thấy nó, sao bạn không tìm được? Nếu Lão Tử có thể tìm thấy nó, sao bạn không tìm được? Nếu một người tìm thấy quân bình bên trong, cân bằng bên trong, tiếng nó nhỏ bé tĩnh lặng bên trong, thành thạo bên trong vượt qua mọi hiểu biết, thế thì mọi người đều trở nên có khả năng về nó. Trong Lão Tử là tương lai của bạn, khả năng của bạn. Bạn cũng có thể làm được điều đó.

Bạn nói:

Tâm trí tôi trong trạng thái lẫn lộn tới mức không thể nào vẫn còn ở giữa được.

Đừng cố gắng vẫn còn ở giữa, quên chỗ giữa đi. Cố gắng quân bình. Đi vào trong cái cái đối lập nhưng bao giờ cũng vẫn còn tỉnh táo để cho một ngày nào đó bạn có thể tìm thấy quân bình giữa hai cái đối lập. Và bạn đang làm điều đó đấy - chỉ nhận biết là cần. Mới khoảnh khắc trước bạn còn hạnh phúc, thế rồi sang khoảnh khắc khác bạn bất hạnh. Bạn đã chuyển sang cái đối lập. Bạn phải đã đi qua chỗ giữa rồi. Làm sao bạn có thể chuyển sang cái đối lập mà không đi qua chỗ giữa được? Có thể bạn đã đi qua nó chỉ một phần của giây, nhưng điều đó không phải là vấn đề; bạn đã đi qua nó. Nếu như bạn có chút ít tỉnh táo, bạn đã biết chỗ giữa ở đâu. Ngay bây giờ bạn im lặng thế, rồi một phút qua và toàn bộ tâm trí bạn bắt đầu huyên thuyên. Bạn phải đã đi qua chỗ giữa ở đâu đó.

Khi một người chết, người đó còn sống chỉ mới khoảnh khắc trước, thế rồi người đó chết. Nếu người đó tỉnh táo thì người đó sẽ thấy chỗ giữa vượt ra ngoài cái chết và cuộc sống, bất tử. Nhưng người đó không tỉnh táo. Bạn đã chết nhiều lần; hàng triệu lần, trong thực tế bạn đã đi qua chỗ giữa nhiều lần, hàng nghìn lần: từ bi và giận dữ, một người cảm thấy tốt thế và bỗng nhiên tồi thế, một người cảm thấy thánh thiện thế vào buổi sáng... nhìn mọi người đang cầu nguyện gần sông Hằng hay trong đền chùa - nhìn vào khuôn mặt họ, đẹp thế. Những khuôn mặt xấu xí nhất cũng trở nên đẹp khi có lời cầu nguyện. Và thế rồi nhìn vào họ trong chợ - ngay cả khuôn mặt đẹp nhất cũng có vẻ xấu. Họ phải đã đi qua điều đó ở đâu đó - từ đền tới chợ phải đã có một điểm giữa - nhưng họ không nhận biết.

Cho nên phải làm gì? Đừng cố gắng ở chỗ giữa. Tôi không nói cố gắng giận dữ chút ít và từ bi chút ít cùng nhau - không. Tôi không nói cố gắng ở giữa - bạn sẽ phát điên. Tôi đang nói chuyển từ cái đối lập nọ sang cái đối lập kia, nhưng chuyển một cách tỉnh táo tới mức bạn có thể tìm thấy điểm giữa ở bên trong mình. Khoảnh khắc bạn tìm thấy điểm giữa, lần đầu tiên bạn trở thành người chủ cuộc sống của mình. Mãi cho tới giờ bạn đã chỉ là nô lệ. Lần đầu tiên bạn trở nên thức tỉnh - mãi cho tới giờ bạn đã ngủ say.

Và phần thứ hai của câu hỏi:

Chẳng lẽ không tốt hơn sao nếu tôi cứ theo tâm trí trong đủ mọi cực đoan của nó để cho tôi có thể kinh nghiệm toàn bộ cái ngớ ngẩn của nó?

Mọi người đều chưa bao giờ có khả năng kinh nghiệm được toàn bộ cái ngớ ngẩn của tâm trí. Nó là vô hạn. Bạn sẽ không có khả năng kinh nghiệm toàn bộ về nó; nó là rất bịa đặt, nó cứ bịa ra những cái ngớ ngẩn mới. Bạn đã ở đây trong sự tồn tại này lâu thế ấy vậy mà bạn vẫn không có khả năng kinh nghiệm toàn bộ cái ngớ ngẩn của nó. Bạn không phải là lần đầu tiên ở trên hành tinh trái đất này, bạn đã ở đây từ trước rồi. Tôi có thể thấy những khuôn mặt cổ đại của các bạn, ẩn bên dưới làn da tươi trẻ của bạn. Bạn là người cổ xưa.

Đã có một thầy giáo vào thời của Phật ở Ấn Độ; tên ông ấy là Prakuddha Katyayana. Ông ấy là một thầy giáo hiếm hoi. Ông ấy bao giờ cũng gọi đệ tử của mình là người cổ đại. Thậm chí một đứa trẻ tới gặp Prakuddha Katyayana, ông ấy cũng nói, "Ông khoẻ không, ông bạn cổ?" Bởi vì mọi người đều già thế, già hơn cả trái đất. Trái đất không phải già lắm, chỉ... trong thực tế, rất trẻ, mới vị thành niên. Nhưng bạn còn già hơn mặt trời. Bạn đã từng ở đây từ khi sự tồn tại đã ở đây, bằng không thì điều đó là không thể được - bạn không thể bỗng nhiên bật ra được. Làm sao bạn có thể xảy ra một cách ngẫu nhiên thế? Bạn đã từng ở đây theo mọi cách.

Một trong những nhà tâm lí lớn nhất của Mĩ, William James, đã viết một cuốn sách trở thành một cột mốc rất quan trọng trong lịch sử tâm lí học và tôn giáo. Tên của cuốn sách là *Sự đa dạng của kinh nghiệm tôn giáo*. Ông ấy đã du hành khắp thế giới để thu thập tài liệu cho cuốn sách. Nhiều cuốn sách đã được viết ra từ đó về tôn giáo, nhưng không cuốn sách nào đã đạt tới đỉnh cao đó. William James đã làm việc vất vả về nó. Ông ấy cũng tới Ấn Độ, ông ấy phải tới - nếu bạn viết một cuốn sách về tôn giáo thế thì Ấn Độ trở thành nơi phải tới.

Ông ấy tới Ấn Độ và ông ấy tới gặp một hiền nhân trên Himalayas. Ông ấy không nêu tên; trong thực tế các hiền nhân đều không có tên, cho nên cũng không cần. Ông ấy đã tới gặp hiền nhân này và ông ấy đã hỏi một câu hỏi. Ông ấy đã đọc kinh sách Ấn Độ mà trong đó có nói rằng trái đất được tám con voi trắng đỡ.

Ông ấy phân vân - ông ấy là nhà logic - cho nên ông ấy hỏi hiền nhân này, "Điều này có vẻ ngớ ngẩn. Tám con voi đó đứng trên cái gì? Chúng được đỡ làm sao? "

Hiền nhân này nói, "Trên tám con voi trắng khác và lớn hơn."

William James nói, "Nhưng điều đó chẳng giải quyết được vấn đề. Những con voi trắng lớn hơn đó đứng trên cái gì? "

Hiền nhân này cười to và ông ấy nói, "Voi đứng trên voi, voi trên voi, tất cả cứ như thế xuống. Ông có thể cứ hỏi," hiền nhân này nói, "và tôi sẽ cứ trả lời cùng điều - tới tận đáy."

Thế là William James nghĩ rằng một câu hỏi nữa có thể được hỏi: "Và cái đáy đó được cái gì đỡ cho?" Hiền nhân này nói, "Tất nhiên, tám con voi lớn hơn."

Nó cứ tiếp diễn mãi - tất nhiên nó phải là như vậy rồi. Nếu bạn đi ngược lại thì bạn sẽ thấy bản thân mình lặp đi lặp lại mãi. Bằng không thì làm sao bạn có thể ở đây được?

Bạn được kiếp sống quá khứ của mình nâng đỡ, đó là lí do tại sao bạn lại ở đây. Và kiếp sống quá khứ của bạn được hỗ trợ bởi kiếp sống quá khứ khác - đó là lí do tại sao bạn đã ở trong kiếp sống quá khứ của mình. Và điều này cứ tiếp diễn mãi và bạn không thể nào hỏi, "Lần đầu tiên tôi đã tới như thế nào?" Bạn chưa bao giờ tới lần đầu tiên, ngay cả trước khi bạn hiện hữu. Ngay cả trước lần đầu tiên thì bạn cũng vẫn được hỗ trợ bởi kiếp sống quá khứ - voi trên voi, voi trên voi. Người Hindus thực là tuyệt. Họ tạo ra câu chuyện ngớ ngẩn, nhưng những câu chuyện ngớ ngẩn đó lại có nghĩa và ý nghĩa sâu sắc. Bạn ở đây chỉ bởi vì toàn bộ quá khứ - không phải quá khứ của bạn, *toàn bộ* quá khứ của sự tồn tại - đều hỗ trợ cho bạn. Bạn là toàn bộ quá khứ ấy vậy mà bạn vẫn không có khả năng vét cạn tất cả những cái ngớ ngẩn của nó. Bạn có cho rằng sẽ có khả năng vét cạn mọi cái ngớ ngẩn của tâm trí không? Không, không ai đã bao giờ có khả năng làm được điều đó. Nếu bạn trở nên nhận biết, thì thậm chí một ngày cũng là đủ. Nếu bạn vẫn còn không nhận biết, thậm chí cả triệu kiếp sống cũng không đủ. Nếu bạn trở nên nhận biết, thậm chí một khoảnh khắc cũng đủ để thấy cái ngớ ngẩn của tâm trí. Còn nếu bạn cứ ngủ và ngáy thế thì bạn có thể cứ ngủ và ngáy. Đó là cách bạn đã từng ở trong quá khứ, cùng điều bạn có thể ở trong tương lai.

Không, với việc ngủ bạn sẽ không bao giờ vét cạn cái ngớ ngẩn của tâm trí được. Đừng hi vọng; điều đó là vô vọng. Điều đó không thể được thực hiện. Điều đó là không thể được. Trở nên tỉnh táo, và bỗng nhiên bạn có thể thấy. Bởi vì cái ngớ ngẩn không thể nào bị vét cạn bằng việc kinh nghiệm, chúng chỉ có thể bị cạn kiệt bởi việc kinh nghiệm với nhận biết. Với kinh nghiệm một mình bạn sẽ không có khả năng vét cạn chúng.

Bạn yêu một người đàn bà nhưng mối quan hệ trở thành tẻ nhạt và mọi sự đi sai. Thế rồi bạn bắt đầu nghĩ tới người đàn bà khác. Tâm trí nói, "Người đàn bà này không đúng dành cho mình, nhưng có người đàn bà đúng. Mình phải cố gắng tìm cho ra cô ấy. Mình bị móc vào người đàn bà sai, đấy là lí do tại sao vấn đề đã nảy sinh." Vấn đề đã không nảy sinh bởi người đàn bà này - nhớ lấy. Nếu bạn tỉnh táo thì bạn sẽ thấy vấn đề nảy sinh bởi vì ham muốn, không phải bởi vì người đàn bà này. Nhưng tâm trí nói, "Bỏ người đàn bà này, li dị đi, chuyển sang người khác." Và với người khác, cùng điều ấy xảy ra - tâm trí nói, "Tìm ai đó khác." Và bạn cứ tiếp diễn mãi. Và tâm trí bao giờ cũng sẽ hi vọng rằng ai đó một ngày nào đó sẽ lật lại và mọi sự sẽ phải, và bạn sẽ trên cõi trời.

Điều đó đã không xảy ra, nó sẽ không xảy ra. Bằng không thì sẽ không có nhu cầu về tôn giáo, không có nhu cầu về yoga, không có nhu cầu về Đạo. Dần dần mọi người sẽ đi tới cuộc sống đúng - nhưng điều đó chẳng bao giờ xảy ra cả. Nhưng hi vọng cứ chiến thắng so với kinh nghiệm, và tới tận cùng bạn cứ hi vọng rằng một ngày nào đó, bằng cách nào đó, mọi sự sẽ tốt.

Hi vọng là cơ sở cho mọi ngớ ngẩn còn sự tồn tại thì lại ở mức là với tâm trí dốt nát và ngủ thì không có hi vọng gì cả. Trở nên tỉnh táo đi.

Chuyện xảy ra: Alexander đi tới Ấn Độ. Ông ấy gặp Diogenes trên đường. Diogenes là một người hiếm hoi - nếu Diogenes mà gặp Lão Tử, cả hai sẽ ngồi và cười và cười và cười mãi. Họ có cùng phẩm chất.

Alexander đi qua. Ông ta đã nghe nói rằng Diogenes chỉ ở ngay bên cạnh cho nên ông ta tới gặp ông này. Ngay cả

Alexander cũng bị con người này gây ấn tượng, ngay cả Alexander cũng cảm thấy yếu ớt trước ông này. Diogenes là một thầy tu fakir trần trụi, ông ấy chẳng có gì, nhưng sự hiện hữu của ông ấy hấp dẫn thế, quyền năng thế - tới mức Alexander cũng bị ấn tượng, rất ấn tượng. Trong thực tế tương truyền rằng ông ấy không bao giờ bị ấn tượng lần nữa bởi bất kì người nào khác.

Ông ấy hỏi bí mật của điều đó: "Làm sao ông trở nên mạnh mẽ thế, mà chẳng có gì cả? Còn ta là người chinh phục thế giới, ta đã thắng gần khắp thế giới. Chỉ chút ít thêm nữa còn bỏ lại; chẳng mấy chốc ta sẽ kết thúc. Còn ông - một người trần trụi, chẳng có gì - bí mật về hạnh phúc của ông là gì?"

Diogenes theo thuật lại đã nói, "Ta đã từ bỏ hi vọng. Đó là bí mật. Và ta bảo ông, ông cũng từ bỏ hi vọng đi; bằng không thì ông bao giờ cũng sẽ khổ."

Alexander nói, "Ta sẽ tới ông để học bí mật này, nhưng không phải bây giờ. Ta đang trên đường - một nửa thế giới, hơn nửa thế giới ta đã thu được, nhưng còn có phần còn lại. Ta phải trở thành người chinh phục thế giới, thế rồi ta sẽ tới."

Diogenes nói, "Không ai đã bao giờ là kẻ chinh phục thế giới. Cái này hay cái khác vẫn còn lại cần được tiến hành. Giấc mơ không bao giờ hoàn chỉnh và ham muốn không bao giờ được mãn nguyện. Nếu ông thực sự hiểu tôi, và nếu ông thực sự thấy rằng tôi hạnh phúc mà không bận tâm gì tới việc chinh phục cả thế giới, thế thì ông cũng có thể hạnh phúc mà không có điều đó. "

Một cách logic, trí tuệ, Alexander đã hiểu điều đó. Nhưng ông ấy nói, "Ta sẽ tới sau. Đây chưa phải là đúng lúc cho ta."

Khi ông ấy rời khỏi Diogenes, Diogenes nói, "Nhớ lấy, ông sẽ chết trước khi ông chinh phục xong thế giới; mọi người đều đã chết và ông không thể là ngoại lệ."

Và điều đó đã xảy ra. Alexander chẳng bao giờ về tới nhà. Trở về từ Ấn Độ, ông ấy đã chết trên đường. Ông ấy phải đã nhớ tới Diogenes, ông fakir trần trụi kia, trong những khoảnh khắc cuối cùng của mình.

Và thế rồi còn có một câu chuyện khác; tôi không thể bảo đảm về nó. Có một câu chuyện rằng vào cùng ngày đó thì Diogenes cũng chết. Và họ gặp nhau trên đường sang thế giới bên kia, đi qua con sông chảy ngăn giữa thế giới này và thế giới kia. Họ gặp nhau trên con sông đó. Diogenes bắt đầu cười to, và ông ấy nói, "Trông kìa, ông có nhớ không, ông bạn xuẩn ngốc? Ông đã chết, và ông chết ở chỗ giữa, còn thắng lợi thì không đầy đủ."

Chỉ để vớt vát lấy thể diện của mình, Alexander cũng cố gắng cười khanh khách nhưng ông ấy không thể cười được. Chỉ để vớt vát lấy thể diện của mình ông ta nói, "Vâng, điều này thực là lạ, cuộc gặp gỡ của một hoàng đế và một kẻ ăn mày trần trụi trên dòng sông này. Nó có thể đã không xảy ra trước đây, nó có thể không xảy ra lần nữa."

Diogenes cười thậm chí còn vui nhộn hơn và ông ấy nói, "Ông phải đấy, nhưng ông không hiểu ai là hoàng đế và ai là nô lệ. Và ai là hoàng đế và ai là kẻ ăn mày - điều đó ông không biết đích xác. Tại đó ông sai, bằng không thì ông đúng: đấy là cuộc gặp gỡ của một hoàng đế và một kẻ ăn mày, nhưng ta là hoàng đế còn ông là kẻ ăn mày. Ông đã ăn mày cả thế giới - ông là kẻ ăn mày lớn nhất đã từng có. Và ta đã sống như một hoàng đế, nhưng nhìn vào điều đã xảy ra cho vương quốc của ông...."

Bây giờ ngay cả Alexander cũng trần trụi - bởi vì mọi thứ đều phải bị bỏ bên bờ này - và ông ấy cảm thấy rất xấu hổ và lúng túng, bối rối. Nhưng Diogenes không bối rối. Ông ấy nói, "Biết rõ điều này, rằng một ngày nào đó người ta phải trở nên trần trụi, ta đã tự tay ném đi những quần áo này. Bây giờ nhìn cách ông cảm thấy bối rối trước Thượng đế. Ta sẽ đứng cười, còn ông sẽ thấy mặc cảm và bối rối và mọi điều. Mọi thứ đều sai quanh ông."

Không có khả năng nào để vét cạn những cái ngớ ngẩn. Ngay cả Alexanders cũng chẳng bao giờ vét cạn được chúng. Nếu bạn muốn vét cạn chúng thì cách duy nhất là trở nên nhận biết. Bạn càng trở nên nhận biết thì những cái ngớ ngẩn càng có vẻ ngớ ngẩn hơn. Khi chúng trông có vẻ ngớ ngẩn, khi bạn thấy chúng ngớ ngẩn, bạn đơn giản chấm dứt. Bạn không làm chúng thêm nữa. Không có nhu cầu từ bỏ cái gì trong thế giới này - người ta chỉ nhận biết và mọi thứ vô dụng, vô nghĩa, sẽ tự loại bỏ chúng, theo cách của chúng.

Câu hỏi thứ ba:

Mọi tôn giáo đều thoái hoá thành một thể chế đạo đức. Thầy ca ngợi Lão Tử bởi vì không tôn giáo nào có thể phát triển theo con đường của ông ấy. Làm sao những người yêu thầy tránh việc thoái hoá thể chế như vậy theo cảm hứng của thầy?

Nếu bạn bắt đầu né tránh, thì bạn đã bắt đầu tạo ra nó. Đừng bận tâm về nó. Nếu nó định xảy ra thì nó sẽ xảy ra; nếu nó không định xảy ra thì nó sẽ không xảy ra. Bạn đừng bận tâm về nó, bởi vì nếu bạn bắt đầu tự hỏi làm sao tránh nó thì bạn đã mặc nhiên thừa nhận rằng nó sẽ có đó. Bạn đã trở nên tự ý thức về nó - và điều đó sẽ giúp tạo ra nó.

Phật đã cố gắng vất vả để thấy rằng tôn giáo của mình sẽ vẫn còn là một hiện tượng sống chứ không phải là một thể chế chết. Ông ấy đã cố gắng - nhưng ông ấy đã thất bại. Ông ấy càng cố gắng vất vả hơn, thì lại càng nhiều người cố gắng tạo ra một thể chế quanh ông ấy hơn.

Krishnamurti đang cố gắng vất vả - và ông ấy sẽ thất bại, bởi vì đây là qui luật. Tại sao bạn cố gắng vất vả thế? Bạn phải sợ hãi sâu bên dưới rằng điều đó sắp xảy ra. Và cho dù Krishnamurti có nghĩ rằng điều đó sắp xảy ra, thì điều đó sẽ vẫn sắp xảy ra. Tôi đã nói với bạn nhiều lần về luật hiệu quả ngược. Nó là một luật tâm lí rất sâu sắc: làm cái gì đó và điều ngược lại xảy ra. Đó là toàn bộ giáo huấn của Lão Tử. Ông ấy nói: Nói về trật tự và sẽ có mất trật tự. Cố gắng làm cho mọi người thành tốt và họ sẽ thành xấu.

Và tất cả các bạn đều biết rằng điều này xảy ra. Bạn cứ thử làm cho con bạn thành thánh thiện mà xem và bạn sẽ tạo ra nổi dậy đầu tiên trong nó chống bạn. Nó sẽ đi ngược lại bạn; nó sẽ làm đích xác điều bạn muốn nó không làm.

Điều đó chưa bao giờ xảy ra cho Lão Tử bởi vì ông ấy chưa bao giờ lo nghĩ về nó cả. Nếu nó xảy ra thì tốt - bạn có thể làm được gì?

Khi tôi qua đời, thì tôi qua đời. Bất kì điều gì xảy ra đều không phải là việc của tôi. Cho nên đừng lo nghĩ về nó. Nếu nó xảy ra thì nó phải xảy ra. Nếu nó không xảy ra, thì tốt; nếu nó xảy ra, điều đó nữa cũng tốt. Chúng ta là ai mà nhận trách nhiệm cho tương lai? Chúng ta là ai mà quyết định cho tương lai? Không, điều đó không thể được thực hiện. Bạn

đơn giản vứt bỏ toàn bộ ý tưởng này đi. Đừng lo nghĩ. Vứt bỏ ý tưởng này hoàn toàn và đừng lo nghĩ; đừng cố gắng tạo ra nó và đừng cố gắng tránh nó. Trong khi tôi ở đây thì ở cùng với tôi đi, mở hội với tôi, vui sướng trong tôi. Để tôi giúp bạn, cho phép tôi - có vậy thôi. Khi tôi đã ra đi và bạn cũng ra đi, bất kì cái gì xảy ra... làm sao chúng ta có thể quyết định được nó và tại sao chúng ta phải lo nghĩ về nó? Trong khi chúng ta đang ở đây, chúng ta nên dùng cơ hội này, cánh cửa đã mở, con đường đã trở thành thấy được cho bạn - bước lên nó, đi trên nó; dù mọi người có tạo ra thể chế từ nó hay không thì để cho họ quyết định. Và chẳng cái gì có thể được làm về nó ngay lúc này.

Với tương lai, đừng bao giờ tạo ra bất kì lo nghĩ nào, bởi vì chính lo nghĩ của bạn sẽ tạo ra hiệu quả ngược. Bạn có quan sát không? - nếu bạn đi trong tầu hoả, nhìn quanh mà xem. Bạn có thể đánh giá ai đang đi không có vé bởi vì người đó thường xuyên lo nghĩ tới người soát vé - luật hiệu quả ngược. Người đó có vẻ sợ hãi, người đó trông lo nghĩ. Bất kì khi nào ai đó đi vào toa là người đó giật mình nhìn. Bạn có thể đơn giản thấy ai đi không có vé - người đó đang tạo ra khó khăn riêng của mình quanh mình.

Và đôi khi chuyện xảy ra là bạn đã mua một chiếc vé, rồi nó rơi khỏi túi bạn nhưng bạn không nhận biết về điều đó. Bạn không biết rằng bạn không có vé. Thế rồi bạn bước đi và bạn ngồi cứ như là bạn có vé. Chẳng ai đánh giá cả, chẳng ai có thể bắt bạn; ngay cả người soát vé cũng sẽ không tới bạn. Anh ta biết rằng bạn phải đã có vé. Mọi người bao giờ cũng ngạc nhiên rằng khi họ có vé thì chẳng ai tới kiểm tra cả, còn khi họ không có vé thì bỗng nhiên người soát vé tới, bởi vì người đó đã trở nên nhận biết về luật nhỏ này - rằng bạn có thể đánh giá ai là thủ phạm. Không khó khăn gì về điều đó cả. Người đó không thể tự nhiên được, người đó tạo ra

những rung động phi tự nhiên quanh mình. Ngay lập tức người soát vé đi tới người đó.

Đừng bận tâm. Bạn ở đây; hiện tượng này là sống động ngay bây giờ, rung động, nói về bạn, thấm vào bạn, giúp đỡ bạn. Bạn chỉ vui sướng trong nó. Và nếu bạn vui sướng trong nó thì bản thân bạn trở thành một hiện tượng được chiếu sáng ở bên trong, người khác sẽ vui sướng trong bạn.

Và tôn giáo sống là sống động bởi mọi người vẫn được chứng ngộ trong nó, mọi người vẫn nhận biết trong nó. Nếu bạn trở nên nhận biết với tôi thì bạn có thể giúp được cho người khác cũng nhận biết cùng bạn - đấy là phản ứng dây chuyền. Một khi nhận biết biến mất, dây chuyền này biến mất; lỗ hổng tới, khoảng hở nơi không ai tỉnh táo, không ai thức tỉnh cả - thế thì tôn giáo chết. Thế thì nó trở thành giáo phái - Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Jaina giáo. Thế thì nó trở thành nhà thờ - thế thì có nghi lễ, thế thì chỉ các điệu bộ chết.

Nhưng chẳng cái gì có thể được làm về nó cả. Thay vì thế, chỉ một điều có thể được làm về nó và đó là - bạn không bận tâm, bởi vì bạn có thể lãng phí thời gian của mình cứ nghĩ về nó. Bạn chỉ sống trong tôi và cho phép tôi sống trong bạn. Chẳng mấy chốc bạn sẽ có khả năng... qua ngọn nến đã thắp sáng của bạn mà các ngọn nến khác có thể được thắp sáng. Tạo ra dây chuyền và chúng sẽ di chuyển theo cách của chúng.

Và đừng bao giờ nghĩ tới mai. Tương lai không phải là mối quan tâm chút nào. Chỉ hiện tại là *hiện hữu.*

Câu hỏi thứ tư:

Thầy nói tôi là cái trống rỗng. Từ khi ở đây tôi bắt đầu cảm thấy trung tâm riêng của mình. Làm sao trung tâm tồn tại được trong cái trống rỗng?

Nó tồn tại đấy. Tôi không thể giải thích cho bạn làm sao hay tại sao được, nó là một sự kiện đơn giản. Cũng như khoa học nói H_2O là nước...hai phần hidro, một phần ôxi - hai nguyên tử hydro, một nguyên tử ô xi - và việc tổ hợp là nước. Bạn không thể hỏi tại sao được. Tại sao không ba phần hidro, một phần ô xi? Tại sao không bốn phần ô xi, một phần hidro? Tại sao H_2O, sao không khác đi? Khoa học sẽ nhún vai, nó sẽ nói: Chúng tôi không biết. Đấy là cách nó là vậy.

Vâng, sự hiện hữu bên trong của bạn là cái trống rỗng và vậy mà một trung tâm tồn tại. Bạn đã bao giờ thấy cơn lốc chưa? Vào ngày mùa hè ở Ấn Độ thường có cơn lốc, cơn gió xoáy. Tới và xem khi gió xoáy đi qua: nó làm quấy đảo mọi hạt bụi xung quanh, nhưng ngay ở trung tâm không có rối loạn. Ngay cả với cơn gió xoáy, một trung tâm cũng tồn tại, ngay cả với một cơn lốc trung tâm cũng tồn tại, ngay cả với cái trống rỗng thì trung tâm cũng tồn tại. Người ta chợt thấy nó, nó là một sự kiện của sự tồn tại - không có thế nào cho nó.

Một cậu nhỏ đang bước đi cùng với D.H. Lawrence trong vườn, và bỗng nhiên nó hỏi, "Sao cây xanh?"

D. H. Lawrence nói, "Cây xanh bởi vì chúng xanh."

Không gì nhiều hơn có thể được nói về điều đó. Tất cả mọi lời giải thích đều vô dụng, bạn có thể nói bởi vì điều này, bởi vì điều nọ - nhưng điều đó nữa đem tới cùng câu hỏi: Tại sao? Điều ngớ ngẩn là một trung tâm tồn tại cho cái trống rỗng - điều đó là phi logic, điều đó là bất hợp lí. Nhưng cuộc sống là bất hợp lí. Người ta phải chấp nhận cuộc sống - cuộc sống không bị buộc phải chấp nhận logic hay lập luận của bạn theo bất kì cách nào.

Điều đó xảy ra hàng ngày trong khoa học. Khi lần đầu tiên Einstein nói rằng mọi thứ đều tương đối, toàn thể thế giới khoa học cũ bị rối loạn. Mọi người bắt đầu hỏi: Tại sao? Thế nào? Một điều rất ngớ ngẩn mà Einstein đã nói, và đó là: nếu một du khách đi vào không gian vô hạn trên một cuộc hành trình trong con tầu đi nhanh hơn ánh sáng - ánh sáng đi ba trăm nghìn ki lô mét một giây - nếu con tầu đi nhanh hơn ánh sáng hay thậm chí bằng với ánh sáng, và nếu con của bạn tiếp tục cuộc hành trình trong không gian và quay lại sau hai mươi nhăm năm, nó sẽ vẫn cùng một tuổi. Nếu nó đã đi vào độ tuổi hai mươi nhăm, nó vẫn còn ở độ tuổi hai mươi nhăm. Bạn nó đã trở thành già năm mươi tuổi trên trái đất nhưng nó sẽ vẫn còn cùng tuổi ấy. Điều đó là ngớ ngẩn. Mọi người bắt đầu hỏi, "Logic này là gì vậy?" Einstein nói, "Tôi không thể nói logic này là gì, nó là vậy."

Với một tốc độ vô cùng như thế, bạn không thể già được. Điều đó cũng hệt như đến một trăm độ thì nước bốc hơi, có vậy thôi. Với tốc độ vô cùng như vậy bạn không thể già được; bạn sẽ vẫn còn như cũ. Và thậm chí còn ngớ ngẩn hơn - nếu tốc độ có thể tăng lên gấp đôi, bạn sẽ quay còn trẻ hơn khi bạn ra đi. Nếu bạn ra đi vào độ tuổi hai mươi và bạn quay về sau mười năm, thì bạn sẽ mười tuổi. Bạn sẽ đi ngược lại theo thời gian - bởi vì, Einstein nói, việc già đi phụ thuộc vào tốc độ, vào tốc độ của trái đất. Trái đất đang di chuyển

với một tốc độ đặc biệt; việc già đi của bạn phụ thuộc vào tốc độ đó. Không thể nào tin được! Mâu thuẫn với mọi logic!

Thế rồi các nhà vật lí thâm nhập sâu vào trong vật chất và bỗng nhiên một hôm họ thấy chẳng có vật chất. Thế là họ đã phải nói rằng vật chất bao gồm cái trống rỗng; họ đã phải nói rằng vật chất chẳng là gì ngoài cái trống rỗng đậm đặc. Điều này có vẻ phi logic. Làm sao cái trống rỗng lại đậm đặc được? Làm sao cột trụ này lại được tạo ra từ cái trống rỗng đậm đặc? Nhưng bây giờ vật lí nói nó là vậy đấy. Và tự nhiên và sự tồn tại không tuân theo logic của chúng ta. Chúng có cách thức riêng của chúng và chúng ta không thể áp đặt logic của chúng ta lên chúng; logic của chúng ta phải theo cách thức *của chúng*. Cũng điều đó cũng đúng cho không gian bên trong. Tất nhiên, logic nói: Làm sao cái trống rỗng có trung tâm được? Về mặt logic điều đó là không thể được. Khi lần đầu tiên tôi đi tới trung tâm đó thì cùng câu hỏi này cũng nảy sinh trong tôi nữa: Làm sao cái trống rỗng có trung tâm?

Để có trung tâm thì cái gì đó là cần thiết - và nó có đó, nhưng nó không nghe theo logic của chúng ta. Chấp nhận nó vậy, và đừng tạo ra bất kì vấn đề logic nào trong tâm trí bạn, bởi vì điều đó sẽ chẳng ích gì. Cuộc sống là phi logic. Bạn ở đây. Bạn có logic gì để nói tại sao bạn ở đây không? Nếu như bạn không ở đây, liệu bạn có thể hỏi tại sao bạn không ở đây không? Mọi thứ đơn giản hiện hữu. Chẳng cái gì có thể được công bố, chẳng cái gì có thể được đặt ra, chẳng cái gì có thể được phóng chiếu, chẳng cái gì có thể được hỏi. Khi bạn trưởng thành trong nhận biết này: rằng mọi sự đơn giản hiện hữu - thế thì chấp nhận sâu sắc xảy ra. Thế thì cho dù chúng là phi logic bạn cũng chấp nhận. Bạn không tranh đấu, bạn nổi. Bạn thậm chí không bơi - bạn đơn giản trong buông bỏ.

Và dần dần ngày càng nhiều bí ẩn được hiển lộ ra. Đó là lí do tại sao tôn giáo nói rằng cuộc sống là bí ẩn, không phải là vấn đề. Vấn đề có thể được giải quyết; bí ẩn không bao giờ có thể được giải quyết. Bạn càng giải quyết nó, nó càng trở nên bí ẩn hơn. Bạn càng biết nó nhiều, bạn lại càng cảm thấy phải được biết. Bạn càng tới gần nó, bạn càng cảm thấy mình ra xa nó hơn.

Upanishads nói Thượng đế vừa xa vừa gần. Tại sao? Bởi vì bạn càng tới gần, bạn lại càng cảm thấy ngài ở xa hơn. Bạn gần như chạm vào ngài - và bạn cảm thấy xa xăm. Bạn gần như thấm vào ngài, bạn gần như trong trái tim ngài, nhưng dầu thế bí ẩn vẫn không bị tan biến đi. Ngược lại, bí ẩn đã trở thành bí ẩn hơn. Và đó là cái đẹp của nó. Nghĩ về một thế giới nơi tất cả mọi bí ẩn đều được giải quyết mà xem - nó sẽ chán làm sao! Nghĩ tới một thế giới tuyệt đối logic, hợp lí, toán học - nó chán ngán và đơn điệu làm sao! Thế thì sẽ không có khả năng nào cho thơ ca, sẽ không có khả năng nào cho lãng mạn, sẽ không có khả năng nào cho tình yêu, và sẽ không có khả năng nào cho bất kì thiền gì.

Thiền là đi vào trong bí ẩn; yêu là gõ vào cùng cánh cửa đó theo cách khác. Nguyện cũng là cho phép điều bí ẩn, và không tranh đấu chống lại nó bằng tâm trí.

Mọi thứ đều đẹp bởi vì mọi thứ đều là bí ẩn, và bạn không thể tới đáy của nó được. Phân tích nếu bạn muốn phân tích, nhưng mọi phân tích sẽ tạo ra nhiều vấn đề, nhiều bí ẩn hơn; câu trả lời, câu trả lời cuối cùng, không thể nào được tìm thấy. Và cũng tốt là nó không thể nào được tìm thấy. Nếu như nó được tìm thấy thì sao? Thế thì chính nghĩa và ý nghĩa bị mất.

Tôi không phải là triết gia, ít nhất cũng không phải vậy; nhiều nhất tôi chỉ là nhà thơ. Tôi nhìn vào cuộc sống và chấp

nhận tính sự kiện của nó. Nếu nó làm cho hai với hai thành bốn, thì tốt thôi. Nếu nó làm hai với hai thành năm, thì cũng tốt. Nếu nó làm hai với hai thành ba, cũng tốt. Tôi đã nói có cho nó. Và đây là điều tính tôn giáo nghĩa là gì đối với tôi - nói có, nó là vậy.

Câu hỏi thứ năm:

Thầy của Carlos Castaneda, Don Juan, có là bậc thầy chứng ngộ không?

Nếu như có người nào đó như Don Juan thì người đó sẽ là chứng ngộ, người đó sẽ như một Phật hay một Lão Tử - nhưng chẳng có ai giống như Don Juan. Cuốn sách của Carlos Castaneda chín mươi chín phần trăm là hư cấu - hay, nghệ thuật, nhưng hư cấu. Như có những hư cấu khoa học, có cả những hư cấu tâm linh nữa. Có hư cấu tâm linh loại ba và hư cấu tâm linh loại một: nếu bạn thích loại ba, thế thì đọc Lobsang Rampa; nếu bạn muốn loại một, thế thì đọc Carlos Castaneda. Ông ấy là bậc thầy lớn - về hư cấu.

Nhưng tôi nói chín mươi chín phần trăm hư cấu. Một phần trăm chân lí có đó, ẩn ở đâu đó; bạn sẽ phải tìm ra nó. Thậm chí đọc nó như sự hư cấu thì cũng tốt. Đừng bận tâm về hư cấu của Rampa, bởi vì nó là rác rưởi do một tâm trí tầm thường bịa ra - và tất nhiên cũng tạo ra cho các tâm trí tầm thường. Nhưng Carlos Castaneda thì đáng đọc. Khi tôi nói hư cấu tôi không ngụ ý đừng đọc ông ấy, tôi ngụ ý phải đọc ông ấy cẩn thận hơn, bởi vì một phần trăm chân lí có đó.

Bạn sẽ phải đọc nó rất cẩn thận, nhưng đừng ngốn ngấu nó hoàn toàn bởi vì nó là hư cấu chín mươi chín phần trăm.

Nó có thể giúp cho trưởng thành của bạn - nó có thể tạo ra ham muốn trưởng thành. Đó là lí do tại sao tôi nói nó hay. Nhưng nó có thể cản trở trưởng thành nữa nếu bạn lấy giá trị bề mặt của nó.

Con người Carlos này thực sự xảo trá, rất láu cá. Hiếm khi điều đó xảy ra, láu cá như vậy - bởi vì rất dễ bịa ra hư cấu khoa học, chẳng cần nhiều tưởng tượng gì, nhưng để tạo ra hư cấu tâm linh thì rất rất khó; người ta cần một tâm trí tưởng tượng và nghệ thuật lớn. Bởi vì những điều bạn không biết, làm sao bạn thậm chí có thể hình dung ra chúng được? Đó là lí do tại sao tôi nói một phần trăm chân lí có đó. Trên một phần trăm chân lí đó ông ấy đã có khả năng bịa ra một dinh thự lớn. Trên một phần trăm chân lí đó ông ấy đã có khả năng phóng chiếu nhiều tưởng tượng. Trên một li chân lí đó ông ấy đã dựng nên toàn bộ ngôi nhà, một lâu đài đẹp - một câu chuyện thần tiên. Nhưng một phần trăm chân lí có đó, bằng không thì nó đã không thể được.

Cho nên một phần trăm của Don Juan phải có đó ở đâu đó chỗ này chỗ khác. Ông ấy phải đã gặp ai đó; có thể tên của người này là Don Juan, có thể không, điều đó không thành vấn đề, không sao cả. Carlos đã bắt gặp một người cao thượng hơn ông ấy, ông ấy đã bắt gặp một người biết những bí mật nào đó. Có thể ông ấy đã không hiểu chúng, có thể ông ấy đã đánh cắp chúng, có thể ông ấy chỉ vay mượn chúng từ ai đó khác. Nhưng ông ấy đã gặp ai đó người đã bằng cách nào đó nhận được một số sự kiện của cuộc sống tâm linh và người này đã có khả năng tạo ra tưởng tượng quanh điều đó. Và tưởng tượng này trở thành có thể nếu bạn

dùng ma tuý như một sự giúp đỡ - rất dễ dàng, bởi vì ma tuý không là gì ngoài sự trợ giúp cho tưởng tượng.

Con người này đã bắt gặp ai đó người biết tới cái gì đó, và thế rồi qua ma tuý, LSD và những chất khác, ông ấy đã phóng chiếu cái chân lí nhỏ bé đó thành thế giới tưởng tượng. Thế rồi toàn bộ hư cấu của ông ấy được dựng lên. Nó là cuộc hành trình ma tuý, nhưng là một thực nghiệm tốt trong bản thân nó. Và khi tôi nói tất cả những điều này, tôi không lên án Carlos. Trong thực tế tôi đã đi tới yêu mến con người này. Đây là chuyến bay hi hữu của tưởng tượng, và nếu nó là một trăm phần trăm hư cấu thì bản thân Carlos cũng là người hiếm hoi. Nếu ông ấy không bắt gặp người nào hết cả thế thì ông ấy phải có một phần trăm của thực tại trong mình. Bởi vì bằng không thì điều đó không thể có được - bạn chỉ có thể xây ngôi nhà trên cái móng, ngay cả ngôi nhà tưởng tượng cũng cần ít nhất một cái móng trong thực tại. Bạn có thể làm ngôi nhà bằng bìa nhưng ít nhất cũng trên đất, nền đất cứng là cần thiết. Đến ngần đó là đúng.

Cho nên đọc đi, bởi vì bạn sẽ phải đọc. Mọi trang đều có hư cấu riêng của nó, lãng mạn; người ta phải đi qua chúng. Bạn sẽ phải đọc. Bạn không thể trốn khỏi Carlos Castaneda được. Nhưng nhớ rằng chỉ một phần trăm là chân lí - và bạn phải tìm ra nó.

Nếu bạn đã đọc sách của Gurdjieff, đặc biệt cuốn *Tất cả và mọi thứ*, thế thì bạn có thể trở thành khéo léo về cách tìm ra chân lí, cách loại vỏ trấu ra khỏi hạt thóc. Nếu bạn chưa đọc cuốn *Tất cả và mọi thứ,* đấy là chỗ bắt đầu tốt. Trước hết bạn nên đọc *Tất cả và mọi thứ* của George Gurdjieff và thế rồi bạn có thể đọc sách của Carlos Castaneda. Rất khó huấn luyện để đọc Gurdjieff; trong thực tế không quá vài tá người hiện có trên thế giới đã đọc cuốn sách *Tất cả và mọi thứ* của ông ấy một cách đầy đủ. Điều đó là khó. Nó là cuốn sách một nghìn trang và Gurdjieff là bậc thầy về che giấu mọi thứ. Ông ấy cứ nói những điều chẳng liên quan, những điều vô dụng, những chuyện cổ xoay tròn bên trong truyện cổ - hàng trăm trang và thế rồi một dòng về chân lí, nhưng điều đó đáng tìm kiếm, nó là kim cương. Một trăm trang rác rưởi, nhưng thế rồi tới kim cương - nó đáng cho điều đó.

Nếu bạn có thể tìm thấy kim cương trong Gurdjieff thì đấy sẽ là việc huấn luyện lớn cho bạn. Và thế thì bạn có thể tìm thấy trong Carlos Castaneda cái gì là đúng và cái gì là không đúng. Bằng không thì bạn có thể trở thành nạn nhân của hư cấu. Và tôi nghĩ nhiều người Mĩ đặc biệt đang vẩn vơ ở Mexico đi tìm Don Juan. Ngu xuẩn!

Câu hỏi thứ sáu:

Như Tilopa và Bồ đề đạt ma, thầy có nghĩ thầy sẽ phải rời bỏ Ấn Độ để tìm người kế tục thích hợp không?

Bạn ngu! Bạn không thể thấy tôi đã rời khỏi Ấn Độ rồi sao? Tôi không còn ở đây ở Ấn Độ.

Và câu hỏi cuối cùng... Chinmaya đã hỏi câu hỏi này liên tục trong nhiều ngày, và tôi đã lảng tránh nó. Nhưng bây giờ là lúc. Anh ấy đã hỏi:

Tất cả các bậc thầy chứng ngộ có hói đầu không?

Và bây giờ tôi không thể tránh được nó nữa, bởi vì trong nỗ lực trở nên hói đầu anh ấy đã cạo đầu mình.

Không có mối quan hệ nào cả, cho nên đừng cố gắng thành hói đầu.

Người hói là rất láu cá, họ tạo ra tin đồn về chính mình. Một tin đồn họ đã tạo ra trên khắp thế giới là ở chỗ họ có tiềm năng nhiều dục hơn bất kì ai khác. Tất nhiên người hói không có hấp dẫn về dục; họ phải tạo ra tin đồn quanh mình. Trên khắp thế giới trong mọi nước tin đồn đều có rằng người hói nhiều dục hơn, nhiều tiềm năng dục hơn bất kì ai khác. Đây là một thủ đoạn.

Nhưng bây giờ để tạo ra tin đồn khác rằng người hói là người duy nhất trở nên chứng ngộ thì sẽ thành quá nhiều!

7

Tiện dụng của vô hiện hữu

Về tiện dụng của vô hiện hữu:
Ba chục căm hợp một bầu;
Nhờ chỗ "không",
mới có cái "dụng" của xe.
nhồi đất để làm chén bát;
Nhờ chỗ "không"
Mới có cái "dụng" của chén bát.
Khoét cửa nẻo, làm buồng the,
Nhờ chỗ "không"
Mới có cái "dụng" của buồng the.
Bởi vậy, lấy cái "có" đó để làm cái lợi.
Lấy cái "không" đó để làm cái dụng.

Cốt lõi sâu xa nhất của hiện hữu là không hiện hữu. Nền tảng của cái có là cái không. Và khi tôi nói cái không tôi không ngụ ý cái không - tôi chỉ ngụ không cái gì.

Hình dạng tồn tại trên cơ sở cái vô hình. Hình dạng tới từ cái vô hình cũng như sóng tới từ biển, và thế rồi tạo nên giọt, tan biến vào cái vô hình. Danh nảy sinh từ vô danh, rơi trở lại, trở về cội nguồn nguyên thuỷ, lại trở thành vô danh. Cuộc sống nảy sinh từ cái chết và đi về cái chết lần nữa. Điều rất cơ sở phải nhớ là ở chỗ các cái đối lập này là không đối lập, chúng là bù nhau. Chết không phải chống lại sống, vô tồn tại không chống lại tồn tại, vô hiện hữu không chống lại hiện hữu. Chúng là hai cực của cùng một hiện tượng, cái siêu việt lên mọi hiểu biết.

Đôi khi nó tự diễn đạt bản thân mình như hiện hữu và đôi khi như vô hiện hữu, nhưng chính cùng một thứ diễn đạt trong cả hai. Điều này phải được hiểu sâu sắc nhất có thể được bởi vì toàn bộ *sadhana* của bạn, toàn bộ nỗ lực hướng tới hiểu biết tối thượng, sẽ phụ thuộc vào nó. Chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng trở thành vô hiện hữu, bạn sẽ chẳng bao giờ trở thành hiện hữu đích thực cả. Điều đó có vẻ nghịch lí.

Jesus nói với đệ tử của mình: Chừng nào các ông còn chưa làm mất bản thân mình, các ông sẽ không thu được bản thân mình. Nếu các ông níu bám lấy bản thân mình, các ông sẽ bị tiêu diệt, nếu các ông không níu bám, các ông sẽ được cứu. Ông ấy đang nói rằng nếu bạn đi vào trong vô hiện hữu, chỉ thế thì hiện hữu mới được cứu.

Tại Ấn Độ có một truyện ngụ ngôn rất hay và rất cổ trong Upanishad.

Một hiền nhân vĩ đại, Uddalaka, được đứa con mình, Svetketu, hỏi "Bố ơi, con là ai? Cái gì tồn tại trong con? Con cố gắng và cố gắng mãi, con thiền và thiền mãi, nhưng con không thể tìm ra nó được."

Svetketu là đứa trẻ nhỏ nhưng nó đã nêu ra một câu hỏi rất rất khó. Giá như ai đó khác mà hỏi câu hỏi này thì Uddalaka có thể đã trả lời một cách dễ dàng, nhưng làm sao giúp cho đứa trẻ hiểu được? Và nó đang hỏi vấn đề lớn lao nhất tồn tại.

Uddalaka phải tạo ra một phương cách. Ông ấy nói, "Con ra kia đi, đằng xa kia, nơi con thấy cây đấy và con đem quả nó về."

Đứa trẻ chạy đi; nó đem về một quả nhỏ từ cái cây đó.

Người bố nói, "Bây giờ con cắt nó ra. Con thấy gì bên trong nó?"

Đứa trẻ nói, "Hàng triệu hạt mầm nhỏ."

Người bố nói, "Bây giờ con chọn một hạt mầm và cắt nó ra. Bây giờ con thấy gì trong nó?"

Đứa trẻ nói, "Cái không."

Người bố nói, "Từ cái không đó phát sinh ra cái cây lớn này. Trong hạt mầm này ở ngay trung tâm tồn tại cái không. Con cắt nó ra - không có gì, và từ cái không đó lại phát sinh ra sự hiện hữu của cái cây lớn này. Và cùng điều đó cũng đúng cho con, Svetketu." Và một trong những ngạn ngữ vĩ đại nhất đã từng được thốt ra bởi bất kì con người nào được sinh ra*: "tat-twam-asi, svetketu*" - "Cái đó là ngươi, ngươi là cái đó, Svetketu."

Bạn cũng là cái không đó, tồn tại ở ngay tâm điểm của hạt mầm. Chừng nào bạn còn chưa tìm thấy cái vô hiện hữu này bên trong mình, bạn sẽ không đạt tới chân lí đích thực. Thế thì bạn có thể đi vào trong các lí thuyết, thế thì bạn có thể triết lí hoá, nhưng bạn sẽ không nhận thức ra.

Đứa trẻ đã thiền về cái không của mình và nó đã trở nên rất im lặng. Nó suy tư, nó tận hưởng cái không này, nó cảm thấy điều đó rất sâu sắc. Nhưng thế rồi lần nữa câu hỏi lại nảy sinh. Sau vài ngày nó lại tới bố và nó nói: "Con có thể cảm thấy nhưng mọi sự vẫn chưa thật rõ ràng, chúng vẫn còn mung lung, dường như đám sương mờ bao quanh mọi thứ. Con có thể thấy rằng từ cái không mọi thứ được sinh ra, nhưng làm sao cái không lại hoà lẫn với cái có được? Làm sao cái có hoà lẫn với cái không được? Làm sao hiện hữu hoà lẫn vô hiện hữu được? Chúng là ngược đời."

Người bố lại trong khó khăn - bất kì khi nào trẻ con nêu ra câu hỏi thì đều rất khó trả lời cho chúng. Gần như chín mươi chín phần trăm câu trả lời mà người lớn đưa cho trẻ nhỏ đều là sai - chỉ là cách giữ thể diện. Bạn lừa dối. Nhưng Uddalaka không muốn lừa đứa trẻ này. Và tính tò mò của nó không chỉ là tò mò, nó là việc dò tìm sâu sắc. Nó thực sự quan tâm. Thân thể nó có thể là thân thể của đứa trẻ nhưng linh hồn nó cổ đại. Nó phải đã vật lộn trong quá khứ, cố gắng vất vả để xuyên thấu vào bí ẩn này. Nó không chỉ tò mò - nó quan tâm đích thực. Đấy không phải là câu hỏi vẩn vơ trong tâm trí, nó đã bắt rễ rất sâu.

Người bố nói, "Con đi lấy một chén nước đây."

Đứa trẻ chạy đi lấy chén nước.

Thế rồi người bố nói, "Bây giờ con đi lấy ít đường đây."

Nó đem đường , và người bố nói, "Con trộn chúng với nhau."

Đường tan trong nước, và người bố nói, "Bây giờ, con có thể tách đường ra khỏi nước được không?"

Cậu bé nói, "Bây giờ thì không thể được. Con thậm chí chẳng thể thấy đường đã đi đâu."

Người bố nói, "Con thử xem."

Đứa trẻ nhìn vào trong đó nhưng nó không thể thấy mẩu đường nào; nó đã tan ra, nó đã trở thành nước.

Thế rồi người bố nói, "Con nếm nó đi." Đứa bé nếm, thấy ngọt. Và người bố nói, "Trông đấy, cũng giống thế này. Con có thể không có khả năng quyết định được hiện hữu là gì và vô hiện hữu là gì; chúng tan vào lẫn nhau cũng giống như nước và đường. Con có thể nếm và con có thể biết rằng nước này chứa đường. Con có thể không có khả năng tách chúng ra ngay bây giờ - trong thực tế không ai có thể tách chúng ra bởi vì chúng là không tách rời."

Nước và đường có thể được tách ra - đó chỉ là phương sách để làm cho đứa trẻ hiểu - nhưng vô hiện hữu và hiện hữu thì không thể được tách ra, sống và chết không thể được tách ra. Đấy là điều không thể được. Chúng là không tách rời, làm sao bạn có thể tách chúng ra được? Chúng bao giờ cũng tồn tại. Trong thực tế cùng nhau. Trong thực tế nói chúng tồn tại cùng nhau cũng là việc nói không đúng, bởi vì chính từ "cùng nhau" mang khái niệm về cái hai rồi. Chúng không là hai, chúng là một. Chúng chỉ có vẻ là hai.

Bạn tới từ đâu? Bạn đã bao giờ suy tư về chính vấn đề cơ sở này chưa? - bạn đã tới từ đâu? Cái không. Bạn đang chuyển đâu, bạn đang đi đâu? Cái không. Từ cái không tới cái không... và chỉ ở giữa hai cái không mới phát sinh hiện hữu. Dòng sông hiện hữu chảy giữa đôi bờ của cái không. Hiện hữu là đẹp, nhưng vô hiện hữu cũng đẹp. Sống là tốt, nhưng chết cũng tốt - bởi vì sống không thể tồn tại mà không có chết. Thông thường bạn nghĩ rằng chết là chống lại sống, rằng nó là phá huỷ. Không, bạn nhầm. Không có chết thì sống không thể tồn tại lấy một khoảnh khắc. Nó hỗ trợ cho sống. Nó là chính cơ sở. Bởi vì bạn có thể chết, đó là lí do tại sao bạn có thể sống.

Sống và chết không phải là hai điều mà là hai cánh - hai cánh của cùng một hiện tượng. Khoa học bao giờ cũng nghĩ rằng tôn giáo nói ngược đời, là bất hợp lí, phi logic. Nhưng chỉ trong vòng vài năm trước trong khoa học, đặc biệt trong vật lí một hiện tượng đã nảy sinh mà có thể rất có ích để hiểu sự gặp gỡ này của hiện hữu và vô hiện hữu. Hiện tượng này được gọi là lỗ đen. Khoa học bằng cách nào đó đã đi tới cảm nhận rằng trong không gian có vài chỗ là cái lỗ, lỗ đen - vô hiện hữu. Lúc ban đầu thì khó quan niệm về nó, nhưng bây giờ dần dần khái niệm này đang trở nên ngày một rõ hơn - bởi vì khoa học cũng cảm thấy rằng mọi thứ tồn tại với cái đối lập của nó. Làm sao sự tồn tại có thể tồn tại mà không có vô tồn tại? Sống tồn tại với chết, yêu tồn tại với ghét, từ bi với giận dữ - làm sao sự tồn tại có thể chỉ tồn tại mà vô tồn tại không có đó, bằng cách nào đó được bao hàm trong nó? Nó phải có đó. Họ đã tìm kiếm, và bây giờ một người đã đoạt giải Nobel về việc phát hiện ra lỗ đen. Lỗ đen là lỗ vô tồn tại trong không gian nơi không cái gì tồn tại cả, thậm chí không có không gian. Và chúng là hiện tượng rất nguy hiểm bởi vì nếu cái gì đó đi vào trong lỗ đen thì nó đơn giản biến mất, bởi vì lỗ đen biến mọi thứ thành vô tồn tại.

Phát hiện về lỗ đen đã giải quyết được nhiều bí ẩn.

Mới mấy năm trước đây chuyện xảy ra ở Mĩ: một máy bay thuộc vào quân đội đang bay trên bầu trời. Đã có liên lạc với máy bay, thế rồi bỗng nhiên liên lạc bị dừng lại. Một máy bay khác được phái đi tìm chiếc máy bay thứ nhất; điều gì đã xảy ra? Đích xác sau cùng khoảng thời gian, sau nửa giờ, chiếc máy bay thứ hai ra ngoài vòng liên lạc.

Bây giờ điều đó là nguy hiểm. Cho nên ba chiếc máy bay nữa được phái đi theo cùng hướng để tìm hai chiếc kia. Đích xác sau nửa giờ ba chiếc máy bay này cũng mất, liên lạc bị gián đoạn. Và chẳng bao giờ người ta biết được về năm chiếc máy bay này, điều gì đã xảy ra cho họ. Họ đã không để một dấu vết nào đằng sau. Nếu như họ bị rơi thì họ đã được tìm thấy. Họ không thể cứ bay mãi được... điều gì đã xảy ra? Bây giờ người ta ngờ rằng họ đột nhiên đi qua một lỗ đen; họ đơn giản đi vào trong lỗ đen và biến mất.

Lỗ đen có nghĩa là quyền năng của vô tồn tại, quyền năng của vô hiện hữu. Nếu bạn bị bắt vào trong đó, thì mọi thứ đơn giản biến mất, không một dấu vết để lại sau, bởi vì vật chất trở thành vô vật chất - bạn vô vật chất hoá.

Bạn đã nghe thấy từ "vật chất hoá"; bạn đã nghe nói về phép mầu, rằng có những người có thể vật chất hoá mọi thứ từ không có gì. Nhưng bạn chưa nghe nói về từ "vô vật chất hoá," rằng mọi thứ có thể đơn giản đi vào vô vật chất, đơn giản biến mất.

Nhiều lần chuyện như thế đã xảy ra. Có lần một con tầu chở bẩy trăm người đơn giản biến mất - một con tầu lớn thế! Khi nó đi qua cảng cuối cùng, mọi sự vẫn còn ổn thoả; nó chẳng bao giờ đi tới cảng tiếp. Và khoảnh cách thì không phải xa lắm, rất ngắn. Nếu như con tầu này chìm, với bẩy trăm người trên tầu, ai đó phải còn sống sót. Và nếu không ai sống sót, cái khung tầu sẽ phải được tìm thấy. Nhưng chẳng cái gì được tìm thấy cả. Nó đơn giản biến mất. Nó phải đã bắt gặp một lỗ đen trôi nổi.

Điều đó đang xảy ra mọi ngày, nhưng khi mọi sự xảy ra hàng ngày thì bạn trở nên quên lãng về chúng. Bỗng nhiên một người chết. Điều gì đã xảy ra? Người đó đã đi vào lỗ đen. Mới phút trước người đó còn ổn cả - vẫn thở, nói, sống, ý thức - và chỉ một giây sau đó chẳng cái gì còn lại, chỉ cái xác đang huỷ hoại. Cái gì đó đã đi vào vô tồn tại. Cái chết là lỗ đen.

Các nhà khoa học nói rằng các ngôi sao cũng được sinh ra và chết đi. Chúng sống hàng triệu năm, nhưng điều đó không thành vấn đề. Chúng sinh ra - từ đâu chúng tới? Ngay bây giờ nhiều ngôi sao đang được sinh ra. Cũng như nhiều trẻ em đang được sinh ra trong nhà hộ sinh, nhiều ngôi sao đang được sinh ra. Chúng tới từ cái không. Không vật chất nào tồn tại trước đó; lúc đó là không gian bao la, thế rồi bỗng nhiên một tinh vân đi vào hiện hữu - khói bụi nảy sinh từ cái không. Khói bụi bắt đầu tụ tập lại, đậm đặc lại, bắt đầu trở nên ngày một cứng rắn hơn. Phải mất vài triệu năm. Cũng như phải mất chín tháng để đứa trẻ được sinh ra, phải mất hàng triệu năm cho cái không trở nên đậm đặc và trở thành ngôi sao. Thế rồi trong hàng triệu năm ngôi sao vẫn còn sống, rồi nó chết. Thế rồi lần nữa nó dần dần tiêu tán đi, trở nên ngày càng ít cứng rắn hơn, trở thành hơi, khói bụi. Trong hàng triệu năm nó vẫn còn trên giường bệnh và thế rồi một ngày nào đó ngôi sao biến mất. Chỗ mà ngôi sao này có thời hiện hữu thì nay là một lỗ đen; nó đã trở thành vô tồn tại. Bây giờ, nếu bạn bắt gặp lỗ đen này, bạn đơn giản bị hấp thu. Khi lỗ đen hấp thu cả một ngôi sao... một hiện tượng bao la thế!

Mặt trời của chúng ta là một ngôi sao loại xoàng. Nó lớn hơn trái đất sáu mươi nghìn lần. Nếu mặt trời của chúng ta - sáu mươi nghìn lần lớn hơn trái đất - mà chết đi... và một ngày nào đó nó sẽ chết. Các nhà khoa học nói rằng dường như nó nó có thể sống được quãng bốn nghìn năm nữa. Bởi vì nó đã già rồi, ốm yếu, phải đi bệnh viện - nhưng không có bệnh viện cho sao. Nó đang chết. Trong bốn nghìn năm nó sẽ sống, thế rồi một ngày nào đó nó sẽ không còn nữa. Đầu tiên ánh sáng sẽ biến mất, thế rồi vật chất sẽ biến mất, và thế rồi nó sẽ trở thành lỗ đen. Không gian nơi có thời mặt trời hiện hữu bây giờ không còn nữa sẽ là một cái xoáy vô cùng của cái không. Nếu trái đất bị bắt vào trong nó - thì hết. Trong một khoảnh khắc nó sẽ nghiền nát bạn - cái không tới cái không.

Và có những ngôi sao lớn hơn, ngôi sao của chúng ta chỉ là loại xoàng xoàng thôi. Hàng triệu mặt trời lớn tồn tại trong sự tồn tại, nhiều sao trong số đó đã chết rồi. Trong không gian, du hành tới mặt trăng không là cái gì cả - nhưng một khi chúng ta thoát ra khỏi hệ mặt trời, thế thì sẽ có rắc rối, bởi vì thế thì con tầu không gian của chúng ta có thể bắt gặp bất kì lỗ nào và bạn không thể biết trước được. Con tầu của bạn có thể đơn giản bị hấp thu và chẳng cái gì còn được biết về nó nữa. Những lỗ đen này là phần kia của sự tồn tại: chúng là vô tồn tại. Và nó phải là như vậy, bởi vì sự tồn tại phải được quân bình bởi vô tồn tại.

Lão Tử tin vào vô tồn tại vô cùng. Ông ấy là người đầu tiên đưa cái dụng của vô tồn tại tới vinh quang tối thượng của nó. Tất nhiên ông ấy đã không biết về lỗ đen, bằng không thì ông ấy đã nói về chúng. Ông ấy là người đơn giản, sống trong thôn làng, sống cuộc sống đơn giản của người nông dân - dân dã, đơn giản, không học thức không văn minh. Ông ấy chống việc văn minh hoá, ông ấy ủng hộ tự nhiên. Ông ấy chỉ có một so sánh đơn giản: cái bánh xe. Ông ấy nói trục bánh xe, trung tâm của bánh xe là trống rỗng, nhưng toàn bộ bánh xe đều phụ thuộc vào nó.

Nó được gọi là trục của bánh xe - tại sao? Bởi vì nó cũng giống như cái trục tồn tại trong con người. Ở gần rốn bạn, người Nhật Bản nói có tồn tại một điểm gọi là *hara*. *Hara* là lỗ đen trong thân thể bạn. Nhật Bản đã phát hiện ra, theo ý tưởng của Lão Tử, rằng đâu đó trong thân thể cái chết phải có một cái nhà. Cái chết không tới từ bên ngoài, nó không ngẫu nhiên như mọi người vẫn nghĩ. Mọi người nghĩ cái chết đang tới. Không, cái chết không tới, cái chết đang trưởng thành bên trong bạn; không phải là ở đâu đó trên con đường của cuộc sống mà bạn gặp cái chết một cách bất thần. Nếu mà nó là như vậy, thế thì người ta có thể phát minh ra phương pháp để tránh cái chết, để lừa nó, hay để không đi tới điểm nơi cái chết đợi bạn, để bỏ qua nó hay để cử ai đó khác tới thay cho bạn. Sẽ có khả năng như vậy nếu cái chết là hiện tượng bên ngoài. Nhưng cái chết được mang bên trong bạn như hạt mầm. Nó tới trong sự tồn tại khi bạn vào sự tồn tại, trong thực tế nó tồn tại thậm chí trước cả bạn. Bạn đã đi ra từ nó.

Cái chết phải có một điểm ở đâu đó bên trong thân thể bạn. Cho nên người Nhật Bản đã tìm trong thân thể để tìm ra xem lỗ đen tồn tại ở đâu. Nó ở ngay dưới rốn. Hai inch dưới rốn tồn tại một điểm của cái chết. Nó là điểm rất tinh tế. Bạn phải đã nghe tới từ *hara-kiri*; từ này bắt nguồn từ *hara*. *hara* nghĩa là lỗ đen bên trong thân thể, còn *hara-kiri* nghĩa là tự tử, dùng lỗ đen đó.

Người Nhật Bản đã trở nên rất hiệu nghiệm trong việc giết mình; không ai có thể giết được họ dễ dàng như người Nhật Bản, bởi vì họ đã tìm thấy đích xác điểm của cái chết.

Với một con dao nhỏ, họ đơn giản xuyên vào *hara*; thậm chí không một giọt máu chảy ra. Việc tự tử này không có máu, và người ta không cảm thấy đau chút nào, không đau đớn - cuộc sống chỉ biến mất. Họ đã chạm trực tiếp tới lỗ đen trong thân thể, điểm của cái chết. Nếu bạn cắt cổ mình thì bạn sẽ chết, nhưng sẽ có nhiều đau đớn - bởi vì từ cổ tới *hara* có khoảng cách lớn; khoảng cách đó cái chết sẽ phải đi qua. Cho nên nếu đầu ai đó bị chặt, thân thể vẫn còn sống trong vài phút; nó tiếp tục run rẩy và thổn thức bởi vì bạn vẫn chưa xuyên trực tiếp vào *hara*. Người Nhật Bản có thể tự giết mình dễ dàng và im lặng tới mức khi bạn thấy một người đã làm *hara-kiri*, người đã tự tử, thì bạn sẽ không thấy bất kì dấu hiệu của cái chết trên mặt người đó; mặt người đó sẽ trông như khi sống vậy. Người đó đơn giản biến mất vào trong lỗ đen mà không vật lộn gì.

Hara đó trong thân thể là vô tồn tại. Nó là sự thiếu vắng, nó là cái không. Và toàn bộ công phu Đạo là để tỉnh táo với *hara*. Họ đã tạo ra các kiểu thở khác nhau cho nó; họ gọi nó là thở bụng. Bạn không thể tìm được người nào im lặng hơn Đạo nhân người đã thực hành thở bụng và đã trở nên hài hoà với nó.

Bạn thở từ ngực. Trên khắp thế giới việc thở ngực, là việc thở nông, đã tồn tại. Có thể đấy là vì sợ chết mà bạn không thở từ bụng, bởi vì khi bạn thở từ bụng thì hơi thở đi sâu tới *hara*. Thế thì bạn chạm tới cái chết. Sợ chết, bạn thực hành thở nông. Nhớ lấy, bất kì khi nào bạn sợ, việc thở của bạn sẽ trở nên nông. Bất kì khi nào nỗi sợ chiếm lấy bạn, bạn sẽ không có khả năng thở sâu - ngay lập tức việc thở trở thành nông. Mọi sợ về cơ bản đều là sợ chết; bạn có thể không nhận biết có ý thức về nó, nhưng thân thể bạn biết cái chết ở đâu: đừng đi theo cách đó. Thân thể bạn là trí huệ, trí huệ hơn tâm trí bạn - phải như vậy, bởi vì tâm trí là kẻ rất mới tới. Thân thể đã tồn tại lâu hơn tâm trí, đã trải qua hàng triệu kiếp sống, kiếp sống không tâm trí, và đã tích luỹ nhiều trí huệ. Bất kì khi nào bạn sợ, bạn đều ngừng thở hay bạn thở rất nông, sợ gần chết.

Thở sâu hấp thu cái chết vào trong cuộc sống, thở sâu tạo ra cây cầu giữa sống và chết; sợ biến mất. Nếu bạn có thể thở sâu xuống dưới bụng, thế thì sợ sẽ biến mất hoàn toàn. Đó là lí do tại sao người Nhật Bản có thể tự tử dễ dàng hơn bất kì ai khác trên thế giới. Điều đó cũng giống như trò chơi. Họ có thể tự tử cho những điều đơn giản đến mức không ai có thể hiểu nhu cầu là gì, bởi vì họ biết cuộc sống và cái chết không tách rời nhau, chúng là một. Chết cũng là sống - mặt kia của cùng đồng tiền. Nó là nghỉ ngơi.

Nếu bạn thở sâu, bạn sẽ cảm thấy nghỉ ngơi tuôn chảy khắp thân thể mình - thảnh thơi, trạng thái không căng thẳng về công việc. Bạn đã bao giờ quan sát đứa trẻ nhỏ thở chưa? Nó thở từ bụng. Bạn có thể quan sát và bạn sẽ thấy. Đó là cách Lão Tử muốn mọi người thở. Đó là yoga của Đạo: giống như đứa trẻ, bụng phồng lên xẹp xuống còn ngực vẫn hoàn toàn không bị ảnh hưởng, dường như ngực chẳng liên quan gì tới việc thở cả.

Nhưng có nhiều vấn đề: sợ chết - bạn không thể thở sâu, *hara* có đó. Và, ngay gần *hara* là điểm sống, điều bạn gọi là trung tâm dục - chỗ đó nữa cũng là nỗi sợ. Nếu bạn thở sâu thế thì dục phát sinh. Cho nên những người đã trở nên sợ dục không thể thở sâu được. Nếu bạn thở sâu thì ngay lập tức bạn sẽ cảm thấy rằng dục bị kìm nén đã lại trở thành sống động, nó bắt đầu chảy vào mạch máu bạn và vào máu bạn. Và tất nhiên nó dường như phải thế: trung tâm của sống phải ở gần trung tâm của chết. *hara*, trung tâm của chết, và dục, trung tâm của sống gần nhau thế, gần đến mức chúng gần như

chạm nhau - hai mặt của cùng một đồng tiền. Đó là lí do tại sao trong dục người ta cũng sợ, bởi vì chết bắt đầu đập với dục. Kinh nghiệm dục thực sự cũng là kinh nghiệm về chết: bạn chết. Đó là lí do tại sao mọi người sợ dục thế, sợ phụ nữ thế; tôi không gặp mấy người không sợ phụ nữ. Sợ hãi... phụ nữ đã cho sự sinh thành của bạn, cô ấy phải mang cả cái chết của bạn nữa.

Nhìn quan niệm của người Hindu về Kali, Mẹ Kali. Bà ấy vừa là sống và chết, người cho và người lấy. Một đàn bà đẹp, nhưng đen, đen như cái chết; một đàn bà đẹp, nhưng rất nguy hiểm - nguy hiểm tới mức bà ấy nhảy múa trên xác của chồng riêng của mình, gần như giết chết ông ấy. Shiva đang nằm đó còn bà ấy nhảy múa trên xác ông ấy gần như đè nghiến ông ấy. Và bà ấy đeo vòng đầu lâu, và bằng một tay bà ấy chặt đầu, vết máu còn rịn ra từ đó. Tại phương Tây họ không thể hiểu được tại sao người mẹ phải nguy hiểm như vậy, tại sao đàn bà đẹp nên được mô tả theo cách nguy hiểm và khủng khiếp và ghê rợn như thế. Người Hindu biết rõ hơn. Họ đã thấm sâu vào bí ẩn của cuộc sống hơn bất kì ai khác. Họ biết rằng dục và chết gần gũi thế, gần đến mức chúng gần như là một. Và khi trung tâm dục bắt đầu đập mạnh và lan toản sóng của nó trên khắp thân thể bạn, thì trung tâm chết cũng bắt đầu đập mạnh. Đó là lí do tại sao cực thích đã trở thành một từ. Bạn không đạt tới cực thích trong dục - bạn không thể đạt được. Chừng nào mà bạn còn chưa chấp nhận chết thì bạn không thể đạt tới cực thích được, bởi vì cực thích có nghĩa là mất mọi kiểm soát, cực thích nghĩa là mất mọi tâm trí, cực thích nghĩa là toàn bộ thân thể đập mạnh trong cực lạc, mọi thớ thịt và mọi tế bào của nó. Toàn bộ thân thể mở hội trong phúc lạc chưa biết và tâm trí không còn là kẻ kiểm soát và kẻ thao túng nữa.

Đàn ông chỉ có thể đạt tới cực thích cục bộ - mà chẳng là gì ngoài việc xuất tinh, không phải là cực thích chút nào. Bởi vì nếu cực thích nắm quyền, thế thì bạn không còn đó nữa - bạn bị sống và chết cả hai cùng sở hữu. Và nỗi sợ nắm quyền. Trong hàng nghìn năm đàn bà đã không đạt tới cực thích. Ngay cả bây giờ ở Ấn Độ, tôi cũng không thấy rằng thậm chí hai phần trăm đàn bà là đạt tới cực thích. Chỉ trong vài năm trước đây đàn ông mới trở nên nhận biết rằng đàn bà cũng có thể đạt tới cực thích - nó đã là một điều bị kìm nén, bởi vì nếu đàn bà đạt tới cực thích thì cô ấy sẽ phát điên tới mức cô ấy sẽ trở thành Kali. Cô ấy sẽ điên lên với cực lạc đến mức cô ấy có thể bắt đầu nhảy múa trên ngực bạn và cô ấy sẽ không còn trong cô ấy nữa. Cô ấy sẽ trở thành cái gì đó khác - một lực tự nhiên, một cơn xoáy lốc, cơn bão. Cô ấy sẽ cười và khóc và không ai biết điều gì sẽ xảy ra; tất cả hàng xóm sẽ biết rằng người đàn bà đã đạt tới cực thích.

Và dục là chuyện riêng tư thế - chúng ta đã làm cho nó thành một điều che giấu và bí mật, trong bóng tối. Bạn tình thậm chí không thấy lẫn nhau, và đàn bà được huấn luyện để vẫn còn hoàn toàn thụ động, không chuyển động, bởi vì sợ. Bởi vì một khi cô ấy biết tới cái đẹp của việc đi tới điên dại hoàn toàn, thế thì cô ấy sẽ không thể nào kiểm soát nổi. Bất kì đàn ông nào cũng không thể nào thoả mãn được cho bất kì đàn bà nào, bởi vì đàn bà có thể đạt tới nhiều cực thích còn đàn ông chỉ đạt tới một. Đàn bà có thể đạt tới trong vòng vài phút ít nhất là sáu cực thích - sáu tới sáu mươi. Bất kì đàn ông nào cũng sẽ không thể nào thoả mãn được cho đàn bà, và cô ấy sẽ phát điên thế bởi vì cô ấy tự nhiên thế - tốt hơn cả là kìm nén cô ấy.

Dục đã bị kìm nén như một phần của cái chết. Chỉ hai điều đã bị kìm nén trên thế giới, dục và chết. Và điều này đã là quan sát của tôi: rằng bất kì khi nào một nền văn hoá kìm

nén dục thì nó không kìm nén chết nhiều thế, bởi vì không có nhu cầu - kìm nén dục một mình cũng đủ. Bất kì khi nào một nền văn hoá kìm nén chết thì nó không bận tâm tới kìm nén dục, không có nhu cầu - kìm nén chết một mình nó cũng có tác dụng. Nếu bạn kìm nén một cái thì cả hai đều bị kìm nén, bởi vì cả hai là cùng nhau - và cả hai đều phải được giải phóng. Thế thì bạn sống một cách vô cùng, nhưng bạn bao giờ cũng sống bên bờ vực của chết. Bạn trở thành một sự hiện hữu, nhưng bạn bao giờ cũng nhìn vào trong cái không hiện hữu. Và đó là cái đẹp của nó, và cả sự ghê rợn nữa. Trong thực tế, tất cả mọi điều tự nhiên, đẹp đẽ cũng đều khủng khiếp cả.

Thượng đế không chỉ đẹp, Thượng đế cũng còn khủng khiếp nữa. Ông ấy không chỉ là một bí ẩn, ông ấy không chỉ là *điều bí ẩn*, ông ấy còn là *khủng khiếp* nữa; ông ấy không chỉ là sống, ông ấy cũng còn là chết nữa. Và một khi bạn kìm nén sự hiện hữu của riêng mình hay sự không hiện hữu thì bạn vứt đi chiếc cầu; thế thì bạn không thể đạt tới sự tồn tại được. Giống như sự tồn tại đi, chỉ thế thì cây cầu mới có đó; thế thì bạn được nối liền và gắn với nó.

Tại phương Tây, sau Freud, họ đã cho phép dục có chút ít tự do, nhưng bây giờ họ đã trở nên kìm nén nhiều hơn về chết. Tại phương Tây không ai nói về chết cả - dường như điều đó không xảy ra. Thậm chí có các nhà chuyên môn làm việc trên xác chết để cho nó có vẻ sống - sơn vẽ, tô mầu. Một phụ nữ chết; khuôn mặt cô ấy được tô vẽ, son bôi môi được dùng, được mặc quần áo đẹp, trong quan tài đẹp, và cô ấy được chở đi cứ như thể cô ấy đã đi vào trong giấc ngủ say, không đi vào trong cái chết. Đây là sợ chết: bạn không muốn nhìn vào khuôn mặt của nó.

Nghĩa địa được xây dựng bên ngoài thành phố và bạn đặt những tảng đá cẩm thạch đẹp lên chúng; bạn trang hoàng chúng. Bạn trang hoàng cho chết để cho bạn có thể né tránh nó, để cho không có nhu cầu đương đầu với nó - và chết chính là cội nguồn của sống.

Dùng cuộc sống, dùng cả cái chết nữa: đó là thông điệp. Dùng hiện hữu, dùng cả vô hiện hữu nữa. Và đừng sợ cái gì bởi vì không cái gì là của bạn mà có thể bị lấy đi được. Còn cái mà bạn không có, thì bạn không có nó; nó đã bị lấy đi khỏi bạn rồi, bạn không thể mang nó lâu được - và nếu bạn mang nó, bạn đơn giản mang một gánh nặng.

Cố hiểu những lời của Lão Tử. Về cái dụng của vô hiện hữu ông ấy nói:

Ba chục căm hợp một bầu;
Nhờ chỗ "không",
mới có cái "dụng" của xe.

Bánh xe chuyển động bởi vì trong trục, trong trung tâm, có cái trống rỗng. Nếu không có cái trống rỗng ở trung tâm, bánh xe không thể chuyển động được. Nó chuyển động trên cái trống rỗng.

Nhồi đất để làm chén bát;
Nhờ chỗ "không"
Mới có cái "dụng" của chén bát.
Khoét cửa nẻo, làm buồng the,
Nhờ chỗ "không"
Mới có cái "dụng" của buồng the.
Bởi vậy, lấy cái "có" đó để làm cái lợi.
Lấy cái "không" đó để làm cái dụng.

Đây là cách người ta có thể trở thành toàn bộ và toàn thể, và việc là toàn thể là điều linh thiêng với Lão Tử. Không có điều linh thiêng nào khác. Nó không phải là trau dồi nghi lễ tôn giáo, và nó thậm chí không phải là trau dồi đạo đức. Nó chẳng liên quan gì tới tính cách cả. Linh thiêng có nghĩa là cuộc sống là một toàn thể, cuộc sống đã không chối bỏ điều gì, cuộc sống chấp nhận, chấp nhận cái đối lập, cuộc sống không chọn lựa. Cuộc sống vô chọn lựa là linh thiêng. Linh thiêng có cùng gốc như toàn thể. Nếu bạn là toàn thể thì bạn là linh thiêng, và nếu bạn là toàn thể thì điều đó có nghĩa bạn đồng thời là cuộc sống và cái chết nữa. Bạn không che giấu sự kiện về cái chết và bạn không cố gắng che giấu chỗ hổng bên trong, sự trống rỗng. Bạn không cố gắng rót đầy nó bằng rác rưởi. Bạn tận hưởng thuần khiết của cái trống rỗng nữa. Chẳng cái gì thuần khiết như cái trống rỗng cả, chẳng cái gì có thể có thể vậy - bởi vì bất kì chỗ nào có cái gì đó, thì không thuần khiết đi vào. Chỉ cái trống rỗng mới có thể tuyệt đối thuần khiết.

Nhưng chúng ta sợ cái trống rỗng thế. Mọi người tới tôi và nói việc ở một mình khó như vậy bởi vì người ta bắt đầu cảm thấy cái trống rỗng của mình. Thế thì bạn đi tìm bạn bè, thế thì bạn đi tìm người yêu, và toàn bộ nỗ lực từ chính lúc ban đầu bị kết án, bởi vì một người sợ cái trống rỗng của mình thì không thể thực sự yêu được. Người đó sợ. Sâu bên dưới có nỗi sợ. Làm sao người đó có thể yêu được? Khi người đó đi và giả vờ rằng người đó đang yêu ai đó thì người đó chỉ đang cố gắng trốn thoát khỏi bản thân mình, khỏi cái trống rỗng của mình. Người đó đang cố gắng quên đi rằng ở đâu đó bên trong có cái trống rỗng và cái không. Người đó đang cố gắng rót đầy cái trống rỗng đó bằng sự hiện diện của ai đó - và người khác cũng làm cùng điều đó.

Cho nên gần chín mươi chín phần trăm chuyện tình trên trái đất này đều là giả. Chẳng chóng thì chầy bạn đi tới nhận ra rằng họ đã bị lừa. Những người yêu đi tới nhận ra rằng họ đã bị lừa, bị bịp. Nhưng họ nghĩ rằng người kia đã lừa họ, họ chưa bao giờ nghĩ rằng mình cũng đã làm cùng điều đó với người khác. Và họ không hiểu cái khổ của con người và cái ngu xuẩn của họ; nếu họ hiểu cái ngu xuẩn của mình, điều họ làm, thì họ sẽ có khả năng cảm thấy từ bi với tất cả. Khi bạn không thể một mình, im lặng, điều đó có nghĩa là bạn sợ cái đơn độc của mình, bạn muốn rót đầy nó bằng ai đó. Bạn giả vờ. Người khác cũng làm cùng điều đó với bạn, người đó không thể một mình được. Hai người không thể một mình được đang cố gắng ở cùng nhau; bây giờ điều này sẽ là hiện tượng khổ, địa ngục.

Nếu bạn không thể yêu bản thân mình trong cái đơn độc của mình, thì làm sao người khác có thể yêu bạn được? Làm sao bạn có thể trông đợi bất kì ai yêu bạn nếu bạn không thể yêu chính mình? Nếu bạn chán ngán với cái đơn độc của mình thế, chẳng chóng thì chầy người khác cũng sẽ chán ngán với cái đơn độc của bạn. Bạn không thể lấp đầy nó được, nó là cái gì đó không thể nào được làm đầy. Nó là cái gì đó tồn tại như một phần của sự hiện hữu của bạn - bạn không thể lấp đầy nó, nó phải vẫn còn trống rỗng. Nó sẽ vẫn còn trống rỗng. Tất cả mọi nỗ lực đều không lấp đầy được nó.

Cho nên điều đầu tiên là trở nên hoà hợp với cái trống rỗng này, cho phép nó, sống nó. Đừng kìm nén và đừng trốn chạy. Cảm thấy nó, tận hưởng nó - và dần dần bạn sẽ hiểu cái đẹp của nó. Một khi bạn bạn hiểu cái đẹp của tính đơn độc của mình thì nó trở thành tính một mình. Thế thì nó không còn trống rỗng nữa, thế thì nó không còn là cái không

nữa. Thế thì nó là thuần khiết - nó thuần khiết đến mức nó là vô hình dạng.

Bao giờ cũng nhớ tới khác biệt giữa tính một mình và tính đơn độc. Đơn độc giống như vết thương. Đơn độc nghĩa là bạn thiếu người khác. Đơn độc nghĩa là bạn đang thường xuyên nghĩ về người khác, bạn thường xuyên khao khát về người khác. Người khác là trong tơ tưởng của bạn, trong tâm trí bạn, trong giấc mơ của bạn. Người khác là không thật, là tưởng tượng, nhưng người khác có đó và bởi vì nó không thực nên bạn cảm thấy đơn độc. Khi bạn bắt đầu cảm thấy tính một mình của mình, thì người khác bị loại bỏ khỏi tâm trí bạn hoàn toàn. Nó không còn gieo bóng vào giấc mơ của bạn, nó không còn chạm vào thuần khiết của bạn. Bạn hạnh phúc với bản thân mình, bạn cực lạc với bản thân mình, bạn tận hưởng với bản thân mình. Bây giờ lần đầu tiên bạn hoà hợp với sự hiện hữu của mình *và* với sự vô hiện hữu của mình. Bạn là cái toàn thể.

Bây giờ bạn có thể trong tình yêu. Bây giờ tình yêu có thể tuôn chảy. Nhưng bây giờ tình yêu sẽ là chia sẻ, không phải là trốn chạy. Bây giờ bạn có thể đi và chia sẻ sự hiện hữu của mình - và cả sự vô hiện hữu của mình nữa. Bây giờ bạn có thể chia sẻ tính toàn thể của mình. Bây giờ bạn có thể cho phép bất kì ai cởi mở cùng tham gia vào tính cởi mở của bạn, bây giờ bạn có thể trở thành những bạn tình trong cuộc hành trình vĩnh hằng. Tình yêu này sẽ không sở hữu, bởi vì bạn sẵn sàng một mình vào bất kì lúc nào. Trong thực tế, bạn hạnh phúc khi sống một mình, bạn hạnh phúc khi sống cùng nhau - bạn không chọn lựa. Cả hai đều tốt. Bất kì trường hợp nào bạn cũng đều cảm thấy hạnh phúc. Hạnh phúc của bạn không thể bị phá huỷ bây giờ; người khác có thể tận hưởng nó và chia sẻ nó nhưng không thể nào phá huỷ được nó.

Bạn có thể chia sẻ và bạn có thể phân phát nó và bạn có thể đem nó cho toàn thế giới; bạn có nhiều về nó tới mức bạn có thể ban phúc cho toàn thế giới bằng nó. Và nó cứ phát triển mãi; bạn càng cho nhiều, bạn càng thấy nó nhiều ở đó. Bây giờ bạn không là kẻ hà tiện; bây giờ sự hiện hữu của bạn không bị dè sẻn, bạn không đóng, không sợ. Bạn có thể cho, bạn có thể chia sẻ, bởi vì bạn biết cái vô hiện hữu của mình nữa. Bây giờ bạn không sợ việc là vô hiện hữu. Bây giờ bạn biết dứt khoát rằng nó là một phần của sự hiện hữu của mình và cái đẹp của sự hiện hữu của mình; nó là không gian bên trong bạn nơi bạn có thể di chuyển, điện thờ bên trong, ngôi đền thực. Ngôi đền tồn tại trong bạn.

Nếu bạn tìm ở thân thể mình thì nó tồn tại gần rốn. Đó là lí do tại sao người Hindus lại trở thành người nhìn rốn. Tại phương Tây mọi người đều cười; bất kì khi nào ai đó thiền họ đều nói, "Anh đã trở thành người nhìn rốn chưa?" Người Hindu biết trong thân thể... cái điểm chết mà người Nhật Bản gọi là *hara* thì người Hindus gọi là ngôi đền của thân thể. Họ nhắm mắt lại và họ đem tâm thức của mình về ngôi đền của thân thể. Thân thể bạn là ngôi đền bởi vì nó mang bạn. Và từ ngôi đền đó mà bạn đi vào sâu hơn, và thế rồi bạn thấy cái vô hiện hữu của mình - đó là ngôi đền lớn hơn của sự hiện hữu. Thân thể trở thành cánh cửa và khi bạn đạt tới điện thờ bên trong, được bao quanh bởi vô hiện hữu, trên ngai vàng là điều thiêng liêng. Đó là trung tâm của vô hiện hữu.

Mới hôm nọ một số người đã hỏi làm sao có thể để cho cái trống rỗng bên trong có được trung tâm. Có đấy. Nó có trung tâm duy nhất và không có chu vi - trung tâm ở mọi nơi và chu vi ở không đâu cả. Đây là điều phi logic... bởi vì bản thân logic là phi logic và không liên quan tới cuộc sống. Cuộc sống có logic riêng của nó, và cơ sở của logic của cuộc

sống là các cái đối lập là không đối lập, chúng là phần bù cho nhau.

Cái trống rỗng có trung tâm. Bạn thấy bánh xe - tại trung tâm có cái trống rỗng, cái trục. Bánh xe là vật chất, cái trục là vô vật chất. Nhưng khi bạn đi vào, thì việc ngược lại mới là trường hợp xảy ra: trong trục là sự hiện hữu, và bánh xe là vô hiện hữu. Vô hiện hữu chính là hào quang của sự hiện hữu của bạn, ánh sáng của sự hiện hữu của bạn, không gian của sự hiện hữu của bạn, lãnh thổ của sự hiện hữu của bạn. Và nó là đẹp bởi vì nó tuyệt đối trống rỗng; nó thuần khiết bởi vì nó tuyệt đối trống rỗng - đừng sợ nó. Ngay từ ban đầu nó có vẻ giống cái chết; nếu bạn cho phép nó, thì nó trở thành phục sinh. Sau mọi cái chết bên trong đều có phục sinh.

Đó là ý nghĩa của câu chuyện về phục sinh trong cuộc đời của Jesus - không phải là ông ấy đã phục sinh về mặt vật lí mà là ông ấy đã trải qua cái chết, cây thập tự, và ông ấy đã tới cuộc sống bên trong nhất. Bạn phải trải qua cái trống rỗng - đó là cây thập tự. Mọi người đều phải qua nó. Không ai khác có thể mang cây thập tự đó cho bạn, bạn phải mang cây thập tự riêng của mình. Và chừng nào mà bạn còn chưa làm điều đó, chừng nào bạn còn chưa trải qua cái trống rỗng đó, thì bạn sẽ không đạt tới trung tâm bên trong nhất. Tại trung tâm bên trong nhất đó bạn không còn là cá nhân nữa, bạn đã trở thành bản thân Thượng đế.

Người Hindus nói, *aham brahmasmi*; người Hindus nói, ta là bản thân Thượng đế. Câu ngạn ngữ này bắt nguồn từ những người đã đạt tới điểm bên trong nhất, người đã trải qua phần vô hiện hữu và người đã đi tới điện thờ nơi Thượng đế có đó còn bạn thì không. Nhưng bạn đang cố gắng trốn thoát khỏi nó, bạn không biết cách dùng nó. Nếu bạn trống

rỗng và bạn không có gì để làm thì bạn bắt đầu làm cái gì đó... bất kì cái gì. Bạn bật radio hay ti vi, bạn nghiên cứu báo chí, bạn đọc tiểu thuyết, bạn tới khách sạn hay bạn đi tới câu lạc bộ - bạn làm nhiều thứ. Bạn có thể làm bất kì cái gì, nhưng bạn không thể làm cái gì cả. Mọi người có ý tưởng rằng nếu bạn không thể làm cái gì đó có liên quan, thế thì làm cái gì đó chẳng liên quan, nhưng đừng ngồi yên.

Ngồi trống rỗng. Chỉ với việc ngồi trống rỗng người ta đi tới đương đầu lớn lao nhất của cuộc sống - người ta đương đầu với cái chết riêng của mình. Nếu bạn có thể trải qua điều đó, nếu bạn có thể vượt qua điều đó khi nhảy múa, hạnh phúc, tận hưởng nó, nếu bạn có thể được nuôi dưỡng ngay cả bởi cái trống rỗng, thế thì không cái gì có thể phá huỷ được bạn - bạn đã đạt tới cái vĩnh hằng, cái không thể huỷ diệt nổi, cái bất tử.

Đó là lí do tại sao nhấn mạnh của tôi bao giờ cũng vào thiền nhảy múa. Nó không chỉ là việc nhảy múa bên ngoài. Bên ngoài không là gì nhưng huấn luyện là dành cho bên trong. Bạn nhảy múa bên ngoài, bạn cứ nhảy múa bên ngoài - dần dần điệu vũ bên trong nảy sinh và thế rồi bạn có thể nhảy múa bên trong và di chuyển hướng tới trung tâm bên trong nhất, chính cốt lõi của sự hiện hữu. Nhớ lấy - cái chết có thể bị vượt qua chỉ bởi việc nhảy múa, cái chết có thể bị đánh bại chỉ bởi cái cười sâu sắc. Người ta có thể mang cây thập tự của mình chỉ bằng hạnh phúc, phúc lạc, cực lạc - buồn bã, nghiêm trang nó sẽ trở thành gánh nặng thế. Cái trống rỗng riêng của bạn sẽ trở thành gánh nặng đến mức bạn sẽ muốn trốn thoát khỏi nó, bạn sẽ thoát ra và đi vào thế giới.

Học nhảy múa bên ngoài, chỉ như việc huấn luyện, như kỉ luật, để cho điệu vũ bên trong trở thành có thể. Nó là tâm trạng, bầu không khí - nhảy múa là bầu không khí, nó chẳng

liên quan gì tới bất kì hoạt động nhảy múa nào. Nó là bầu không khí, sôi sục bên trong của phúc lạc, rộn ràng của phúc lạc. Chỉ trên con thuyền đó mà cái phần rất rất khó cho bạn vượt qua mới được vượt qua. Bằng không thì người ta trốn đi. Khoảng khắc bạn đối diện với cái trống rỗng bên trong của mình thì bạn trốn mất, bạn trở nên khiếp hãi đến chết. Đó là lí do tại sao biết bao nhiêu người chưa bao giờ nghĩ về chính mình. Họ nghĩ về toàn thế giới, họ lo nghĩ cho toàn thế giới, nhưng họ chưa hề nghĩ về bản thân mình, bởi vì vấn đề dường như động chạm tới vết thương bên trong. Họ sợ.

Đừng sợ. Sự tồn tại của mọi thứ là tốt; bạn có thể tận dụng nó, nhưng nó là không đủ. Chừng nào bạn chưa học từ bây giờ để được cái trống rỗng phục vụ thì bạn cũng chưa học được nghệ thuật, nghệ thuật toàn bộ. Nếu bạn chỉ biết cách sống, bạn mới biết một nửa nghệ thuật; nếu bạn cũng biết cách chết, thế thì bạn biết toàn thể nghệ thuật - và toàn thể nghệ thuật sẽ làm cho bạn thành toàn thể.

Nhớ lấy, chừng nào bạn chưa chết thì bạn không thể nào được tái sinh. Như bạn hiện thế, bạn phải trải qua chết. Và bạn đang níu bám quá nhiều vào sống. Điều đó chẳng ích gì - chết sẽ tới. Nhưng chết tới theo hai cách. Một cách, cách thông thường nó tới: bạn níu bám lấy sống và nó tới như kẻ thù; bạn tranh đấu với nó, bạn kháng cự nó, bạn làm đủ mọi thứ mà bạn có thể làm để tránh nó. Nhưng làm sao bạn có thể tránh được nó? Ngày bạn được sinh ra thì chết đã trở thành chắc chắn; mọi việc sinh đều mang hạt mầm của chết. Trong thực tế, trong cuộc sống chẳng cái gì khác là chắc chắn ngoài điều đó. Mọi thứ nhiều nhất là có thể, nhưng cái chết là chắc chắn. Nó sẽ xảy ra. Bạn có thể tránh nó, bạn có thể trì hoãn nó một chút, nhưng điều đó không thay đổi được tình huống. Nó sẽ xảy ra. Một cách đối diện với chết là như kẻ thù, là cách mà chín mươi chín phần trăm mọi người đối diện với nó - và bỏ lỡ nó. Bởi vì sự thù nghịch của họ mà họ không thể dùng được nó, họ không thể được lợi bởi nó, họ không thể được cái chết phục vụ.

Có cách khác: chấp nhận chết như người bạn, chấp nhận nó như phần bên trong nhất của sự hiện hữu của bạn, tận hưởng nó, đón chào nó, sẵn sàng cho nó và khi nó tới thì ôm choàng lấy nó. Bỗng nhiên phẩm chất của chết thay đổi. Nó không còn là chết nữa, nó trở thành cánh cửa. Nó không còn phá huỷ bạn; ngược lại, bạn được nó phục vụ. Nó đưa bạn tới cái bất tử.

Chết đi - bạn sẽ phải chết. Nhưng chết một cách duyên dáng. Tôi không nói chết như người khắc kỉ, tôi không nói chết như một người rất có kiểm soát. Không, tôi nói chết một cách duyên dáng, đẹp đẽ, dường như người bạn đang tới, gõ vào cửa của bạn, và bạn hạnh phúc. Và bạn ôm choàng lấy người bạn ấy và mời người ấy vào nhà, và bạn đã chờ đợi người ấy lâu thế...

Nếu bạn có thể yêu chết thì bạn trở thành bất tử; nếu bạn có thể hiểu sự vô hiện hữu thế thì sự hiện hữu của bạn trở thành chính nền tảng của tính hiện hữu, chính nền tảng của Thượng đế. Nếu bạn có thể yêu cái vô hiện hữu thế thì không cái gì có thể phá huỷ được bạn, bạn đã siêu việt lên trên thời gian và không gian. Thế thì bạn đã trở thành cái toàn bộ, và đây là điều tính linh thiêng là gì - trở thành cái toàn thể là trở thành linh thiêng.

8

Đạt tới dửng dưng tuyệt đối

Câu hỏi thứ nhất:

Thầy đã nói nhiều về sau về im lặng và trống rỗng bên trong. Sau hai năm làm đệ tử của thầy, nhiều lần, đặc biệt trong những buổi thiền tại thiền viện, tâm trí tôi dường như mất kiểm soát hơn bao giờ và làm việc giống như cái máy tính phát điên. Tôi cố gắng là nhân chứng cho toàn bộ cái ngớ ngẩn, nhưng con quỉ ấy cứ diễn ra mãi!

Cứ để con quỉ ấy diễn ra nữa và bạn đừng lo nghĩ. Chính lo nghĩ mới là vấn đề, không phải là con quỉ.

Toàn thế giới đang diễn ra mãi: sông cứ chảy, mây cứ trôi trên trời, chim chóc cứ ríu rít trên cây. Vậy sao bạn chống tâm trí thế? Cứ để nó diễn ra - bạn không bị bận tâm.

Chứng kiến không phải là nỗ lực. Khi bạn không bận tâm thì chứng kiến nảy sinh. Dửng dưng với tâm trí; trong bầu không khí của dửng dưng, nhân chứng xuất hiện. Chính ý tưởng rằng bạn phải dừng nó lại mới là sai, rằng bạn phải tĩnh lặng mới là sai, rằng bạn phải làm điều gì đó về quá trình thường xuyên tiếp diễn này mới là sai. Bạn không bị yêu cầu phải làm gì cả. Nếu bạn làm bất kì điều gì thì sẽ chẳng có tác dụng - nó sẽ giúp cho điều rắc rối, không giúp cho bạn. Đó là lí do tại sao bạn thiền bạn cảm thấy tâm trí càng điên khùng hơn; khi bạn không thiền, nó không điên khùng thế. Khi bạn thiền, bạn quá bận tâm với tâm trí, cố gắng thật vất vả nhất để làm cho nó tĩnh lặng. Bạn là ai? Và sao bạn phải lo nghĩ về tâm trí? Điều gì sai với nó? Cho phép ý nghĩ, cứ để chúng trôi đi như đám mây.

Khi bạn dửng dưng, bỗng nhiên bạn quan sát. Chẳng cái gì còn lại để làm, bạn sẽ làm gì? Bạn chỉ có thể quan sát, bạn chỉ có thể chứng kiến - và trong chứng kiến thì tâm trí dừng lại. Không phải là bạn có thể dừng nó lại được. Không ai đã bao giờ có thể dừng tâm trí lại, bởi vì người dừng cũng là một phần của tâm trí. Cái ý tưởng rằng nếu bạn trở nên im lặng thì bạn sẽ đạt tới điều tối thượng cũng là của tâm trí. Cho nên đừng ngu xuẩn! Tâm trí không thể nào làm in lặng tâm trí được. Ai đang hỏi câu hỏi này, bạn hay tâm trí?

Bạn đang không nhận biết về bản thân mình chút nào; chính tâm trí đang giở thủ đoạn. Điều duy nhất có thể được làm, và là điều có thể, là dửng dưng và buông bỏ tâm trí. Khi bạn dửng dưng, bỗng nhiên một khoảng cách phát sinh giữa bạn và tâm trí. Bạn vẫn nghe nó bởi vì nó cứ gõ liên tục vào cửa bạn, nhưng bây giờ bạn dửng dưng. Bây giờ, bên trong, bạn không lo nghĩ liệu nó có tiếp tục hay dừng lại, bạn không chọn lựa. Bạn nói với tâm trí, "Nếu mày muốn đi, thì mày đi; nếu mày muốn dừng, mày có thể dừng. Đấy không phải là

mối bận tâm của ta." Sự không quan tâm này là cần thiết. Trong bầu không khí không bận tâm và dửng dưng này nhân chứng nảy sinh. Bỗng nhiên bạn thấy rằng tâm trí chưa bao giờ thuộc vào bạn cả; nó là cái máy tính; nó là cái máy. Bạn hoàn toàn tách biệt với nó.

Vứt bỏ mọi nỗ lực làm tĩnh lặng nó và chỉ vẫn còn thụ động, nhìn vào bất kì cái gì đang xảy ra. Đừng chỉ hướng cho tâm trí; đừng nói, "Giống cái này." Đừng là người hướng dẫn cho tâm trí và đừng là người kiểm soát. Toàn bộ sự tồn tại này đang diễn ra, chẳng cái gì quấy rối bạn - tại sao chỉ tâm trí này, cái máy tính nhỏ này, cái máy nhỏ này là quấy rối? tận hưởng nó nếu bạn có thể, thế rồi dửng dưng. Và thế thì bỗng nhiên một ngày nào đó bạn thấy rằng cái gì đó ngủ say trong bạn đang thức dậy; một năng lượng mới đang tới trong bạn - một khoảng cách với tâm trí. Và thế rồi dần dần tâm trí tiếp tục - đi ra xa, ra xa, ra xa. Thế rồi nó vẫn cứ huyên thuyên nhưng bạn biết rằng ở đâu đó xa xăm, gần ngôi sao, nó đang huyên thuyên; bạn thậm chí không tạo ra ý nghĩa từ nó, nó đang nói gì. Và khoảng cách này cứ tiếp diễn mãi, rồi một hôm bỗng nhiên bạn không thể tìm thấy nơi tâm trí đã đi.

Im lặng này là khác về chất với im lặng mà bạn có thể thực hành. Im lặng thực tới một cách tự phát, nó không phải là cái gì đó được thực hành. Nếu bạn thực hành nó thì bạn có thể tạo ra im lặng giả. Tâm trí thủ đoạn thế, nó có thể cho bạn khái niệm giả về im lặng - và điều đó nữa sẽ thuộc vào tâm trí. Cho nên đừng cố gắng vất vả để làm tĩnh lặng nó. Thay vì thế, đứng sang bên, bên cạnh đường, và để cho giao thông chạy qua. Chỉ quan sát nó, chỉ nhìn vào nó với con mắt không quan tâm, dửng dưng, và điều bạn đang ham muốn sẽ xảy ra - nhưng không qua ham muốn. Bởi vì ham muốn sẽ không cho phép bạn dửng dưng. Phật đã dùng từ *upeksha*; từ này nghĩa là dửng dưng tuyệt đối. Và ông ấy nói rằng bạn không bao giờ có thể trở nên mang tính thiền được chừng nào bạn còn chưa đạt tới *upeksha*, đạt tới dửng dưng. Đó chính là mảnh đất. Trong mảnh đất đó hạt mầm của thiền nảy mầm - và không có cách khác.

Câu hỏi thứ hai:

Trong hàng nghìn năm các bậc thầy chứng ngộ đã từng giúp đỡ các đệ tử của họ để dùng lời ít đi và im lặng nhiều hơn. Lão Tử đã nói ít nhất. Nhưng thầy dường như là người đã nói nhiều hơn bất kì ai khác trên trái đất này! Sao như vậy?

Họ đã cố gắng và họ đã thất bại với các bạn. Cho nên tôi nghĩ: mình thử theo cách khác vậy.

Câu hỏi thứ ba:

Tương truyền rằng tất cả các tri thức về trời và đất đều được chứa trong sáu mươi tư quẻ của Kinh Dịch. Có phải thế không? Nếu vậy, làm sao để dùng nó?

Tất cả các tri thức về trời và đất đều được chứa trong mọi thứ, không chỉ trong sáu mươi tư quẻ của Kinh Dịch. Thậm chí trong một hạt cát nhỏ bé trên đường đi cũng chứa đựng tất cả tri thức về trời và đất; trong một nhành cỏ nhỏ mọi tri thức về trời và đất cũng được hàm chứa; trong mọi thứ - bởi vì mọi phần của sự tồn tại đều mang cái toàn thể trong nó. Thậm chí một giọt nước biển cũng là toàn thể biển - toàn thể tri thức, toàn thể sự hiện hữu của biển đều được chứa trong giọt nước này. Nó là biển. Nó có thể không là biển *cụ thể*, nhưng nó là biển.

Bạn cũng chứa cái toàn thể. Cho nên không cần phải đi tới Kinh Dịch và các quẻ; thay vì thế, đi vào trong, bởi vì chung cuộc Kinh Dịch không thể nào nói điều gì về bạn, cuối cùng bạn sẽ là người diễn giải. Nếu bạn đọc các con bài bói hay Kinh Dịch hay dùng các phương pháp khác, thì ai sẽ diễn giải? Bạn sẽ là người diễn giải. Cho nên cuối cùng mọi thứ phụ thuộc vào bạn.

Chừng nào bạn còn chưa thức tỉnh thì Kinh Dịch cũng chẳng ích gì. Và nếu bạn thức tỉnh thì mọi thứ đều là quẻ và mọi thứ đều là Kinh Dịch. Cho nên đừng phí thời gian của bạn với các thứ khác: trở nên thức tỉnh. Khi bạn thức tỉnh, bạn sẽ thấy toàn bộ vũ trụ được viết ở mọi nơi. Trong từng nhành cỏ bạn sẽ thấy dấu hiệu của điều thiêng liêng. Và nếu bạn có thể hiểu một nhành cỏ, bạn đã hiểu tất cả, gốc rễ và tất cả.

Cho nên đừng tự dối mình. Mọi người cứ tự dối mình theo cả triệu cách. Họ phí thời gian của mình theo cả triệu cách thức, cứ hi vọng rằng bằng cách nào đó họ có thể đi vào ngôi đền từ cửa sau nào đó. Chẳng có cửa sau nào cả. Không có cửa sau cho ngôi đền này, chỉ có cửa trước. Bạn sẽ thấy

nhiều cửa sau nhưng chúng sẽ không đưa bạn tới điện thờ bên trong. Bạn sẽ bị kẻ bịp bợm hay ai đó khác bắt giữ.

Cửa sau không tồn tại trong sự tồn tại bởi vì sự tồn tại không tin và việc che giấu. nhìn! Mọi thứ đều để mở thế, bí mật để mở thế. Chẳng cái gì bị che giấu cả, mọi thứ đều để mở, bạn chỉ cần mắt để thấy nó, nhận biết để đọc nó, khả năng để tận hưởng nó. Tại mọi nơi mọi thứ đều là bí mật để mở, không cái gì, bất kì cái gì là bị dấu kín từ ngay chính ban đầu. Sự tồn tại là để mở, chỉ bạn là đóng. Và một tâm trí đóng làm việc với Kinh Dịch - bạn sẽ đạt được gì từ nó? Sự phản chiếu riêng của bạn, bạn sẽ thấy bản thân mình trong nó, vô thức riêng của bạn sẽ được phản ánh trong nó.

Những phương pháp này chỉ là tấm gương. Chúng phản xạ vô thức riêng của bạn - chẳng gì nhiều. Chúng chưa bao giờ cho bạn bất kì cái gì mới, chúng đơn giản phản xạ bạn. Nhưng bạn không biết bản thân mình, đó là lí do tại sao bạn nghĩ cái gì đó mới đã được thu lấy, tri thức mới nào đó đã được thu qua chúng.

Tôi đã từng nghe: nhà độc tài Nga, Khrushchev, tới Paris và đến thăm một phòng triển lãm tranh hiện đại. Ông ấy là người vô văn hoá, và không có óc thẩm mĩ theo bất kì cách nào - không có cảm giác về cái đẹp. Trong thực tế, ông ấy thiếu tế nhị. Nhưng ông ấy đã được mời và ông ấy phải đi.

Những bức tranh vĩ đại được trưng bầy trong phòng triển lãm. Ông ấy nhìn vào một bức tranh và ông ấy nói, "Tôi không hiểu. Bức tranh này trông xấu."

Người đang giới thiệu cho ông ấy về triển lãm, một nhà phê bình nghệ thuật lớn, nói, "Đây là Picasso và nó là một trong những điều đẹp nhất đã từng xảy ra trong thế kỉ này, nhưng nó cần sự hiểu biết. Nó không thông thường tới mức

bất kì ai cũng có thể hiểu được nó. Ông phải nâng tầm mức cảm giác, nhạy cảm nghệ thuật của mình lên; chỉ thế thì ông mới có khả năng thấy nó là gì."

Họ đi tiếp. Khrushchev không cảm thấy thoải mái. Ông ấy chưa bao giờ hình dung ra... trong thực tế, tại nước Nga điều đó chưa hề xảy ra. Không nhà phê bình nào, không nghệ sĩ nào có đủ dũng cảm để nói rằng ông ấy thiếu hiểu biết.

Thế rồi tại bức tranh tiếp ông ấy đứng vài phút, nhìn kĩ, và nói, "Tôi tưởng đây cũng là Picasso."

Nhà phê bình nói, "Rất tiếc thưa ông, đây chỉ là tấm gương. Ông đang nhìn vào bản thân mình trong nó."

Ông ấy là một người xấu xí - có thể điều đó trông giống Picasso với ông ấy, một bức tranh của Picasso, sự bóp méo.

Trong Kinh Dịch bạn sẽ thấy một tấm gương. Nếu vị phật đọc Kinh Dịch thì sự việc sẽ hoàn toàn khác, bởi vì tấm gương sẽ chiếu ra vị phật. Nếu Lão Tử đọc Kinh Dịch, thì nó sẽ chiếu ra Lão Tử. Nếu bạn đọc, tất nhiên bạn sẽ thấy bản thân mình. Bạn có thể thấy chỉ khuôn mặt mình.

Cho nên đừng bận tâm. Trở thành phật, thế thì điều đó sẽ đáng cho việc nhìn vào tấm gương. Nhưng không vị phật nào bận tâm tới việc nhìn vào gương cả. Đây là điều thách đố. Không vị phật nào bận tâm tới việc nhìn vào gương bởi vì sâu bên dưới ông ấy biết rõ bản thể riêng của mình, biết rõ ràng thế, rằng không có nhu cầu về tấm gương để biết nó. Bạn cần tấm gương - nhưng thế thì tấm gương đơn giản phơi bày bạn. Và bạn cứ tự phỉnh mình. Bất kì điều gì bạn muốn đọc thì bạn sẽ đọc, và bạn sẽ ném trách nhiệm lên Kinh Dịch.

Có lần Mulla Nasruddin đã không tới văn phòng. Buổi tối anh ta tới gặp tôi và anh ta rất hạnh phúc, bởi vì anh ta đã ngủ trong giường cả ngày - chẳng để ý gì tới thế giới.

Tôi hỏi, "Nasruddin, sao anh lấy hôm nay làm ngày nghỉ thế?

Anh ta nói, "Tôi không thể đừng được điều đó. Tôi tung đồng tiền vào buổi sáng để xem liệu có tới văn phòng hay không - nếu nó sấp thì tôi phải đi, nếu nó ngửa thì tôi có thể hưởng một ngày nghỉ."

Thế là tôi hỏi, "Nó ngửa và anh hưởng ngày nghỉ sao?"

Anh ta nói, "Đúng, nhưng tôi phải tung mười lần, thế thì mới được lần ngửa."

Đây là điều đang xảy ra. Kinh Dịch, con bài bói, bất kì cái gì - đây là điều đang xảy ra. Bất kì cái gì bạn muốn làm, thì bạn làm nó, nhưng sao đổ trách nhiệm lên Kinh Dịch đáng thương? Chịu trách nhiệm và làm nó. Đây là thủ đoạn.

Vâng, tôi nói mọi thứ đều được chứa trong mọi thứ. Ngay cả trong Kinh Dịch toàn bộ vũ trụ cũng được hàm chứa. Chẳng cái gì khác là có thể. Đây là cách thức sự tồn tại hiện hữu. Trong từng bộ phận đều chứa cái toàn bộ, đều chứa cái toàn thể. Dù bạn đi bất kì đâu, bạn cũng đi trong cái toàn thể, nhưng điều đó phụ thuộc vào hiểu biết của bạn về cách bạn sẽ đọc nó.

Cho nên tôi không quan tâm mấy tới Kinh Dịch, tôi quan tâm tới bạn và hiểu biết của bạn. Cố gắng trưởng thành trong nó đi. Đừng phí thời gian với bất kì cái gì khác. Cuộc sống thực sự là ngắn ngủi và nhiều điều phải được làm. Đừng làm những chuyện ngớ ngẩn.

Câu hỏi thứ tư:

Trưởng thành và duy linh có cùng nghĩa trong Đạo không?

Không cùng nghĩa theo bất kì cái gì - bởi vì Đạo là bất kì cái gì đang là hoàn cảnh ngay bây giờ. Đạo là hiện tại. Trưởng thành đem tương lai vào. Chính ý tưởng về trưởng thành đem tương lai vào, và thế thì mọi thứ bị bóp méo. Không phải là bạn không trưởng thành trong Đạo, trong thực tế bạn *chỉ* trưởng thành trong Đạo, nhưng cái ý tưởng về trưởng thành hoàn toàn ngoại lai với thế giới của Đạo. Họ không nói về trưởng thành: họ chỉ nói về cách hiện hữu, không nói về cách trưởng thành.

Và nếu bạn biết cách hiện hữu, thì đấy là cách duy nhất để trưởng thành. Nếu bạn biết cách hiện hữu trong khoảnh khắc này thì bạn đang trên con đường trưởng thành. Bạn không cần nghĩ về nó, tự nó tới theo cách của nó, hệt như dòng sông tìm ra đường của nó ra biển mà chẳng tra cứu sách hướng dẫn nào, không hỏi bất kì ai trên đường, biển ở đâu. Nó tìm ra con đường. Không cố gắng tìm đường, nó vẫn tìm thấy. Nó cứ di chuyển, khoảnh khắc nọ tới khoảnh khắc kia nó cứ sống cuộc sống của mình.; cuối cùng nó đạt tới đại dương. Khoảnh khắc này được sống tốt và toàn bộ, thì khoảnh khắc tiếp sẽ tới theo cách của nó, bạn không phải lo nghĩ về điều đó. Bạn sống khoảnh khắc này trong sự toàn bộ, và khoảnh khắc tiếp được sinh ra từ khoảnh khắc này. Nếu bạn đã sống toàn bộ thế thì khả năng cho khoảnh khắc tiếp được sinh ra với nó - nó cũng có thể được sống một cách toàn bộ.

Nếu bạn biết cách sống toàn bộ, thì bạn cũng sẽ sống khoảnh khắc tiếp một cách toàn bộ. Và mọi khoảnh khắc bạn sẽ trở thành ngày càng toàn bộ hơn và sự trưởng thành sẽ xảy ra theo cách của nó. Nhưng nếu bạn quá bận tâm về sự trưởng thành thì bạn bỏ lỡ khoảnh khắc này, và đó là thời điểm duy nhất mà người ta có thể trưởng thành lên.

Cho nên Lão Tử không nói về trưởng thành, bởi vì ông ấy biết rằng chính việc nói về trưởng thành sẽ trở thành việc trì hoãn. Thế thì người ta nghĩ, "Ngày mai mình sẽ trưởng thành. Hôm nay không phải là lúc cho mình. Nhiều điều khác phải được làm; việc trưởng thành có thể đợi chút ít. Không vội gì." Và thế thì bạn cứ trì hoãn và bạn cứ sống khoảnh khắc này theo cách bộ phận, manh mún. Và khoảnh khắc tiếp sẽ ra đời từ nó, và với từng khoảnh khắc, bạn sẽ trở nên bộ phận hơn, phân mảnh hơn, phân chia hơn, chia chẻ hơn. Thế thì ai sẽ trưởng thành và làm sao người ta trưởng thành?

Người ta phải trở thành cái mà người ta đã là. Người ta phải đạt tới cái mà người ta được sinh ra với nó. Bạn phải trở thành cái là chính sự hiện hữu của bạn, chính cơ sở của sự hiện hữu - cho nên công việc là ngay lúc này đây. Việc trải qua khoảnh khắc này phải được dùng một cách mãnh liệt thế, được hấp thu một cách mãnh liệt thế... thế thì điều đó trở thành sự trưởng thành. Trưởng thành không phải là lí tưởng trong Đạo, nó là một sản phẩm phụ.

Và về duy linh thì Đạo bản thân nó không quan tâm chút nào - nếu bạn hỏi Lão Tử, ông ấy sẽ cười. Nếu bạn nói về duy linh thì ông ấy có thể tát vào mặt bạn, ông ấy có thể tống cổ bạn ra và nói với bạn, "Đi chỗ khác chơi. Chớ có đem những điều ngu xuẩn như thế tới ta." Tại sao? Bởi vì khoảnh khắc bạn nói duy linh thì bạn đã chia cuộc sống thành vật

chất và tâm linh - còn ông ấy ủng hộ cái toàn bộ, cái toàn thể. Khoảnh khắc bạn nói duy linh, bạn đã lên án cái gì đó trong vật chất, trong thân thể, trong thế giới. Chính từ "duy linh" mang nghĩa kết án trong nó, sự phân chia.

Bạn có thể thấy những người coi mình là duy linh; trong mắt họ bạn có thể thấy sự kết án. Đừng tới rất gần họ, họ mang tính độc; trong chính hơi thở của họ có sự nguy hiểm và tiêm nhiễm. Trốn thoát khỏi họ! Bất kì khi nào bạn thấy người duy linh tiến tới mình thì chạy nhanh hết sức, bởi vì người đó ốm yếu. Người đó loạn thần kinh sâu sắc, người đó tinh thần phân liệt, bởi vì người đó đã chia cuộc sống thành hai, mà cuộc sống thì là một toàn thể không phân chia; nó không thể bị phân chia được.

Cuộc sống không phải là linh hồn, cuộc sống không phải là thân thể, cuộc sống là cả hai. Bạn không là thân thể và linh hồn, bạn là thân thể linh hồn. Cái "và" đó là nguy hiểm, vứt nó đi. Tôi đã thấy những người đã vứt cái "và" đó đi nhưng dầu vậy khi họ nghĩ về thân thể linh hồn họ vẫn không thể làm cho nó thành một từ, họ đặt dấu gạch ngang nhỏ thay cho "và" giữa hai từ này. Ngay cả cái gạch ngang đó cũng nguy hiểm, vứt cả nó nữa đi. Làm thân thể linh hồn là một từ. Nó là một. Làm vật chất tâm trí là một; làm thế giới này và thế giới kia là một. Để cho Thượng đế của bạn ở đây, xuống trong vật chất, và để vật chất của bạn dâng lên cao và đi vào trong Thượng đế. Thế thì làm sao bạn có thể nói về duy linh được?

Tại Ấn Độ căn bệnh này là rất cổ, căn bệnh duy linh. Mọi người tới tôi, những người duy linh. Không biết tôi một cách đúng đắn, đôi khi, họ tới tôi nhầm chỗ. Họ nói về duy linh của mình và trong liền một hơi họ nói về chủ nghĩa duy vật của người khác. Chính việc nói sáo rỗng ở Ấn Độ là phương Tây duy vật còn phương Đông duy linh. Điều này là vô nghĩa. Đây chỉ là tâm trí mù quáng, phân liệt. Nó nảy sinh từ sự phân chia giữa thân thể và linh hồn - thế thì mọi thứ sẽ bị phân chia, thế thì cả cuộc sống bạn bao giờ cũng mang sự phân chia. Ngay cả thân thể cũng bị phân chia thành hai: thân thể cao hơn là cái gì đó cao thượng hơn, còn dưới rốn thân thể thấp hơn là cái thấp kém hơn thực sự - thấp kém như một đánh giá. Thân thể và linh hồn bị phân chia, thế rồi thân thể cũng bị phân chia: phần thấp hơn bằng cách nào đó là bẩn thỉu, phần cao hơn của thân thể là linh thiêng, thiêng liêng. Trong thực tế thân thể của bạn có phân chia bên trong nó ở đâu? Bạn có thể đánh dấu chỗ từ đó thân thể trở nên thấp kém không? Máu tuần hoàn khắp thân thể, cùng máu ấy. Toàn bộ thân thể là một mạng lưới, làm sao bạn có thể phân chia được nó? Và với những người phân chia, bảo họ, "Cắt bỏ thân thể thấp kém của anh đi và sống với phần cao thượng. Thế thì chúng ta sẽ thấy." Họ sẽ chết ngay lập tức.

Đó là điều xảy ra cho người duy linh, họ là những người chết. Điều này đã là quan sát của tôi: rằng thậm chí người duy vật cũng còn sống động hơn là người duy linh của bạn, bởi vì người duy vật sâu bên dưới cảm thấy rằng một ngày nào đó họ sẽ cố gắng trở thành người duy linh nữa. Họ không kết án. Thay vì thế, ngược lại, họ cảm thấy tự kết án bên trong mình, một mặc cảm, rằng họ không đi tới đền thờ mà tới nhà thổ; rằng họ không đi tới lời cầu nguyện mà họ đi tới buổi ca hát, buổi nhảy. Họ biết rằng họ đang làm điều gì đó sai, họ cảm thấy xấu hổ. Cho nên có khả năng cho họ bởi vì bản ngã cảm thấy bị tổn thương. Nhưng người duy linh là người bản ngã. Trong thực tế, khái niệm Thượng đế đã do những người bản ngã lớn nhất thế giới tạo ra - để kết án người khác và để ca ngợi bản thân họ.

Thượng đế là toàn bộ, nhưng Thượng đế của cái gọi là những người duy linh thì không toàn bộ. Thượng đế của họ chỉ là một trừu tượng, một tư tưởng, một tư tưởng thuần tuý không có cuộc sống trong nó.

Lão Tử không duy linh theo nghĩa đó, và ông ấy sẽ không cho phép bất kì tính duy linh nào trong chứng kiến của mình. Ông ấy đơn giản ủng hộ cái toàn thể; ông ấy đơn giản ủng hộ không phân chia. Tôi cũng ủng hộ không phân chia. Khi tôi điểm đạo cho bạn thành tâm linh, tôi điểm đạo bạn thành mang tính *sannyas* thì tôi không điểm đạo bạn thành duy linh, tôi điểm đạo bạn vào trong cuộc sống của cái toàn thể - tôi đang cố gắng làm cho bạn thành linh thiêng, chứ không duy linh. Và nhớ với linh thiêng tôi bao giờ cũng ngụ ý cái toàn thể, trong đó bạn sẽ sống một cuộc sống được tích hợp - một cuộc sống tích hợp hữu cơ của thân thể, linh hồn, thế giới, Thượng đế, bãi chợ và thiền; một cuộc sống tích hợp nơi phân chia không tồn tại; một năng lượng tuôn chảy, không đóng hộp. Tôi không muốn bất kì cái ngăn đóng kín không khí nào trong sự hiện hữu của bạn. Sự hiện hữu của bạn nên linh động. Bạn nên dũng cảm, dũng cảm tới mức thậm chí tội nhân cũng có thể tồn tại bên cạnh thánh nhân trong bạn, và thánh nhân thì không sợ còn tội nhân thì không cảm thấy bị kết án. Khi tội nhân và thánh nhân của bạn tới ngày một gần hơn rồi một hôm trở thành một, bạn đã trở thành linh thiêng. Thế thì bạn đã không chối bỏ điều gì, bạn không là người nói-không, bạn đã nói có với cái toàn thể của cuộc sống như nó hiện thế, không điều kiện nào kèm theo. Bạn đã nói có với toàn thể cuộc sống - điều này với tôi là con người tôn giáo là gì.

Và cùng điều đó cũng đúng cho Lão Tử: ông ấy không bận tâm tới trưởng thành, trưởng thành sẽ lấy quá trình riêng của nó - bạn chỉ sống khoảnh khắc này. Ông ấy không bận

tâm về duy linh - bạn chỉ sống toàn bộ, và duy linh sẽ tự nó chăm nom. Nó sẽ tới - nó là việc nở hoa, không phải là kỉ luật.

Khi người ta là toàn bộ, cuộc sống nở hoa - và việc nở hoa đó là duy linh. Duy linh không phải là thái độ, nó không phải là kỉ luật. Nó là kết quả của một cuộc sống được sống một cách toàn bộ, vui vẻ, vui sướng; của một cuộc sống không phàn nàn; của một cuộc sống được sống dũng cảm, mãnh liệt. Thế thì việc nở hoa này xảy ra.

Câu hỏi thứ năm:

Thầy đã nói về quân bình, điểm gặp gỡ, sự pha trộn của các cái đối lập - nhưng dường như là một điểm vô thời gian và vô hình. Thế thì làm sao con là người của thời gian có thể biết nó được?

Bạn vừa là thời gian và vô thời gian, bằng không thì quân bình đã không thể nào được đạt tới. Nhưng bạn đã biết chỉ mỗi phần của sự hiện hữu của mình - phần đó là thời gian. Nếu bạn biết toàn bộ sự hiện hữu của mình, bạn biết cả phần vô thời gian nữa. Với cái toàn thể không có thời gian. Thời gian là khái niệm tương đối, nó tồn tại chỉ cho những người không mang tính toàn thể. Điều này phải được hiểu - nó là điểm tinh tế và rất phức tạp. Thời gian là một trong những vấn đề uyên thâm nhất.

Thánh Augustine nói, "Tôi biết thời gian là gì khi không ai hỏi tôi, nhưng khi ai đó hỏi thì tôi không biết." Mọi người đều biết thời gian là gì nếu không ai hỏi; nếu ai đó cứ nài nỉ định nghĩa điều đó, giải thích thời gian là gì, thế thì bạn đâm ra lúng túng. Bạn đã dùng nó, mọi khoảnh khắc bạn đều nói về nó và bạn có một cảm giác tinh tế về nó, nó là gì, nhưng khi bạn muốn phát biểu nó ra bạn lại lúng túng.

Thời gian là một trong những vấn đề uyên thâm nhất. Cố hiểu đi. Thời gian là tương đối - điều đầu tiên cần được hiểu - nó không phải là gì cái tuyệt đối. Với toàn thể vũ trụ thì không có thời gian bởi vì nó không thể di chuyển từ điểm này sang điểm khác; cả hai điểm đều trong nó. Nó chứa tất cả - quá khứ, hiện tại, tương lai. Nếu nó không chứa tương lai, làm sao tương lai có thể tồn tại được? Cái toàn thể không thể đi vào trong thời gian bởi vì nó chứa cả thời gian nữa. Thời gian là một phần của sự tồn tại của nó. Đó là lí do tại sao chúng ta nói về cái toàn thể rằng nó sống trong vĩnh hằng: vĩnh hằng nghĩa là vô thời gian, không có thời gian trong nó. Quá khứ, tương lai, hiện tại - tất cả đều được bao hàm trong nó.

Thời gian tồn tại cho chúng ta bởi vì chúng ta sống như các bộ phận. Không gian tồn tại cho chúng ta bởi vì chúng ta sống như các bộ phận. Chúng là hiện tượng tương đối. Với cái toàn thể, không gian không tồn tại bởi vì nó được chứa trong cái toàn thể. Nó không thể đi đâu khác được, bởi vì chẳng có chỗ nào khác cả. Toàn thể không gian là trong cái toàn thể. Nó có thể đi đâu được? Nó tồn tại ở đây và bây giờ; bằng không thì đã chẳng bao giờ có hoàn cảnh này.

Và bạn là cả hai. Nếu bạn sống một cuộc sống bị phân chia, nếu bạn sống một cuộc sống bộ phận, nếu bạn sống nửa ngủ, gần như ngủ, thế thì bạn sống trong thời gian. Nếu bạn

sống một cuộc sống thức tỉnh đầy đủ, thì bỗng nhiên bạn sống trong vĩnh hằng, vô thời gian. Bạn đã trở thành cái toàn thể; bây giờ không thời gian nào tồn tại cho bạn.

Một nhà huyền môn người Đức, Eckhart, đang trên giường chết.

Một đệ tử - một người hay hỏi, tò mò, một sinh viên triết học - hỏi ông ấy, "Thưa thầy, con biết rằng thầy đang chết, nhưng con muốn một câu hỏi được trả lời trước khi thầy rời khỏi thân thể, bằng không thì nó sẽ ám ảnh cả đời con."

Eckhart mở mắt ra và nói, "Câu hỏi của anh là gì?"

Người này nói, "Khi thầy chết, thầy sẽ đi đâu?"

Eckhart nói, "Không cần đi đâu cả." Và ông ấy nhắm mắt và chết.

"Không cần đi đâu cả," ông ấy đã nói. Tôi cho rằng việc tìm hỏi của người này không được thoả mãn nhưng một câu trả lời hay đã được trao. Nó cần việc hiểu rất sâu. Eckhart đã nói, "Không cần đi đâu cả." Điều đó nghĩa là: bây giờ ta ở mọi nơi. Cần gì mà phải đi đâu nữa?

Phật đã được hỏi cùng câu hỏi đó lặp đi lặp - khi vị phật chết, ông ấy đi đâu? Phật bao giờ cũng cười và giữ im lặng.

Vào khoảnh khắc cuối câu hỏi đó được nêu ra và Phật nói, "Đem cây nến nhỏ lại đây."

Cây nến được đem tới và Phật nói, "Thắp nến lên."

Cây nên được thắp lên và thế rồi Phật nói, "Đem nó lại gần ta."

Cây nến được đem tới ngày một gần hơn và thế rồi bỗng nhiên ông ấy thổi tắt nó đi và nói, "Ta hỏi các ông ánh sáng của cây nến đã đi đâu rồi; ngọn lửa đã đi đâu rồi?" Các đệ tử đều lúng túng.

Trong tiếng Phạn việc dừng lại của ngọn lửa được gọi là *niết bàn*. Cho nên Phật đã nói, "Giống như thế này, khi Phật chết, ông ấy biến mất. Ông ấy trở thành một với cái toàn thể. Cho nên ông ấy đi đâu thành chẳng liên quan, bởi vì cái toàn thể còn có thể đi đâu được? Ngọn lửa này đã đi đâu? Nó đã trở thành một với cái toàn thể. Bây giờ nó không tồn tại như một ngọn lửa độc lập nữa, tính cá nhân đã bị loại bỏ."

Đó là lí do tại sao từ *niết bàn* lại trở thành quan trọng nhất trong thuật ngữ Phật giáo. Nó có nghĩa là việc dừng lại của ngọn lửa, việc dừng lại toàn bộ của ngọn lửa. Nó còn lại bởi vì bất kì cái gì cũng đều còn lại, nhưng bạn không thể tìm thấy nó. Bạn sẽ tìm thấy ngọn lửa không còn nữa đó ở đâu? Tính cá nhân đã bị mất, hình dạng bị mất. Bạn sẽ tìm thấy nó ở đâu? Nhưng bạn có thể nói được nó không còn nữa không? Nó hiện hữu, bởi vì làm sao một thứ mà lại không còn nữa được? Nó biến mất, tất nhiên; trở thành một với cái vô hình, tất nhiên; trở thành một với cái toàn thể, tất nhiên - nhưng nó hiện hữu. Bây giờ nó tồn tại như cái toàn thể.

Bạn có cả hai khả năng này. Bạn có thể sống trong thời gian, thế thì bạn sống như tâm trí. Tâm trí là thời gian. Bởi vì tâm trí phân chia cuộc sống thành quá khứ, hiện tại, tương lai. Tâm trí là nhân tố phân chia. Nó là người phân tích lớn lao, nhà giải phẫu lớn lao. Nó giải phẫu mọi thứ. Bạn có thể sống cuộc sống qua tâm trí, thế thì bạn sống trong thời gian. Nhưng bạn có thể sống cuộc sống một cách trực tiếp, bạn có thể sống cuộc sống ngay tức khắc, không tâm trí. Bạn có thể

gạt tâm trí sang bên, thế thì bạn sống cuộc sống một cách vô thời gian, một cách vĩnh hằng. Nó bao giờ cũng có đó.

Quá khứ là cái mà hiện tại bạn không thể thấy được, còn tương lai là cái mà bạn chưa thể thấy được. Quá khứ là cái mà hiện tại đã trôi qua bên ngoài bạn, bên ngoài cảm nhận của bạn; tương lai là cái mà hiện tại còn chưa tới bên trong các giới hạn của nhận biết của bạn.

Nghĩ về một thí dụ nhỏ. Bạn đợi ai đó dưới gốc cây cao lớn. Bạn có thể nhìn ra con đường nhưng có giới hạn. Bạn có thể nhìn quãng hai trăm mét về phía này, hai trăm mét về phía kia, và thế rồi con đường biến mất. Người khác ngồi ở cây ấy, trên ngọn cây. Người đó có thể thấy xa hơn. Người đó có thể thấy một dặm theo hướng này, một dặm theo hướng kia.

Bạn đang đợi một người bạn. Người bạn xuất hiện - không phải cho bạn, mà cho người đang ngồi trên đỉnh cây. Khoảnh khắc người bạn đó xuất hiện trên đường thì người đó đã trở thành hiện tại cho người trên ngọn cây, nhưng với bạn thì người đó vẫn trong tương lai - người đó vẫn còn chưa xuất hiện trên đường. Chừng nào mà người đó còn chưa tới trong biên giới cảm nhận của bạn thì người đó vẫn không trong hiện tại. Người đó là tương lai. Quá khứ, tương lai và hiện tại là tương đối; nó phụ thuộc vào chiều cao của bạn và nơi bạn hiện hữu.

Đó là lí do tại sao người Jaina cứ khăng khăng rằng Mahavira biết tất cả ba thời của thời gian - bởi vì chiều cao của ông ấy. Ông ấy có thể thấy từ đầu nọ tới đầu kia, chẳng cái gì bị che khuất với ông ấy. Cho nên bất kì cái gì bạn nghĩ là quá khứ thì vẫn là hiện tại với ông ấy, và bất kì cái gì bạn nghĩ là tương lai thì cũng là hiện tại với ông ấy.

Thế rồi người bạn xuất hiện - bạn nói với người đó rồi người đó đi tiếp. Sau hai trăm mét người đó biến mất với bạn, người đó đã trở thành quá khứ. Nhưng với người ngồi trên ngọn cây thì người đó vẫn là một phần của hiện tại. Điều đó tuỳ thuộc vào tầm hiểu biết của bạn rộng thế nào. Nếu tầm của bạn là toàn bộ, thế thì không có thời gian. Thế thì bạn có thể thấy đầu nọ tới đầu kia. Thế thì mọi thứ của quá khứ cũng là hiện tại - ngay bây giờ. Thế thì mọi thứ sắp xảy ra trong tương lai cũng là hiện tại - ngay bây giờ. Thế thì không có quá khứ, không tương lai; chỉ hiện tại tồn tại. Chỉ một khoảnh khắc của hiện tại tồn tại - khoảnh khắc đó là vĩnh hằng.

Bạn có cả hai khả năng này. Bạn có thể tồn tại qua tâm trí, thế thì bạn bị hạn chế. Nó cũng hệt như bạn đang nhìn từ một cửa sổ hướng lên trời - thế thì cái khung cửa sổ trở thành khung bầu trời. Cái khung của tâm trí trở thành cái khung của thế giới của bạn. Thế rồi bạn nhảy ra khỏi cửa sổ đó; bạn bước ra dưới toàn thể bầu trời. Bây giờ không có khung nữa.

Trong hội hoạ Pháp một trường phái mới đang nảy sinh, trường phái hội hoạ không khung. Nó là một hiện tượng đẹp, bởi vì tất cả các khung đều là giả. Trong cuộc sống mọi thứ tồn tại mà không có khung, nhưng khi bạn vẽ bức tranh thì bạn đặt khung vào nó. Cái khung đó là cái giả dối nhất. Và điều kì cục là ở chỗ đôi khi mọi người mua những cái khung đẹp và được trang trí đến mức thậm chí bức tranh cũng không đắt bằng cái khung. Cái khung còn đắt và quí giá hơn - và cái khung là giả. Cuộc sống tồn tại không có khung. Bạn có thấy cuộc sống ở nơi đâu có khung không? Nhưng bạn lấy một bức tranh; ngay lập tức cái khung đi vào sự tồn tại. Cái khung là giả. Mọi khung đều từ tâm trí; tâm trí đem khung tới mọi thứ vô khung, vô hình dạng.

Bạn có thể là cả hai, điều đó tuỳ thuộc vào bạn. Trong thiền sâu, tâm trí không còn tham dự nữa. Nó vận hành lúc ban đầu nhưng dần dần, khi bạn không nghe nó, nó dừng việc huyên thuyên lại. Thấy rằng không ai bận tâm, thấy rằng không ai chú ý, nó dừng lại.

Tâm trí cũng giống như đứa trẻ. Bạn có thấy đứa trẻ làm điều này không? Nếu nó ngã, đầu tiên nó nhìn vào mẹ nó, để xem liệu mẹ nó có quanh quanh đâu đấy hay không. Nếu mẹ nó có đấy, nó khóc. Nếu mẹ nó không có đấy, phỏng có ích gì? Thế thì nó đơn giản đứng dậy, bắt đầu chơi bởi vì phỏng có ích gì - chẳng ai để ý cả. Chẳng ai bận tâm trừ phi người mẹ có đó. Và đôi khi điều xảy ra là sau nửa giờ người mẹ xuất hiện và nó bắt đầu khóc. Bây giờ điều đó là ngớ ngẩn, nhưng theo một cách nào đó thì logic. Bởi vì phỏng có ích gì mà kêu khóc khi mẹ không có đó? Thậm chí bạn có bị thương thì cũng chẳng ích gì. Khi mẹ tới bây giờ vết thương không còn nữa, nhưng kêu khóc vì vết thương không còn nữa vẫn có ý nghĩa bởi vì nó trông đợi sự chú ý!

Tâm trí giống như đứa trẻ nhỏ. Nếu bạn chú ý thì nó kêu. Nếu bạn chú ý thì nó tạo ra vấn đề. Nếu bạn chú ý thì nó cứ tiếp diễn mãi, không có sự chấm dứt cho nó. Nếu bạn không chú ý, thì bỗng nhiên đứa trẻ hiểu mẹ đi rồi, và thế thì nó dừng lại. Khi tâm trí dừng lại, bạn hiện hữu ngay lập tức, thế thì bạn đối diện trực tiếp với thực tại. Thế thì không có kẻ trung gian ở giữa, không ai tô mầu nó. Thế thì cảm nhận là trong trẻo, thuần khiết - và bạn là trong vĩnh hằng.

Câu hỏi thứ sáu:

Bản ngã có thể tự tử được không?

Không, bởi vì nó không có. Để tự tử thì nó cần phải có đó. Để tôi diễn đạt theo cách khác: cái bóng có thể tự tử được không? Cái bóng không thể tự tử được bởi vì cái bóng không tồn tại. Nếu *bạn* tự tử, nếu *bạn* chặt đầu mình, thế thì cái bóng sẽ không đầu. Nó đơn giản theo bạn. Bản ngã chỉ là cái bóng, nó không thể tự tử được. Nếu bạn chặt đầu mình, thì bản ngã tự tử - không phải nó tự tử, điều đó xảy ra.

Cố hiểu rằng bản ngã không thực chất; bản ngã chỉ như cái bóng. Thân thể di chuyển - cái bóng được tạo ra, cái bóng vật lí; tâm trí di chuyển - cái bóng tâm trí được tạo ra. Cái bóng tâm trí đó là bản ngã. Khi tâm trí dừng lại, không có bản ngã, khi tâm trí không vận hành, không có bản ngã. Khi tâm trí vận hành, bản ngã có đó; nếu tâm trí vận hành quá nhiều, bản ngã có đó quá nhiều. Đó là lí do tại sao bạn sẽ thấy: những người làm việc với cái đầu quá nhiều thường bản ngã hơn bất kì ai khác. Brahmins, học giả, giáo sư, cái gọi là giới trí thức - họ có bản ngã tinh vi nhất. Các trí thức, nhà văn, nhà thơ, triết gia - họ có bản ngã tinh vi nhất. Họ không là gì ngoài bản ngã - quá nhiều cái đầu.

Những người làm việc thủ công, người được gọi về mặt kĩ thuật là thủ công, là những người khiêm tốn. Đi thăm một làng nhỏ những nông dân, công nhân, người lao động, người làm việc thủ công mà xem. Họ là những người khiêm tốn.

Có một câu chuyện về Khổng Tử. Câu chuyện này cũng cổ như Lão Tử vậy.

Khổng Tử du hành, đi qua một làng, và ông ấy thấy một ông già, một người rất già, đang kéo nước giếng lên và tưới cho cánh đồng. Đấy là công việc nặng nhọc và mặt trời thì thiêu đốt nóng bỏng. Tưởng rằng ông già này dường như không nghe nói bây giờ có máy móc có thể kéo được nước lên - bạn có thể dùng ngựa hay bò thay cho người để kéo nước lên dễ dàng hơn - cho nên Khổng Tử đi tới ông già này và nói, "Ông không nghe nói rằng bây giờ có máy rồi à? Nước có thể được kéo lên từ giếng rất dễ dàng và công việc mà ông làm trong mười hai giờ thì có thể được làm trong nửa giờ. Ngựa có thể làm điều đó. Tại sao ông làm việc quá sức không cần thiết nhiều thế? Ông là một ông già." Ông ấy phải đã chín mươi tuổi rồi.

Người này nói, "Làm việc thủ công bao giờ cũng tốt bởi vì bất kì khi nào các thiết bị tinh ranh được dùng thì tâm trí tinh ranh nảy sinh. Trong thực tế chỉ tâm trí tinh ranh mới dùng thiết bị tinh ranh. Ông đừng làm hư ta. Ta là người già, để ta chết hồn nhiên như ta đã được sinh ra. Làm việc thủ công là tốt. Người ta vẫn còn khiêm tốn."

Khổng Tử quay với các đệ tử của mình. Các đệ tử hỏi, "Thầy nói gì với ông già đó thế?"

Khổng Tử nói, "Dường như ông ta là đệ tử của Lão Tử. Ông ta đập ta tới số, và luận cứ của ông ta dường như có vẻ đúng."

Khi bạn làm việc thủ công, không cái bóng nào của cái đầu phát sinh, con người vẫn còn khiêm tốn, hồn nhiên, tự nhiên. Khi bạn bắt đầu dùng các thiết bị tinh ranh, cái đầu

bước vào. Những người làm việc với cái đầu về mặt kĩ thuật được gọi là trưởng: thư kí trưởng, hiệu trưởng - họ được gọi là trưởng. Đừng là trưởng. Ngay cả là một thư kí cũng quá tồi, còn là thư kí trưởng ... thì hết mức. Là thầy cũng đủ là địa ngục, nhưng là hiệu trưởng... cố làm việc thủ công đi. Và việc thủ công thì bị kết án bởi vì chúng không tinh ranh, không đủ cạnh tranh; chúng dường như nguyên thuỷ. Cố làm nhiều việc thủ công và bạn sẽ thấy rằng càng ít cái bóng nảy sinh.

Bản ngã không thể tự tử được bởi vì nó không có. Nếu *bạn* tự tử, đó là điều tôi gọi là *samadhi*, đó là điều tôi gọi là thiền cuối cùng. Nếu bạn tự tử - điều đó có nghĩa là nếu bạn biến mất, bạn trở thành không ai cả - thì không tạo ra cái bóng nào.

Ngày xưa đã có tin đồn rằng bất kì khi nào một người trở thành vị phật thì không có cái bóng nào từ thân thể người đó. Điều này phải là biểu tượng. Nó rất có ý nghĩa. Nó không ngụ ý rằng khi vị phật bước đi trên đất thì không tạo ra cái bóng nào - bóng vẫn được tạo ra, nhưng bên trong không có cái bóng nào cả. Ông ấy di chuyển, ông ấy làm việc, ông ấy làm mọi việc, nhưng người làm không nảy sinh. Đấy là cách cái bóng không tạo ra. Nếu cần ông ấy thậm chí vẫn nghĩ, nhưng người nghĩ không nảy sinh; đấy là cách cái bóng không tạo ra. Ông ấy sống, nhưng ông ấy không phải là người thao túng, người kiểm soát. Ông ấy tuôn chảy, cuộc sống của ông ấy là tự phát. Ông ấy thậm chí không bơi, ông ấy đơn giản trôi nổi với dòng sông. Ông ấy không thúc ép dòng sông, ông ấy đơn giản để bản thân mình trong việc buông bỏ. Ông ấy là việc để cho sự hiện hữu có đó. Ông ấy nổi. Ông ấy để cho dòng sông làm mọi việc, thế thì cái bóng không được tạo ra; bản ngã biến mất.

Đừng đánh nhau trực tiếp với bản ngã. Nếu bạn làm điều đó thì bạn sẽ thất bại, bởi vì không ai có thể đánh nhau trực tiếp với cái bóng được. Nếu bạn phải làm điều gì đó với cái bóng thì bạn sẽ phải làm điều gì đó với sự hiện hữu của mình. Cái gì đó là sai, một khái niệm sai. Bạn là vô hiện hữu bên trong - nhận ra ngày càng nhiều tính hổng bên trong, cái trống rỗng, và bỗng nhiên một ngày nào đó bạn sẽ thấy bản ngã đã rời bỏ bạn. Trong thực tế bạn sẽ thấy nó chưa bao giờ có đó cả, bạn có một quan niệm sai, bạn trong ảo tưởng. Nó là ảo ảnh. Nó không có đó, nó chỉ dường như có đó thôi; nó không phải là thực tại, nó là giấc mơ - trong thực tế, là cơn ác mộng.

Câu hỏi thứ bẩy:

Một người sống các trạng thái giận dữ và từ bi thì có thể cũng sống trạng thái của yêu và ghét được không?

Được. Khi một người là toàn bộ, người đó là toàn bộ - vô điều kiện. Nhưng cái ghét của người đó có phẩm chất khác, cái ghét của người đó thậm chí còn đáng yêu hơn cái yêu của bạn và cái giận của người đó thậm chí còn từ bi hơn từ bi của bạn. Bởi vì người đó sống một cách toàn bộ nên mọi thứ đều mang phẩm chất mới. Bất kì điều gì người đó làm, nó đều khác. Bạn không thể phán xét người đó từ phía mình bởi vì bạn không biết tính toàn bộ nghĩa là gì. Bạn biết ghét, bạn biết yêu - đôi khi bạn đã yêu, bạn có thoáng nhìn về nó, đôi

khi bạn đã ghét, bạn có thoáng nhìn về nó - nhưng bạn chưa bao giờ toàn bộ cả. Nếu bạn toàn bộ thì yêu của bạn khác: yêu của bạn có mãnh liệt của ghét. Bạn đã bao giờ quan sát sự kiện rằng yêu của bạn chưa bao giờ có mãnh liệt của cái ghét không? Khi bạn ghét một người thì bạn ghét thật sự. Khi bạn yêu, bạn yêu vừa vừa. Khi bạn yêu bạn chưa bao giờ đặt bản thân mình vào nó một cách hoàn toàn. Nhưng khi bạn ghét, bạn ghét thực sự mãnh liệt - bạn đã bao giờ quan sát sự kiện rằng từ bi của bạn là bất lực, có thể chỉ là mẽ ngoài, mặt nạ, nhưng giận dữ của bạn thì thật không?

Tất cả những cái sai thì dường như thực và tất cả những cái đẹp dường như giả. Khi một người là toàn bộ thì yêu của người đó cũng mãnh liệt như ghét. Và khi một người của toàn bộ mà ghét, cái ghét của người đó cũng mang cái yêu toàn bộ trong nó - người đó có thể ghét chỉ bởi vì người đó yêu, và người đó có thể giận dữ chỉ bởi vì người đó có từ bi.

Không, điều đó là khó. Nó sẽ tạo ra lẫn lộn sâu sắc trong bạn bởi vì ngay bây giờ bạn không thể hiểu được nó, ngay bây giờ hiểu biết của bạn không chín muồi cho nó. Bạn sẽ phải thử nó.

Vứt bỏ hờ hững. Điều đó cần dũng cảm. Dũng cảm lớn nhất là cần tới để sống một cuộc sống của tính toàn bộ bởi vì thế thì người ta chẳng bao giờ biết cái gì sắp xảy ra. Và bạn bao giờ cũng sợ. Bạn yêu một người; bạn sợ giận dữ với người đó bởi vì bạn không biết thực sự liệu bạn có yêu hay không. Bạn không biết thực sự liệu tình yêu sẽ có khả năng chịu đựng giận dữ không. Liệu có khả năng tình yêu sẽ tồn tại qua giận dữ không? Cho nên bạn phải kìm nén giận dữ, bởi vì bạn sợ. Bạn không thật chắc chắn rằng tình yêu của bạn có đó. Bạn có cảm giác nào đó - có thể nó có, có thể nó không - một cảm giác mơ hồ. Bạn sống trong làn sương mờ, bao giờ cũng bị bao quanh bởi khói; chẳng cái gì là rõ ràng, cảm nhận của bạn bao giờ cũng bị u ám. Cho nên bạn sợ: giận dữ thế này có thể làm tan biến toàn bộ mối quan hệ, có thể phá huỷ toàn bộ mối quan hệ. Không được! Phải kìm nén cơn giận! Thế rồi bạn kìm nén giận dữ; giận dữ trở thành một phần của bạn - thế thì khi bạn yêu; trong yêu của bạn giận dữ cũng bước vào.

Quan sát hai người yêu làm tình mà xem. Bạn sẽ thấy rằng có bạo hành. Hành động yêu không duyên dáng. Nhìn mặt người đàn ông đang làm tình mà xem - dường như anh ta sắp giết người đàn bà. Có thể đó là lí do tại sao đàn bà bao giờ cũng nhắm mắt trong khi bạn làm tình với họ: tốt hơn cả là không nhìn vào điều người đàn ông này đang sắp là hay sắp làm. Toàn bộ sự việc dường như xấu xí. Méo mó hiện lên khuôn mặt - duyên dáng đáng phải tới, nhưng méo mó hiện lên khuôn mặt. Những khuôn mặt trông thường thì đẹp lại trở thành xấu, dường như người ta đang trải qua khổ nào đó, dường như đấy không phải là niềm cực lạc mà là khổ. Nhìn mặt người đàn bà: mặt trở nên méo mó, tất cả mọi trang điểm của cô ấy đều đi đâu mất. Khuôn mặt này dường như không còn đẹp nữa. Và cô ấy dường như trong một loại đau đớn nào đó - đang kìm nén nó.

Thậm chí trong khi làm tình, mọi người cũng sợ rằng nếu họ thực sự toàn bộ thì có điểm nguy hiểm. Toàn bộ tâm trí của họ bật đèn đỏ: Dừng lại! Đừng đi thêm nữa! Bởi vì tất cả những cái họ đã kìm nén có thể bật ra bất kì lúc nào, nó có đó đang gõ cửa của họ: Cho phép chúng tôi! Cho nên họ không thể thảnh thơi cả trong yêu, bởi vì thảnh thơi có thể có chỉ khi vô điều kiện. Không có thảnh thơi có điều kiện.

Nếu bạn thảnh thơi, bạn thảnh thơi cho yêu, bạn thảnh thơi cho giận, bạn thảnh thơi cho ghét. Điều đó cũng giống

như khi bạn mở cửa, bạn mở nó cho kẻ thù cũng nhiều như bạn mở cho bạn bè. Nếu bạn để cửa mở trong đêm, có mọi khả năng bạn bè có thể tới - kẻ thù cũng vậy. Cho nên bạn đóng cửa. Nhưng cửa đóng là đóng cho cả hai, đóng cả với bạn lẫn thù.

Bạn chưa bao giờ có khả năng giận dữ thật sự, đích thực. Bạn không thể yêu một cách đích thực. Khi bạn là toàn bộ, bạn làm mọi thứ một cách đích thực dù bất kì hậu quả gì, đừng bao giờ nghĩ tới hậu quả.

Đây là toán học của tôi về cuộc sống - nếu bạn sống một cách toàn bộ, dù bất kì hậu quả gì, nó bao giờ cũng tốt. Dù bất kì cái gì! Nó *bao giờ* cũng tốt. Còn nếu bạn sống cuộc sống manh mún, dù bất kì hậu quả gì, nó bao giờ cũng xấu.

Bạn có thể thấy từ cuộc sống của mình rằng bạn đã sống một cuộc sống rất lịch sự, một hiện tượng hờ hững, không lạnh cũng chẳng nồng. Điều gì đã xảy ra? Chẳng cái gì cả, gần như không cái gì. Bạn đã phí hoài bản thân mình. Bạn đừng phí hoài thêm nữa. Chân thực đi. Có nguy cơ nguy hiểm trong việc chân thực, bằng không thì mọi người đã trở thành đích thực. Có nguy hiểm, bằng không thì tại sao nhiều người không chân thực thế? - hèn nhát, sợ hãi, cố gắng thao túng bằng cách nào đó.

Một cuộc sống thoải mái chút ít... Nếu bạn muốn sống thoải mái, thế thì tốt hơn cả là kẻ hèn nhát đi. Nhưng sống thoải mái chẳng là gì ngoài chết thoải mái. Sống thực thiêu cháy cả hai đầu. Nó là ngọn lửa - bao giờ cũng được bao quanh bởi nguy hiểm, nguy hiểm bao quanh bạn. Khi cái chết bao quanh bạn, thì nguy hiểm bao quanh bạn. Chỉ trong hoàn cảnh đó sống mới đi tới đỉnh của nó.

Câu hỏi cuối cùng:

Mấy ngày trước đây một con chim đã chết dưới chân thầy. Chúng tôi có thể, khi thời điểm của chúng tôi tới, đến và chết dưới chân thầy được không?

Sẽ không có nhu cầu để tới, tôi sẽ có đó. Nếu bạn thực sự yêu tôi và tin cậy vào tôi thì tôi sẽ có đó. Nhưng đừng chờ đợi cái chết. Nếu tôi đang cùng với bạn trong sống, chỉ thế thì tôi mới có thể cùng với bạn trong chết.

Sống là tiêu chuẩn. Chết là tột đỉnh. Bất kì cái gì trong cuộc sống đều lên tới đỉnh điểm trong cái chết, nó đi tới cao trào. Nếu bạn cảm thấy tôi trong cuộc sống của bạn, gần trái tim bạn, thế thì bạn sẽ thấy tôi hoàn toàn hiện diện trong cái chết của bạn. Sẽ không cần bạn phải tới, tôi sẽ tới.

Nhưng đừng đợi cái chết. Trước hết nó phải xảy ra trong cuộc sống. Tất cả những điều bạn muốn xảy ra trong chết thì bạn phải cho phép xảy ra trong sống, bởi vì sống là sự chuẩn bị cho cái chết. Và chết không bao giờ chống lại sống, nó đơn giản là sự hoàn thành. Tất cả những điều đã từng có trong cuộc sống đều đi tới đỉnh trong cái chết.

9

Người trí huệ thời cổ

Người trí huệ thời cổ

Bậc toàn thiện xưa nay tinh tế, nhiệm mầu,
Siêu huyền, thông suốt, sâu chẳng khá dò.
Bởi chẳng khá dò, tạm hình dung Đó.
Thận trọng như qua suối mùa đông.
Do dự như sợ nguy hiểm bốn bên.
Nghiêm kính như khách lạ,
Khiêm nhường như băng tan,
Chân chất như gỗ chưa đẽo gọt,
Phóng khoáng như thung lũng,
Pha lẫn như nước đục.
Ai có thể tìm sự hài hoà trong thế giới đục ngầu?
nhờ nằm tĩnh lặng mà đục hoá trong,
Ai có thể giữ bình thản được lâu?
nhờ động mà nó quay cuộc sống
Kẻ giữ Đạo, không muốn đầy,
Chỉ vì không muốn đầy,
Mà vượt ra ngoài cũ và mới.
Người trí huệ thời cổ

Socrates sắp chết.

Một đệ tử hỏi, "Sao thầy không sợ chết?"

Cái chết là chắc chắn, trong vòng vài phút nữa ông ấy sẽ chết. Chất độc để giết ông ấy đang được chuẩn bị. Nhưng Socrates nói, "Làm sao ta có thể sợ cái gì đó không biết? Ta sẽ phải thấy. Khi ta chết, chỉ thế thì ta mới có thể thấy. Hai khả năng có đó. Một là ở chỗ ta sẽ chết hoàn toàn, không dấu vết nào của ta còn lại. Cho nên sẽ không có ai còn lại để biết nó, không ai chịu đựng nó. Cho nên không có vấn đề về việc ta lo nghĩ về nó - nếu khả năng thứ nhất này sẽ xảy ra. Và khả năng thứ hai là ở chỗ ta có thể tiếp tục, chỉ thân thể mới chết nhưng linh hồn sẽ vẫn còn. Thế nữa ta cũng không thấy có điều gì để mà lo nghĩ. Nếu ta còn tiếp tục, thế thì cái chết là không liên quan. Và chỉ hai khả năng này tồn tại. Ta không thể nói điều gì ngay bây giờ về cái gì sẽ xảy ra. Ta không biết. Ta chưa biết gì."

Socrates là một người trí huệ, không phải là người của tri thức. Con người của tri thức sẽ cho câu trả lời chắc chắn. Con người của tri thức có câu trả lời nào đó, tuyệt đối chắc chắn - đó là một phần của cái ngu xuẩn của họ. Trong thực tế, chỉ tâm trí ngu xuẩn mới có thể chắc chắn. Cuộc sống là bí ẩn bao la thế, không thể dò được, không biết được; nếu bạn trí huệ thì bạn không thể chắc chắn được.

Trí huệ là thận trọng. Trí huệ do dự. Trí huệ chưa bao giờ chắc chắn. Đó là lí do tại sao trí huệ không bao giờ bị giới hạn trong lí thuyết. Mọi lí thuyết đều kém hơn cuộc sống, mọi lí thuyết đều chật hẹp, còn cuộc sống thì không thể đi vào trong nó được - cuộc sống bao la thế, bao la và vô cùng cực kì. Người trí huệ chỉ biết mỗi một điều: rằng người đó không biết. Con người của tri thức biết cả nghìn lẻ một thứ và biết rằng mình biết - và tại đó là cái ngu xuẩn của

người tri thức. Người đó cứ tích luỹ các sự kiện không do mình sống qua: các lí thuyết, lời nói, triết lí - không chạm tới sự hiện hữu riêng của mình. Người đó cứ tích luỹ chúng trong kí ức của mình. Người đó trở thành cái kho tri thức bao la, người đó trở thành cuốn Bách khoa toàn thư - nhưng là một thứ chết.

Kí ức người đó càng trở nên được chất đầy với tri thức thì người đó càng ít sống trong sự hiện hữu của mình. Người đó càng đi vào cái đầu, càng trở thành một phần, một mảnh, thì người đó càng ít được gắn với sự hiện hữu bao la và với vũ trụ và sự tồn tại. Theo một cách nào đó người đó trở thành vô tồn tại. Người đó không còn là một phần của sự tồn tại này, sống động, toả sáng, rực chiếu, rung động. Người đó là hiện tượng đông cứng; người đó không còn tuôn chảy với cuộc sống. Người đó giống như tảng băng, đông cứng và mắc kẹt ở đâu đó - mắc kẹt trong cái đầu.

Tâm thức, khi nó trở thành tri thức, trở nên đông cứng; khi tâm thức trở thành trí huệ, nó trở thành luồng chảy. Người trí huệ sống, sống một cách toàn bộ, nhưng chỉ biết một điều - rằng người đó không biết. Học từ người trí huệ là rất khó, học từ người tri thức là rất dễ. Người đó có thể cho bạn cái người đó biết, người đó có thể truyền nó rất dễ dàng, ngôn ngữ là phương tiện đủ. Tất cả những gì người đó đã thu thập, người đó đã thu thập qua tâm trí, qua ngôn ngữ; nó có thể dễ dàng được trao đổi. Con người của tri thức trở thành thầy giáo. Người đó có thể dạy bạn. Và người đó có thể dạy hay, về những điều người đó còn không biết chút nào. Có thể đó là lí do tại sao người đó lại không lưỡng lự như người biết. Bởi vì khi một người biết, người đó cũng biết cực đối lập của cuộc sống. Khi một người thực sự hiểu và biết, người đó cũng biết rằng mọi thứ đều được gắn với cái đối lập của nó, mọi thứ đều gặp gỡ và tan chảy vào trong cái đối lập của

nó. Không cái gì có thể được nói một cách dứt khoát bởi vì khoảnh khắc bạn nói bất kì cái gì một cách dứt khoát, bạn đã dừng luồng chảy của nó, bạn đã làm cho nó thành sự kiện đông cứng. Nó không còn là một phần của dòng sông nữa, nó là tảng băng. Bây giờ bạn có thể tích luỹ nó trong nhà kho của tâm trí.

Người trí huệ không phải là thầy giáo - người đó có thể là thầy nhưng không là thầy giáo. Đâu là khác biệt giữa hai người này? Thầy giáo sẵn sàng dạy - thầy không bao giờ sẵn sàng dạy cả. Thầy giáo năng nổ, hoạt động - thầy thì không năng nổ, không hoạt động. Thầy giáo sẽ đi và theo bạn và ép buộc bạn, để cho bạn có thể mang tri thức của ông ấy trên vai mình. Thầy thì đợi. Bạn phải tranh thủ lấy thầy, bạn phải tham dự cùng thầy. Thầy sẽ không theo bạn, thầy sẽ không ép buộc bạn. Thầy thậm chí sẽ không gõ cửa bạn - thầy sẽ đơn giản chờ đợi. Bạn có thể chia sẻ sự hiện hữu của thầy. Bạn có thể đi vào cái trống rỗng bên trong của thầy, lâu đài bên trong của sự hiện hữu của thầy, vương quốc bên trong của thầy, nhưng điều đó là tuỳ ở bạn. Bạn sẽ phải làm mọi công việc. Thầy chỉ là sự hiện diện. Nếu bạn bị hấp dẫn, thì bạn rơi vào sự hiện diện đó.

Thầy giáo kêu gọi, thầy giáo cố gắng, thầy giáo làm đủ mọi nỗ lực để cho bạn có thể hiểu. Thầy đơn giản có đó - cởi mở tất nhiên, không đóng, hoàn toàn cởi mở cho bạn bước vào. Nhưng thầy không làm cho dù một cử chỉ, bởi vì cử chỉ đó có thể là hùng hổ, cử chỉ đó có thể buộc bạn tới mà không có ý chí riêng của bạn. Và thế thì điều đó sẽ là xấu, thế thì bạn đã bị đặt vào con đường sai.

Thầy là sự hiện diện im lặng. Bạn có thể học từ thầy, nhưng thầy sẽ không dạy. Với thầy giáo bạn sẽ là học sinh. Có mối quan hệ, mối quan hệ hai chiều. Với thầy bạn chỉ có

thể là đệ tử, nó là một chiều - bạn phải học. Nếu bạn không học thì bạn không học, nếu bạn học thì bạn học. Thầy hạnh phúc với sự hiện hữu riêng của mình đến mức thầy không bận tâm. Nếu bạn học thì thầy sẽ ban phúc cho bạn; nếu bạn không học thì thầy cũng ban phúc cho bạn - thầy là phúc lành, việc ban phúc lành.

Không có kiểm tra ở gần thầy bởi vì với cuộc sống, việc kiểm tra là không thể có được. Thật là ngu xuẩn mà nghĩ dưới dạng kiểm tra. Đó là lí do tại sao các đại học cứ tạo ra những người ngu si. Có lí do cho nó - bởi vì thông minh không thể bị kiểm tra. Không có tiêu chuẩn nào để đánh giá nó. Nhiều nhất bạn có thể đánh giá kí ức, nhiều nhất bạn có thể đánh giá khả năng nhớ nhưng không đánh giá được khả năng biết. Thầy không có kiểm tra. Bạn tới, bạn học, bạn chia sẻ. Thầy là lối mở tới điều bao la và vô tận.

Con người của tri thức trở thành thầy giáo và hàng triệu người bị hấp dẫn về người đó, bởi vì khi bạn học điều gì đó thì bản ngã của bạn được làm mạnh thêm. Rất hiếm linh hồn bị hấp dẫn tới thầy bởi vì trong thực tế với thầy bạn sẽ phải quên đi những điều đã học, với thầy bạn sẽ phải chết. Bản ngã của bạn sẽ bị tan tành hoàn toàn - bởi vì chỉ thế thì bạn mới có thể đi vào trong ngôi đền, vào trong điện thờ bên trong nhất của sự hiện hữu của thầy.

Thầy là người trí huệ nhưng hiểu biết của thầy sâu sắc đến mức bạn không thể hiểu được nó. Bạn chỉ có thể sống nó. Thầy biết, nhưng thầy biết sâu sắc thế - nơi các cái đối lập gặp nhau, nơi sống và chết trở thành đồng nghĩa, nơi sự tồn tại và vô tồn tại không có nghĩa đối lập, nơi tất cả mọi dòng sông đều đổ vào biển cả - trong chiều sâu đó thầy tồn tại.

Khó hiểu thầy bởi vì việc hiểu sẽ là nông cạn và tất cả mọi việc hiểu sẽ ít nhiều là hiểu lầm. Với thầy, đừng cố hiểu thầy. Làm sao bạn có thể hiểu được thầy? Làm sao bạn có thể hiểu được hiện tượng vô hạn? Bạn có thể sống nó, bạn có thể tan biến vào trong nó, bạn có thể cho phép nó tan biến vào trong bạn, điều đó là có thể. Nó giống như tình yêu: bạn không thể hiểu được tình yêu, bí ẩn là cách thức của nó. Bạn không thể hiểu được nó, bạn không thể bắt buộc nó là gì. Hàng nghìn định nghĩa tồn tại nhưng tình yêu vẫn chưa hề được định nghĩa và sẽ chẳng bao giờ được định nghĩa. Bất kì khi nào bạn định nghĩa, ngay lập tức bạn cảm thấy điều gì đó bị bỏ lỡ. Và cái gì đó bao giờ cũng sẽ bị bỏ lỡ, bởi vì cái gì đó là chiều sâu. Định nghĩa không thể mang được chiều sâu, nó chỉ có thể ở trên bề mặt.

Người trí huệ sống trong chiều sâu. Người của tri thức sống tại chu vi; người trí huệ sống tại trung tâm. Chỉ có một cách để đạt tới người trí huệ - bạn sẽ phải đi tới trung tâm của riêng mình. Trung tâm tới trung tâm, có sự giao cảm với người trí huệ. Đầu tới đầu, tâm trí tới tâm trí, có sự giao cảm với thầy giáo, con người của tri thức.

Người trí huệ dần dần biến mất khỏi thế giới. Tại phương Tây bạn không tìm thấy triết gia, bạn chỉ tìm thấy các giáo sư về triết học. Đây là cái gì đó ngớ ngẩn. Giáo sư triết học lại không phải là triết gia, giáo sư triết học chỉ là thầy giáo - con người của tri thức nhưng không phải là người trí huệ - không giống Socrates, không giống Lão Tử, không giống Phật. Họ không phải là giáo sư. Họ không dạy điều gì cho bất kì ai. Họ chỉ có đó - giống như mặt trời có đó, bạn mở mắt ra và bóng tối biến mất; giống như hoa bên lề đường, bạn chỉ cùng nó trong vài giây và hương thơm tràn ngập bạn tới chính chiều sâu của bạn; giống như dòng sông tuôn chảy, bạn tới nó trong khi khát và cơn khát của bạn được dịu đi.

Họ không phải là giáo sư, họ là những người sống động. Họ còn sống động hơn bất kì ai khác, và thế thì họ trở thành ngày một bí ẩn hơn.

Thêm vài điều nữa trước khi chúng ta đi vào những lời kinh này của Lão Tử. Tại phương Đông quá khứ bao giờ cũng được tôn kính; với kính trọng sâu sắc chúng ta nhớ tới quá khứ. Tại phương Tây việc kính trọng quá khứ đã hoàn toàn biến mất; thay vì thế, ngược lại, sự kính trọng nào đó về tương lai đi vào hiện hữu. Song song với nó, người già không được kính trọng ở phương Tây - nếu quá khứ không được kính trọng thì làm sao bạn có thể kính trọng người già được? Bằng cách nào đó bạn chỉ khoan dung với họ; thậm chí bố mẹ cũng chỉ được dung thứ. Khi họ già, sâu bên dưới một ham muốn nảy sinh trong bạn: giá mà họ chết đi thì tốt hơn. Bởi vì bây giờ họ còn tác dụng gì nữa? Phương Tây nghĩ dưới dạng công dụng; tất nhiên người trẻ thì công dụng hơn người già.

Nếu bạn nghĩ về tiện dụng, thì người trẻ là hữu dụng hơn người già. Người già đã mất năng lượng của mình, thân thể người đó què quặt, người đó ốm yếu, người đó sắp chết bất kì ngày nào. Người đó không hữu dụng - người đó chỉ là gánh nặng. Mọi kính trọng với người già đã biến mất. Nó là hệ quả: khi bạn không kính trọng quá khứ thì bạn không thể kính trọng được bố mình, ông mình, và bạn thậm chí không nhớ đến tên của ông tổ mình. Cứ dường như là ông ấy chưa bao giờ tồn tại cả. Bạn bắt đầu nghĩ và cảm nhiều hơn về con bạn - chúng là tương lai. Và chúng sẽ nghĩ về con chúng, nhớ lấy. Chúng sẽ không nghĩ về bạn. Cho nên đừng đau khổ và đừng cảm thấy đau đớn và tổn thương về điều đó. Tại phương Tây, tương lai đã trở thành có ý nghĩa; tại phương Đông nó bao giờ cũng là quá khứ.

Có nhiều điều cần được hiểu. Tại sao ở phương Tây tương lai đã trở thành có ý nghĩa nhiều hơn? Phương Tây bị chi phối bởi con người của tri thức: giáo sư, nhà khoa học, tiểu thuyết gia, nhà thượng đế học, kẻ lừa mị chính trị. Phương Tây bị chi phối bởi con người của tri thức - và tất nhiên có khả năng cho người trẻ biết nhiều hơn người già, bởi vì người đó bao giờ cũng đứng trên vai của người già - người đó có thể trông được xa hơn chút ít.

Bố bạn đã học đại học từ ba mươi tới bốn mươi năm trước. Trong bốn mươi năm này mọi thứ đã thay đổi. Bất kì cái gì bố bạn biết thì gần như đã lạc hậu rồi. Bản quyền trên những cuốn sách mà ông ấy đọc tại đại học không còn có đó nữa. Chẳng ai bận tâm tới những cuốn sách đó nữa, bạn có thể tìm thấy chúng chỉ ở các quầy sách cũ. Chúng vô dụng. Bất kì cái gì ông ấy đã tích luỹ trong bốn mươi năm qua cũng đều thành vô dụng, bởi vì trong bốn mươi năm sự bùng nổ tri thức đã xảy ra. Và nó cứ còn tiếp diễn, tiếp diễn mãi. Con bạn sẽ biết nhiều hơn bạn - trong thực tế, chúng đã biết nhiều hơn rồi.

Tôi mới đọc một giai thoại nhỏ. Hai đứa trẻ đi tới vườn bách thú với bà ngoại chúng. Bà ngoại đang giải thích cái gì là cái gì cho chúng. Thế rồi họ đi tới từ "con cò" và bà già nói, "Đây là con chim thường đem trẻ con từ trên trời xuống, con chim đem các cháu tới, con chim bao giờ cũng đem trẻ con tới."

Hai đứa trẻ nhỏ bắt đầu cười khúc khích, và chúng thì thào vào tai nhau, "Chúng mình có phải nói cho cái đồ cũ kĩ này về chân lí không nhỉ?"

Nhưng một trong chúng nói, "Sao quấy rầy bà làm gì? Cứ để cho bà còn lại với niềm tin của bà."

Mulla Nasruddin gọi cậu con trai tới bởi vì bây giờ thời điểm đã chín muồi và mọi sự về cuộc sống phải được kể cho nó. Cho nên anh ta bảo con, "Con đi với bố vào phòng bố, bố muốn thảo luận vài sự kiện về cuộc sống với con. Bây giờ con đã chín chắn và đôi điều cần được nói với con." Mulla cảm thấy chút ít bồn chồn - như mọi người bố vẫn cảm thấy khi các sự kiện của cuộc sống cần phải được nói cho con cái. Như các tâm trí già cỗi, lạc hậu vẫn làm, anh ta cảm thấy chút ít bồn chồn.

Khi họ đi vào trong phòng và anh ta đóng cửa thì đứa bé nói, "Bố đừng bồn chồn. Bây giờ, bố muốn biết gì nào? Con có thể nói cho bố, đừng bồn chồn thế."

Trẻ con bây giờ có thể nói cho bạn nhiều điều hơn - và trẻ con bằng cách nào đó cảm thấy rằng bạn có chút ít dốt nát, vô học vấn. Mọi đứa trẻ ở phương Tây đều cảm thấy rằng bố mẹ là vô học vấn. Sự kính trọng đã biến mất. Nếu con người của tri thức mà chi phối xã hội thì điều này sẽ là như vậy, bởi vì tri thức phát triển hàng ngày, thay đổi mọi ngày, tích luỹ ngày một nhiều - tất nhiên trẻ con cập nhật nhiều hơn bố mẹ chúng. Nó phải là như vậy. Chúng biết những cái mới nhất.

Tại phương Đông con người của trí huệ đã là trung tâm của cuộc sống, không phải là con người của tri thức. Tri thức tăng trưởng, thay đổi, di chuyển - trí huệ thì vĩnh hằng, nó bao giờ cũng vẫn thế. Bất kì khi nào bạn đạt tới nó, thì nó cũng vẫn như thế. Nó giống như bầu trời vẫn còn vĩnh hằng như vậy. Mùa tới rồi đi: bây giờ là mùa đông, bây giờ là mùa hè, bây giờ trời mưa, bây giờ mưa đã tạnh. Cây cối tới rồi chết, các thế hệ tới rồi qua đi và vở kịch cuộc sống cứ diễn ra mãi, nhưng bầu trời vẫn còn lại như nó vẫn thế, vĩnh hằng như cũ, mới vĩnh hằng, tươi tắn và bao giờ cũng như cũ. Trí huệ giống như bầu trời.

Tất nhiên tri thức có thể được dạy trong các đại học, cao đẳng, trường học. Trí huệ không bao giờ có thể được dạy. Chẳng ở đâu nó có thể được dạy. Trí huệ phải được hấp thu qua cuộc sống, không có cách khác. Cho nên chỉ người già mới có thể là người trí huệ. Trong trí huệ người trẻ không bao giờ có thể đánh bại được người già, nhưng trong tri thức thì người trẻ bao giờ cũng đánh bại người già.

Làm sao bạn có thể đánh bại được người già trong trí huệ? Trí huệ tới qua kinh nghiệm; tri thức tới không qua kinh nghiệm mà qua học hành. Bạn có thể nhồi nhét nó vào, và nếu bạn có chút ít thông minh hơn người trung bình, thì bạn có thể biết nhiều hơn thầy giáo của mình. Bạn có thể biết nhiều hơn bố mình, chẳng có vấn đề gì về nó cả. Chỉ một chút ít nỗ lực về phần bạn là cần tới. Nhưng trí huệ - không có cách nào. Nó tới dần dần qua cuộc sống. Nếu bạn sống và nếu bạn sống một cách toàn bộ, nếu bạn sống và bạn sống với nhận biết, chỉ thế thì từng tí một, trí huệ mới đi vào hiện hữu. Nó là hiện tượng tinh tế thế! Không có con đường trực tiếp để đạt tới nó. Chỉ người già mới có thể trí huệ. Đó là lí do tại sao bất kì khi nào có ai đó mà là trí huệ và trẻ, ở phương Đông chúng ta biết rằng người đó là già, thì người đó là cổ đại.

Có một câu chuyện hay về Lão Tử rằng ông ấy sinh ra đã già rồi; khi ông ấy sinh ra ông ấy đã tám mươi tư tuổi - ông ấy đã ở trong bụng mẹ tám mươi tư năm. Ngớ ngẩn, không thể tin được, nhưng lại là một câu chuyện hay - nói lên điều gì đó rất có ý nghĩa. Nó nói rằng từ chính thời thơ ấu của mình ông ấy đã giống như một ông già, trí huệ đến mức ông

ấy không thể là đứa trẻ được. Nó nói lên điều gì đó. Nó là biểu tượng. Nó nói rằng khi ông ấy còn là đứa trẻ thì ông ấy đã có nhiều trí huệ như thông thường một người tám mươi tư tuổi có. Ông ấy phải đã cực kì tỉnh táo.

Nếu bạn rất rất tỉnh táo thế thì riêng một kinh nghiệm cũng có thể cho bạn nhiều lắm. Nếu bạn không tỉnh táo thì bạn sẽ cứ lặp lại cùng kinh nghiệm mà chẳng thu được cái gì.

Người trí huệ chỉ rơi vào tình yêu một lần, thế rồi người đó biết mọi điều về nó. Người đó thấm nhuần vào toàn bộ bí ẩn, người đó sống toàn bộ bí ẩn về nó, người đó đi vào thế giới của nó, nhưng toàn bộ tới mức thậm chí không một xó xỉnh nào bị bỏ lại mà không được sống qua. Thế rồi người đó đi ra khỏi nó. Thế thì không có vấn đề về việc rơi vào tình yêu lần nữa - người đó đã sống và người đó đã biết. Người đó đã trở thành trí huệ qua kinh nghiệm.

Người ngu sẽ lặp cùng điều, lặp đi lặp lại mãi, và sẽ chẳng bao giờ có khả năng học được điều gì từ nó cả. Nhận biết và dũng cảm để sống phải có đó, cho nên điều sẽ xảy ra là hiếm khi một đứa trẻ hay thanh niên sẽ là trí huệ. Thông thường người ta sẽ trở nên trí huệ khi người đó già, khi người đó đã sống tất cả mùa vụ của cuộc sống, khi người đó đã biết tất cả mọi khí hậu, tất cả mọi tâm trạng - khi người đó đã biết dòng sông của cuộc sống trong mùa hè, khi nó chỉ là một cái lòng sông khô cạn và chẳng có gì còn ngoại trừ cơn khát, cơn đói, một cái lòng sông khô kiệt, một ham muốn cháy bỏng, và không gì khác; và người đó đã biết dòng sông của cuộc sống trong cơn lụt khi dòng sông trở thành mênh mông, mêng mang nguy hiểm và nó giả vờ là đại dương.

Người đó đã biết mọi tâm trạng, người đó đã đi qua mọi ngả đường mà cuộc sống cho phép. Người đó đã sống như tội nhân, người đó đã sống như thánh nhân, người đó được

làm giầu có bởi mọi kinh nghiệm. Khi tất cả tóc trên đầu đã bạc trắng, cái đẹp tới trên khuôn mặt chỉ có thể tới với người già, chưa bao giờ tới với người trẻ. Người trẻ có thể đẹp khi có liên quan tới thể chất. Hình dáng, sự cân đối, sức mạnh - vâng, thanh niên có thể rất đẹp. Nhưng khi có liên quan tới linh hồn, tiến hoá, trưởng thành chỉ qua nhiều kinh nghiệm, thì chỉ người già mới có thể đẹp.

Hiếm khi điều này xảy ra, bởi vì hiếm khi mọi người nhận biết; hiếm khi mọi người sống qua cuộc sống bằng thiền. Bằng không thì chẳng thanh niên nào có thể đua tranh được cái đẹp của người già. Cái đẹp của người già có sự duyên dáng của nó, chiều sâu; cái đẹp của người trẻ vốn dĩ nông cạn, trên bề mặt, chỉ sâu như làn da. Cái đẹp của người già có chiều sâu trong nó - bạn đi vào và đi vào và đi vào mãi và bạn chẳng bao giờ đi tới đáy của nó..

Người già giống như đỉnh núi phủ tuyết của Himalayas, im lặng. Bão tố đã qua. Tất cả những gì cần biết, người đó đã biết, chẳng còn gì thêm nữa để mà biết. Bản ngã đã bị loại bỏ trên đường ở đâu đó bởi vì nó đã là gánh nặng, và với bản ngã và gánh nặng đó bạn không thể nào đạt tới đỉnh cao thế. Khi người ta đi hướng tới tột đỉnh thì người ta phải bỏ đi mọi thứ dần dần, chút một; đỉnh cuối cùng là khi bạn phải bỏ cả bản thân mình nữa. Bạn đạt tới đỉnh như sự vô hiện hữu bởi vì ngay cả hiện hữu cũng trở thành gánh nặng trong giai đoạn cuối cùng của cuộc sống.

Phương Đông kính trọng người già. Và nếu bạn kính trọng người già thì bạn kính trọng quá khứ. Và phương Đông có nỗi nuối tiếc về quá khứ.

Bây giờ lời kinh này:

Bậc toàn thiện xưa nay tinh tế, nhiệm mầu,
Siêu huyền, thông suốt, sâu chẳng khá dò.

Người trí huệ thời cổ...

Tại phương Đông bao giờ cũng là người già, người cổ mới trí huệ. Có khiêm tốn về bản thân người ta và về hiện tại. Làm sao bạn có thể trí huệ hơn bố bạn được? Làm sao bạn có thể trí huệ hơn ông bạn được, ông tổ bạn được? Không, bạn có thể biết được nhiều hơn. Bạn có thể biết nhiều hơn Phật - nhưng bạn không thể trí huệ hơn được. Trong thực tế, trong trí huệ *nhiều hơn* không tồn tại. Người ta trí huệ hoặc không - không có nhiều hơn cho nó, không có ít hơn cho nó. Trong tri thức nhiều và ít là tồn tại. Tri thức là tương đối, trí huệ là tuyệt đối. Bạn không thể trí huệ hơn, và trong thực tế nếu bạn trí huệ thì bạn sẽ cảm thấy rất rất khiêm tốn.

Lão Tử cảm thấy khiêm tốn về bản thân mình và về tuổi mình đến mức ông ấy bao giờ cũng nói về người trí huệ của thời cổ. Và nếu bạn đi tới người già trí huệ thì bạn sẽ thấy họ nói về người trí huệ của những thời cổ hơn.

Nếu bạn cố hiểu kinh sách phương Đông thì chúng bao giờ cũng nói rằng bất kì điều gì họ nói đều không phải là mới, điều đó đã được nói cho họ, họ đã nghe thấy nó. Đó là lí do tại sao người Hindus đặt hai tên cho kinh sách của mình: *shruti* và *smriti*. *shruti* nghĩa là "Chúng tôi đã nghe thấy nó, chúng tôi đã nghe những người đã biết." *smriti* nghĩa là "Chúng tôi đã ghi nhớ nó từ những người đã biết." Không có lời công bố nào về phần của bất kì ai rằng họ đã biết, bởi vì chính việc công bố "tôi đã biết" là lời công bố của dốt nát, cái "tôi" là sự dốt nát cô đọng. Họ đi ngược lại, ngược lại và ngược lại mãi. Trong Upanishad, nếu bạn đi ngược lại, họ sẽ nói: Tôi đã học từ thầy giáo của tôi. Thầy giáo tôi đã học từ thầy giáo của thầy, người đó lại học từ thầy của người đó... Và họ cứ tiếp diễn thế mãi, và ngay lúc bắt đầu: *brahma*, đấng sáng tạo của thế giới, đã học từ bản thân sự tồn tại vũ trụ, từ *brahman.*

Người đó đã học từ *brahman*; *brahman* là điều thiêng liêng vô hình còn *brahma* là điều thiêng liêng hữu hình. Điều thiêng liêng hữu hình đã học nó từ điều thiêng liêng vô hình, và từ *brahma* sông Hằng bắt đầu. Và thế rồi thầy giáo và thầy giáo và thầy giáo, một đoàn người dài - và "tôi đã nghe về nó."

Đây là một hiện tượng đẹp. Nó đơn giản nói rằng không người nào là hòn đảo cả, và có tương thuộc. Toàn bộ quá khứ được bao hàm trong bạn - đây là ý nghĩa của nó. Bạn không một mình ở đây, bạn đã không bỗng nhiên mà bật ra. Toàn bộ quá khứ đã được bạn mang theo - tâm thức bạn là trong một dây chuyền, có quan hệ với toàn bộ quá khứ. Từ ngay chính ban đầu cho tới giờ mọi thứ mà đã xảy ra thì đều đã xảy ra cho bạn và bạn là người mang toàn bộ quá khứ. Theo cách này, trong thời gian, mối quan hệ, cảm giác về mối quan hệ, nảy sinh.

Có thể có hai kiểu tương thuộc. Một là tương thuộc không gian - bạn có quan hệ với cái cây *này*, cái cây *này* có quan hệ với mặt trời của hôm nay. Mặt trời có quan hệ với các ngôi sao lớn hơn, mọi thứ đều có quan hệ trong không gian - đây là một kiểu tương thuộc. Có một kiểu tương thuộc khác chuyển theo thời gian: toàn bộ quá khứ được bao hàm trong bạn. Bạn đã tới như kết quả của toàn bộ quá khứ, và toàn bộ tương lai sẽ tới từ bạn. Bạn là kết quả của toàn bộ quá khứ và bạn sẽ trở thành hạt mầm của toàn bộ tương lai.

Thế thì thời gian và không gian cả hai là tương thuộc, trong cả hai chiều bạn đều có tương thuộc.

Bậc toàn thiện xưa nay tinh tế, nhiệm mầu,
Siêu huyền, thông suốt, sâu chẳng khá dò.

Trí huệ tinh tế nhiệm mầu là gì? Họ biết trực tiếp, họ biết ngay tức khắc. Họ biết chân lí mặt đối mặt, đấy không phải là tri thức vay mượn. Và khi trí huệ là trực tiếp, chỉ thế thì nó mới là trí huệ. Bằng không thì nó chẳng là gì ngoài cái mặt nạ cho dốt nát, bạn cứ che giấu cái dốt nát của mình bằng tri thức của mình. Và tại sao gọi là trí huệ tinh tế? Tại sao không chỉ gọi nó là trí huệ? Phỏng có ích gì mà gọi nó là tinh tế?

Có vấn đề đấy. Trí huệ là trực tiếp nhưng tinh tế. Nó là trực tiếp theo nghĩa rằng người ta đối diện với cuộc sống ngay lập tức, nhưng nó là tinh tế theo nghĩa rằng trong cuộc sống bạn chưa bao giờ đạt tới bất kì cái gì một cách trực tiếp cả. Bạn phải đi vào nó theo cách gián tiếp.

Cố hiểu đi. Ngay chỗ đầu tiên, trí huệ là trực tiếp theo nghĩa rằng nó không được vay mượn. Không phải là bạn đơn giản vay mượn cái biết làm của ai đó khác, và tích luỹ nó trong tâm trí. Không, bản thân bạn phải đi tới đương đầu với nó. Theo nghĩa này nó là trực tiếp, còn trực tiếp hơn tri thức. Nhưng dầu vậy nó vẫn là tinh tế, bởi vì nó có con đường gián tiếp riêng của nó. Con đường gián tiếp đó là gì vậy?

Nếu bạn muốn hạnh phúc, bạn không thể đi trực tiếp như mũi tên lao thẳng tới mục tiêu hạnh phúc được. Nếu bạn làm như thế thì bạn sẽ lỡ. Chẳng hạn, ai đó nói với bạn, "Khi tôi đi bơi ở sông, trời đẹp thế và tôi cảm thấy hạnh phúc và thảnh thơi thế, chỉ nổi trên mặt nước dưới mặt trời. Tôi quên hết mọi lo nghĩ, tôi quên hết mọi căng thẳng và tôi thảnh thơi tới mức thế giới không tồn tại. Và tôi cảm thấy hạnh phúc thế, phúc lạc sâu sắc tới với tôi qua nó." Và lòng tham của bạn phát sinh, và bạn nói, "Thế thì tôi cũng thử xem sao." Thế là bạn đi, nhưng bạn đi rất trực tiếp. Tâm trí bạn không trong việc bơi, tâm trí bạn không ở cùng với dòng sông, tâm trí bạn không ở cùng với mặt trời, tâm trí bạn không ở cùng với gió. Tâm trí bạn giống như mũi tên đi thẳng tới cái đích của hạnh phúc - bạn sẽ bỏ lỡ nó.

Bởi vì cuộc sống rất rụt rè, nó lẩn trốn những người hùng hổ. Nó chỉ tự lộ mình cho những người thuyết phục nó theo cách rất tinh tế và gián tiếp. Cuộc sống phải được thuyết phục và dụ dỗ. Cuộc sống là phụ nữ. Đừng hùng hổ với nó. Bạn không thể cưỡng bách nó được. Và nếu bạn cố cưỡng bách nó thì bạn sẽ tay không, bạn sẽ chẳng thu được gì từ nó cả. Bạn có thể cưỡng bách nó. Đó là điều gần như mọi người đều làm - cố gắng cưỡng bách cuộc sống. Bởi vì rơi vào tình yêu dường như là mạo hiểm, cưỡng bách dường như ít mạo hiểm hơn - không có cam kết nào trong nó. Nhưng không cam kết gì thì bạn không thể học được gì cả. Chừng nào bạn còn chưa tham dự thì bạn sẽ không được biến đổi.

Bạn đi ra sông mà tâm trí bạn cứ liên tục nghĩ và khao khát về hạnh phúc. Bạn không nhìn vào dòng sông. Bạn không nhạy cảm, bạn chỉ tham lam. Bạn đi vào dòng sông nhưng bạn đơn giản cảm thấy mệt mỏi và không thảnh thơi. Bạn bơi, nhưng thường xuyên hỏi, "Cái hạnh phúc mà anh nói tới nó ở đâu vậy? Tôi thấy mặt trời, tôi thấy dòng sông, tôi thấy gió chuyển nhưng cái hạnh phúc mà anh nói tới đó nó ở đâu?"

Đây là cuộc tấn công trực diện. Không ai có thể đạt tới hạnh phúc theo cách đó được. Bạn phải quên đi bản thân mình trong việc bơi và quên đi rằng bạn ở đây để đạt tới

hạnh phúc. Quên bản thân mình đi và quên cái tham lam của mình và quên mục tiêu đi - và khi mục tiêu bị quên đi thì cái đích được đạt tới. Tôi có thể dường như nghịch lí nhưng tôi không thể là cái gì khác được; tôi bất lực, bởi vì đây là cách cuộc sống hiện hữu. Quên mục tiêu đi và mũi tên trúng vào nó; nhìn mục tiêu, nhìn nó nhiều nữa - và mũi tên sẽ bị trệch. Bạn không thể đạt tới được. Bạn sẽ về nhà và bạn sẽ nói, "Nó là vô dụng, tôi đã thử."

Ai đó thiền và cảm thấy cực lạc và bạn cảm thấy bị tiêm nhiễm. Bất kì khi nào người đó tới quanh bạn, bạn đều cảm thấy người đó có cái gì đó mà bạn không có. Và bạn hỏi, "Chuyện gì xảy ra vậy?" Người đó nói người đó thiền và nó là hiện tượng phúc lạc thế - bạn tới và thử. Bạn tới và thử nhưng bạn thất bại, bởi vì bạn bao giờ cũng trực tiếp. Bạn không hiểu rằng cuộc sống mang nữ tính, nó thực sự là đàn bà. Bạn sẽ phải khuyên nhủ nó, gián tiếp, tinh tế.

Đừng đi và hỏi trực tiếp người đàn bà, "Em có muốn lên giường với anh không?" Cô ấy sẽ gọi cảnh sát. Thi vị chút ít đi. Viết những bức thư tình hay cho cuộc sống. Đó là điều thiền tất cả là gì - viết những bức thư tình cho cuộc sống, gửi các thông điệp có gài bẫy nhưng rất gián tiếp. Khi cuộc sống nghiêng ngày một nhiều về bạn, lấy ngày một nhiều dũng cảm hơn - nhưng đi rất thận trọng; bạn có thể bỏ lỡ nó. Một chút ít hùng hổ và bạn sẽ bỏ lỡ nó. Yêu, hạnh phúc, thiền, chân lí - hay cái gì bạn đặt tên cho nó - bất kì cái gì đẹp thì đều có thể được đạt tới chỉ theo cách tinh tế. Đó là lí do tại sao Lão Tử nói:

Bậc toàn thiện xưa nay tinh tế, nhiệm mầu,
Siêu huyền, thông suốt, sâu chẳng khá dò.

Siêu huyền thông suốt là gì? Siêu huyền thông suốt là khi bạn có thể đứng trong giầy của người khác, khi bạn có thể thấy từ mắt của người khác, khi bạn có thể cảm thấy từ tay của người khác, khi bạn có thể đứng trong sự hiện hữu của người khác, tại trung tâm của người khác, và nhìn qua người đó - người đó cảm thấy thế nào, người đó cảm thấy cái gì, người đó nói gì.

Con người của tri thức bao giờ cũng mù quáng, biện luận; người đó bao giờ cũng đúng còn người khác bao giờ cũng sai. Người đó bao giờ cũng thảo luận; việc thảo luận của người đó trở thành việc làm chán ghét. Người đó bao giờ cũng kiêu ngạo và bao giờ cũng phòng thủ. Người đó không thể hiểu được bất kì ai. Bất kì điều gì bạn nói người đó sẽ phủ nhận - người đó sẽ nói không, bởi vì trong cái không người đó biết có quyền lực. Nhớ điều này: người chưa học được quyền lực của việc nói có thì chưa phải là trí huệ. Người đó cứ nói không bởi vì bất kì khi nào người đó nói không thì người đó đều cảm thấy quyền lực. Bạn có cảm thấy điều đó không? Chỉ nói không và bạn cảm thấy có quyền lực. Nói có và bạn cảm thấy bị khuất phục. Có trở thành khó khăn, cho nên bạn cứ mâu thuẫn với bất kì ai nói bất kì cái gì. Bạn bao giờ cũng đúng.

Làm sao điều này có thể được? Toàn thể thế giới này - biết bao nhiêu là tâm thức, biết bao nhiêu là cách nhìn vào cuộc sống - tất cả đều sai, chỉ bạn là đúng sao? Điều này dường như là cái nhìn rất rất kiêu ngạo và bạo hành. Con người của hiểu biết thì hiểu rằng bằng cách nào đó mọi người đều phải theo nghĩa này hay nghĩa khác.

Chuyện xảy ra:

Một nhà huyền môn Sufi được bổ làm *kazi*; ông ấy được bổ nhiệm làm quan toà, chánh án. Ông ấy là một người trí huệ, con người của hiểu biết - điều Lão Tử gọi là siêu huyền thông suốt.

Vụ án đầu tiên được đem tới trước ông ấy. Người thứ nhất biện minh. Ông ấy nghe chăm chú, và thế rồi ông ấy nói, "Phải, hoàn toàn phải."

Viên thư kí của toà lo nghĩ bởi vì ông ta còn chưa nghe người kia, và làm sao một quan toà nói điều này được khi không nghe người kia? Cho nên ông ta nghiêng người về phía quan toà và thì thào vào tai ông này: "Tôi cho là ông chưa biết về cung cách của toà án. Ông không nên nói điều này bởi vì nó là một phán quyết, vụ kiện kết thúc. Nhưng ông chưa nghe người kia! Làm sao ông có thể nói với người kia rằng họ là phải được?"

Viên quan toà nói, "Ông phải đấy. Để tôi nghe nốt bên kia."

Ông ta nghe bên kia nói, lắng nghe chăm chú và rồi nói, "Phải, hoàn toàn phải."

Bây giờ viên thư kí cho rằng con người này điên rồi. Làm sao cả hai đều có thể cùng phải được? Ông ta nghiêng người lần nữa và nói, "Ông làm cái gì thế? Ông say hay là ông điên đấy? Làm sao cả hai đều phải được?"

Viên quan toà nói, "Tất nhiên, ông cũng phải. Làm sao cả hai đều phải được?"

Đây là con người của hiểu biết sâu sắc, từ mọi người đều phải cả - bởi vì người đó có thể xuyên thấu vào chính chiều sâu của sự hiện hữu của bạn và có thể thấy quan điểm của bạn nữa. Người đó không bị đóng kín trong quan điểm của riêng mình, trong triết lí của riêng mình, trong học thuyết của riêng mình. Trong thực tế người đó không có gì - người đó là hiện tượng mở. Người đó có thể tới vào trong bạn và nhìn qua bạn và có thể thấy tại sao, tại sao bạn lại khăng khăng; người đó có thể cảm thấy tại sao bạn lại đúng.

Nhưng thế thì kiểu người này sẽ là bí ẩn. Hoặc bạn sẽ gọi người đó là điên hoặc bạn sẽ gọi người đó là hiền nhân, người vượt ra ngoài thế giới này và không việc nào của người đó can thiệp vào cuộc sống chúng ta.

Đây là điều xảy ra cho Mahavira. Ông ấy đã tạo ra một logic; một logic như vậy chưa hề tồn tại trước đây. Ông ấy đã tạo ra một logic được gọi là *syatvad*, logic của cái có thể. Bất kì điều gì bạn nói thì ông ấy sẽ nói, "Có thể anh đúng." Nếu ai đó tới và nói, "Tôi tin vào Thượng đế," thì ông ấy sẽ nói, "Có thể Thượng đế hiện hữu." Bao giờ cũng có thể. Làm sao bạn có thể tuyệt đối sai được? Với một lực sống, một Thượng đế trong bạn, làm sao bạn có thể tuyệt đối sai được? Cái gì đó phải đúng. Có thể chúng ta không thể hiểu được điều đó, có thể chúng ta không thể cảm thấy điều đó, nhưng cái gì đó phải đúng trong bạn. Nếu Thượng đế tồn tại trong mọi người, thế thì mọi người có cái đúng là đúng ở đâu đó.

Mahavira thấm nhuần sâu sắc. Con người này đang ngồi đó, người khác tới và nói, "Tôi không tin vào Thượng đế, Thượng đế không tồn tại." Và Mahavira nói, "Có thể anh cũng phải. Có một nghĩa mà theo đó Thượng đế tồn tại và có một nghĩa mà theo đó Thượng đế không tồn tại." Thế rồi ông ấy đã tạo ra một logic mới, một chiều hướng mới cho logic.

Chỉ có hai logic: một logic là của Aristotle và logic kia là của Mahavira. Aristotle nói A chỉ có thể là A và A không bao giờ có thể là B. Còn Mahavira nói A là A và cũng có thể là B, cũng có thể là C, cũng có thể là D - mãi cho tới Z. Với nhiều góc thế, nhiều góc nhìn sự vật thế - ông ấy nói rằng có

bẩy quan điểm. Nhưng khó mà hiểu được Mahavira, đó là lí do tại sao việc theo ông ấy đã không thể phát triển nhiều. Điều đó là không thể được. Ngay cả những người theo ông ấy, họ theo ông ấy bởi vì họ ngẫu nhiên sinh vào trong nhóm của ông ấy; bằng không thì điều đó là không thể được. Tôi chưa bắt gặp một người Jaina nào có thể thực sự theo Mahavira.

Tôi đã nói chuyện với một người Jaina *muni*, một trong những lãnh tụ vĩ đại của Jaina *munis*, và tôi đã hỏi ông ta, "Ông nghĩ gì về *syatvad*?"

Ông ấy nói, "Điều đó là tuyệt đối đúng."

Tôi nói, "Thế thì ông không phải là *syatvad*, ông phải nói có thể chứ." Ngay cả về Mahavira bạn cũng phải nói, 'Có thể ông ấy là đúng.'"

Nhưng không người Jaina nào có thể nói được điều đó. "Có thể sao? Mahavira là *tuyệt đối* đúng" - tại đó họ lỡ. Họ nói rằng Jaina giáo là tuyệt đối đúng, và toàn bộ quan điểm của Jaina giáo là ở chỗ không cái gì là tuyệt đối đúng cả.

Mới hôm nọ chuyện xảy ra: vợ Mulla Nasruddin tới gặp Sona - bạn biết Sona, người đoán bài tây chứ? - và cô ấy trở về rất rối loạn.

Tương lai làm rối loạn. Bất kì cái gì về tương lai cũng gây rối loạn. Không biết về tương lai cũng là điều tốt bởi vì một khi bạn biết cái gì đó về tương lai thì nó bắt đầu làm thay đổi hiện tại của bạn, và rối loạn nảy sinh.

Cô ấy rất lo nghĩ. Mulla Nasruddin hỏi cô ấy, "Có chuyện gì vậy?"

Cô ấy nói, "Em đã tới người đoán bài tây, một phụ nữ rất tốt, và bà ấy đã nói đôi điều và em rất lo nghĩ."

Mulla Nasruddin nói, "Đừng lo nghĩ. Chẳng cái gì là chắc chắn trong cuộc sống cả cho nên không dự đoán nào có thể được đưa ra. Anh bảo em rằng chỉ người ngu mới chắc chắn."

Cô vợ nói, "Anh có thực chắc chắn về điều đó không?"

Anh ta nói, "Tuyệt đối chắc chắn!"

Chỉ người ngu mới chắc chắn. Nếu một người tuyệt đối chắc chắn về điều đó thì người đó trở thành kẻ ngu tuyệt đối. Không người Jaina nào có dũng cảm để nói, "Có thể Mahavira đúng. Có thể những người phủ nhận Mahavira cũng đúng." Không người Jaina nào có dũng cảm đó - đó là lí do tại sao tôi nói không người Jaina nào có hiểu biết về Mahavira. Điều đó là khó khăn.

Bậc toàn thiện xưa nay tinh tế, nhiệm mầu,
Siêu huyền, thông suốt, sâu chẳng khá dò.

Bạn càng đi vào bên trong mình, bạn càng uyên thâm hơn, bạn càng trở nên thấu hiểu người khác hơn, bởi vì họ sống trên bề mặt. Nếu bạn sống trên bề mặt, mọi sự đều tốt - họ hiểu bạn. Bề mặt thì họ hiểu. Nhưng nếu bạn bắt đầu đi xuống sâu, sâu hơn vào trong uyên thâm của mình, thì một khoảnh khắc tới khi bạn trở thành không thể nào hiểu nổi. Bạn đã đi vượt ra ngoài họ; họ không thể hiểu được bạn.

Mới hai, ba ngày trước đây một sannyasin tới tôi, và anh ta nói, "Tôi không thể tới bài nói của thầy được thêm nữa, bởi vì tôi cảm thấy chán." Tôi nói, "Bạn đừng tới nữa! Đừng tới nữa!" Anh ta nghĩ anh ta đang nói điều gì đó về bài nói của tôi khi anh ta nói anh ta cảm thấy chán. Anh ta đang nói điều gì đó về bản thân anh ta, rằng điều đó đi vượt ra ngoài hiểu biết của anh ta, rằng anh ta không thể đi vào trong uyên

thâm như vậy, rằng điều đó vượt ra ngoài anh ta. Thế thì anh ta cảm thấy chán.

Con người có thể cảm thấy chán theo hai cách. Hoặc là cái gì đó thường xuyên lặp lại, chỉ một nốt nhạc cứ lặp lại mãi liên tục, một âm thanh đơn điệu - thế thì bạn cảm thấy chán… Và đó là cách mà bài hát ru con được tạo ra. Người mẹ cứ lặp lại một câu nào đó, và đứa trẻ cảm thấy chán và đi vào giấc ngủ. Đó là lí do tại sao những người chịu chứng mất ngủ nên làm như vậy với chính mình. Đó là cách câu mật chú có ích, thiền siêu việt TM của Maharishi Mahesh Yogi giúp cho những người bị mất khả năng ngủ. Với họ TM là hoàn hảo, bởi vì nó tạo ra chán ngán. Bạn lặp câu mật chú bên trong - cứ lặp mãi, lặp mãi - tâm trí cảm thấy chán bởi vì chẳng có gì mới để biết, không có kích động, cùng từ lặp đi lặp và lặp và lặp mãi… Bạn rơi vào giấc ngủ.

Hay bạn cảm thấy chán khi cái gì đó vượt ra ngoài bạn. Bạn cảm thấy chán khi cái gì đó uyên thâm đến mức nó thành không thể hiểu nổi với bạn.

Siêu huyền, thông suốt, sâu chẳng khá dò.

Bạn có thể hiểu chỉ tới mức độ mà bạn nhận biết. Bạn không thể hiểu được nhiều hơn nhận biết của mình; hiểu biết của bạn nhất định bị giới hạn vào tỉnh táo của bạn. Nếu bạn muốn hiểu người trí huệ, bạn sẽ phải trưởng thành trong nhận biết. Bạn càng nhận biết nhiều, bạn càng thấm nhuần vào nó nhiều. Khi bạn đã hoàn toàn nhận biết, chỉ thế thì Lão Tử mới hoàn toàn mở cho bạn. Không phải là ông ấy đóng, ông ấy bao giờ cũng mở - nhưng bạn vẫn không thể vào được ông ấy. Bạn vẫn chưa có khả năng của điều đó.

Bởi chẳng khá dò, tạm hình dung Đó.

Bởi vì bạn không thể hiểu được người trí huệ thực sự nên bạn phân vân về họ. Những điều mâu thuẫn, tin đồn lan rộng về họ, khắp xung quanh. Ai đó nói Gurdjieff là Thượng đế và ai đó nói rằng ông ấy là quỉ Satan, và cả hai tin đồn đều đúng - bởi vì một người có sự uyên thâm thì là cả hai.

Tạm hình dung đó...

Cho nên mọi người mô tả họ theo những cách này: *thận trọng* - người trí huệ sẽ trông rất thận trọng với bạn. Người đó không thận trọng, người đó chỉ tỉnh táo. Có khác biệt, khác biệt bao la. Khi một người thận trọng thì người đó sợ. Chẳng hạn, trong đêm tối, bạn lạc đường trong rừng sâu; bạn đi thận trọng. Tại mọi bước đều có nguy hiểm, cái chết. Trong thận trọng đó, tỉnh táo nào đó tới với bạn - bạn có thể đã cảm thấy nó. Bất kì khi nào có nguy hiểm thì tỉnh táo nào đó lại tới với bạn, bất kì khi nào có nguy hiểm thì bạn lại trở nên chút ít tỉnh táo hơn - không đích xác là tỉnh táo, đơn giản là thận trọng. Nhưng để thận trọng thì người ta phải có chút ít tỉnh táo. Nó tới một cách tự động; tỉnh táo đó là cái bóng tự động của thận trọng. Nhưng chúng ta không biết tỉnh táo là gì, cho nên khi chúng ta thấy một người trí huệ, vị phật, bước qua, chúng ta nghĩ ông ấy rất thận trọng. Đó là cách hiểu của chúng ta về nhận biết của ông ấy.

Thận trọng như qua suối mùa đông.
Do dự như sợ nguy hiểm bốn bên.
Nghiêm kính như khách lạ,
Khiêm nhường như băng tan,

... người đó dường như bao giờ cũng thận trọng.

Do dự như sợ nguy hiểm bốn bên.

Không, người trí huệ không do dự, nhưng người đó không chắc chắn như kẻ ngu. Người đó không mang giải pháp làm sẵn về cuộc sống, đó là lí do tại sao người đó có vẻ do dự. Người đó không sống với các kết luận. Người đó sống cởi mở, cởi mở với bất kì cái gì đang sắp xảy ra. Người đó không có kết luận trong tâm trí mình. Người đó không ép buộc kết luận của mình lên cuộc sống, người đó vẫn còn tỉnh táo và giúp đỡ cuộc sống để đạt tới kết luận của riêng nó. Người đó hợp tác, người đó không áp đặt - có khác biệt.

Chúng ta sống với các kết luận. Chẳng hạn, bạn đã tới nghe tôi. Ai đó nói với bạn về tôi. Người đó là một người bạn và người đó nói về tôi. Người đó ca ngợi tôi; người đó gây ấn tượng cho bạn. Người đó đã tới nghe tôi với một kết luận: tôi là người tốt. Bây giờ bạn sẽ nghe qua kết luận này và kết luận của bạn sẽ được làm mạnh thêm. Bạn sẽ trở về nhà và nói rằng người đó là đúng, người bạn đó là đúng. Thế rồi ai đó khác đã tới vào cùng buổi sáng này. Người đó đã gặp kẻ thù của tôi, người đã nói với người đó nhiều điều về tôi. Người kia đã thuyết phục người đó rằng tôi là con người sai trái, nhưng tính tò mò của người đó đã bị đánh thức - người ta muốn tới xem cho dù là một con người sai trái thế. Người đó cũng tới vào sáng nay để nghe tôi với một kết luận, và người đó sẽ đi với kết luận của mình được làm mạnh thêm.

Chỉ những người đã tới tôi mà không có kết luận nào, cởi mở, tựa tấm gương, mới thấy khuôn mặt thật của tôi. Bằng không thì kết luận của bạn sẽ trở thành khuôn mặt tôi, bạn sẽ áp đặt nó lên khuôn mặt tôi.

Người trí huệ thì không do dự nhưng người đó dường như do dự bởi vì người đó sống không có kết luận, người đó chuyển từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Người đó chưa bao giờ mang bất kì kết luận nào từ quá khứ. Bất kì cái gì cuộc sống đem tới, thì người đó đều đương đầu với nó bằng tâm thức tươi tắn, không với tâm thức bị nặng gánh bởi kết luận. Thế thì mọi sự là chết. Bạn nhìn qua kết luận - điều đó nghĩa là bạn nhìn qua quá khứ, điều đó nghĩa là bạn nhìn qua kinh nghiệm của mình, qua tâm trí. Bạn chưa bao giờ tới trực tiếp vào mối tiếp xúc với cuộc sống. Có một bộ đệm giữa bạn và cuộc sống - kết luận của bạn vận hành như bộ đệm. Bạn sợ chạm vào cuộc sống.

Thận trọng như qua suối mùa đông.

- và người đó không thận trọng, người đó nhận biết.

Do dự như sợ nguy hiểm bốn bên.

- không, người đó không do dự, người đó không có kết luận gì.

Nghiêm kính như khách lạ…

- không, người đó không trang nghiêm mà người đó dường như vậy thôi bởi vì người đó không phải là cái bóng. Người đó không cười, cái cười của người đó không phải là cái cười của người nông cạn. Nhiều nhất thì người đó mỉm cười - ngay cả thế cũng là quá nhiều. Trong thực tế người đó thậm chí không cần mỉm cười bởi vì toàn bộ sự hiện hữu của người đó đã tràn ngập với biết bao nhiêu là cái đẹp, với biết bao nhiêu là vẻ đẹp, với biết bao nhiêu là hạnh phúc, đến mức người đó không cần.

Bạn sẽ ngạc nhiên rằng người cười nhiều nhất lại thực sự buồn rầu bên trong; bằng việc cười họ che giấu cái buồn của mình, bằng cái cười họ cố gắng lừa bản thân mình rằng họ

hạnh phúc. Những người cười to gần như bao giờ cũng có vết thương sâu bên trong họ. Họ không muốn đi vào bên trong những vết thương đó.

Ai đó đã hỏi Friedrich Nietzsche sao ông ấy cười nhiều thế. Nietzsche nghe nói đã nói - và ông ấy thực sự là một con người rất chân thực, trung thực, vì sự trung thực mà ông ấy đã phát điên. Trong thế giới điên này, nếu bạn thực sự trung thực thì bạn sẽ khó khăn - ông ấy nói: tôi cứ cười bởi vì tôi sợ rằng nếu tôi không cười thì tôi sẽ bắt đầu la khóc, tôi sẽ bắt đầu khóc lóc. Và điều đó sẽ gây bối rối. Tôi che giấu nước mắt của mình trong tiếng cười của mình.

Bạn thấy người trí huệ như trang nghiêm - đấy là diễn giải của bạn thôi. Người đó không trang nghiêm. Người đó không nông cạn, điều đó là đúng… quan sát dòng sông nông cạn, nó tạo nhiều tiếng động thế. Dòng sông sâu di chuyển cứ như là nó không di chuyển - không tiếng động - không phải bởi vì nó không di chuyển. Nó di chuyển, nhưng nó sâu đến mức tiếng động không đạt tới bạn. Người trí huệ cười trong cốt lõi sâu xa nhất của sự hiện hữu của người đó. Nó không đạt tới đôi môi người đó. Để biết tiếng cười của người đó bạn sẽ phải trở thành giống như người đó.

Khiêm nhường như băng tan,

Bạn nghĩ rằng người trí huệ là khiêm tốn, khiêm nhường, như băng bắt đầu tan; bạn nghĩ trí huệ là khiêm tốn - không. Người trí huệ đơn giản là vô ngã, có vậy thôi. Tôi sẽ không nói rằng người trí huệ là khiêm tốn, bởi vì tính khiêm tốn cũng là một loại bản ngã. Mang tính khiêm tốn nghĩa là một bản ngã rất được trau chuốt. Mang tính khiêm tốn nghĩa là một bản ngã rất có văn hoá. Nếu không có bản ngã thì làm sao bạn có thể khiêm tốn được? Nếu bạn không thể kiêu

ngạo thì bạn cũng không thể khiêm tốn được. Chúng cả hai đi cùng nhau, chúng là hai mặt của cùng một hiện tượng. Bạn đi và nhìn người khiêm tốn ấy, kẻ đầy tớ của nhân dân, thế này thế nọ, và nhìn vào mắt họ mà xem. Họ giả vờ họ khiêm tốn, họ thậm chí tin họ khiêm tốn nhưng bạn có thể thấy những bản ngã tinh vi của họ loé lên trong mắt họ.

Chuyện xảy ra: một người tới gặp Socrates. Người này là một nhà tu khổ hạnh, fakir, một người rất khiêm tốn. Ông ấy khiêm tốn tới mức ông ấy sẽ không dùng quần áo mới. Ông ấy khiêm tốn đến mức nếu quần áo mới được đem cho ông ấy thì trước hết ông ấy phải làm cho chúng mòn cũ đi, bẩn thỉu đi, thế thì ông ấy mới dùng chúng. Ông ấy tới gặp Socrates và có nhiều lỗ thủng trong quần áo ông ấy. Socrates nhìn vào ông ấy và nói, "Ông nghĩ rằng ông khiêm tốn sao? Qua những lỗ hổng của của ông tôi có thể thấy bản ngã của ông."

Bản ngã có thể giả vờ khiêm tốn. Người khiêm nhường không thực là khiêm tốn, người khiêm nhường đơn giản là rất thủ đoạn và tinh ranh. Không, với những người không thể đi vào uyên thâm của người trí huệ thì dường như là người đó là khiêm nhường. Người đó không biết tới cái ta, làm sao người đó có thể khiêm nhường được? Người đó đơn giản sống không có bản ngã nào, không có bất kì kiêu ngạo nào và không có bất kì nhún nhường nào.

Chân chất như gỗ chưa đẽo gọt,

Với bạn thì dường như là người trí huệ là mẩu gỗ thô thiển, chưa được xử lí, bởi vì văn hoá của người đó là rất rất sâu xa, tinh tế của người đó là rất rất uyên thâm. Chỉ trên bề mặt bạn mới thể chạm vào người đó được; cái xù sì đó chỉ là trên bề mặt. Về Gurdjieff người ta nói rằng ông ấy thô thiển

đến mức mọi người sẽ trốn khỏi ông ấy. Khó mà đứng cạnh ông ấy nhưng những người có thể đứng cạnh ông ấy trong vài tuần sẽ đi tới biết từ bi sâu sắc của ông ấy.

Trong tự nhiên bạn có thể quan sát một điều: bất kì khi nào bạn thấy cái gì đó rất mềm mại thì bao giờ bạn cũng sẽ tìm ra nó được bao che bởi cái gì đó cứng rắn. Hạt mầm được bao che bởi vỏ cứng, được bao che bởi lớp vỏ cứng. Hạt mầm được bao bọc bởi lớp vỏ cứng. Điều đó là tự nhiên.

Trong con người bạn sẽ thấy chính hiện tượng đối lập : bên ngoài thì mềm, lớp vỏ mềm và cái hạt mầm cứng, bên trong rất cứng. Đây là sự suy đồi. Trong tự nhiên điều tự nhiên là cứng bên ngoài bởi vì nếu bạn không cứng bên ngoài thì bạn không thể mềm bên trong được. Cái mềm bên trong phải được che đậy bởi cái cứng. Nó bảo vệ. Nhưng trong con người bạn sẽ thấy chính cái đối lập. Đây là điều thói đạo đức giả là gì - mềm bên ngoài, mềm như bơ, và bên trong, bạn càng biết nhiều về một người thì người đó càng cứng rắn. Một sự suy đồi. Điều này không nên như vậy. Đây là điều người phong lưu của bạn là gì, người có văn hoá của bạn là gì, cái gọi là người văn minh của bạn là gì - con người đạo đức, con người tôn giáo: mềm bên ngoài và cứng bên trong thế. Điều này đáng ra không thể thế được - nó là có thể chỉ bởi vì chỉ con người mới có thể giả vờ, không ai khác có thể giả vờ.

Con người của trí huệ là một phần của tự nhiên; tất cả mọi suy đồi đã biến mất. Người đó sẽ thô thiển ở bên ngoài và mềm mại ở bên trong. Bạn sẽ phải kiên nhẫn với con người của trí huệ - bạn sẽ muốn thoát khỏi người đó bởi vì nhiều lần bạn sẽ cảm thấy người đó cứng rắn thế, người đó sẽ giết bạn. Hay bạn tới để nhận an ủi nào đó còn người đó cứ gây choáng váng cho bạn. Bạn tới để nhận tình yêu nào đó, bạn đang tìm kiếm tình yêu nào đó, còn người đó lại chẳng bao giờ nhìn vào bạn, chẳng bao giờ chú ý nhiều tới bạn. Bạn tới vì từ bi còn người đó thì cứng rắn thế. Bạn sẽ muốn trốn thoát. Nhưng con người của trí huệ thì bao giờ cũng theo cách đó bởi vì người đó là tự nhiên, và tự nhiên có cách này, đây là sự sắp xếp: bên trong mềm mại, bên ngoài cứng rắn.

Nhìn vỏ cây xem, nó cứng rắn ở bên ngoài thế. Đi vào bên trong và bạn sẽ thấy các tầng cứ ngày một mềm hơn. Ngay tại trung tâm là cuộc sống, hoàn toàn mềm mại. Nó phải được bảo vệ.

Phóng khoáng như thung lũng,
Pha lẫn như nước đục.

Người trí huệ sẽ có vẻ phóng khoáng với bạn; trong thực tế người đó không có tâm trí, không phóng khoáng. *Bạn* có thể là người phóng khoáng và khép kín; người trí huệ là người vô trí. Nhưng vô trí với bạn dường như là phóng khoáng, nhiều nhất. Nó uyên thâm đến mức bạn không thể hiểu được. Nhiều nhất bạn có thể hiểu rằng con người này là rất mở, tâm trí người đó không đóng, nhưng bạn không biết rằng người này không có tâm trí để đóng. Người đó không phải là phóng khoáng, người đó đơn giản là vô trí. Không phải là cánh cửa của ngôi nhà của người đó để mở. Trong thực tế không có ngôi nhà. Người đó chỉ ở dưới bầu trời mở, người đó không có nhà và không có cửa. Người đó không mở, thay vì thế người đó là tính mở.

Nhưng với chúng ta, từ bên ngoài, nếu chúng ta cố hiểu người trí huệ, thì những điều này sẽ xảy ra. Đó là lí do tại sao bất kì cái gì được viết ra về Phật đều thành sai, bất kì cái gì

được viết ra về Lão Tử đều thành sai, bất kì cái gì được viết ra về Mahavira hay Jesus đều thành sai. Bởi vì những người viết, thì đã viết qua hiểu biết của họ, còn người như Jesus hay Lão Tử uyên thâm tới mức bất kì điều gì bạn hiểu về người đó… tỉnh táo và do dự chút ít đi, có mọi khả năng bạn sẽ hiểu lầm người đó. Yêu người đó, nhưng đừng cố hiểu người đó. Thế thì một ngày nào đó bạn có thể hiểu được người đó. Gần gũi, ở gần, thân mật, nhưng đừng cố hiểu. Thế thì một ngày nào đó có khả năng rằng bí ẩn này có thể được lộ ra cho bạn.

Nhưng nếu bạn cố gắng để hiểu thì bạn sẽ lỡ. Và những người cố hiểu và viết sách và luận án thì sẽ trở thành các giáo sư về học thuyết của mình. Họ tạo ra tôn giáo trên thế giới - những người đã hiểu lầm ngay từ ban đầu, họ tạo ra tôn giáo.

Phóng khoáng như thung lũng...

Không, bởi vì thung lũng được bao bọc bởi núi non. Nó trông thì mở nhưng nó bị đóng. Người đó là mở như bầu trời, không bị đóng bởi bất kì cái gì. Thung lũng sẽ biến mất nếu núi non xung quanh nó biến mất; cho nên núi non là một phần của thung lũng. Một tâm trí cởi mở… cái mở của người đó sẽ biến mất nếu tâm trí biến mất; cái mở của người đó chỉ là một phần trong tâm trí. Người trí huệ thì mở như bầu trời. Người đó là tính mở cực kì.

Pha lẫn như nước đục.

Và với bạn sẽ dường như là người trí huệ cứ làm lộn xộn tuỳ ý như nước đục. Jesus ở trọ trong một ngôi nhà cùng với gái mãi dâm bởi vì cô ấy mời ông ấy; ở với người đã từng nổi tiếng là kẻ tội phạm bởi vì họ đã mời ông ấy. Tất nhiên ông ấy phải đã trông như nước đục, không phải là nước thuần khiết như một Brahmin, người khắt khe về đạo đức, người nói, "Chớ có chạm vào ta bởi vì ta thuần khiết."

Tương truyền rằng Shankara, triết gia Hindu vĩ đại nhất từ trước tới nay, đã được thức tỉnh bởi một tiện dân. Tiện dân này đã trở thành guru của ông ấy. Mãi cho tới lúc đó ông ấy còn là một thầy giáo vĩ đại, con người của tri thức; ông ấy đã viết chuyên luận lớn về Upanishads, Brahma Sutras, Bhagavadgita, và ông ấy đã đề xuất một triết lí nào đó: *vedanta*, *advait vedant* - thực tại là bất nhị, một.

Thế rồi một hôm chuyện xảy ra là ông ấy ra sông Hằng vào một sáng sớm; ông ấy đã tắm rửa và ông ấy đang trên bước quay lui về lều của mình thì một Sudra, một tiện dân, chạm vào ông ấy.

Ông ấy trở nên giận dữ và ông ấy nói, "Ông đã phá huỷ việc tắm của ta. Ta sẽ phải đi tắm lần nữa và làm thuần khiết bản thân."

Tiện dân nói, "Đợi một phút thôi. Tôi muốn hỏi ông - nếu chỉ có một, nếu toàn thể sự tồn tại này là một, thì làm sao tôi và ông có thể tồn tại được? Làm sao ông có thể trở thành ô uế bởi việc chạm của tôi? Ai đã chạm vào ông? Ai đã chạm vào ai?"

Dường như từ giấc ngủ say, giấc ngủ của con người của tri thức - và nó là một trong những giấc ngủ lớn nhất, nó gần như là cơn mê - Shankara đã được thức tỉnh.

Và người này hỏi, "Ông nghĩ gì? Thân thể tôi chạm vào ông hay linh hồn tôi chạm vào ông? Thân thể tôi có chạm vào thân thể ông không? Hay thân thể tôi chạm vào linh hồn ông? Ông có cho rằng thân thể là khác nhau - thân thể ông,

thân thể của một brahmin, là thuần khiết, và thân thể tôi, thân thể của sudra, là ô uế? Ông có cho rằng năm yếu tố mà từ đó thân thể được cấu thành lên là khác nhau cho brahmins và sudras, tiện dân không? Ông có cho rằng nếu thân thể tôi đã chạm vào thân thể ông, thì nó chạm vào linh hồn ông và làm cho nó thành ô uế không? Hay nếu linh hồn tôi đã chạm vào ông, thì ông có thể nói rằng linh hồn cũng có thể là tiện dân, một sudra chăng?"

Một cuộc đối thoại - toàn bộ cuộc sống của ông ấy quay lật ngược xuống... Shankara không bao giờ đi lại chỗ tắm đó nữa.

Ông ấy tỏ ý kính trọng người Sudra này và nói, "Thầy là guru của tôi và thầy đã thức tỉnh tôi khỏi giấc ngủ của tôi. Tôi đã nói về cái là một nhưng tôi đã không biết nó."

Nếu một người thực sự trí huệ mà tồn tại thì người đó sẽ nhìn bạn như nước đục bị khuấy lộn tự do, bởi vì với người đó không có ai thuần khiết và không có ai ô uế cả. Con người của trí huệ chưa bao giờ nghĩ rằng mình thuần khiết còn bạn ô uế.

Chuyện kể về Liệt Tử, một tín đồ lớn của Lão Tử, rằng ông ấy có nhiều đệ tử trong trang trại của mình. Một đệ tử nào đó bị bắt vì đã ăn cắp nhiều lần và anh ta tạo ra phiền toái, nhưng anh ta bao giờ cũng được thầy tha thứ cho. Nhưng rồi đến một điểm khi sự việc trở thành quá lắm và tất cả năm trăm đệ tử đều tới Liệt Tử và nói, "Bây giờ thế là đủ rồi. Phải có giới hạn cho mọi thứ. Thầy đã tha thứ cho con người này nhiều lần thế, nhưng anh ta dường như không thể cải tạo được. Bây giờ là lúc đủ rồi, xin đuổi anh ta đi!"

Liệt Tử nói, "Đợi đã, các anh em. Các anh tất cả đều là người tốt, có tính cách tốt. Dù các anh đi đâu thì các anh cũng sẽ được những người khác chấp nhận, kính trọng, yêu mến, phục vụ. Và cho dù không có ta thì các anh cũng vẫn đủ tinh thần tới mức các anh sẽ đạt tới chân lí. Nhưng người anh em này sẽ đi đâu? Anh ta chẳng có ai khác hơn Liệt Tử bởi vì không ai sẽ chấp nhận anh ta. Cho nên tất cả những ai nghĩ rằng các anh không thể sống được với người anh em này, thì các anh đi đi. Nhưng ta phải sống với anh ta, bởi vì anh ta sẽ đi đâu? Ai sẽ chấp nhận anh ta? Nếu Liệt Tử mà bác bỏ anh ta thế thì anh ta bị bác bỏ, thế thì không ai có thể chấp nhận được anh ta."

Đây là cách thức con người của trí huệ hiện hữu. Người đó sẽ nhìn dường như người đó đang hoà lẫn tuỳ ý như nước đục ngầu. Nhưng người đó hoà lẫn tuỳ ý bởi vì với người đó thuần khiết và ô uế, tốt và xấu - mọi phân chia đều đã biến mất. Với người đó chỉ có một tâm thức dại dương tồn tại, đó là lí do tại sao người đó hoà lẫn tuỳ ý. Jesus ở cùng nhà của gái mãi dâm hay ở cùng nhà của bà xơ - điều đó là như nhau với Jesus, ông ấy cứ ngủ. Điều đó là như nhau với ông ấy bởi vì gái mãi dâm là một dạng của cái như nhau và bà xơ cũng là một dạng của cái như nhau. Và không ai là thuần khiết và không ai là ô uế - tất cả mọi nhị nguyên đều mất, đều được siêu việt lên. Con người của trí huệ sống trong cái một, đó là lí do tại sao người đó hoà lẫn tuỳ ý. Không có rào chắn cho người đó.

Ai có thể tìm sự hài hoà trong thế giới đục ngầu?
nhờ nằm tĩnh lặng mà đục hoá trong,

Lão Tử nói:

Ai có thể tìm sự hài hoà trong thế giới đục ngầu?

Thế giới là đục ngầu. Làm sao bạn sẽ tìm được cách nghỉ ngơi trong nó? Làm sao bạn sẽ tìm thấy an bình trong nó?

Bởi việc nằm tĩnh lặng. Bạn không làm gì cả, không cố gắng làm thuần khiết nó, bằng không thì bạn sẽ làm cho nó đục ngầu thêm. Chỉ nằm xuống bên bờ, chờ đợi. Bằng việc nằm tĩnh lặng nó trở nên trong theo cách của nó. Đừng lo nghĩ về biến đổi thế giới; đừng lo nghĩ về thay đổi người khác. Bạn là ai? Và ai đã phái bạn theo sứ mệnh này để thay đổi người khác? Mọi người đều được quan hệ trực tiếp với điều thiêng liêng. Sao bạn lại có đó để mà can thiệp vào? Ngồi im lặng đi.

Ai có thể giữ bình thản được lâu?

Bình thản tới, im lặng tới, nhưng ai có thể duy trì nó được lâu?

nhờ động mà nó quay cuộc sống

Bằng hoạt động bạn có thể duy trì nó. Nếu bạn cố gắng duy trì nó bằng cách liên tục không hoạt động thì điều đó sẽ là không thể được; người ta phải đi vào trong các cái đối lập để bao giờ cũng vẫn còn siêu việt. Ban ngày bạn làm việc, ban đêm bạn ngủ. Nếu bạn liên tục làm việc cả hai mươi bốn giờ một ngày thì đó sẽ là cái chết; nếu bạn ngủ liên tục hai mươi bốn giờ một ngày, đó cũng sẽ là cái chết.

Ban ngày làm việc hết sức tích cực - và trong làm việc tích cực bạn thu được khả năng ngủ. Ban đêm ngủ hoàn toàn - trong ngủ hoàn toàn bạn phục hồi lại, làm tươi lại, làm khoẻ năng lượng của mình để làm việc tích cực. Đi vào trong nhịp điệu. Nghiêng sang phải, nghiêng sang trái và bao giờ cũng giữa quân bình. Việc nghỉ ngơi có thể được duy trì, bình thản có thể được duy trì, chỉ bởi việc không còn bất hoạt mãi mãi. Sai lầm đó đã bị phạm phải ở Ấn Độ. *sannyasins* duy trì bất hoạt liên tục thì không thể vẫn còn im lặng được. Là người

chủ gia đình và đồng thời là *sannyasin*; trong thế giới và ở ngoài nó nữa, cùng nhau. Bao giờ cũng nhớ rằng cuộc sống là sự cùng nhau của các cái đối lập - sự hài hoà sâu sắc.

Kẻ giữ Đạo, không muốn đầy,

Bất kì ai đi tới biết rằng đạo là quân bình, tôn giáo là quân bình, Thượng đế là quân bình, thì đều *không muốn đầy*. Đừng đi quá nhiều về một phía, bằng không thì quân bình sẽ bị mất, và mất quân bình là tội lỗi duy nhất đối với Lão Tử. Được quân bình là đức hạnh, mất quân bình là trong tội lỗi.

Chỉ vì không muốn đầy,
Mà vượt ra ngoài cũ và mới.

Người đó bao giờ cũng tươi tắn và trẻ trung; người đó không bao giờ mệt lử, người đó không bao giờ mệt mỏi. Quân bình cho người đó cuộc sống vĩnh hằng. Quân bình là sinh lực. Quân bình là cuộc sống.

10

Trí huệ và hiểu biết

Câu hỏi thứ nhất:

Trí huệ và hiểu biết có tăng dần lên không hay chúng tới như sự bùng nổ?

Việc hiểu biết không bao giờ tới, cả như hiện tượng bất thần lẫn dần dần, bởi vì nó bao giờ cũng có đó. Bạn có nó ngay từ bây giờ. Nó sẽ không xảy ra đâu đó trong tương lai. Bạn đang mang nó bên trong mình, hệt như hạt mầm mang cây, người đàn bà mang đứa con. Bạn đang mang nó ngay bây giờ. Bây giờ điều đó phụ thuộc vào bạn: nếu sự mãnh liệt của bạn là toàn bộ thì bạn sẽ đạt tới nó một cách bất thần, nếu sự mãnh liệt của bạn không toàn bộ thì bạn sẽ đạt tới nó dần dần theo các bước. Nhưng hiểu biết không bao giờ tới với bạn - bạn *là* việc hiểu biết. Chứng ngộ không phải là cái gì đó xảy ra cho bạn - bạn *là* chứng ngộ.

Nhớ lấy điều này; thế thì nó là chọn lựa, chọn lựa của bạn. Nếu bạn ham muốn nó một cách toàn bộ, trong ngọn lửa của ham muốn toàn bộ đó tất cả mọi cái che phủ việc hiểu biết đó đều bốc cháy; bỗng nhiên ngọn lửa có đó. Nhưng điều đó là tuỳ bạn. Việc xảy ra dần dần hay xảy ra bất thần không phải là một phần của bản chất của chứng ngộ.

Đừng ném trách nhiệm đi, đấy là cách mọi người tạo ra triết lí và trường phái. Tại Nhật Bản tồn tại hai trường phái Thiền: một trường phái tin vào đốn ngộ, trường phái kia tin vào tiệm ngộ - dường như có phẩm chất của chứng ngộ, dường như chúng thuộc vào chứng ngộ. Chúng không thuộc vào chứng ngộ. Chứng ngộ bao giờ cũng có đó; nó là *để cho* bạn chọn. Nếu ham muốn của bạn là toàn bộ thì thậm chí không mất đến một khoảnh khắc. Nhưng nếu ham muốn của bạn là không toàn bộ thì điều đó có nghĩa là bản thân bạn không sẵn lòng cho nó xảy ra ngay bây giờ. Bạn muốn trì hoãn nó, bạn muốn nó ngày mai, ngày nào đó. Thế thì bạn cứ giở thủ đoạn.

Nếu bạn thực sự chân thành thì không có lỗ hổng thời gian, nó có thể xảy ra ngay chính khoảnh khắc này. Thậm chí không đến một khoảnh khắc bị mất, bởi vì nó đã là hoàn cảnh rồi. Người ta chỉ phải nhìn vào bên trong. Nhưng nếu bạn không muốn nó ngay bây giờ thế thì bạn có thể chờ đợi hàng nghìn năm.

Tôi muốn kể cho bạn một câu chuyện cổ. Chuyện xảy ra ở Ceylon.

Có một bậc thầy Phật giáo vĩ đại, người dạy cho các đệ tử của mình trong gần tám mươi năm. Khi ông ấy một trăm hai mươi tuổi một hôm ông ấy nói, "Bây giờ, ta sẽ chết sau bảy ngày." Cho nên hàng nghìn đệ tử của ông ấy đã tụ tập cho lần gặp cuối, để gặp thầy lần cuối.

Ông già này, trước khi nhắm mắt và tan biến vào bên trong, đã hỏi họ, "Có ai muốn đi cùng ta không? Nếu ai muốn *niết bàn*, chứng ngộ, ngay bây giờ, thế thì người đó đơn giản giơ tay lên và điều đó sẽ tiến hành."

Mọi người biết rằng ông ấy là ông già của lời nói, và ông ấy không đùa. Ông ấy chưa bao giờ đùa trong cả đời mình, ông ấy là người trang nghiêm. Ông ấy ngụ ý điều ông ấy nói. Họ bắt đầu nhìn nhau - hàng nghìn người và không một cánh tay giơ lên.

Một người đứng dậy và người đó nói, "Xin đừng hiểu lầm con. Con không muốn đi cùng thầy ngay bây giờ bởi vì có nhiều điều còn cần phải làm. Con có nhiều điều cần phải hoàn thành, nhiều điều phải trải qua, nhiều nghiệp phải được tính tới. Do vậy mà con chưa sẵn sàng cho điều đó, nhưng một ngày nào đó con sẽ muốn được chứng ngộ. Thầy có thể nêu cho vài hướng dẫn được không? - bởi vì thầy sẽ không còn ở đây nữa."

Và thầy thì đã trao những hướng dẫn chủ chốt trong cả đời mình, trong suốt tám mươi năm. Vậy mà họ vẫn muốn điều gì đó được nói về nó để cho họ có thể trì hoãn và lập kế hoạch và nghĩ về tương lai. Và thầy già đã sẵn sàng. Nếu ai đó đã sẵn sàng thì thầy sẵn sàng đưa người đó đi cùng mình. Nhưng chẳng ai sẵn sàng cả.

Mọi người đều tinh ranh, bởi vì tâm trí tinh ranh. Và cái tinh ranh lớn nhất của tâm trí là ở chỗ nó bao giờ cũng ném trách nhiệm lên cái gì đó khác. Nếu chứng ngộ là dần dần thế thì bạn có thể làm được gì? Chẳng cái gì có thể được làm cả; nó là dần dần, nó sẽ mất thời gian dài. Nếu chứng ngộ là bất thần thế thì tại sao nó lại không xảy ra cho bạn đi? Bạn sẽ hỏi, "Thế thì tại sao nó lại không xảy ra cho tôi nếu nó là bất thần? Không, nó không thể là bất thần được. Nhưng nếu nó là bất thần và không có nhu cầu làm điều gì đó để nó xảy ra, thế thì cái gì có thể được làm? Tôi sẽ đợi - bất kì khi nào nó xảy ra thì nó xảy ra."

Bạn đơn giản muốn trốn thoát khỏi trách nhiệm của việc chọn lựa riêng của mình. Sartre đã nói một điều thực là hay. Ông ấy nói, "Con người được tự do chọn lựa nhưng con người không tự do không chọn lựa." Bạn có thể chọn một con đường nhưng đừng bị lừa - bạn không có tự do không chọn lựa, bởi vì ngay cả khi bạn nghĩ bạn không chọn lựa thì bạn lại chọn cái đối lập.

Một người tới tôi và anh ta nói, "Tôi chưa sẵn sàng mang tính *sannyas*. Tôi sẵn sàng bẩy mươi phần trăm, tám mươi phần trăm, nhưng hai mươi phần trăm tôi không sẵn sàng, cho nên làm sao tôi có thể nhận tính chất *sannyas* được? Tôi không toàn bộ."

Thế là tôi nói, "Thôi được. Nhưng dầu vậy bạn vẫn cứ chọn, và bây giờ bạn đang chọn một phần nhỏ của tâm trí bạn - hai mươi phần trăm nói, 'Đừng nhận.' Bây giờ bạn đang chọn hai mươi phần trăm chống lại tám mươi phần trăm."

Cho nên đừng nghĩ rằng bạn không chọn. Điều đó là không thể được. Bạn phải chọn bất kì cái gì bạn làm; cho dù bạn không chọn thì bạn sẽ cứ chọn. Việc chọn có đó. Người ta được tự do chọn nhưng người ta không được tự do không chọn. Nếu tâm trí nói nó là dần dần, đấy là chọn lựa; nếu tâm trí nói nó là bất thần, đấy nữa cũng là chọn lựa. Khi bạn nói nó là bất thần điều đó có nghĩa là bạn muốn vứt bỏ mọi nỗ lực, cho nên bạn chọn chứng ngộ bất thần. Thế thì chẳng có nhu cầu làm gì cả - khi nó xảy ra thì nó xảy ra, chẳng cái gì có thể được làm bởi vì nó là một việc bất thần. Cũng giống như tia chớp trên trời, bất kì khi nào nó xảy ra thì nó xảy ra - bạn không thể làm việc chuẩn bị cho nó. Nó không giống

như điện trong nhà mà bạn bật lên hay tắt đi, nó không phụ thuộc vào bạn. Nó là hiện tượng bất thần, khi nó xảy ra thì nó xảy ra. Bạn phải chờ đợi nó. Nếu bạn đang nghĩ tới việc đọc bức điện tín khi điện xảy ra trong bầu trời, thế thì bạn phải đợi. Khi điều đó xảy ra bạn có thể đọc nó. Bạn có thể làm được gì?

Nhưng người muốn trốn thoát khỏi nỗ lực sẽ chọn đốn ngộ. Những người muốn trốn thoát khỏi trách nhiệm toàn bộ, lớn về nó, rằng nó có thể xảy ra ngay bây giờ, sẽ chọn triết lí dần dần.

Tôi không nói gì về chứng ngộ cả - tôi đang nói điều gì đó về bạn. Việc dành cho bạn là cảm thấy ham muốn của mình: ham muốn toàn bộ - chứng ngộ là bất thần, ham muốn bộ phận - chứng ngộ là dần dần. Điều đó chẳng liên quan gì tới bản chất của chứng ngộ cả. Nhớ điều này.

Câu hỏi thứ hai:

Người theo đạo đồng ý với việc xảy ra đốn ngộ hay tiệm ngộ?

Họ không bận tâm. Lão Tử không bận tâm, bởi vì ông ấy nói: là bình thường là được chứng ngộ. Nó không phải là cái gì đó đặc biệt mà người ta phải đạt tới, nó không phải là thành tựu; nó không phải là cái gì đấy mà người ta phải đạt

tới. Nó là bạn - trong tính bình thường tuyệt đối của bạn nó nở hoa. Là phi thường là bệnh tật của bản ngã.

Bản ngã bao giờ cũng muốn là phi thường, ai đó đặc biệt, duy nhất, vô song - đó là ham muốn khao khát của bản ngã. Nếu bạn có thể trở thành một Rockefeller, thì tốt; nếu bạn có thể trở thành một Hitler, thì tốt; hay nếu bạn không thể trở thành một Rockefeller hay một Hitler, thế thì từ bỏ thế giới và nghĩ tới việc trở thành vị phật. Nhưng trở thành ai đó, ai đó đặc biệt, một hiện tượng lịch sử.

Lão Tử không bận tâm về chứng ngộ và tất cả những điều vô nghĩa đó. Ông ấy nói: Bình thường thôi. Ăn khi bạn cảm thấy đói, uống khi bạn cảm thấy khát và đi ngủ khi giấc ngủ tới. Tự nhiên như toàn thể sự tồn tại, và bỗng nhiên có mọi thứ trong tất cả hào quang của nó. Chẳng cái gì được cần tới cả.

Là bình thường là trạng thái phi thường nhất của sự hiện hữu bởi vì bản ngã tan biến. Bản ngã là tinh vi. Bạn gạt bỏ nó theo một hướng này, nó lại tới từ hướng khác. Bạn đẩy nó ra từ cửa này, bạn đi vào trong phòng và nó đang ngồi trên ngai - nó đã đi vào từ cửa khác. Thậm chí trước khi bạn bước vào nó đã có đó rồi.

Tôi có một người bạn, người có một con mèo nhỏ, một con mèo rất đẹp. Anh ta hỏi tôi anh ta nên đặt tên gì cho con mèo đó. Tôi gọi nó là mèo "Bản ngã" bởi vì bản ngã rất tinh ranh và con mèo tất nhiên cũng tinh ranh. Chẳng có gì như con mèo khi nói tới tính tinh ranh. Cho nên anh ta đặt tên con mèo của mình là "Bản ngã."

Nhưng dần dần anh ta phát ngán. Anh ta là một người đơn độc, một cử nhân không vợ, không con, và anh ta bao giờ cũng muốn một mình, nhưng con mèo cứ liên tục quấy rối. Anh ta sắp ngủ thì con mèo nhảy lên ngực anh ta. Và nó

sẽ tới với vết máu ở vuốt của nó và phá phách cả cái ghế đệm hay quần áo anh ta, bởi vì nó liên tục săn chuột. Cho nên nó là điều rắc rối cho anh ta, và với một cử nhân, người chưa bao giờ chăm nom cho bất kì ai, thì con mèo còn quá tệ hơn vợ. Anh ta hỏi tôi phải làm gì. Bản ngã này đã trở thành điều rắc rối. Cho nên tôi bảo anh ta, "Bản ngã bao giờ cũng là điều rắc rối. Tống nó đi."

Anh ta nói, "Nhưng nó biết mọi nẻo đường của thành phố. Nó sẽ quay lại."

Tôi bảo anh ta, "Bạn đi vào rừng."

Thế là anh ta đi vào rừng để cho con mèo không thể tìm được đường về nhà. Anh ta đi và đi vào rừng - và thế rồi lạc đường! Thế thì chỉ còn một điều để làm: anh ta thả con mèo ra, đi theo nó, và quay về nhà. Đó là cách duy nhất, không có ai khác để mà hỏi. Con mèo quay lại chắc chắn như mũi tên, thậm chí không ngần ngại lấy một khoảnh khắc, đi con đường phải theo.

Thế là tôi bảo anh ta, "Con mèo của bạn có phẩm chất của bản ngã *hoàn hảo*. Bạn không thể vứt nó đi một cách dễ dàng được. Bất kì khi nào bạn đem vứt nó đi, khi bạn về nhà, thì nó đã có đó rồi. Hay đôi khi bạn có thể bị lạc và thế thì bạn sẽ phải theo nó, bởi vì chỉ nó mới biết con đường."

Bản ngã rất khôn ngoan - khôn ngoan trong tính tinh ranh của nó. Lão Tử không cho bản ngã bất kì chỗ đứng chân nào, bất kì mảnh đất nào để đứng, cho nên ông ấy không nói về chứng ngộ. Cho nên nếu bạn gặp Lão Tử, đừng hỏi ông ấy, "Thầy tin vào đốn ngộ hay tiệm ngộ?" Ông ấy sẽ không trả lời bạn. Ông ấy sẽ cười vào bạn: Ngu xuẩn làm sao! Không có nhu cầu về bất kì chứng ngộ nào. Từ đó không xuất hiện cho Lão Tử, nó không phải là một phần trong từ vựng của ông ấy.

Ông ấy rất đơn giản. Ông ấy nói: Cứ bình thường thôi. Tại sao có khao khát này về việc là phi thường, là ai đó? Và nếu bạn không thể là ai đó trong thế giới này thế thì ít nhất trở thành được chứng ngộ. Nhưng tại sao? Tại sao bạn không thể được thoả mãn và bằng lòng với bản thân mình như bạn hiện hữu? Nếu bạn hỏi tôi, thì việc bằng lòng với bản thân mình như người ta hiện thế là chứng ngộ. Nó chẳng là cái gì đặc biệt, như các nhà yoga đã làm cho nó có vẻ thế: kundalini dâng lên, ánh sáng chiếu ra, kinh nghiệm bên trong, thiên thần và Thượng đế và thế này thế nọ. Đây tất cả đều vô nghĩa nếu bạn hiểu nó. Chứng ngộ chẳng là cái gì thuộc loại này.

Tất cả những điều này - kundalini và ánh sáng và Thượng đế và thiên thần và cõi trời và địa ngục - đều là một phần của cái túi của nhà ảo thuật. Bạn muốn chúng - ông ấy lập tức tạo ra, đưa ra chúng. Bạn tạo ra yêu cầu và nhà ảo thuật cung cấp mọi thứ cho bạn. Bạn muốn cái gì đó đặc biệt, ông ấy đem nó cho bạn. Ông ấy khai thác bạn. Ông ấy sống trên những ham muốn ngớ ngẩn của bạn.

Lão Tử là hoàn toàn đơn giản. Ông ấy không có cái túi đó. Ông ấy nói: Sao không chỉ hiện hữu? Cái gì sai? Cái gì sai trong điều bạn đang hiện hữu? Sao phải làm nỗ lực? Và ai sẽ làm nỗ lực? Bạn sẽ làm nỗ lực. Nỗ lực của bạn không thể vượt ra ngoài bạn được, và bất kì cái gì bạn làm, *bạn* sẽ làm. Làm sao nó có thể đi ra ngoài bạn được? Làm sao nó có thể là siêu việt được? Bằng nỗ lực của riêng mình làm sao bạn có thể siêu việt được? Điều đó là không thể được; bạn đang cố gắng làm điều không thể được. Bạn có thể cứ nhảy qua hàng nghìn kiếp sống và chẳng cái gì sẽ được đạt tới cả.

Chấp nhận bản thân mình đi. Đó là thực tại duy nhất có đó, đó là khả năng duy nhất có đó. Chấp nhận bản thân mình

như bạn hiện thế và bỗng nhiên mọi thứ được biến đổi. Chấp nhận là từ của Lão Tử, không phải chứng ngộ - chấp nhận toàn bộ, bất kì cái gì đang là hoàn cảnh. Không cái gì khác là có thể.

Đây là cách mọi sự hiện hữu. Đây là cách bạn đã xảy ra trong vũ trụ bao la này. Vũ trụ bao la này muốn bạn giống như thế này - bây giờ chấp nhận.

Chỉ có hai chọn lựa có sẵn: hoặc là bạn bác bỏ bản thân mình hoặc bạn chấp nhận bản thân mình. Nếu bạn bác bỏ thì có hai khả năng mở ra: bạn bác bỏ theo cách của thế giới này hay bạn bác bỏ theo cách của thế giới khác. Nếu bạn bác bỏ bản thân mình theo cách của thế giới này thì điều đó có nghĩa là bạn muốn đẹp hơn bạn hiện thế, bạn muốn mạnh hơn bạn hiện thế, bạn muốn giầu có hơn bạn hiện thế, bạn muốn có ngôi nhà to hơn ngôi nhà bạn đang có. Điều này là bác bỏ theo cách của thế giới này. Nếu bạn bác bỏ bản thân mình theo cách của thế giới kia, cách tôn giáo, thì điều đó có nghĩa là bạn muốn đạt tới satori, samadhi, chứng ngộ, *niết bàn*; bạn muốn trở thành vị phật; bạn muốn sở hữu Thượng đế; bạn muốn sống trong phúc lạc vô hạn. Đây là cách bạn bác bỏ theo cách tôn giáo. Cả hai cách này đều là bác bỏ và cả hai đều sai. Với Lão Tử cả hai đều ngớ ngẩn ngang nhau.

Bãi chợ của bạn là bãi chợ; ngôi đền của bạn cũng là một phần của nó. Ham muốn thế giới này của bạn là ham muốn thế giới này; ham muốn thế giới kia của bạn cũng là ham muốn về thế giới này. Trong thực tế không thể có bất kì ham muốn thế giới khác được. Bản thân ham muốn là về thế giới này. Ham muốn nghĩa là thế giới này.

Tôi muốn kể cho bạn một giai thoại.

Chuyện xảy ra trong cuộc sống của một người Sufi. Một nhà huyền môn lớn, tự mình sống im lặng, một hôm bỗng nhiên được đánh thức bởi một sứ giả của Thượng đế.

Sứ giả nói, "Lời cầu nguyện của ông đã được chấp nhận. Bây giờ Đấng Tối cao, Đấng Sáng tạo, rất hạnh phúc với ông. Ông có thể yêu cầu, và bất kì điều gì ông muốn sẽ được hoàn thành. Ông yêu cầu và lập tức điều đó được thực hiện."

Nhà huyền môn này có chút ít phân vân và ông ấy nói, "Ông đến hơi chậm chút ít. Khi ta cần các thứ, khi ta có nhiều ham muốn, ông chẳng bao giờ tới cả. Bây giờ ta không có ham muốn, ta đã chấp nhận bản thân mình, ta hoàn toàn thoải mái, ở nhà. Bây giờ ta không bận tâm ngay cả liệu Thượng đế có tồn tại hay không, ta không cầu nguyện ngài. Ta cầu nguyện bởi vì điều đó cho cảm giác thoải mái. Ta đã dừng suy nghĩ về ngài rồi. Lời cầu nguyện của ta không gửi tới bất kì ai thêm nữa; ta đơn giản cầu nguyện như ta thở. Điều đó đẹp đến mức dù Thượng đế có tồn tại hay không thì cũng chẳng liên quan gì. Ông tới có chậm chút ít. Bây giờ ta không có ham muốn."

Nhưng thiên thần nói, "Điều này sẽ là xúc phạm Thượng đế. Khi ngài nói ông có thể yêu cầu, thì ông phải yêu cầu."

Người này phân vân, ông ấy nhún vai và nói, "Nhưng yêu cầu cái gì? Ông có thể nêu gợi ý nào không? - bởi vì ta đã chấp nhận mọi thứ và ta được mãn nguyện thế. Nhiều nhất thì ông cứ đi và bảo Thượng đế rằng ta biết ơn. Chuyển lời cám ơn của ta cho ngài. Mọi thứ là như nó phải thế. Chẳng cái gì thiếu, mọi thứ đều hoàn hảo. Ta hạnh phúc, phúc lạc, và ta không biết điều gì vào khoảnh khắc tiếp. Khoảnh khắc này là tất cả, ta mãn nguyện. Ông đi và chuyển lời cám ơn của ta."

Nhưng thiên thần vẫn bướng bỉnh. Ông ấy nói, "Không, ông sẽ phải yêu cầu điều gì đó - chỉ như cách cư xử. Biết điều chút ít đi."

Thế là người này nói, "Nếu ông cứ khăng khăng, thế thì yêu cầu Thượng đế giữ cho ta được vô ham muốn như ta hiện thế. Cho ta chỉ mỗi một điều - vô ham muốn..."

... hay tính chấp nhận, chúng cả hai đều cùng ngụ ý một điều.

Ham muốn có nghĩa là bác bỏ cái gì đó - bạn muốn cái gì đó khác; vô ham muốn nghĩa là chấp nhận - bạn hạnh phúc như mọi sự đang hiện hữu. Trong thực tế, mọi thứ là chẳng liên quan, bạn hạnh phúc. Bạn hạnh phúc, đó mới là vấn đề. Lão Tử nói: Bằng lòng như ông hiện thế, chẳng cái gì khác là cần cả - và thế thì bỗng nhiên mọi thứ lại xảy ra. Trong chấp nhận sâu sắc bản ngã biến mất.

Bản ngã tồn tại qua bác bỏ: bất kì khi nào bạn bác bỏ cái gì đó thì bản ngã tồn tại. Bất kì khi nào bạn nói không thì bản ngã được làm mạnh thêm, nhưng bất kì khi nào bạn nói có, cái có toàn bộ với sự tồn tại, thì đó là việc thiền vĩ đại nhất mà bạn có thể đi vào. Trong mọi việc thiền khác bạn có thể đi vào nhưng bạn sẽ phải đi ra. Đây là việc thiền duy nhất mà trong đó bạn đi vào và bạn không thể đi ra được, bởi vì một khi bạn đi vào thì bạn không còn nữa. Không ai có thể bước ra khỏi nó.

Câu hỏi thứ ba:

Thầy đã nói rằng bất kì câu hỏi nào cũng đều bạo hành, vậy mà chúng tôi được khuyến khích để hỏi các câu hỏi. Sao thế này?

Bởi vì bạn bạo hành và bạn cần thanh tâm. Bạn có những câu hỏi để hỏi; bạn có thể không có dũng cảm để hỏi chúng, đó là lí do tại sao bạn lại được khuyến khích. Bạn có các câu hỏi để hỏi; bạn phải trải qua điều đó. Hỏi chúng đi. Tôi không nói rằng câu trả lời của tôi sẽ phá huỷ chúng - không. Câu trả lời của tôi hướng theo cách đó. Câu trả lời của tôi có mục đích hoàn toàn khác. Chúng sẽ làm cho bạn nhận biết rằng tất cả mọi câu hỏi đều vô dụng, vô ích, ngớ ngẩn.

Tôi muốn bạn đi tới một điểm mà tâm trí dừng việc hỏi, nhưng điều đó bạn không thể làm được bởi vì bạn đầy những câu hỏi. Cho chúng ra, đừng kìm nén chúng. Dũng cảm đi. Cho dù bạn biết rằng chúng là ngu xuẩn, thì cũng đừng che giấu chúng, bởi vì nếu bạn che giấu chúng thì bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng gạt bỏ chúng. Cho dù chúng là lố bịch - mọi câu hỏi đều thế - thì cứ hỏi.

Và tôi không thực sự trả lời câu hỏi của bạn đâu. Câu hỏi của bạn không thể trả lời được. Câu hỏi của bạn giống như người đang trong mê sảng, người có cơn sốt đã lên rất cao. Người đấy sốt tới bốn mươi hai, bốn mươi ba, bốn mươi tư độ... và người đó đó trong mê sảng. Thế thì người đó nói, "Mọi thứ đều đang chuyển động, cái bàn đang bay trên trời." Và người đó hỏi, "Cái bàn này đi đâu đấy?" Phải nói gì với người đó? Bất kì điều gì bạn nói cũng đều sẽ sai, bởi vì cái bàn không đi đâu cả. Và bạn không thể thuyết phục được

người đó rằng cái bàn không đi đâu cả, nó chỉ trong phòng, không di chuyển chút nào. Điều đó sẽ không thuyết phục được người đó bởi vì bạn không thể thuyết phục được bất kì ai ngược lại với kinh nghiệm riêng của người đó.

Làm sao bạn có thể thuyết phục được người nào ngược với kinh nghiệm riêng của người đó? Việc thuyết phục là có thể được khi kinh nghiệm riêng của người đó hỗ trợ cho nó, ngoài ra thì không. Người đó thấy rằng cái bàn đang bay, đang cố gắng bay ra ngoài cửa sổ, rằng cái bàn đó có cánh - và không chỉ cái bàn, cái võng người đó đang nằm, cái đó nữa cũng đang nhảy lên và sẵn sàng, sẵn sàng cất cánh... Làm sao bạn có thể thuyết phục một người đang mê sảng? Nếu bạn cố gắng thuyết phục người đó thì bạn cũng điên nốt. Chỉ bác sĩ điên mới cố gắng thuyết phục. Không, bác sĩ sẽ nói, "Anh đừng lo nghĩ, cái bàn sẽ quay thôi. Chúng tôi sẽ đem nó lại, đừng lo. Chúng tôi sẽ làm điều gì đó." Bác sĩ sẽ cố gắng hạ nhiệt độ người đó xuống; khi nhiệt độ xuống thì cái bàn sẽ tự nó lắng xuống. Khi nhiệt độ trở thành bình thường thì cái bàn ở chỗ của nó. Nó bao giờ cũng ở đó - nó đã không di chuyển lấy một li.

Đó là tình huống. Tôi thấy, tôi biết, rằng bạn đang trong cơn mê sảng. Và cơn mê sảng này rất tinh vi - không thiết bị đo nhiệt độ nào có thể đo được nó, nó là nhiệt độ bên trong, không phải nhiệt độ vật lí. Bên trong bạn đang trong cơn mê sảng. Thế thì cứ câu hỏi và câu hỏi và câu hỏi - như ruồi chúng cứ bay mãi bay mãi. Tôi giúp bạn hỏi và thậm chí khuyến khích bạn hỏi, chỉ để loại bỏ chúng. Đây là việc thanh tâm, đây là một phần của thiền.

Lắng nghe tôi, dần dần bạn sẽ đi tới điểm mà bạn sẽ hiểu rằng tất cả các câu hỏi đều vô ích, trong thực tế việc hỏi là vô dụng. Khi việc hiểu này nảy sinh trong bạn thì bạn sẽ phải có sự thay đổi toàn bộ về thái độ. Thế thì câu hỏi biến mất. Khi tất cả các câu hỏi đều biến mất, câu trả lời nảy sinh. Và nhớ cho rõ, không có nhiều câu trả lời như có nhiều câu hỏi, chỉ có một câu trả lời cho tất cả các câu hỏi. Câu hỏi có thể có cả triệu - câu trả lời là một. Chỉ có một câu trả lời, câu trả lời *duy nhất*, và đó là sự tự biết mình. Cho nên tôi đang giúp bạn trở nên nhận biết.

Có một câu chuyện Sufi:

Vài người đi qua một tu viện Sufi; chỉ vì tò mò, họ tới xem điều gì xảy ra ở đó. Mọi người đang thanh tâm, phiêu diêu, la hét, nhảy nhót, phát điên hoàn toàn. Các lữ khách nghĩ, "Đây là tu viện điên. Chúng mình bao giờ cũng nghĩ rằng mọi người tới để đạt đến chứng ngộ ở đây nhưng những người này đã phát điên." Và thầy đang ngồi trong đám thanh tâm này, hỗn loạn điên khùng tất cả bao quanh ông ấy. Tại giữa điều đó thầy ngồi im lặng.

Các lữ khách nghĩ, "Sao thầy này ngồi im lặng thế?" Ai đó trong nhóm này gợi ý rằng có thể ông ấy quá mệt mỏi, ông ấy có thể đã làm cái điên khùng này quá nhiều.

Thế rồi sau vài tháng họ quay về thành phố của mình sau khi công việc đã được hoàn thành, và lần nữa họ lại đi qua tu viện này. Họ nhìn để xem điều gì xảy ra cho những người điên này. Nhưng bây giờ mọi người đều ngồi im lặng, thậm chí không có lấy một lời. Khi họ gần tu viện họ trở nên sợ hãi: những người này đã bỏ đi rồi sao? - bởi vì dường như bây giờ không có ai. Khi họ tới mọi người còn có đó nhưng họ đều im lặng.

Thế rồi sau vài tháng họ lại tới nữa trên một cuộc hành trình công việc khác. Tò mò đưa họ tới tu viện. Họ nhìn,

chẳng có ai cả. Chỉ thầy đang ngồi đó. Cho nên họ hỏi, "Tất cả những cái này là gì vậy?"

Thầy nói, "Khi các anh đi qua lần thứ nhất các anh đã thấy những người mới bắt đầu. Họ còn đầy điên khùng và ta đã khuyến khích họ lôi hết nó ra. Lần tiếp các anh đi qua thì họ đã hiểu ra, họ đã bình lặng xuống. Đó là lí do tại sao họ ngồi im lặng. Chẳng có gì để làm cả. Khi các anh đi qua lần thứ ba thì thậm chí không cần ở đây nữa. Bây giờ họ có thể im lặng ở bất kì đâu trên thế giới này, cho nên ta đã phái họ trở lại thế giới. Ta đang đợi nhóm mới. Khi các anh qua lần sau, sẽ có điên khùng."

Tôi khuyến khích các bạn hỏi - điều đó đem tâm trí của các bạn ra. Điều này sẽ giúp cho các bạn bình thản . Việc trả lời của tôi trong thực tế không phải là nỗ lực để trả lời cho câu hỏi của bạn, nó là nỗ lực để giết chết chúng, để sát hại chúng. Tôi không phải là thầy giáo. Tôi có thể là kẻ giết người nhưng tôi không là thầy giáo. Tôi không dạy bạn điều gì, tôi đơn giản phá huỷ các câu hỏi của bạn. Một khi tất cả các câu hỏi đều đã bị phá huỷ thì cái đầu của bạn bị chặt đi - tôi đã giết bạn. Thế thì bạn hoàn toàn im lặng, bằng lòng, tuyệt đối ở nhà. Không vấn đề nào tồn tại - bạn sống cuộc sống khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia, bạn tận hưởng, bạn vui sướng trong nó từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Không vấn đề nào tồn tại.

Tôi chống siêu hình nhưng tôi phải nói về siêu hình. Toàn bộ công việc của tôi là trị liệu. Tôi không phải là bác sĩ trị liệu. Công việc của tôi giống thế này: bạn bị gai đâm vào chân; tôi đem tới một cái gai khác để nhể cái gai thứ nhất ra khỏi chân bạn. Cái gai thứ nhất và cái gai thứ hai là giống nhau, không có khác biệt về chất. Khi cái gai thứ nhất được

lấy ra, với sự giúp đỡ của cái gai thứ hai, chúng ta vứt cả hai cái gai đi.

Khi tôi đem câu hỏi của bạn ra, tôi không nói đặt câu trả lời của tôi vào chỗ trống còn lại bởi câu hỏi - không. Vứt nốt cả câu trả lời của tôi đi nữa, như bạn vứt các câu hỏi của mình đi; bằng không thì câu trả lời của tôi sẽ tạo ra rắc rối cho bạn. Đừng mang câu trả lời của tôi, chúng chỉ là việc trị liệu. Chúng cũng giống gai: chúng có thể được dùng để nhể cái gai khác ra, thế rồi cả hai đều phải bị vứt đi.

Câu hỏi thứ tư:

Werner Erhard, một nhà yoga phương Tây, nói rằng những vấn đề mà bạn đang cố gắng thay đổi hay chịu đựng sẽ dẹp hết trong bản thân quá trình sống. Làm sao điều này có quan hệ với thiền? Hai điều này phải chăng không tương hợp?

Erhard là tuyệt đối đúng, nhưng bạn có thể hiểu lầm ông ấy bởi vì bất kì cái gì ông ấy đang nói thì cũng uyên thâm như bất kì điều gì Lão Tử có thể nói. Bạn có thể hiểu lầm ông ấy.

Cố hiểu điều đó. Uyên thâm là nguy hiểm, và được người dốt nát nghe thì chúng có thể trở nên rất rất nguy hiểm. Được nối với cái ngu xuẩn của bạn, thì uyên thâm có thể trở thành sa ngã rất lớn.

Vâng, điều này là hoàn toàn đúng: vấn đề mà bạn đã cố gắng thay đổi hay chịu đựng sẽ dẹp hết trong bản thân quá trình sống - điều đó là đúng, một phát biểu về một sự kiện, nó xảy ra theo cách đó. Nhưng thế rồi vấn đề nảy sinh liệu thiền có còn tương hợp với nó hay không. Bây giờ cái ngu của bạn đã bước vào.

Thiền cũng là một phần của cuộc sống - bạn phải làm nó như bạn phải làm nhiều thứ khác. Tại sao lại coi thiền như cái gì đó không phải là một phần của cuộc sống? Thiền là một phần của cuộc sống, bạn phải trải qua nó nữa. Bạn phải tới thiền bởi vì cái gì đó trong bạn cần nó, bằng không thì tại sao bạn phải đến? Cả thế giới đã không tới tôi, chỉ vài người mới tới tôi. Tôi là sẵn có cho họ như tôi sẵn có cho bạn. Ngay cả những người sống ở Pune cũng không tới, và bạn có thể đã bắt gặp đại dương.

Có cái gì đó trong bạn, một ham muốn sâu sắc về nó... Một mình dục không phải là cuộc sống, một mình thức ăn không phải là cuộc sống. Thiền cũng là cuộc sống như bất kì cái gì khác, và việc trải qua nó là một phần của bạn trong cuộc sống.

Bây giờ, điều Erhard nói là tuyệt đối đúng, một phát biểu về một sự kiện. Chẳng cái gì khác là cần nữa, người ta chỉ cần sống và mọi thứ tự nó giải quyết. Nhưng thiền cũng là một phần của cuộc sống, yoga cũng là một phần của cuộc sống, người ta phải trải qua nó. Bạn không thể trốn thoát nó được. Nếu bạn cố gắng thoát khỏi nó, thì phần đó mà bạn đã không hoàn thành bao giờ cũng sẽ vẫn còn treo lơ lửng trên bạn và bạn sẽ cảm thấy rằng cái gì đó vẫn còn chưa được hoàn chỉnh.

Dũng cảm và đừng trốn chạy từ bất kì đâu. Bất kì chỗ nào mà cuộc sống bên trong của bạn dẫn bạn đi, thì đi! đừng bận tâm tới nơi nó đưa bạn tới. Đôi khi nó sẽ đưa bạn đi lạc lối, điều đó tôi biết, nhưng đi lạc lối cũng là một phần của cuộc sống. Không ai có thể luôn luôn đúng cả, và những người cố gắng bao giờ cũng đúng thì chết gần như hoàn toàn thất bại. Đừng bị bận tâm rằng bạn có thể đi lạc lối, nếu cuộc sống dẫn bạn đi lạc lối, thì đi! Đi một cách hạnh phúc! Năng lượng đưa bạn đi lạc lối sẽ đem bạn quay lại. Việc tạm thời đó có thể là một phần của sự trưởng thành chung cuộc.

Đây là kinh nghiệm của tôi: rằng đến cuối cùng người ta tìm ra rằng mọi thứ đều khớp với nhau. Mọi thứ mà bạn đã làm, tốt và xấu, đúng và sai, đạo đức và vô đạo đức - bất kì cái gì bạn làm, đến cuối cùng người ta thấy ra cuộc sống thực sự kì diệu, mọi thứ đều khớp vào nhau. Nếu bạn nhìn thì bạn sẽ không muốn thay đổi cái gì cả, bởi vì nếu bạn thay đổi cho dù một phần, thế thì cái toàn thể sẽ bị thay đổi.

Đây là điều chấp nhận là gì. Đây là điều thái độ của người Hindu là gì về số mệnh hay thái độ của người Mô ha mét giáo về *kismet* là gì. Thái độ này là rất đơn giản, chỉ điều này: bất kì cái gì xảy ra, coi nó như một phần của định mệnh của bạn. Đi vào trong nó. Đừng kìm mình .

Nếu bạn phải lầm lỗi, thì cứ lầm lỗi đi - nhưng lầm lỗi toàn bộ. Nếu bạn phải ngã, thì ngã - nhưng ngã như kẻ say, hoàn toàn. Đừng kháng cự, bởi vì thế thì bạn sẽ lỡ. Nếu bạn phải sống trong bóng tối, thì sống trong bóng tối - nhưng hạnh phúc và nhảy múa. Sao lại khổ? Nếu bạn cảm thấy địa ngục vây quanh mình, thì cảm thấy nó - nó có thể là một phần của định mệnh của bạn, một phần của sự trưởng thành của bạn.

Tất nhiên tôi biết rằng khi người ta trải qua địa ngục, điều đó là rất khó. Điều đó tôi biết. Bởi vì trưởng thành là khó. Khi người ta trải qua một vấn đề, một vấn đề đau lòng,

một sự khủng hoảng, người ta muốn trốn chạy; người ta muốn không đối mặt với nó; người ta muốn là kẻ hèn nhát. Nhưng theo cách đó bạn sẽ bỏ lỡ cái gì đó mà sẽ trở thành một phần của cái toàn thể cuối cùng, của sự hài hoà cuối cùng. Nếu bạn đã sống một cách toàn bộ… tôi không đưa ra điều kiện nào. Tôi nói sống vô điều kiện. Nếu tiếng nói bên trong của bạn bảo đi và uống rượu, thì uống rượu và là kẻ say sưa. Nhưng toàn bộ, bởi vì chỉ qua tính toàn bộ mà người ta mới siêu việt lên. Chỉ qua tính toàn bộ mà người ta mới được biến đổi bởi vì chỉ qua tính toàn bộ mà người ta mới bắt đầu hiểu điều người ta đang làm.

Mọi người tới tôi và họ nói rằng họ có nhiều giận dữ trong mình và họ muốn không có nó thêm nữa. Họ đã có đủ nó và họ đã khổ sở nhiều về nó rồi. Cả cuộc sống của họ đã trở thành khổ. Và họ hối hận nhiều, bất kì khi nào họ trở nên giận dữ thì họ lại hối hận nhiều. Họ cố gắng đi cố gắng để không giận dữ, họ quyết định không giận dữ, họ đặt tất cả mọi sức mạnh ý chí của mình vào nó, nhưng sau vài giờ họ đã quên. Lần nữa điều gì đó xảy ra, một tình huống xuất hiện, và họ giận dữ. Cho nên phải làm gì?

Tôi bảo họ: Đừng hối hận. Bắt đầu từ đây. Đừng hối hận, ít nhất đấy cũng là điều bạn có thể làm. Giận dữ và giận dữ một cách toàn bộ và đừng hối hận. Và đừng cảm thấy buồn về điều đó. Bạn đã giận dữ, chấp nhận sự kiện rằng bạn là con người với bản tính giận dữ. Được thôi. Giận dữ hoàn toàn. Bởi vì hối hận đó không cho phép bạn giận dữ toàn bộ, cái gì đó đang bị giữ lại. Phần còn lại bên trong đó và chưa được diễn đạt trở thành sự phát triển ung thư, độc tố. Nó sẽ tô mầu tất cả cuộc sống bạn, toàn bộ cuộc sống bạn. Giận dữ, và khi bạn giận dữ thì để cho hiện tượng này đến mức bạn có thể nói, "Tôi là sự giận dữ, không phải là tôi giận dữ." Không ai còn đằng sau để nhìn vào nó - bạn là cơn giận dữ. Nó sẽ trở thành ngọn lửa, ngọn lửa địa ngục.

Điều đó sẽ là nỗi đau lớn nhưng nó phải là như vậy. Có thể là nếu bạn có thể thực sự trong ngọn lửa địa ngục đó chỉ một lần thì bạn sẽ trở thành tỉnh táo về nó tới mức sẽ không cần quyết định chống lại nó. Chính kinh nghiệm này sẽ quyết định mọi điều - bạn sẽ không bao giờ lại gần nó nữa. Không phải là bạn đưa ra lời nguyện chống lại nó, không phải là bạn đến nhà thờ và thú tội và hối hận… Mọi người bắt đầu tận hưởng điều đó nữa; họ bắt đầu mê mải trong việc hối hận nữa.

Tôi đã nghe nói rằng một phụ nữ lần thứ bẩy tới Cha trong nhà thờ để thú tội. Ngay cả Cha cũng chút ít ngạc nhiên bởi vì cứ cùng một tội lặp đi lặp mãi - rằng cô ấy đã làm tình với một người đàn ông mà cô ấy lại không lấy làm chồng.

Cho nên Cha nói, "Con đã phạm tôi này bẩy lần hay chỉ một lần?"

Cô ấy nói, "Chỉ mỗi một lần thôi."

Thế là ông ấy nói, "Thế thì sao con cứ thú tội ấy mãi thế? Con đã thú tội bẩy lần rồi."

Cô ấy nói, "Con thích nói về điều đó. Chỉ nghĩ về nó cũng tuyệt vời thế."

Ngay cả trong tưởng tượng, trong thú tội với Cha...

Mọi người bắt đầu mê đắm trong hối hận của mình, trong thú tội. Họ thậm chí còn cường điệu lên - đây đã là cảm giác của tôi. Cuốn sách *Thú tội* của thánh Augustine là cường điệu; ông ấy dường như mê đắm trong nó. Chính ý

tưởng về phạm nhiều tội dường như hấp dẫn. Tại Ấn Độ, tiểu sử của Gandhi dường như là cường điệu. Ông ấy cứ nói và nói mãi về tội lỗi của mình, dường như ông ấy tận hưởng nó. Và bây giờ các nhà tâm lí nói rằng có những người cứ cường điệu tội lỗi của họ bởi vì thế thì, ngược lại với bối cảnh, họ trở thành thánh nhân vĩ đại. Bởi vì đã không bỏ các tội lỗi thông thường, họ là những tội nhân vĩ đại thế, và bây giờ họ đã trở thành những thánh nhân vĩ đại thế! Khoảng cách là bao la và cuộc cách mạng là lớn lao.

Chỉ tội nhân vĩ đại mới có thể là thánh nhân vĩ đại. Làm sao một tội nhân bình thường có thể thế được? Bạn hút thuốc - bạn có cho rằng bạn có thể trở thành một Augustine hay một Gandhi chỉ bởi vì bạn hút thuốc một lần không, hay bạn nhìn vào một người đàn bà và thèm khát nảy sinh trong bạn, có vậy thôi sao? Điều đó chẳng có tác dụng, điều đó không đủ quan trọng. Bạn không thể tạo ra một thánh nhân lớn từ một tội nhân nhỏ, bạn phải là một tội nhân vĩ đại.

Cho nên những người viết tự truyện của họ thì không bao giờ nên được tin tưởng. Tôi phải đã đọc hàng nghìn tự truyện nhưng đây là quan sát của tôi: rằng không có loại tiểu thuyết nào mang tính hư cấu hơn chúng. Tự truyện là hư cấu lớn nhất. Tất cả mọi tự truyện đều hư cấu. Hoặc người ta cứ tự ca ngợi mình hoặc người ta cứ tự kết án mình, nhưng cả hai đều không thật bởi vì trong cả hai cách người ta đều bắt đầu cường điệu. Bản ngã không thể được đáp ứng chỉ bởi việc là bình thường.

Ai đó hỏi Rinzai, "Thầy làm gì vậy? Công phu của thầy là gì, *sadhana* của thầy là gì?"

Và ông ấy nói một điều đơn giản thế - làm sao bạn có thể làm được tự truyện từ nó? Ông ấy nói, "Khi tôi cảm thấy đói

thì tôi ăn, còn khi tôi cảm thấy buồn ngủ thì tôi đi ngủ, có vậy thôi."

Làm sao bạn có thể làm ra tự truyện từ nó được? Và Rinzai sẽ không trông như thánh nhân vĩ đại. Kiểu thánh nhân nào mà lại như thế này?

Sau khi Rinzai chết, đệ tử của ông ấy đọc bài giảng tại tu viện. Một người thuộc giáo phái đối lập đứng dậy; ông ấy cảm thấy rất ghen tị bởi vì biết bao nhiêu người đã tới nghe.

Cho nên ông ta đứng dậy và ông ta nói, "Tôi xin hỏi một câu, thưa ông. Ông đang nói quá nhiều về thầy ông. Nhưng thầy tôi mới thực sự là bậc thầy, ông ấy có thể làm cả nghìn phép mầu. Tôi đã chính mắt trông thấy: ông ấy đang đứng trên bờ bên này dòng sông. Lúc đó trời mưa và sông tràn ngập. Và trên bờ bên kia một đệ tử đang đứng cầm sổ tay trong tay. Trên bờ này thầy viết bằng chiếc bút chì và điều đó được viết trên sổ của đệ tử bên bờ bên kia. Ông có thể nói điều gì về thầy ông không, ông ấy đã làm được phép mầu nào?"

Đệ tử này nói, "Tôi chỉ biết mỗi một phép mầu mà thầy tôi hay làm - mọi ngày, mọi phút."

Im lặng trùm lên khắp phòng. Mọi người bắt đầu tò mò: Rinzai đã làm phép mầu nào vậy?

Đệ tử này nói, "Khi thầy cảm thấy đói, thầy ăn và khi thầy cảm thấy buồn ngủ, thầy ngủ. Đó là phép mầu duy nhất mà thầy đã làm."

Bạn sẽ không nghĩ đấy là phép mầu nhưng nó là phép mầu đấy. Nó là một hiện tượng rất uyên thâm. Nó có nghĩa là tự nhiên hoàn toàn. Bạn gần như đấu tranh. Khi bạn cảm

thấy đói, bạn không ăn bởi vì cả nghìn lẻ một thứ khác còn phải được làm; khi bạn không cảm thấy đói, bạn ăn bởi vì bây giờ là thời gian ăn. Khi bạn cảm thấy buồn ngủ, bạn tránh nó bởi vì có vũ hội đáng đi tới, hay có phim đáng xem. Khi bạn cảm thấy buồn ngủ, bạn ngồi trong rạp chiếu phim. Khi bạn không cảm thấy buồn ngủ, bởi vì phim đã kích động bạn quá nhiều, bây giờ bạn cố gắng đi ngủ và bạn phải uống thuốc ngủ.

Là phi tự nhiên đã trở thành cuộc sống tự nhiên của chúng ta. Tất nhiên là tự nhiên thành phép mầu, phép mầu vĩ đại nhất: chỉ vui sướng trong những điều bình thường, trong việc ăn, việc ngủ, việc uống, làn gió thoảng qua bạn... Tận hưởng những thứ bình thường, vui sướng trong chúng, tính toàn bộ của cuộc sống trở thành lễ hội.

Erhard là phải. Ông ấy đang nói một điều kiểu Lão Tử: "Các vấn đề mà bạn đã cố gắng thay đổi hay chịu đựng sẽ dẹp hết trong quá trình của bản thân cuộc sống." Sống cuộc sống đi, sống trong tính toàn bộ của nó, đi vào trong tất cả mọi chiều của nó - mê mải trong mọi chiều, mê mải một cách toàn bộ, và đến cùng bạn sẽ thấy rằng mọi thứ đều có ích. Mọi thứ, tôi nói: cho dù vợ có tạo ra biết bao nhiêu khổ cho bạn, cho dù điều đó; cho dù đứa con mà bạn yêu mến nhiều thế mà chết sớm, cho dù điều đó; cho dù việc kinh doanh có thất bại và bạn trở nên bị khánh kiệt, vâng, cho dù điều đó. Mọi thứ! Thất bại và thành công, đau đớn và vui sướng, phải và trái, đi lạc lối và trở về nhà - mọi thứ đều có ích.

Và từ hỗn loạn này nảy sinh ra hài hoà. Nhưng người ta phải sống nó một cách toàn bộ. Tôi không nói rằng mọi người đều đạt tới hài hoà đó. Không, đó là khả năng. Người ta có thể đạt tới, người ta có thể lỡ, và những người lỡ là những người cố gắng vất vả để đạt tới nó. Những người đạt tới nó là những người không bận tâm nhiều về việc đạt tới nó, họ đơn giản sống khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia.

Hài hoà cuối cùng đó, tột đỉnh đó, là hiệu quả tích luỹ. Cho nên tận hưởng tại mọi nơi bạn ở, biết ơn, bất kì cái gì bạn có. Cảm thấy biết ơn sâu sắc - để điều đó là lời cầu nguyện của bạn. Đi một cách toàn bộ tới bất kì đâu bạn đi. Nếu bạn tới nhà thổ, đi một cách toàn bộ... và tôi biết rằng ngay cả với vợ mình bạn cũng không đi một cách toàn bộ. Nếu bạn uống rượu, uống nó một cách toàn bộ... và tôi biết bạn thậm chí đã không uống nước một cách toàn bộ.

Cuộc sống không đầy đủ này không thể trở thành tột đỉnh được; cuộc sống đã được sống này bao giờ cũng không đầy đủ, manh mún, không thể trở thành hài hoà được. Bạn sẽ chết trong hỗn loạn - đó là lí do tại sao bạn sẽ chết bao giờ cũng sợ chết. Và khi cái chết gõ cửa bạn thì bạn sẽ run rẩy - bởi vì bạn vẫn chưa đạt tới hài hoà cuộc sống, mà cái chết thì đã tới. Bạn chưa sống cuộc sống, còn cái chết thì đã tới. Bạn vẫn chưa đầy đủ, trong thực tế còn chưa được sinh ra, và cái chết đã tới. Bạn run rẩy.

Người đã sống cuộc sống của mình, người đã sống ngày của mình, bao giờ cũng chấp nhận cái chết một cách đẹp đẽ, bởi vì chẳng có gì còn để làm thêm nữa. Người đó đã làm tất cả, người đó đã sống tất cả và người đó đã di chuyển theo mọi hướng. Tất cả những cái mà cuộc sống có thể cho thì người đó đã tích luỹ vào trong mình. Người đó đã tích luỹ mật của cuộc sống, bây giờ người đó sẵn sàng chết. Không còn gì khác.

Bạn có biết không? - để làm ra một thìa mật, ong phải tới thăm năm nghìn đoá hoa - cho một thìa mật của năm nghìn đoá hoa! Và với một pound mật (quãng 450 gram) các nhà

khoa học đã đo - họ nói ong đã phải bay hàng nghìn dặm đường. Một thìa mật năm nghìn đoá hoa! Một thìa của hài hoà và năm nghìn kinh nghiệm, hàng nghìn và hàng nghìn kinh nghiệm...

Và nhớ chỉ một điều: dù ở bất kì đâu, là toàn bộ ở đó đi, bằng không thì bạn sẽ tới thăm hoa và bạn sẽ ra đi mà không có mặt. Đó là khổ duy nhất có thể xảy ra cho con người và điều đó xảy ra cho hầu hết chín mươi chín phần trăm mọi người. Bạn đang trong vội vàng thế - nghĩ tới con ong trong vội vàng đến mức nó đến hoa nhưng chưa bao giờ chạm vào hoa bởi vì nó trong vội vàng thế để đi sang hoa khác. Không hoàn chỉnh, nó chuyển sang hoa khác nhưng vào lúc nó tới hoa khác thì cái ý tưởng này lại khao khát trong tâm trí nó để đi sang hoa khác nữa. Nó tới thăm năm nghìn hoa hay năm triệu hoa và quay về tay không. Đừng là loại ong đó! Khi bạn tới thăm hoa, thực sự tới thăm nó. Quên tất cả các hoa khác trên thế giới đi - không có hoa khác vào khoảnh khắc đó. Chỉ là con ong - vo vo và vui sướng và tận hưởng hoa. Ở cùng hoa toàn bộ hết mức. Thế thì bạn tích luỹ mật của cuộc sống và khi bạn chết bạn sẽ chết một cách phúc lạc, cực lạc. Bạn đã sống. Không có phàn nàn gì trong tim bạn, không miễn cưỡng.

Và tôi bảo bạn rằng nếu bạn đã sống mọi khoảnh khắc trong tính toàn bộ của nó, trong nhận biết, thì vào khoảnh khắc chết bạn có thể ban phúc cho tất cả - bạn bè của bạn và kẻ thù của bạn. Vâng, kẻ thù của bạn nữa, bởi vì không có họ thì bạn sẽ không có khả năng đạt tới tột đỉnh này. Họ là một phần, một phần của hiện tượng bí ẩn là cuộc sống.

Câu hỏi thứ năm:

Có lần thầy nói rằng trong câu hỏi có câu trả lời nằm đó cho nên bản chất của câu hỏi xác định ra bản chất của câu trả lời. Thế thì cái gì là câu hỏi nền tảng nhất mà tâm trí có thể hỏi?

Tâm trí không bao giờ có thể hỏi được bất kì câu hỏi nền tảng nào bởi vì bất kì cái gì tâm trí hỏi thì nhất định là hời hợt. Khi câu hỏi nảy sinh ra từ bản thể của bạn, không từ tâm trí bạn, thì nó sẽ không bằng lời, nó sẽ mang tính tồn tại. Bạn sẽ là câu hỏi - thế thì nó là nền tảng.

Một nhà huyền môn Sufi thường tới đền thờ mọi ngày và ông ấy sẽ đứng đó không nói lấy một lời, hết năm nọ đến năm kia. Mọi người trở nên tò mò.

Ai đó hỏi, "Ông chưa bao giờ nói cái gì cả, chúng tôi thậm chí chẳng thấy môi ông động đậy chút nào và chúng tôi đã quan sát ông, ngắm nhìn ông thật gần. Chúng tôi không cảm thấy rằng thậm chí bên trong ông đang nói điều gì, ông đứng đó như tảng đá. Đây là kiểu cầu nguyện gì vậy?"

Nhà huyền môn nói, "Ngày xưa chuyện xảy ra là một người ăn mày đứng trước một lâu đài của một hoàng đế. Hoàng đế bước ra, nhìn người ăn mày và nói, 'Ông yêu cầu cái gì? Ông muốn gì?' Người ăn mày nói, 'Nếu bằng việc nhìn tôi mà ông không thể hiểu nổi, thế thì chẳng cần phải nói. Tôi sẽ sang nhà khác. Nhìn tôi đây - trần trụi trong mùa đông lạnh lẽo, rét run. Nhìn vào bụng tôi đây - nó liền với lưng. Nhìn vào các chi tôi đây - tất cả thịt đều đã biến mất.

Tôi là bộ xương còn ông lại hỏi tôi muốn gì? Sự hiện hữu của tôi ở đây còn không đủ sao?' Nhà vua trở nên sợ hãi, người ăn mày là phải. Phải cho người đó nhiều thứ."

Và nhà huyền môn nói, "Tôi đã đi qua trên con đường này. Từ ngày hôm đó tôi đã chấm dứt việc cầu nguyện, bởi vì phải nói gì cho hoàng đế về thế giới? Ông ấy không thể hiểu được tôi đang trong khổ gì sao? Tôi có phải nói điều đó không? Đòi điều đó sao? Tôi có phải lắm lời với ông ấy không? Nếu ông ấy không thể hiểu được sự hiện hữu của tôi, thì phỏng có ích gì mà đi nói về nó? Thế thì điều đó là vô dụng: nếu ông ấy không thể hiểu được sự hiện hữu của tôi thì ông ấy không thể hiểu được ngôn ngữ của tôi. Im lặng là lời cầu nguyện của tôi, không hỏi là câu hỏi của tôi, không ham muốn là ham muốn của tôi. Nó là tôi, nó là toàn bộ sự hiện hữu của tôi."

Điều đó là nền tảng, điều đó là nền móng, điều đó là cơ bản - nó tới từ chính gốc rễ. Từ radical (cơ bản) có nguồn gốc từ "roots" (gốc rễ). Một câu hỏi cơ bản, nền móng, nền tảng thì không bao giờ do tâm trí hỏi cả. Tâm trí không thể nào hỏi nó được; tâm trí là bất lực về nó. Tâm trí chỉ giống như sóng trên đại dương. Bạn có thể hỏi tôi sóng nào là sâu nhất không? Không sóng nào sâu cả, không sóng nào có thể sâu cả, bởi vì sóng chỉ có thể tồn tại trên bề mặt, chúng không thể ở trong chiều sâu được. Trong chiều sâu không có sóng.

Tâm trí là bề mặt, là sóng. Mọi câu hỏi do tâm trí đặt ra đều hời hợt. Câu hỏi nền tảng được hỏi khi tâm trí đã bị loại bỏ. Nó là câu hỏi vô trí, nó là câu hỏi hiện hữu. Thế thì bạn đứng với câu hỏi chứ thậm chí không nói ra lời bên trong bạn, bởi vì ai sẽ nói nó thành lời? Tâm trí đã bị gạt sang bên, toàn bộ sự tồn tại của bạn là dấu hỏi.

Và khi câu hỏi nền tảng đó được hỏi chỉ thế thì thầy mới trao cho bạn bản thân thầy trong tính toàn bộ của thầy. Thầy có thể rót bản thân mình vào sự hiện hữu của bạn. Khi bạn hỏi một câu hỏi nông cạn, thì tất nhiên câu trả lời nền tảng không thể được trao, bởi vì nó sẽ rơi vào đôi tai chết, vào trái tim chết. Khi bạn hỏi một câu hỏi thì phẩm chất của câu trả lời đã được quyết định trong nó.

Câu hỏi thứ sáu:

Thầy đã gọi chúng tôi là "người cổ đại." Nếu chúng tôi đã từng sống với các bậc thầy khác trong các kiếp quá khứ, thì làm sao lại có thể rằng chúng tôi đã bỏ lỡ họ một cách nhất quán thế?

Bởi vì bạn là rất nhất quán. Không nhất quát chút ít đi, bằng không thì bạn sẽ bỏ lỡ cả tôi nữa.

Câu hỏi thứ bẩy:

Thầy đã nói rằng Lão Tử sinh ra đã già rồi. Làm sao ông ấy đạt tới trí huệ và sự chín muồi của mình được? Liệu một bậc thầy có cần đưa ông ấy tới điểm mà ông ấy có thể được sinh ra đã già không?

Bạn thậm chí không có khả năng khôi hài. Bạn không hiểu chuyện đùa. Đây chỉ là những chuyện biểu tượng, hay trong bản thân chúng, nhưng nếu bạn bắt đầu hỏi các câu hỏi về chúng thì chúng trở thành xấu. Đấy là cách thức mà toàn bộ bí ẩn và thơ ca của sự vật bị mất đi; và đó là điều đã được làm. Toàn bộ thượng đế học tất cả đều là về những câu hỏi vô nghĩa như vậy. "Jesus có thực được sinh ra từ một người còn trinh không?" Nó là một biểu tượng đẹp. "Jesus có thực phục sinh không khi ông ấy đã chết, đã bị đóng đinh?" Đây là một biểu tượng đẹp. "Có thật là Lão Tử sinh ra đã già, tám mươi tư tuổi, vẫn còn trong bụng mẹ tám mươi tư năm?" Đó là một chuyện đùa kiểu Lão Tử mà hay. Tôi ngờ rằng Lão Tử phải đã cho lan truyền tin đồn này - không ai khác có thể làm được điều đó, điều đó là tinh tế thế.

Nếu bạn hiểu chuyện đùa này, thì bạn hiểu. Nếu bạn không hiểu xin đừng hỏi câu hỏi. Quên nó đi, bởi vì câu hỏi sẽ phá huỷ nó hoàn toàn.

Tương truyền rằng bất kì khi nào chuyện đùa được kể thì đều có ba loại tiếng cười. Tiếng cười thứ nhất là từ người hiểu nó ngay lập tức - và chuyện đùa phải được hiểu ngay lập tức, không lỗ hổng thời gian, bằng không thì bạn thiếu mất cảm giác khôi hài. Đó là toàn bộ vấn đề của nó - rằng đột nhiên nó bật ra, đột nhiên nó chọc vào đâu đó bên trong, và bạn biết nó là gì. Bạn có thể không có khả năng giải thích cho người khác tại sao bạn cười, và bạn càng cố gắng giải thích, thì nó càng trở thành thách đố hơn. Tại sao bạn cười? Đấy là một hiện tượng tinh tế. Nó xảy ra như thế nào?

Khi ai đó kể chuyện đùa, thì chuyện đùa đi vào hai mức, đó là cách tiếng cười được tạo ra. Trên một mức mọi thứ đều đơn giản và bình thường, chẳng có gì đặc biệt, thế rồi bất thần có chỗ ngoặt ở cuối, điểm nút; tại cuối bỗng nhiên có điểm rẽ ngoặt - bạn chưa bao giờ trông đợi rằng điều này sẽ xảy ra. Đó là lí do tại sao nếu bạn đã nghe chuyện đùa đó thì sẽ không thể nào cười được, bởi vì thế thì chỗ rẽ không có đó, bạn đã biết nó. Khi chỗ rẽ bất thần tới mà bạn không hề ngờ tới, thậm chí ngay một giây trước đó không hề ngờ tới... mọi thứ trên đất bằng và bỗng nhiên bạn trên đỉnh Everest và mọi thứ đã thay đổi, và sự thay đổi buồn cười thế, phi logic thế, bất hợp lí thế... bạn bột phát trong tiếng cười. Nếu bạn hiểu chuyện đùa thì bạn hiểu nó ngay lập tức, không phải nỗ lực gì về phần bạn. Nó cũng giống như *satori* hay *samadhi.*

Thế rồi có kiểu cười thứ hai. Những người này hiểu chuyện đùa nhưng một chút ít lỗ hổng thời gian là cần thiết. Thế rồi nó chạm vào trí não của họ, không vào toàn thể sự hiện hữu của họ; tiếng cười của họ tới, nhưng tiếng cười này là từ đôi môi - hiện tượng trí não. Tiếng cười thứ nhất là từ bụng, tiếng cười thứ hai chỉ từ đầu. Họ hiểu vấn đề, nhưng trí não bao giờ cũng cần thời gian, nó không hiểu thấu rất nhanh chóng về điều gì đó. Ngay cả người thông minh nhất thì cũng có chút ít ngu đần, bởi vì bản chất của trí não là ở mức nó không thể nhảy được. Nó đi vào các bước logic, nó cần thời gian, nó là một quá trình, một hiện tượng dần dần - từng bước một bạn đạt tới kết luận.

Đó là tiếng cười thứ hai. Nó sẽ mờ nhạt, không rất sâu sắc, không rất thảnh thơi, không phải là thanh tâm, chỉ là hiện tượng trí não. Trong cái đầu, cái gì đó nhoáng lên, tạo ra chút gợn sóng, có vậy thôi. Nhưng tiếng cười thứ nhất thì sâu sắc đến mức nếu nó thực sự xảy ra, thì chuyện đùa có thể trở thành *satori*. Trong tiếng cười đó tâm trí có thể biến mất hoàn toàn.

Thế rồi có loại tiếng cười thứ ba... những người cười bởi vì người khác cười. Họ đã không hiểu, nhưng không muốn bị coi là ngu bởi vì họ đã không hiểu, nên họ cười, sau cùng. Thấy rằng mọi người đều cười, họ phải cười.

Mulla Nasruddin có lần tới Pháp. Vợ anh ta đi cùng anh ta và họ tới xem hài kịch. Cô vợ ngạc nhiên, bởi vì bất kì khi nào người này, người kể chuyện đùa trên sân khấu, để kể chuyện đùa hay làm gì đó, thì Mulla cười to đến mức át cả toàn bộ thính giả. Mọi người bắt đầu nhìn vào anh ta.

Cô vợ không thể hiểu được bởi vì cô ấy biết rõ rằng anh ta chẳng hiểu tiếng Pháp. Cho nên cô ấy hỏi, "Mulla, em đã sống với anh ba mươi năm rồi và em chưa bao giờ biết rằng anh biết tiếng Pháp. Anh hiểu thế nào? Và sao anh cười to thế?"

Mulla nói, "Anh tin cậy vào người này. Anh ta phải đang nói điều gì đó buồn cười và khi người ta phải cười, thì sao cười cuối cùng? Sao không cười đầu tiên? Và khi người ta phải cười, thì người ta nên cười to. Nó chẳng tốn kém gì và anh thì lại thích"

Đây là loại tiếng cười thứ ba - chẳng cái gì xảy ra cho bạn cả, nó chỉ là việc giả vờ. Bạn nghĩ rằng phải có cái gì đó khôi hài, bạn tin cậy vào người này hay bạn tin cậy vào những người khác đang cười và không cảm thấy ngu xuẩn bạn tham gia vào tiếng cười.

Bất kì khi nào một chuyện đùa được kể thì bạn ngay lập tức bật ra ba loại tiếng cười này.

Đây chính là một chuyện đùa kiểu Lão Tử. Không ai có thể sống trong bụng mẹ đến tám mươi tư năm được. Cho dù Lão Tử có thể, nghĩ tới người mẹ nữa! Lão Tử có thể đã chứng ngộ và có thể sống, nhưng người mẹ... người mẹ đáng thương, nghĩ về bà ấy nữa. Thậm chí chín tháng cũng là quá nhiều, mà mãi tám mươi tư năm... Người mẹ chắc phải chết từ trước đó lâu rồi.

Không, nó là khôi hài tinh tế. Nó nói rằng Lão Tử sinh ra đã trí huệ. Nó là một thứ biểu tượng. Từ chính thời thơ ấu của mình ông ấy đã trí huệ. Đó là ý nghĩa duy nhất. Ông ấy trí huệ tới mức tin đồn lan rộng rằng ông ấy sinh ra đã già.

Jesus thuần khiết thế, làm sao ông ấy có thể được sinh ra từ ham muốn nhục dục? Ông ấy đã được sinh ra từ ham muốn nhục dục đấy, không có cách nào khác - cuộc sống không cho ngoại lệ. Ông ấy đã được sinh ra từ tình yêu thông thường. Nhưng câu chuyện này nói điều gì đó rất đẹp. Câu chuyện này không thực nhưng tôi nói nó là thực! Nó không thực như một sự kiện nhưng nó là thực như chân lí. Và sự kiện là gì trước chân lí? Sự kiện là tính sự kiện thông thường của cuộc sống. Không, mẹ của Jesus không phải là đồng trinh - nếu bạn đi vào sự kiện thông thường. Nhưng bà ấy là đồng trinh, bằng không thì làm sao một sự thuần khiết như vậy, một đứa trẻ hồn nhiên như vậy có thể được sinh ra từ bà ấy? Bà ấy là đồng trinh. Bà ấy phải rất rất hồn nhiên, tuyệt đối hồn nhiên, dường như bà ấy chưa bao giờ biết bất kì đàn ông nào. Đó là ý nghĩa. ý nghĩa là dường như - dường như bà ấy chưa bao giờ biết tới dục là gì, dường như bà ấy chưa bao giờ biết giao hợp là gì. Nhưng đấy là "dường như"; một khi bạn bắt đầu buộc chúng thành sự kiện thì bạn ngu. Và tất cả các nhà thần học đều ngu cả. Họ cố gắng chứng minh rằng có, bà ấy là đồng trinh, và Thượng đế đã cho phép một ngoại lệ vào khoảnh khắc đó của lịch sử.

Đây là cách nói một điều đẹp đẽ nào đó không thể nào được nói khác đi. Đấy chỉ là việc nói rằng Jesus tới từ một nguồn đồng trinh, Jesus tới từ hồn nhiên thuần khiết không biết gì tới bất kì ô uế nào của thế giới và thân thể. Có vậy thôi. Đừng nhấn mạnh rằng điều đó phải được giải thích bởi vì việc giải thích giết chết chính linh hồn của nó.

Câu hỏi cuối cùng:

Thầy đã nói rằng thầy đơn thuần là sự hiện diện và không thể làm cái gì cả. Nhưng tôi và mọi người khác mọi lúc đều cảm thấy rằng trong từ bi của thầy với chúng tôi thì thầy đang ảnh hưởng tới chúng tôi và các sự kiện đem chúng tôi tới gần hơn ngôi đền của thầy. Đây có phải là trí tưởng tượng của chúng tôi đang giở thủ đoạn không?

Tôi không thể làm gì được nhưng sự hiện diện của tôi thì có thể. Khi tôi nói tôi không thể làm gì được, tôi chỉ ngụ ý rằng không cái tôi nào tồn tại trong tôi; người làm đã tan biến. Cho nên không có người làm thì làm sao bạn làm được cái gì? Nhưng mọi sự xảy ra. Và khi người làm tan biến thì những điều lớn lao xảy ra. Tôi không thể đòi chủ quyền lên chúng hay quyền người làm lên chúng - tôi không là người làm. Trong thực tế tôi không hiện hữu. Tôi chỉ là sự hiện diện mà không có cái nhãn nào gắn vào nó, chỉ là lối mở. Nhiều điều là có thể nếu bạn ở trong sự hiện diện của tôi. Nếu bạn cho phép sự hiện diện của tôi đi vào trong bạn, tan

chảy trong bạn, trở thành một phần của bạn, thì nhiều điều là có thể. Ngay cả điều không thể cũng thành có thể - nhưng tôi không là người làm, điều đó xảy ra. Tôi không đặc biệt làm điều đó.

Tôi cũng là một người quan sát như bạn là người quan sát. Điều đó đang xảy ra. Nếu bạn ra mặt trời và bảo mặt trời rằng bạn rất biết ơn bởi vì nó đã phá huỷ bóng tối cho bạn trên trái đất lâu thế, thì mặt trời sẽ ngạc nhiên. Mặt trời sẽ nói, "Ta không biết bóng tối là gì. Ta chưa bao giờ bắt gặp nó. Ta chưa bao giờ phá huỷ nó, bởi vì làm sao bạn có thể phá huỷ một thứ mà bạn chưa bao giờ bắt gặp?" Nhưng điều đang xảy ra tất cả đều là một: ánh sáng tới, bóng tối biến mất.

Nếu bạn cho phép sự hiện diện này đang ở đây, thì nhiều điều là có thể. Bóng tối có thể biến mất, nhưng tôi không là người làm. Tôi không ép buộc điều gì lên bạn bởi vì điều đó sẽ là bạo hành, và cho dù nó không phải là bạo hành thì tôi cũng không thể làm điều đó bởi vì người làm không còn nữa. Nếu bạn tới trong tôi thì bạn sẽ không gặp ai ở đó cả. Ngôi đền là tuyệt đối trống vắng. Ngôi đền thực bao giờ cũng trống rỗng. Nếu bạn tìm thấy một Thượng đế ngồi bên trong, thế thì nó là ngôi đền nhân tạo. Cái không là ngôi đền duy nhất.

Vâng, tôi không làm gì cho bạn cả, nhưng nhiều điều xảy ra. Cho nên đừng nghĩ rằng điều này có thể là tưởng tượng, bởi vì đây có thể là thủ đoạn của tâm trí mà nghĩ rằng điều này là tưởng tượng. Bởi vì thế thì tâm trí có thể đóng. Việc nghĩ rằng điều này là tưởng tượng, là sự phóng chiếu, thế này thế nọ, thì tâm trí có thể đóng và thế thì mọi sự sẽ dừng lại.

Bạn không nghe tâm trí. Trong khi bạn ở cùng tôi thì đừng cùng với tâm trí của bạn. Tôi là vô trí; cách duy nhất để ở cùng tôi là cũng là vô trí và thế thì mọi sự xảy ra. Không ai làm chúng, chúng đơn giản xảy ra theo cách của chúng.

Ngồi im lặng, tĩnh lặng cùng tôi, bạn trưởng thành. Không ai làm gì cả, cả tôi cũng không mà bạn cũng không. Chỉ ngồi im lặng, sự tồn tại bên trong bạn sẽ trưởng thành theo cách của nó.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân

phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com

Osho Commune International
17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com

Osho International
37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR
United Kingdom
Tel. +44. (0) 207 493 5001
Fax. +44. (0) 207 493 1203
Office email:
oshointernational@oshointernational.com
http://www.osho.com/oshointernational

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:
http://oshovietnam.wordpress.com/

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web
http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum

"Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy."

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

"Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm nhiễm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

"Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi."

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng 1997
2. Biến chuyển Mật tông 1997
3. Ngón tay chỉ trăng 1997
4. Thiền là gì? 1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng 1998
7. Kinh Kim Cương 1998
8. Tôi là lối cổng 1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối 1998
10. Tâm Kinh 1998
11. Mưa rào không mây 1999
12. Nhạc cổ trong rặng thông 1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 1999
14. Con thuyền rỗng 1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không 1999
16. Từ dục tới Siêu tâm thức 1999
17. Từ Thuốc tới Thiền 1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình 2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng 2000
20. Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất 2000
21. Và hoa đã mưa xuống 2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1 2001
23. Kinh nghiệm Mật tông 2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6 2001
25. Chiều bên kia cái biết 2001
26. Kỉ luật của siêu viêt, tập 3 2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường 2002
28. Không nước không trăng 2002
29. Om Mani Padme Hum 2002
30. Nansen: Điểm khởi hành 2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003
32. Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng 2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí 2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everst của Thiền 2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh 2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền 2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành 2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ 2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1 2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí) 2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình 2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong 2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy 2005
45. Dược khoa cho linh hồn 2005
46. Cân bằng thân tâm 2005
47. Ta là cái đó 2006
48. Tình yêu, tự do, một mình 2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1 2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2 2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4 2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong 2007
54. Chuyến bay của một mình tới một mình 2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng 2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình 2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008

63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010